**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**THƯ VIỆN**

**--- 🙞🙜 ---**

**THÔNG TIN BÀI TRÍCH**

**BÁO – TẠP CHÍ**

**Số 4 (57)**

**Năm học 2021 – 2022**

**Đà Nẵng, tháng 09 năm 2022**

**LỜI NÓI ĐẦU**

Nhằm phục vụ cho công tác nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cán bộ, giảng viên và sinh viên Trường Đại Học Duy Tân. Thư viện xin giới thiệu một tập hợp các bài trích báo – tạp chí được chọn lọc từ các tạp chí chuyên ngành, bao gồm các chủ đề như: Quan hệ quốc tế, môi trường và công nghệ Hóa, pháp luật, phát triển kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán, quản trị kinh doanh, xây dựng, kiến trúc, du lịch, ngôn ngữ, khoa học sức khỏe, văn học, du lịch ...

Tài liệu được giới thiệu trong cuốn thư mục lần này là những bài trích từ các báo và tạp chí tiếng Việt, xuất bản trong năm 2021 - 2022 có lưu trữ và phục vụ tại Thư Viện Trường Đại Học Duy Tân.

Các lĩnh vực, chủ đề được sắp xếp theo trật tự hệ thống phân loại DDC. Trong từng chủ đề, tài liệu được sắp xếp theo vần chữ cái tên tài liệu và kèm theo phần định từ khóa để bạn đọc có thể tiện tra cứu và tìm tin trên phần mềm quản lý thư viện.

Mọi yêu cầu về đề tài cần bổ sung hoặc mở rộng, về bản sao toàn văn tài liệu gốc và những ý kiến đóng góp khác, xin vui lòng gửi về:

Phòng Nghiệp vụ Thư viện Trường Đại Học Duy Tân

Số 3A Quang Trung - TP. Đà Nẵng

Email: thuvienduytan@gmail.com

**MỤC LỤC**

* Công nghệ thông tin 3
* Chính trị 8
* Quan hệ quốc tế 9
* Phát triển kinh tế 20
* Tài chính 39
* Ngân hàng 56
* Môi trường và Công nghệ Hóa 72
* Giáo dục 90
* Luật học 96
* Ngôn ngữ 130
* Khoa học tự nhiên 143
* Khoa học sức khỏe 154
* Điện tử - viễn thông 177
* Cơ khí 184
* Xây dựng 188
* Kế toán – Kiểm toán 204
* Quản trị kinh doanh 218
* Kiến trúc 264
* Nghiên cứu Văn học 270
* Du lịch 276

**CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**1. 5G Những vấn đề an ninh bảo mật mạng**/ Nguyễn Thị Xuân Thu// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 26-28.

**Nội dung**: Giới thiệu ưu thê vượt trội của công nghệ 5G, những rủi ro tiềm ẩn về bảo mật mạng, khả năng kiểm soát thông tin và bảo mật an toàn mạng ngày càng cấp thiết.

**Từ khóa**: Mạng 5G, anh ninh mạng, bảo mật

**2. Bước đi chiến lược trên con đường xây dựng và phát triển trụ cột xã hội số của tỉnh**// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 80-86.

**Nội dung**: Giới thiệu cách quản lý nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, ứng dụng ID ra đời tích hợp nền tảng triển khai xã hội số. Qua đó người dân tiếp cận đầy đủ dịch vụ số phục vụ cuộc sống như dịch vụ công trực tuyến, đồng thời giúp nhà quản lý phân tích, dự báo xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

**Từ khóa**: Chiến lược phát triển, nguồn nhân lực, xã hội số

**3. Cải cách thủ tục hành chính dịch vụ công cấp lý lịch tư pháp trực tuyến**// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 59-65.

**Nội dung**: Trình bày hiện trạng cải cách thủ tục hành chính hướng đến Chính phủ số năm 2025. Mục tiêu của chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục cái cách thủ tục hành chính sửa đổi luật và quy định không phù hợp.

**Từ khóa**: Thủ tục hành chính, dịch vụ công, chuyển đổi số, Chính phủ số

**4. Cần một không gian mới rộng hơn cho công nghiệp công nghệ số**// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 66-73.

**Nội dung**: Trình bày hiện trạng cải cách thủ tục hành chính hướng đến Chính phủ số năm 2025. Mục tiêu của chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, hướng đến chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục cái cách thủ tục hành chính sửa đổi luật và quy định không phù hợp. Bài viết tập trung nghiên cứu, giới thiệu về khuôn khổ thể chế mới để phát triển công nghiệp công nghệ số nói riêng và phát triển đất nước kinh tế - xã hội nói chung.

**Từ khóa**: Công nghệ số, chuyển đổi số, công nghệ thông tin

**5. Chuyển đổi IPv6 phát triển hạ tầng số phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số**/ Nguyễn Thị Thu Thủy, Nguyễn Thị Oanh// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Để đảm bảo hoạt động của mạng Internet, phát triển hạ tầng số, Internet vạn vật, nhiều quốc gia ban hành và thực hiện kế hoạch chuyển đổi Ipv6, trong đó có chuyển đổi Ipv6 cho hệ thống mạng, dịch vụ kết nối Internet. Chuyển đổi Ipv6 là cơ hội để nhìn nhận, đánh giá, tái cấu trúc hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin của chính phủ điện tử theo hướng hiện đại, hướng tới chính phủ số.

**Từ khóa**: Chính phủ điện tử, công nghệ số, chuyển đổi IPv6, hạ tầng số, Chính phủ số

**6. Chuyển đổi số giáo dục Đại học: Xây dựng mô hình giáo dục Đại học số tại Việt Nam**/ Tô Hồng Nam// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 42-49.

**Nội dung**: Giới thiệu về giáo dục Đại học số, sự cần thiết chuyển đổi xây dựng mô hình giáo dục Đại học số, thực trạng chuyến đổi số nước ta hiện nay, Đề xuất một số nội dung giải pháp chuyển đổi số giáo dục Đại học và xây dựng mô hình giáo dục Đại học số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, giáo dục Đại học, Đại học số

**7. Chuyển đổi số y tế: Xây dựng hồ sơ sức khỏe điện tử vì sức khỏe người Việt**/ Thành An// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Giới thiệu về hồ sơ sức khỏe điện tử trong hệ thống thông tin cốt lõi ngành y tế. Việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử nhanh chóng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, y tế, sức khỏe điện tử

**8. Công nghệ IoT tại Việt Nam từ góc nhìn bản đồ công nghệ**/ Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Khánh Tùng, Nguyễn Xuân Hạ// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 119-124.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến một số hiện trạng công nghệ IoT về chủng loại công nghệ, trình độ năng lực công nghệ, khả năng ứng dụng công nghệ, đánh giá tổng hợp phân tích thông qua bản đồ công nghệ. Bản đồ công nghệ là cơ quan quan trọng xây dựng định hướng đổi mới, phát triển công nghệ lên trình độ cao hơn trong tương lai.

**Từ khóa**: Công nghệ IoT, công nghệ số

**9. Deep Signature : giải pháp chống hàng giả bằng xác thực tuyệt đối mã ID**/ Nguyễn Đình Quân// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 30-32 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm nâng cao khả năng phát hiện hàng giả, hàng nhái, các nhà khoa học thuộc Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh và nhóm chuyên gia blockchain đến từ các nước Hoa Kỳ, Liên bang Nga và Vương quốc Anh đã cùng nhau nghiên cứu phát triển thành công công nghệ Deep Signature. Với công nghệ này, người tiêu dùng có thể nhanh chóng xác thực tuyệt đối nguồn gốc chính hãng của sản phẩm, đồng thời tiếp nhận các thông tin liên quan trực tiếp từ nhà sản xuất. Hàng giả không chỉ gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới uy tín của các doanh nghiệp, mà còn làm tổn hại sức khỏe và tài sản của người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Deep Signature, chống hàng giả, mã ID, nguồn gốc, chính hãng

**10. Hệ thống giám sát, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin mạng**/ Hoàng Đăng Hải// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 38-39.

**Nội dung**: Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra trên toàn diện việc đảm bảo an toàn thông tin trở thành nhiệm vụ vô cùng cấp thiết. Từ đó nhóm tác giả đề xuất những giải pháp phát triển hệ thống giám sát đảm bảo an toàn thông tin mạng.

**Từ khóa**: Hệ thống giám sát, an toàn thông tin mạng

**11. Internet cho tất cả mọi người**/ Lê Nguyên Hoàng// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 5-10.

**Nội dung**: Cùng với sự phát triển nhanh chóng, Internet toàn cầu cũng biến đổi, mở rộng, phân tán cả về hạ tầng kỹ thuật và mô hình quản trị, đồng thời tạo ra các thách thức về chính sách quản lý khiến các thực thể tham gia hoạt động Internet trong đó có các quốc gia phải thay đổi đáp ứng theo.

**Từ khóa**: Internet, mạng viễn thông

**12. Khi các ứng dụng Voice ai bùng nổ trong lĩnh vực y tế, hành chính công**// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 87-91.

**Nội dung**: Ứng dụng thực tiễn trí tuệ nhân tạo trong xử lý giọng nói được ứng dụng mạnh mẽ trong thời gian qua từ lĩnh vực y tế, ngân hàng, bảo hiểm cho đến hành chính công của cơ quan nhà nước. trong ứng dụng Voice AI còn gặp nhiều khó khăn như không được bảo hộ, lừa đảo, vì vậy cơ quan nhà nước cần cập nhật và thay đổi theo để phù hợp với nhu cầu hiện tại.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, hành chính công, y tế, xử lý giọng nói

**13. Thách thức trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo ngành ngân hàng**/ Đoàn Thị Thanh Hòa// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 62 (72) .- Tr. 118-124.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những thách thức mà các ngân hàng trên thế giới đang phải đối mặt khi ứng dụng AI vào hoạt động, ứng dụng AI được đánh giá là mang lại nhiều cơ hội mang tính đột phá trong ngành ngân hàng, từ đó đề ra những hàm ý chính sách cho các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, ngân hàng thương mại

**14. Tội phạm công nghệ cao thời 4.0 nhận diện hành vi tội phạm mạng trong lĩnh vực tài chính tín dụng**// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 74-89.

**Nội dung**: Cùng với đẩy mạnh chuyển đổi số, tội phạm công nghệ cao đã xuất hiện ngày càng nhiều tại Việt Nam với nhiều hành vi thủ đoạn phạm tội mới cực kỳ tinh vi và cả những biến tướng của nó khiến cho việc đấu tranh và phòng ngừa trở lên ngày càng khó khăn.

**Từ khóa**: Công nghệ cao, tội phạm, tài chính, tín dụng

**15. Truyền thông quang và xu thế tương lai**/ Trương Đình Dũng, Nguyễn Đức Bình// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 58-60.

**Nội dung**: Bài viết giới thiệu tổng quan về truyển thông quang và xu thế phát triển công nghệ trong tương lai. Truyền thông đóng vai trò quan trọng đặc biệt trong mạng truyền tải dữ liệu toàn cầu.

**Từ khóa**: Truyền thông quang, dữ liệu, mạng

**16. Ứng dụng Big data trong xây dựng mô hình học viện, trường đại học thông minh**/ Nguyễn Thị Hồng Lâm// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 30-35 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Tập trung phân tích khái quát và thực tiễn ứng dụng Big data trong các học viện, trường đại học, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm ứng dụng công nghệ này trong xây dựng mô hình học viện, trường đại học thông minh ở Việt Nam. Big data là một tập hợp dữ liệu rất lớn và phức tạp, vượt quá khả năng xử lý của các công cụ và phương pháp truyền thống, đòi hỏi phải sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ phụ trợ khác. Big data (dữ liệu lớn) là một trong những nền tảng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0), có tác động to lớn, toàn diện về kinh tế, xã hội, môi trường,… Nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy trong các học viện, trường đại học cũng chịu sự tác động mạnh mẽ của Big data. Đặc biệt, việc ứng dụng những thành tựu của công nghệ này để nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu và giảng dạy đang tạo ra những đột phá mang lại những lợi thế lớn trong lĩnh vực này.

**Từ khóa**: Big data, công nghệ, dữ liệu lớn, học viện, trường đại học thông minh, ứng dụng

**17. Xu hướng & mô hình triển khai mạng 5G độc lập thuần Ipv6**/ Nguyễn Văn Bình// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 16-21.

**Nội dung**: Mạng di động 5G và giao thức mạng thế hệ mới IPv6 được xem là hai yếu tố chính làm thay đổi cục diện Internet hiện tại và trong tương lai. Điều này đồng nghĩa với các công nghệ và hệ thống cũ sẽ dần được thay thế. Chính vì vậy cần có sự đánh giá đúng về hiện trạng và những xu thế triển khai của hai yếu tố công nghệ này trên thế giới để xây dựng những giải pháp chuyển đổi phù hợp nhất.

**Từ khóa**: Mạng di động 5G, Internet, mạng viễn thông

**18. Ý định sử dụng ứng dụng di động để lựa chọn các dịch vụ khu du lịch của giới trẻ trong thời kỳ chuyển đổi số**/ Bùi Thành Khoa, Trần Thị Huế Chi, Mai Thanh Hùng, **Vũ Thị Mai Chi// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 51 .- Tr. 14-23.**

**Nội dung**: Mục tiêu bài viết nhằm tìm hiểu về ý định sử dụng các ứng dụng di động để lựa chọn các dịch vụ du lịch của thế hệ Z trong thời kỳ chuyển đổi số. Phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua sử dụng câu hỏi trực tuyến. Nghiên cứu cũng đề xuất một số giải pháp cho các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ liên quan đến du lịch khi xây dựng hoặc sử dụng các ứng dụng di động để quảng bá.

**Từ khóa**: Ứng dụng di động, du lịch, chuyển đổi số

**CHÍNH TRỊ**

**1. Một số vấn đề đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Thị Phương Thảo// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Bài viết trình bày một số thách thức đặt ra đối với hệ thống an sinh xã hội như dịch bệnh Covid-19, tình trạng già hóa dân số, rủi ro thiên tai. Trên cơ sở bài viết đưa ra một số khuyến nghị như cần phát triển kinh tế ổn định, tăng cường chính sách tín dụng ưu đãi tăng cường hiệu quả nguồn lực tài chính ứng phó rủi ro thiên tai.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, hệ thống an sinh

**2. Nâng cao trách nhiệm và bổn phận của cán bộ, Đảng viên hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh**/ Nguyễn Mậu Linh// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 128-132.

**Nội dung**: Trình bày quan niệm của Hồ Chí Minh về trách nhiệm và bổn phận, vận dụng nâng cao trách nhiệm của Đảng viên. Những chỉ dẫn của người về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đội ngũ Đảng viên đạo đức trí tuệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

**Từ khóa**: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng viên, đội ngũ cán bộ

**3. Nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa tinh thần của công nhân tại các khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Đàm Thị Vân Dung// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 149 .- Tr. 8-14.

**Nội dung**: Bài viết xác định các nội dung về đời sống văn hóa tinh thần của công nhân khu công nghiệp: hoạt động thông tin tuyên truyền cổ động, hoạt động câu lạc bộ, hoạt động thư viện, đọc sách, hoạt động xây dựng văn hóa gia đình, thể thao giải trí. Đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của người lao động.

**Từ khóa**: Đời sống văn hóa, văn hóa tinh thần, công nhân, khu công nghiệp

**3. Vai trò của báo chí trong giám sát quyền lực chính trị**/ Dương Xuân Sơn// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 107-116.

**Nội dung**: Mục đích nghiên cứu làm rõ vai trò báo chí trong quyền lực chính trị Việt Nam. Thông qua thông tin báo chí nhân dân nắm bắt các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước, các quy định các dự án và các văn bản pháp luật, các quá trình giám sát đối với việc thực thi quyền lực nhà nước.

**Từ khóa**: Báo chí, chính trị, Nhà nước

**QUAN HỆ QUỐC TẾ**

**1. “Ấn Độ cách mạng” của Minh Tranh : một biểu hiện của tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ**/ Văn Ngọc Thành// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 5(114) .- Tr. 1-5.

**Nội dung**: Thông qua việc phân tích bối cảnh ra đời cũng như nội dung, tư tưởng tác phẩm “Ấn Độ cách mạng” của Minh Tranh, bài viết khẳng định, đây không chỉ là một công trình khoa học mà còn là một cứ liệu lịch sử về tình hữu nghị Việt Nam - Ấn Độ. Mối quan hệ hữu nghị, tốt đẹp giữa Việt Nam và Ấn Độ luôn được các thế hệ kế tiếp nhau vun đắp, là tài sản quý giá, cần được trân trọng, nâng niu và gìn giữ, phát huy trong điều kiện mới.

**Từ khóa**: Ấn Độ cách mạng, Minh Tranh, Việt Nam, Ấn Độ, tình hữu nghị

**2. Ảnh hưởng của Phật giáo trong văn hóa của người Việt ở Lào và Thái Lan**/ Nguyễn Minh Giang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 5(266) .- Tr. 48-57.

**Nội dung**: Trên cơ sở điều kiện lịch sử bằng phương pháp phân tích – tổng hợp, so sánh dựa vào các tài liệu của các học giả đi trước nghiên cứu từ góc độ lịch sử, văn hóa, dân tộc học, bài viết phân tích hình ảnh của Phật giáo trong sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Phật tử và tăng ni người Việt ở Lào và Thái Lan.

**Từ khóa**: Phật giáo, văn hóa, Việt Nam, Lào, Thái Lan

**3. Cam kết về nông nghiệp trong EVFTA và những vấn đề đặt ra cho ngành nông nghiệp Việt Nam**/ Trương Thị Thúy Bình// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 3(258) .- Tr. 73-86.

**Nội dung**: Đề cập đến những quy định của EVFTA đối với hàng nông nghiệp, trong đó tập trung làm rõ một số cam kết cụ thể của Việt Nam, trên cơ sở đó nêu lên một số vấn đề đặt ra cho ngành nông nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: EVFTA, nông nghiệp, Việt Nam, cam kết

**4. Chiến lược xây dựng đạo đức trí tuệ nhân tạo tại CHLB Đức và một số gợi mở cho Việt Nam**/ Hoa Hữu Cường, Chử Thị Nhuần// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 1(256) .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Phân tích và làm rõ các nguyên tắc về đạo đức trí tuệ nhân tạo và chiến lược xây dựng cơ chế để vấn đề đạo đức trí tuệ nhân tạo từ doanh nghiệp đến cơ quan quản lý nhà nước đi vào cuộc sống, từ đó thấy được những giá trị tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, đạo đức trí tuệ nhân tạo, Cộng hòa Liên bang Đức, Việt Nam

**5. Chính phủ điện tử ở Hoa Kỳ**/ Phạm Ngọc Lam Giang// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 4(289) .- Tr. 60-68.

**Nội dung**: Trên cơ sở khái quát quá trình phát triển Chính phủ điện tử ở Hoa Kỳ và phân tích các chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, bài viết đưa ra một số nhận xét cho việc phát triển Chính phủ điện tử hiện nay.

**Từ khóa**: Chính phủ điện tử, chỉ số EGDI, Hoa Kỳ

**6. Chính sách đối ngoại của Đức thời kỳ “hậu Merkel”**/ Đỗ Thị Thanh Bình, Vũ Tiến Đức// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 1(256) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Trình bày một số điều chỉnh trong chính sách đối ngoại để phù hợp với tình hình mới, thúc đẩy việc trở thành một đối tác tin cậy trong quan hệ quốc tế, ủng hộ chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy dân chủ, nhân quyền và chống biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên chương trình nghị sự của Liên minh châu Âu và duy trì lập trường cân bằng, thực dụng trong quan hệ với các đối tác lớn như Mỹ, Nga, Trung Quốc.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, Đức, Angela Merkel

**7. Chính sách đối ngoại của U-crai-na sau hơn 30 năm độc lập và chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga tại U-crai-na**/ Nguyễn Anh Tuấn// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- Số 1(128) .- Tr. 97-120.

**Nội dung**: Đánh giá chính sách đối ngoại của U-crai-na, nhất là chính sách của nước này đối với Nga và phương Tây, qua đó lý giải phần nào về nguyên nhân dẫn tới chiến dịch quân sự đặc biệt của Nga nhằm vào U-crai-na.

**Từ khóa**: U-crai-na, Nga, chính sách đối ngoại, chiến dịch quân sự đặc biệt

**8. Chính sách hướng đông của NATO và cuộc chiến Nga - Ukraine**/ Đinh Công Tuấn// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 4(289) .- Tr. 3-15.

**Nội dung**: Lý giải một trong những nguyên nhân dẫn đến cuộc chiến tranh hiện nay giữa Nga và Ukraine là do cạnh tranh vị trí địa chiến lược của Ukraine giữa Nga và NATO. Từ đó, đưa ra một số nhận xét và hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Ukraine, NATO, Nga, chiến tranh

**9. Đặc điểm quan hệ Việt Nam - Ukraine sau 30 năm xây dựng và phát triển**/ Vũ Thụy Trang// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 2(257) .- Tr. 25-36.

**Nội dung**: Phân tích đặc điểm quan hệ Việt Nam - Ukraine qua 30 năm hợp tác trên các mặt từ chính trị ngoại giao đến kinh tế, văn hóa, khoa học giáo dục…, đồng thời đề xuất các giải pháp để phát triển hơn nữa mối quan hệ song phương trong tương lai.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt Nam – Ukraine, hợp tác, quan hệ song phương

**10. Đánh giá tác động của xung đột quân sự Nga – Ukraine đến kinh tế thế giới và Việt Nam**/ Nguyễn Chiến Thắng, Hoàng Xuân Trung, Nguyễn Bích Thuận, Trần Đình Hưng, Dương Thái Hậu// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 3(258) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Trình bày các biện pháp ứng phó kịp thời với sự gia tăng của giá năng lượng, đặc biệt là mặt hàng xăng dầu; từ đó nhằm kiểm soát giá cả hàng hóa nói chung, tránh nguy cơ lạm phát kép. Ngoài ra, bên cạnh những tác động tiêu cực, cần theo dõi, nhận diện và tận dụng những cơ hội cho kinh tế trong nước có lợi thế về xuất khẩu hay đón các luồng đầu tư mới từ EU vào Việt Nam.

**Từ khóa**: Xung đột quân sự, Nga, Việt Nam, Ukraine, giá dầu, lạm phát

**11. Dấu ấn của hợp tác và tương lai trong quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ**/ Nguyễn Anh Cường// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 5(290) .- Tr. 3-14.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào một số lĩnh vực hợp tác quan trọng, đặc biệt đối với phát triển giữa hai nước. Qua đó sẽ phần nào làm rõ những chính sách, kết quả và mong muốn làm sâu sắc hợp tác quan hệ từ cả hai phía.

**Từ khóa**: Quan hệ Việt – Mỹ, hợp tác kinh tế, an ninh quốc phòng, y tế

**12. Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) và tác động tới xuất khẩu nông sản Việt Nam**/ Nguyễn Vinh Thành// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- Số 1(128) .- Tr. 25-44.

**Nội dung**: Bài viết khắc họa những nét cơ bản về chính trị - kinh tế Bangladesh, và quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Bangladesh, trên cơ sở đó gợi mở những triển vọng phát triển quan hệ khi hai nước đang tiến tới kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao.

**Từ khóa**: Quan hệ thương mại Việt Nam-EU, EVFTA, xuất khẩu nông sản

**13. Hội nhập ASEAN trong lĩnh vực thương mại điện tử : các chương trình và kết quả đạt được**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung, Chu Quỳnh Vân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 6(267) .- Tr. 12-22.

**Nội dung**: Phân tích quá trình hợp tác của các nước ASEAN trong lĩnh vực thương mại điện tử, tóm lược một số giải pháp mà các quốc gia thành viên đã thực hiện và một số kết quả đã đạt được. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số nhận định về những vấn đề mà các nước ASEAN cần tập trung thực hiện trong thời gian tới để thúc đẩy sự phát triển của thương mại điện tử nội khối và với bên ngoài.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, hội nhập ASEAN

**14. Hợp tác chiến lược Nhật Bản - Ấn Độ**/ Phan Cao Nhật Anh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 5(255) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Quan hệ Nhật Bản và Ấn Độ từ khi được khôi phục vào năm 1952 đã trải qua những giai đoạn khác nhau. Trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh, dù hai nước duy trì mối quan hệ hữu nghị nhưng hợp tác giữa hai bên còn nhiều hạn chế. Bước sang thế kỷ XXI, cùng với sự phát triển kinh tế, tình hình quốc tế có nhiều thay đổi, quan hệ Nhật Bản - Ấn Độ được tăng cường đáng kể. Đặc biệt, trong lĩnh vực chính trị an ninh, hai bên đã có những bước tiến phù hợp với bối cảnh mới của khu vực.

**Từ khóa**: Nhật Bản, Ấn Độ, an ninh, hợp tác chiến lược

**15. Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản từ năm 2000 đến nay**/ Nguyễn Thị Thanh Tú// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 7(257) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Bài viết phân tích nhu cầu hợp tác về giáo dục của Việt Nam và Nhật Bản, trình bày và thành tựu hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản trong hơn 20 năm qua, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho Việt Nam để tăng cường hợp tác giáo dục giữa hai nước trong tương lai.

**Từ khóa**: Hợp tác giáo dục, Việt Nam, Nhật Bản

**16. Hợp tác kỹ thuật nông nghiệp giữa Việt Nam Cộng hòa và Trung hoa Dân quốc (1959-1963)**/ Nguyễn Thế Trung// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 7(257) .- Tr. 50-59.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những vấn đề nông nghiệp nông thôn miền Nam Việt Nam sau năm 1954, hoạt động và những đóng góp tích cực của các chuyên gia kỹ thuật nông nghiệp Trung Hoa Dân quốc đối với sự phát triển nông nghiệp, nông thôn miền Nam Việt Nam giai đoạn 1959-1963.

**Từ khóa**: Việt Nam Cộng hòa, Trung Hoa Dân quốc, nông nghiệp, phái đoàn kỹ thuật

**17. Hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản : cơ hội và thách thức**/ Nguyễn Thị Thanh Lam, Nguyễn Thị Ánh// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 4(254) .- Tr. 22-31.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích và đánh giá thực trạng hợp tác nông nghiệp Việt Nam – Nhật Bản thời gian qua, bài viết chỉ ra các cơ hội và thách thức trong quan hệ hợp tác nông nghiệp hai nước, làm tiền đề đóng góp những kiến nghị phù hợp về chính sách trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Hợp tác nông nghiệp, Việt Nam, Nhật Bản

**18. Hợp tác phát triển Việt Nam - Australia giai đoạn 2009 - 2022 : thực trạng và triển vọng**/ Nguyễn Tuấn Anh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 7(268) .- Tr. 56-67.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ những đặc điểm và diễn biến mới trong hợp tác phát triển Việt Nam - Australia giai đoạn 2009 - 2022 và phân tích, đánh giá những nguyên nhân của thực trạng này.

**Từ khóa**: Hợp tác phát triển, quan hệ Việt Nam - Australia, viện trợ ODA

**19. Hợp tác thương mại và đầu tư giữa Ấn Độ và Hàn Quốc từ sau Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (CEPA)**/ Đặng Thu Thủy// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 4(254) .- Tr. 13-21.

**Nội dung**: Đánh giá khách quan mối quan hệ hợp tác thương mại và đầu tư giữa Ấn Độ và Hàn Quốc từ sau khi hai nước ký kết CEPA.

**Từ khóa**: Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện, hợp tác thương mại, đầu tư, Ấn Độ, Hàn Quốc

**20. Hợp tác văn hóa của Hàn Quốc với ASEAN trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI**/ Phan Thị Anh Thư// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 4(254) .- Tr. 60-68.

**Nội dung**: Đề cập đến cơ sở thúc đẩy nổ lực hợp tác của Hàn Quốc với ASEAN, chiến lược và định hướng chính sách giao lưu văn hóa của Hàn Quốc với ASEAN trong thời kỳ cầm quyền của các tổng thống Roh Moo-huyn, Lee Myung-bak, Park Geun-hee và Moon Jae-in. Đánh giá những thành công, hạn chế của tiến trình này và gợi mở những hàm ý thực tiễn cho Hàn Quốc trong bối cảnh triển khai “chính sách hướng Nam mới” ở Đông Nam Á.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, ASEAN, hợp tác văn hóa

**21. Mục tiêu kết nối hạ tầng : góc nhìn từ phía Việt Nam và Ấn Độ**/ Đặng Thu Thủy, Nguyễn Lê Thy Thương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 5(114) .- Tr. 23-31.

**Nội dung**: Chỉ ra bức tranh kết nối hạ tầng Việt Nam - Ấn Độ cùng với những mục tiêu mà cả hai quốc gia đang hướng tới trong việc mở rộng kết nối hạ tầng nhằm phát huy được tiềm năng hợp tác về kinh tế, thương mại giữa Ấn Độ và Việt Nam. Đồng thời, hai quốc gia cần tận dụng mọi nguồn lực và tăng cường hợp tác để cùng nhau phát triển.

**Từ khóa**: Ấn Độ, Việt Nam, kết nối hạ tầng, mục tiêu

**22. Nghiên cứu hàng hóa Việt Nam trên một số trang mạng Trung Quốc**/ Dương Thị Thanh Mai, Nguyễn Bích Nhật, Hoàng Thị Cẩm Tú, Cầm Minh Trí, Nguyễn Duy Lộc// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 5(249) .- Tr. 76-85.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu nghiên cứu các sản phẩm của Việt Nam trên các trang thương mại điện tử lớn ở Trung Quốc, nhằm cung cấp cho các doanh nghiệp Việt Nam cái nhìn toàn diện hơn, chủ động khai thác tốt hơn thị trường này, giúp cải thiện và cân bằng cán cân thương mại, định hướng cho thị trường sản xuất của Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, hàng hóa Việt Nam, thị trường Trung Quốc, mạng Internet

**23. Nhìn lại đối ngoại Trung Quốc năm 2021**/ TS. Trần Thị Hải Yến, TS. Võ Minh Hùng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 5(255) .- Tr. 10-19.

**Nội dung**: Phân tích mục tiêu, nhiệm vụ và tư tưởng chỉ đạo của đối ngoại Trung Quốc năm 2021, từ đó đánh giá những điểm nổi bật của nước này và xu hướng chính trong năm 2022.

**Từ khóa**: Trung Quốc, đối ngoại

**24. Phát triển công nghệ tài chính ở Trung Quốc : một số tác động và hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hạ, Hà Thị Hồng Vân// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 5(249) .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng phát triển FinTech ở Trung Quốc, dự báo một số tác động đến quốc tế và Việt Nam thông qua chiến lược “đi ra ngoài” của các tập đoàn FinTech lớn và tiền số của Trung Quốc, từ đó đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam trong phát triển FinTech và sự chuẩn bị trước những tác động tiềm năng từ sự sự phát triển FinTech ở Trung Quốc.

**Từ khóa**: FinTech, công nghệ tài chính, Trung Quốc, Việt Nam

**25. Phục hồi du lịch giữa Việt Nam và Ukraine giai đoạn hậu Covid-19**/ Oleskiv Marian// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 2(257) .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Đánh giá khái quát thực trạng hợp tác về du lịch giữa Việt Nam và Ukraine từ góc độ của cơ quan du lịch Ukraine.

**Từ khóa**: Du lịch, quan hệ hợp tác, Việt Nam, Ukraine, du lịch hậu Covid-19

**26. Quan điểm của Mỹ, Nhật Bản về vấn đề Biển Đông và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Vũ Đức Cường// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 6(267) .- Tr. 54-59.

**Nội dung**: Tiếp cận, làm rõ lợi ích và quan điểm của các nước lớn như Mỹ và Nhật Bản về vấn đề Biển Đông sẽ góp phần đưa ra những hàm ý chính sách cho Việt Nam trong quá trình xử lý vấn đề tranh chấp chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán ở Biển Đông. Do vậy, bài viết sẽ đi sâu phân tích và luận giải có hệ thống về lợi ích và quan điểm của Mỹ và Nhật Bản đối với vấn đề Biển Đông trong thời gian qua.

**Từ khóa**: Biển Đông, Mỹ, Nhật Bản, quan điểm, chính sách, Việt Nam

**27. Quan hệ giáo dục Ukraine - Việt Nam : tình hình dạy tiếng Việt tại Ukraine**/ Musiychuk Victoria// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 2(257) .- Tr. 40-45.

**Nội dung**: Trình bày thực trạng dạy cho người Ukraine và dạy cho người Việt Nam tại Ukraine cùng những phân tích trên quan điểm cá nhân tác giả.

**Từ khóa**: Dạy tiếng Việt, Việt Nam, Ukraine, quan hệ giáo dục

**28. Quan hệ hợp tác hữu nghị Việt Nam - Bangladesh : Thực trạng và triển vọng**/ Huỳnh Thị Lệ My// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 7(116) .- Tr. 43-51.

**Nội dung**: Bài viết khắc họa những nét cơ bản về chính trị - kinh tế Bangladesh, và quan hệ hữu nghị truyền thống Việt Nam - Bangladesh, trên cơ sở đó gợi mở những triển vọng phát triển quan hệ khi hai nước đang tiến tới kỷ niệm 50 năm quan hệ ngoại giao.

**Từ khóa**: Bangladesh, chính trị, kinh tế, quan hệ, ngoại giao, Việt Nam

**29. Quan hệ Nhật – Trung qua các Hiệp ước ký kết giai đoạn 1972-1978**/ Hoàng Minh Lợi// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 4(248) .- Tr. 47-56.

**Nội dung**: Việc ký kết các Hiệp ước Bình thường hóa quan hệ, Hiệp ước Hòa bình hữu nghị cũng như các Hiệp định Hàng không, vận tải, ngư nghiệp… đã chấm dứt tình trạng đoạn tuyệt quan hệ giữa hai nước từ năm 1945, đồng thời tạo nền tảng cơ bản, mở ra thời kỳ mới về quan hệ Nhật – Trung trong các giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Quan hệ Nhật – Trung, hiệp ước, giai đoạn 1972-1978

**30. Quan hệ song phương Ukraine – Việt Nam : tình hình và triển vọng**/ Shovkoplias Oleksii// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 2(257) .- Tr. 4-6.

**Nội dung**: Tổng kết các hoạt động hợp tác song phương giữa Ukraine – Việt Nam giai đoạn 2010-2019 trên tất cả các lĩnh vực và đề xuất một số gợi ý để phát triển mối quan hệ hai nước. Số liệu và dữ liệu trong bài cũng như quan điểm đánh giá, đề xuất giải pháp phát triển trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ Ukraine – Việt Nam, hợp tác song phương

**31. Quan hệ Trung Quốc – Nhật Bản – Hàn Quốc trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI : thực trạng và triển vọng**/ Cao Nguyễn Khánh Huyền, Nguyễn Tuấn Bình// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 6(256) .- Tr. 3-12.

**Nội dung**: Tiếp cận quan hệ Trung Quốc – Nhật Bản – Hàn Quốc dưới góc nhìn lịch sử và quan hệ quốc tế, qua đó phân tích thực trạng mối quan hệ này trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI, đồng thời đánh giá thành tựu, hạn chế và dự báo một số triển vọng trong tương lai gần.

**Từ khóa**: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, quan hệ hợp tác

**32. Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong bối cảnh đại dịch covid-19**/ Trần Hoàng Long, Trần Thị Hải Yến// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 7(257) .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Trên cơ sở những tác động của đại dịch covid-19 và lợi ích chiến lược của hai bên, bài viết phân tích thực trạng quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trên một số lĩnh vực chính, đưa ra một số đánh giá về mối quan hệ này.

**Từ khóa**: Quan hệ ngoại giao, Việt Nam, Hàn Quốc, đại dịch covid-19

**33. Rủi ro đối với người lao động Việt Nam tại Hàn Quốc : nhìn từ khía cạnh kinh tế**/ Phan Cao Nhật Anh, Lê Văn Phương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 25-32.

**Nội dung**: Bài viết phân tích chủ trương tiếp nhận lao động người nước ngoài của Hàn Quốc và những rủi ro kinh tế của lao động người Việt như gánh nặng tài chính, thu nhập không như mong muốn, nguy cơ giảm việc làm, thậm chí mất việc.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, Việt Nam, rủi ro, người lao động, kinh tế

**34. Tác động của Hiệp định Thương Mại Tự do Việt Nam – EU (EVFTA) đối với quan hệ thương mại Việt Nam – EU**/ Nguyễn Thị Hương, Trần Như Bắc// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 133-142.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ những kết quả đạt được trong hoạt động thương mại giữa Việt Nam và EU từ sau khi hai bên đạt được thỏa thuận nguyên tắc về toàn bộ nội dung cơ bản của Hiệp định và rà soát pháp lý chuẩn bị cho việc ký kết, EU trở thành một trong những đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam.

**Từ khóa**: Hiệp định Thương Mại Tự do, quan hệ thương mại, hợp tác quốc tế

**35. Thái độ của Anh đối với cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương (1945-1954)**/ Nguyễn Thị Mai// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 3(258) .- Tr. 56-64.

**Nội dung**: Làm rõ quan điểm và quá trình Anh giúp Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, thái độ của Anh trong Hội nghị Geneve và lý giải vì sao Anh thay đổi về cuộc chiến tranh của Pháp ở Đông Dương.

**Từ khóa**: Anh, Đông Dương, Pháp, Việt Nam, Hội nghị Gieneve, chiến tranh

**36. Thực trạng thương mại nông sản giữa Việt Nam và Trung Quốc trong 10 năm qua (2012-2021)**/ Nguyễn Thị Phương Hoa// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 5(249) .- Tr. 62-75.

**Nội dung**: Khái quát về thương mại nói chung giữa Việt Nam và Trung Quốc trong 10 năm qua; phân tích, đánh giá sự tăng trưởng của thương mại nông sản, các mặt hàng xuất nhập khẩu chủ yếu… giữa hai nước trong tổng thể thương mại nông sản của Trung Quốc và trong tương quan so sánh với các nước ASEAN, so sánh với thương mại nông sản Trung Quốc với Thái Lan, nước xuất khẩu nông sản lớn nhất trong khu vực đối với Trung Quốc.

**Từ khóa**: Thương mại nông sản, Trung Quốc, Việt Nam, quan hệ kinh tế thương mại, xuất nhập khẩu

**37. Thực trạng và xu thế quan hệ chính trị - an ninh Campuchia - Mỹ**/ Dương Văn Huy, Trần Thị Thủy// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 5(290) .- Tr. 15-25.

**Nội dung**: Cung cấp thực trạng quan hệ chính trị - an ninh giữa Campuchia và Mỹ trong những năm gần đây, đồng thời cũng đưa ra đánh giá về xu hướng quan hệ chính trị - an ninh giữa hai nước trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quan hệ chính trị - an ninh, Campuchia, Mỹ

**38. Tiềm năng xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Ấn Độ : phân tích theo mặt hàng (HS 6 chữ số)**/ Nguyễn Thị Hiên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 1-7.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng chỉ số lợi thế so sánh RCA; chỉ số xu hướng xuất khẩu EPI đo lường khả năng cung cấp hàng hóa của Việt Nam; chỉ số thâm nhập nhập khẩu IPI đo lường nhu cầu tiêu dùng sản phẩm ở thị trường Ấn Độ; cán cân thương mại BOT của Ấn Độ và chỉ số cường độ thương mại TII giữa Việt Nam và Ấn Độ, đo lường dòng chảy thương mại song phương, mức độ thân mật của mối quan hệ thương mại song phương. Trên cơ sở đó xác định sản phẩm có tiềm năng xuất khẩu cao từ Việt Nam sang Ấn Độ.

**Từ khóa**: Ấn Độ, chỉ số lợi thế so sánh, thương mại, xuất khẩu hàng hóa, Việt Nam

**39. Tiến trình phát triển thương hiệu quốc gia của Nhật Bản và hàm ý cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ánh Xuân// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 4(254) .- Tr. 42-50.

**Nội dung**: Phân tích, đánh giá tiến trình phát triển thương hiệu quốc gia của Nhật Bản qua các giai đoạn khác nhau, từ đó đưa ra những gợi mở hữu ích cho Việt Nam trong việc hoạch định và thực thi chính sách phát triển thương hiệu quốc gia ở hiện tại và tương lai.

**Từ khóa**: Thương hiệu quốc gia, Việt Nam, Nhật Bản

**40. Vai trò và những đóng góp của cộng đồng người Việt Nam tại Campuchia**/ Nguyễn Huy Hoàng, Phan Thị Hồng Xuân// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 4(265) .- Tr. 16-25.

**Nội dung**: Trình bày vai trò và những đóng góp của cộng đồng người Việt Nam tại Campuchia qua 3 đề mục đích: Tư cách công dân của cộng đồng người Việt Nam ở Campuchia; Vai trò của cộng đồng người Việt Nam ở Campuchia trên các khía cạnh kinh tế và văn hóa xã hội; Vai trò của cộng đồng người Việt Nam trong mối quan hệ song phương giữa Việt Nam với Campuchia.

**Từ khóa**: Cộng đồng, người Việt Nam, Campuchia, vai trò

**41. Văn hóa Java với phát triển du lịch và ngành công nghiệp văn hóa ở Indonesia**/ Phạm Thanh Tịnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 6(267) .- Tr. 23-32.

**Nội dung**: Tìm hiểu vai trò của văn hóa Java trong việc phát triển du lịch và kinh tế sáng tạo ở Indonesia thời gian qua liên quan đến lĩnh vực này. Thông qua những nghiên cứu trong và ngoài nước về nền kinh tế Indonesia, bài viết đã phác họa nên những nét chủ yếu vai trò của văn hóa đối với sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa tại đảo Java và khái quát về xu hướng phát triển kinh tế sáng tạo mới được đề cập ở Indonesia và những đóng góp không nhỏ của du lịch và nền kinh tế Indonesia trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa**: Văn hóa Java, du lịch, công nghiệp văn hóa, kinh tế sáng tạo, Indonesia

**42. Vị thế quốc gia trong quan hệ quốc tế : lý luận và thực tiễn Việt Nam**/ Lê Hải Bình, Phạm Mỹ Lệ// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- Số 1(128) .- Tr. 7-24.

**Nội dung**: Xem xét các cách tiếp cận vị thế quốc gia trong quan hệ quốc tế, chiến lược mà các quốc gia theo đuổi để nâng cao vị thế của mình; đánh giá tổng quan về vị thế của Việt Nam hiện nay; và xác định một số định hướng chính nhằm tiếp tục nâng cao hơn nữa vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

**Từ khóa**: Vị thế quốc gia, quan hệ quốc tế, Việt Nam

**43. Việc làm và cuộc sống của du học sinh, thực tập sinh Việt Nam tại Nhật Bản trong bối cảnh đại dịch Covid-19**/ Nguyễn Đức Chiện, Nguyễn Thanh Thu// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 33-39.

**Nội dung**: Phân tích một số khía cạnh về việc làm và cuộc sống với nhóm du học sinh và thực tập sinh. Qua đó, gợi mở một số chính sách giúp nhóm đối tượng này vượt qua khó khăn, ổn định và thích ứng cuộc sống trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến khó lường.

**Từ khóa**: Việc làm, cuộc sống, du học sinh, thực tập sinh, Việt Nam, Nhật Bản, đại dịch Covid-19

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ**

**1. Ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế và đô thị hóa đến lượng khí thải CO2 ở Đông Nam Á**/ Nguyễn Thị Quý// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 112-116.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu ảnh hưởng của tăng trưởng kinh tế và tốc độ đô thị hóa đến lượng phát thải CO2 ở các nước Đông Nam Á. Kết quả nghiên cứu cho thấy phát triển kinh tế và quá trình đô thị hóa trong một giai đoạn sẽ có tác dụng làm giảm lượng phát thải CO2. Do đó cần có chính sách phát triển kinh tế bền vững, xây dựng đô thị hóa xanh trong cả mục tiêu ngắn hạn và dài hạn ở mỗi quốc gia.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, đô thị hóa, khí thải CO2, Đông Nam Á

**2. Bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động thị trường tài chính Việt Nam trong bối cảnh mới**/ Vũ Như Tăng// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 11 - 15.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích những thách thức từ bên ngoài, khó khăn nội tại bên trong ảnh hưởng đến thị trường tài chính Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách để tiếp tục đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động tài chính trng thời gian tới. **Từ khóa:** An ninh, an toàn tài chính, thị trường tài chính, bất ổn

**3. Bảo mật dữ liệu cá nhân trong mua sắm trực tuyến/ Dương Thúy Hằng//** Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 111 - 113.

**Nội dung:** Bài viết đề cập vấn đề về mua sắm trực tuyến và bảo mật dữ liệu cá nhân trong mua sắm trực tuyến, đồng thời đề xuất những biện pháp nhằm tăng cường bảo mật dữ liệu cá nhân trong mua sắm trực tuyến.

**Từ khóa:** Bảo mật dữ liệu cá nhân, mua sắm trực tuyến

**4. Công nghệ kết nối trong sản xuất nông nghiệp thông minh và định hướng cho Việt Nam**/ Lưu Thị Quỳnh Trang, Vương Quang Huy, Vũ Minh Trung, Nguyễn Trường Sơn, Chu Đức Hà, La Việt Hồng, Phạm Minh Triển// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 25-28 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Cung cấp thông tin khái quát về công nghệ kết nối và những ứng dụng của công nghệ này trong sản xuất nông nghiệp thông minh, trên cơ sở đó đề xuất định hướng áp dụng ở Việt Nam. Nền sản xuất nông nghiệp toàn cầu đang phải chịu áp lực từ hai bài toán lớn là gia tăng dân số và giảm sút diện tích đất canh tác. Trong bối cảnh đó, bên cạnh sự thay đổi về phần cứng của thiết bị sử dụng trong nông nghiệp, cần thiết phải có sự chuyển đổi số để giúp người nông dân sử dụng một cách hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên. Công nghệ số có thể nâng cao khả năng ra quyết định, cho phép quản lý rủi ro và kiểm soát sự biến động, từ đó tối ưu hóa sản lượng và cải thiện giá trị kinh tế của quá trình canh tác. Trong thời gian qua, những tiến bộ về điện tử, tự động hóa và công nghệ thông tin đã cho phép nâng cao hiệu quả canh tác và năng suất cây trồng. Trong đó, các nền tảng kết nối được sử dụng nhiều trong nhiều mô hình nông nghiệp thông minh để giám sát cây trồng, vật nuôi; quản lý nhà kho và vận hành thiết bị máy móc.

**Từ khóa**: Công nghệ kết nối, sản xuất nông nghiệp thông minh, công nghệ, ứng dụng

**5. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc xác định mô hình và chính sách công nghiệp hóa hiện đại hóa/** Đào Thị Thu Trang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những nhân tố cơ bản ảnh hưởng đến việc xác định mô hình và chính sách công nghiệp hóa hiện đại hóa hiện nay về mặt lý thuyết để ứng dụng tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Hội nhập kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa

**6. Các nhân tố ảnh hưởng tới ý định sử dụng dịch vụ thương mại di động của người tiêu dùng thành phố Hà Nội/** Nguyễn Trọng Hải, Vương Linh Phương, Vũ Thị Hạnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 109 - 111.

**Nội dung:** Bài viết phân tích mô hình chấp nhận công nghệ và mở rộng ứng dụng của nó vào việc khám phá mối liên hệ giữa ý định sử dụng thương mại di động và các nhân tố bao gồm chuẩn chủ quan, nhận thức sự hữu ích, nhận thức tính dễ sử dụng, tính di động và nhận thức sự tin tưởng. Kết quả phân tích hồi quy đa biến đã chỉ ra rằng các nhân tố nhận thức sự hữu ích, nhận thức tính dễ sử dụng, tính di động và nhận thức sựu tin tưởng. Kết quả hồi quy đa biến đã chỉ ra rằng các nhân tố nhận thức sự hữu ích, nhận thức tính dễ sử dụng và tính di động có tác động đáng kể và thuận chiều với ý định hành vi người tiêu dùng trong bối cảnh thương mại di động.

**Từ khoá**: Dịch vụ thương mại di động, người tiêu dùng, thành phố Hà Nội

**7. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển container từ Việt Nam sang Mỹ và một số kiến nghị/** Nguyễn Thị Bình// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 4(289) .- Tr. 48-59.

**Nội dung:** Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển hàng hóa container từ Việt Nam sang Mỹ. Đề xuất một số kiến nghị nhằm giúp các công ty logistics, các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Mỹ có thể đưa ra chính sách phù hợp trong bối cảnh giá cước tăng cao, đồng thời tìm kiếm các giải pháp phát triển bền vững trong tương lai.

**Từ khóa**: Chi phí vận chuyển, đường biển, thương mại Việt-Mỹ, yếu tố ảnh hưởng

**8. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hải lòng và lòng trung thành của nhân viên ngành điện tại Tp. Hồ Chí Minh**/ Thái Trí Dũng// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 35-46.

**Nội dung**: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến sự hải lòng và lòng trung thành của nhân viên ngành điện tại Tp. Hồ Chí Minh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính và định lượng để đánh giá, kiểm định mối quan hệ và sự tác động của lương thưởng đào tạo, phát triển, cơ hội nghề nghiệp.

**Từ khóa**: Yếu tố ảnh hưởng, sự hài lòng, lòng trung thành, nhân viên, điện lực

**9. Chỉ số môi trường và tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp : nghiên cứu trường hợp ngành công nghiệp thực phẩm/ Trần Thị Diệu Hường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 13 - 15.**

**Nội dung:** Bài viết kiểm định liệu có tồn tại mối quan hệ nghịch biến giữa tỷ suất lợi nhuận và các chỉ số môi trường của doanh nghiệp ngành công nghiệp thực phẩm. Bằng phương pháp hồi quy đa biến, kết quả nghiên cứu chỉ ra nếu các doanh nghiệp kiểm soát tốt các chỉ số môi trường, giảm lượng phát thải khí nhà kính, rác thải và sử dụng tiết kiệm hợp lý nguồn năng lượng điện, nước sẽ gia tăng tỷ suất lợi nhuận.

**Từ khoá**: Chỉ số môi trường, tỷ suất lợi nhuận, công nghiệp thực phẩm

**10. Chính sách tài khóa hỗ trợ phục hồi và tăng trưởng kinh tế trong đại dịch covid - 19/** Nguyễn Văn Cương// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 46 - 50.

**Nội dung:** Bài viết phân tích cơ sở lý luận, vai trò của chính sách tài khóa phục vụ tăng trưởng kinh tế bền vững; đánh giá thực trạng áp dụng chính sách tài khóa; sự kết hợp của chính sách này với các chính sách khác nhằm hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế trong bối cảnh tác động của đại dịch covid 19; từ đó đề xuất giải pháp và rút ra một số kinh nghiệm đối với Việt Nam khi thực hiện chính sách tài khóa hỗ trợ doanh nghiệp trong giai đoạn khủng hoảng.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa, covid - 19, hỗ trợ, doanh nghiệp, ngân sách nhà nước

**11. Chính thức hóa các doanh nghiệp nhỏ và vừa : kinh nghiệm của các nước Nam Mỹ và bài học cho Việt Nam/** Trương Đức Thao// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 5(290) .- Tr. 38-46.

**Nội dung:** Đánh giá thực tế triển khai và kinh nghiệm chuyển đổi hình thức hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa từ phi chính thức sang chính thức hóa tại các quốc gia Nam Mỹ như: Argentina, Chile, Costa Rica.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Nam Mỹ, Việt Nam, kinh nghiệm

**12. Chuyển đổi số ngành du lịch Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19**/ Hồ Thị Bảo Nhung// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 25-27.

**Nội dung:** Trình bày chuyển biến tích cực trong chuyển đổi số ngành Du lịch Việt Nam; Khó khăn, thử thách đặt ra trong phát triển du lịc số; Ứng dụng công nghệ tiên tiến giúp ngành Du lịch Việt Nam thích ứng với tình hình mới.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, du lịch, công nghệ số, dịch Covid-19, doanh nghiệp

**13. Công nghệ in 3D và định hướng lộ trình phát triển tại Việt Nam**/ Tạ Việt Dũng, Trần Thị Thu Hương, Nguyễn Khánh Tùng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 11-13 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ in 3D ở Việt Nam, bản đồ công nghệ in 3D đã được xây dựng nhằm góp phần định hướng ứng dụng và phát triển công nghệ này ở nước ta. Bản đồ công nghệ in 3D đã cho thấy, in 3D là một trong những công nghệ mới, xu hướng của tương lai. Để đáp ứng nhiệm vụ đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng, hiệu quả, phát triển kinh tế nhanh, bền vững trong giai đoạn mới cũng như yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế, cần xây dựng những chính sách khuyến khích các cơ sở nghiên cứu và doanh nghiệp phát triển công nghệ in 3D. Công nghệ in 3D được ứng dụng rộng rãi trong các ngành công nghiệp, công nghiệp tạo mẫu nhanh, giúp doanh nghiệp chuyển đổi các sáng kiến, ý tưởng thành những sản phẩm thực tế một cách nhanh chóng và hiệu quả.

**Từ khóa**: Công nghệ, in 3D, sáng kiến, doanh nghiệp

**14. Công tác quy hoạch nhìn từ thực tiễn quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm miền trung**/ Nguyễn Thế Anh Tuấn, Đào Hoàng Yến// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 148 .- Tr. 24-29.

**Nội dung**: Giới thiệu vùng kinh tế trọng điểm miền trung, thực trạng công tác quy hoạch tại vùng và địa phương. Đề xuất kiến nghị nhằm xây dựng công tác quy hoạch vùng kinh tế trọng điểm miền trung đáp ứng yêu cầu đầu tư phát triển.

**Từ khóa**: Vùng kinh tế trọng điểm, quy hoạch, miền trung

**15. Đánh giá tác động kinh tế các dự án đường sắt đô thị tại Việt Nam: Nguồn vốn ODA Nhật Bản**/ Trần Anh Tùng// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 117-121.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp hồi quy khoảnh khắc tổng quát để chứng minh mối quan hệ tương quan dương giữa nguồn vốn ODA của Nhật Bản và sự tăng trưởng về giá trị công nghiệp tính trên đầu người. Kết hợp so sánh lãi suất để tổng hợp thành những lợi ích so sánh với các chi phí mà nguồn vốn ODA từ Nhật Bản mang lại.

**Từ khóa**: Nhật Bản, vốn ODA, dự án, đường sắt đô thị, tác động kinh tế

**16. Đẩy mạnh phục hồi và tăng trưởng kinh tế xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới/** Kiều Thị Thanh Tâm, Ngô Thị Thúy Là, Nguyễn Thị Hoa// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 48 - 49.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phục hồi và tăng trưởng kinh tế xã hội Việt Nam trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Trưởng kinh tế xã hội, đại dịch Covid 19

**17. Đổi mới công nghệ trong quản lý giảm sát thị trường chứng khoán**/ Nguyễn Thanh Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 16 - 19.

**Nội dung:** Tốc độ số hóa nhanh chóng và việc sử dụng ngày càng nhiều các công nghệ mới trong lĩnh vực tài chính đã làm thay đổi toàn cảnh thị trường tài chính. Fintech là yếu tố thúc đẩy chính cho thị trường tài chính cạnh tranh và hiệu quả hơn, đồng thời mở rộng khả năng tiếp cận tài chính cho những đối tượng khó tiếp cận tài chính truyền thống trên toàn thế giới. Fintech phát triển tạo ra những thách thức mới, đồi hỏi các cơ quan quản lý giám sát tài chính cần phải nhanh chóng áp dụng các công nghệ hiện đại để quản lý, giám sát đảm bảo thị trường tài chính nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng phát triển ổn định, bền vững, minh bạch.

**Từ khoá**: Công nghệ, giám sát, thị trường, thị trường chứng khoán, giám sát tài chính, công nghệ tài chính

**18. Giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu gạo Việt Nam**/ Lê Thị Thu// tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 49-51.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về tình hình xuất khẩu gạo thời gian qua, những cơ hội và thách thức trong thời gian tới, đưa ra một số giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu gạo, đóng góp vào sựu phát triển chung của nền kinh tế.

**Từ khoá**: Xuất khẩu, lúa gạo, giải pháp, Việt Nam

**19. Hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn trên cơ sở đổi mới sáng tạo ở Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Danh Sơn// Môi trường .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 20-23.

**Nội dung:** Đề cập đến hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn trên cơ sở đổi mới sáng tạo trong bối cảnh phát triển ở nước ta trên ba khía cạnh: đổi mới sáng tạo là yêu cầu và điều kiện tất yếu khách quan để hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn; những vấn đề đổi mới sáng tạo trong hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn; một số hàm ý chính sách về đổi mới sáng tạo nhằm hiện thực hóa kinh tế tuần hoàn ở nước ta.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, đổi mới, sáng tạo, Việt Nam

**20. Hiệu quả sử dụng vốn xã hội của doanh nghiệp/** Bùi Văn Thời// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 70 - 72.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu quá trình hình thành và phát triển của lý thuyết vốn xã hội. Sau đó, tác giả trình bày hiệu quả sử dụng vốn xã hội của doanh nghiệp nhằm cải thiện hiệu quả kinh doanh.

**Từ khoá**: Nguồn vốn xã hội, doanh nghiệp

**21. Hóa giải áp lực trên thị trường tiền tệ, ngoại hối/** Nguyễn Đức Độ// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 25 - 27.

**Nội dung:** Kể từ đầu năm 2022, đặc biệt từ cuối tháng 02/2022, thị trường tiền tệ, ngoại hối của Việt Nam đã chịu một số áp lực từ bên trong và bên ngoài khiến tỷ giá và lãi suất gia tăng. Tuy nhiên, nhờ bối cảnh thuận lợi từ nền tảng vĩ mô vững chắc cũng như sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa, thị trường tiền tệ, ngoại hối của Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định. Xu hướng này nhiều khả năng sẽ tiếp tục được duy trì trong nửa cuối năm 2022.

**Từ khoá**: Thị trường tiền tệ, ngoại hối, lãi suất

**22. Hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập**/ Bùi Tuấn Thành, Đỗ Đức Vương// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 7-13 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong điều kiện áp dụng chính sách cạnh tranh trung lập ở Việt Nam. Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, cạnh tranh trung lập đã dần được đề cập và triển khai, hướng đến loại bỏ hành vi cạnh tranh không còn phù hợp, đổi mới năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước, duy trì và phát triển những đóng góp tích cực của doanh nghiệp nhà nước đối với nền kinh tế nước nhà trên cơ sở đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Đối với một nước đang phát triển và hội nhập như Việt Nam, vấn đề cạnh tranh trung lập càng cần được chú trọng và áp dụng triển khai một cách phù hợp trong nền kinh tế. Thực tế hiện nay cho thấy, năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước còn nhiều hạn chế, bất chấp đang được hưởng ưu đãi trong nhiều hoạt động và lĩnh vực đặc quyền.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp nhà nước, chính sách, cạnh tranh trung lập

**23. Kinh nghiệm phát triển hợp tác xã ở Nhật Bản, Hàn Quốc và các giá trị tham khảo cho Việt Nam/** Nguyễn Duy Lợi// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 5(255) .- Tr. 28-38.

**Nội dung:** Phân tích một số kinh nghiệm phát triển hợp tác xã ở Nhật Bản, Hàn Quốc và rút ra một số giá trị tham khảo cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Hợp tác xã, kinh tế tập thể, Nhật Bản, Hàn Quốc

**24. Kinh nghiệm thúc đẩy tăng trưởng xanh của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Mai Hương, Bùi Thị Quyên// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 46-52.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm thúc đẩy tăng trưởng xanh của các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Tăng trưởng xanh, kinh nghiệm, Việt Nam, phát triển bền vững

**25. Kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và bài học cho thành phố Đà Nẵng**/ Bùi Ngọc Như Nguyệt// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 149 .- Tr. 15-22.

**Nội dung**: Áp dụng hiệu quả kinh tế tuần hoàn đưa ra giải pháp mục tiêu phù hợp từng quốc gia, địa phương cụ thể. Giới thiệu kinh nghiệm phát triển kinh tế tuần hoàn trên thế giới và rút ra bài học cho thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa**: Kinh tế, kinh nghiệm phát triển, Đà Nẵng

**26. Kinh tế thế giới đối mặt với rủi ro tăng trưởng thấp, lạm phát gia tăng**/ Xuân Thanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 10(595) .- Tr. 40-44.

**Nội dung:** Tình hình lạm phát kinh tế trên thế giới; lãi suất và nợ nần tăng cao; giải pháp duy trì phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Từ khoá**: Kinh tế thế giới, rủi ro tăng trưởng thấp, lạm phát gia tăng

**27. Kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam góc nhìn từ tiêu chuẩn/** Hà Thị Giang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 88 - 90.

**Nội dung:** Mô hình kinh tế tuần hoàn là một giải pháp thay thế bền vững cho mô hình kinh tế tuyến tính, góp phần giải quyết bài toán tài nguyên, nhân công, chuỗi giá trị và chuỗi cung ứng. Để hình thành, phát triển kinh tế tuần hoàn, Việt Nam cần có hành lang pháp lý rõ ràng; cần triển khai nghiên cứu sâu rộng về phát triển kinh tế tuần hoàn từ cách tiếp cận chung toàn cầu, nguyên tắc xác lập theo ngành, lĩnh vực, tiêu chí của mô hình, từ đó lựa chọn vận dụng cụ thể vào hoàn cảnh thực tiễn Việt Nam

**Từ khoá**: Kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế, Việt Nam

**28. Làm gì để tránh tình trạng kỳ lân công nghệ Việt Nam đầu tư ở thị trường nước ngoài/** Đỗ Phương// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Việt Nam đang chứng kiến làn sóng phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Với những ý tưởng kinh doanh cùng năng lực cạnh tranh được nâng cao, một số doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã không dừng lại ở thị trường trong nước mà vươn ra thị trường quốc tế.

**Từ khóa**: Công nghệ số, đầu tư nước ngoài, thị trường quốc tế

**29. Lao động di cư ở Trung Quốc giai đoạn 2000-2020**/ Nguyễn Thu Trang, Nguyễn Xuân Trung, Nguyễn Thị Ràng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 7(257) .- Tr. 32-40.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích bối cảnh lao động thị trường Trung Quốc hiện nay, di cư lao động của Trung Quốc trong giai đoạn 2000-2020, đánh giá chính sách quản lý di cư lao động ở Trung Quốc.

**Từ khóa**: Di cư lao động, Trung Quốc, Việt Nam

**30. Lực lượng lao động kỹ năng số : nhân tố thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia**/ Lương Thị Thảo, Nguyễn Triều Đông// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 7-11 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích lực lượng lao động kỹ năng số nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số quốc gia. Chuyển đổi số đang diễn ra trên mọi mặt của đời sống kinh tế, xã hội, trong cơ quan chính phủ và trong các ngành trọng điểm của nền kinh tế quốc gia. Chuyển đổi số được kỳ vọng giúp tăng năng suất, giảm chi phí và mở ra không gian phát triển mới, tạo ra các giá trị mới. Bên cạnh việc thúc đẩy phát triển hạ tầng số, đẩy mạnh nghiên cứu công nghệ số mới, hoàn thiện môi trường pháp lý… thì việc chú trọng phát triển lực lượng lao động có kỹ năng số (digital skills) là một trong những yếu tố then chốt đảm bảo cho quá trình chuyển đổi số thành công. Khung kỹ năng số cho lực lượng lao động nói chung được xác định gồm 7 năng lực: vận hành phần mềm và thiết bị; kiến thức về dữ liệu và thông tin; giao tiếp và cộng tác; sáng tạo nội dung kỹ thuật số; an toàn; giải quyết vấn đề; các năng lực liên quan đến nghề nghiệp ở 4 cấp độ (cơ bản, trung cấp, cao cấp và chuyên môn cao) thành thạo.

**Từ khóa**: Lao động, kỹ năng số, chuyển đổi số

**31. Một số giải pháp đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt trong nền kinh tế/** Nguyễn Thị Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 4 - 6.

**Nội dung:** Hội nhập kinh tế quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã mở ra nhiều cơ hội cũng như thách thức về sự an toàn của hệ thống thanh toán không dùng tiền mặt cho ngành ngân hàng. Thực tế này đòi hỏi việc nghiên cứu giải pháp hữu hiệu nhằm góp phần giảm thiểu tỷ trọng sử dụng tiền mặt trong thanh toán, hạn chế rủi ro cho ngân hàng, bảo toàn tài sản khách hàng cũng như đảm bảo an ninh tiền tệ quốc gia.

**Từ khóa:** Thanh toán không dùng tiền mặt , phát triển kinh tế

**32. Nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế nông nghiệp trong giai đoạn mới**/ Phạm Thị Việt Liễu// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 19-21.

**Nội dung:** Nêu ra chuyển biến tích cực của kinh tế nông nghiệp, tầm nhìn, định hướng và giải pháp phát triển.

**Từ khoá**: Kinh tế nông nghiệp, phát triển nông thôn, kinh tế xã hội

**33. Nghiên cứu ảnh hưởng của công nghệ đến việc làm trong các doanh nghiệp công nghiệp tại Việt Nam/** Phạm Kiên Trung, Đào Anh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 50 - 51**.**

**Nội dung:** Bài báo hệ thống hóa cơ sở lý luận về ảnh hưởng của công nghệ đến việc làm trong doanh nghiệp công nghiệp từ đó đề xuất mô hình đánh giá mức độ ảnh hưởng của công nghệ đến việc làm trong các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Việc làm, công nghệ, doanh nghiệp công nghiệp

**34. Nghiên cứu mô hình tự đánh giá hiệu quả hoạt động thông qua áp dụng Giải thưởng chất lượng quốc gia và một số đề xuất**/ Phạm Mạnh Trường// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 18-22 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của một số doanh nghiệp đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia, qua đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy tự đánh giá các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới. Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ở mọi quốc gia trê thế giới luôn phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa. Để phát triển, các doanh nghiệp cần có khả năng đo lường hiệu quả hoạt động nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của mình. Doanh nghiệp cần theo dõi, đánh giá các khía cạnh như: dịch vụ khách hàng, chất lượng, năng suất, tinh thần của nhân viên, môi trường làm việc và giao hàng đúng hạn. Các mô hình giải thưởng chất lượng, hay còn gọi là mô hình hoạt động xuất sắc, có ý nghĩa quan trọng đối với các doanh nghiệp về quản lý chất lượng cũng như cung cấp hướng dấn cho các doanh nghiệp đang mong muốn xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng. Hoạt động tự đánh giá đã được các doanh nghiệp trên khắp thế giới thừa nhận như một công cụ định hướng phát triển các hoạt động liên quan đến chất lượng trong doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Giải thưởng chất lượng, mô hình xuất sắc, quản lý chất lượng, tự đánh giá

**35. Nghiên cứu mối quan hệ giữa tỷ lệ vốn sở hữu của Nhà nước, cổ đông là tổ chức và lợi thế thương mại của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh**/ Phạm Tiến Mạnh, Phạm Thị Anh Đào, Trần Châu Giang// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 14-17 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu mối quan hệ giữa tỷ lệ vốn sở hữu của Nhà nước, cổ đông là tổ chức và lợi thế thương mại của các doanh nghiệp niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh. Các doanh nghiệp Việt Nam còn ghi nhận lợi thế thương mại với một tỷ lệ thấp do những khó khăn trong việc đo lường và xác định giá trị các tài sản vô hình. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, việc hạch toán lợi thế thương mại nhất định có thể dẫn đến những khó khăn hoặc thuận lợi cho các công ty trong việc cạnh tranh trong các giao dịch quốc tế như đấu thầu quốc tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tỷ lệ sở hữu của Nhà nước, số lượng thành viên hội đồng quản trị và tài sản dài hạn có tác động đến lợi thế thương mại của doanh nghiệp. Các biến nghiên cứu khác như cổ đông tổ chức, đòn bẩy tài chính, ROA, ROE không có tác động đến lợi thế thương mại của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Vốn sở hữu của Nhà nước, cổ đông, thương mại, doanh nghiệp, chứng khoán

**36. Nghiên cứu một số mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ/** Nguyễn Thị Bích Liễu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 97 - 99.

**Nội dung:** Bài viết khái quát một số mô hình đang được sử dụng để đánh giá chất lượng sử dụng dịch vụ hiện nay.

**Từ khóa:** Chất lượng dịch vụ, người tiêu dùng

**37. Nhân rộng và phát triển mô hình Reuse-Refill góp phần thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn trong sản xuất, kinh doanh ở Việt Nam/** Lại Văn Mạnh, Nguyễn Trọng Hạnh, Nguyễn Thế Thông, Quách Thị Xuân, ThS. Nguyễn Phương Mai// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 46-50.

**Nội dung:** Cách tiếp cận thực hiện kinh tế tuần hoàn của các cơ sở sản xuất kinh doanh; Mô hình Reuse-Refill trong thực hiện kinh tế tuần hoàn; Một số mô hình Reuse-Refill trong thực tiễn; Nhận diện một số khó khăn và đề xuất giải pháp nhân rộng và phát triển mô hình Reuse-Refill ở Việt Nam; Kết luậ và khuyến nghị.

**Từ khóa**: Mô hình Reuse-Refill, kinh tế tuần hoàn, sản xuất, kinh doanh

**38. Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp xây dựng trên sàn chứng khoán Việt Nam**/ Nguyễn Kim Quốc Trung// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 62 - 69.

**Nội dung:** Bài viết đo lường các yếu tố tác động đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp ngành xây dựng trên sàn chứng khoán Việt Nam. Trên cơ sở lý thuyết và các nghiên cứu thực nghiệm, tác giả xây dựng mô hình gồm 8 nhân tố tác động đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp ngành xây dựng niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam. Bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp bình phương nhỏ nhất tổng quát khả thi, tác giả đã xác định 6 biến mang ý nghĩa thống kê ở mức 5%tác động đến cấu trúc kỳ hạn nợ của các doanh nghiệp, bao gồm: Quy mô doanh nghiệp, thuế, tính thanh khoản, lợi nhuận, đòn bẩy tài chính, tỷ lệ lạm phát. Trên cơ sở đạt được, tác giả đề xuất một số hàm ý chính sách về cấu trúc kỳ hạn nợ để gia tăng hiệu quả tài chính cho doanh nghiệp xây dựng tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Cấu trúc kỳ hạn nợ, doanh nghiệp, ngành xây dựng, chứng khoán

**39. Nhân tố ảnh hưởng đến cấu trúc vốn của các doanh nghiệp bán buôn trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Lê Quang Định// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 70 - 72.

**Nội dung:** Nghiên cứu về các nhân tố tác động cấu trúc vốn cho thấy các doanh nghiêp thuộc lĩnh vực bán buôn có 3 nhân tố gồm: Đòn bẩy hoạt động, tính thanh khoản, khả năng sinh lời có tác động ngược chiều đối với tổng nợ và nợ ngắn hạn. Ngược lại 2 nhân tố quy mô doanh nghiệp và tỷ trọng tài sản hữu hình có tác động thuận chiều đối với tổng nợ và nợ ngắn hạn.

**Từ khóa:** Cấu trúc vốn, công ty bán buôn, thị trường chứng khoán

**40. Những vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế số Việt Nam**/ Carolyn Turk// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 4-6 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày những vấn đề đặt ra đối với nền kinh tế số Việt Nam. Chuyển đổi số cũng được coi là một trong những chủ đề quan trọng, góp phần đáng kể vào nguyện vọng nâng cao năng suất và đa dạng hóa trong nền kinh tế, bao gồm chuyển đổi từ các lĩnh vực sản xuất, chế tạo, chế biến sang các lĩnh vực dịch vụ, đồng thời nâng cao hiệu suất và năng suất trong các lĩnh vực truyền thống như nông nghiệp. Kinh tế số là một trong những động lực thúc đẩy và giúp doanh nghiệp chèo lái qua những thời điểm khó khăn, đặc biệt là khó khăn do đại dịch Covid-19 gây ra. Tuy nhiên, để phát triển kinh tế số cần chú ý một số yếu tố quan trọng và vấn đề đặt ra: hạ tầng số, doanh nghiệp số, nền tảng số công cộng, kỹ năng số, dịch vụ tài chính số, môi trường đảm bảo tin cậy, chuyển đổi số bao trùm.

**Từ khóa**: Kinh tế số, phát triển kinh tế, doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp

**41. Pháp luật về đầu tư công và một số đề xuất, kiến nghị/** Dương Bá Đức// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 51 - 55.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về một số vấn đề liên quan đến những bất cập hiện nay của pháp luật về đầu tư công từ đó đưa ra các kiến nghị đối với những vấn đề này.

**Từ khóa:** Đầu tư công, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư

**42. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Trung Quốc : thực trạng và chính sách/** Phạm Thị Thanh Bình// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 4(248) .- Tr. 26-36.

**Nội dung:** Luận giải những chính sách phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp của Trung Quốc. Từ đó đưa ra nhận xét, đánh giá những thuận lợi cũng như những khó khăn trong việc thực hiện chính sách của Chính phủ.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái khởi nghiệp, thực trạng, chính sách, Trung Quốc

**43. Phát triển kinh tế số ở Việt Nam và hàm ý chính sách**/ Trần Văn Kiên// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Đánh giá tình hình phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong thời gian qua, từ đó đưa ra một số hàm ý chính sách n hằm góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế số ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển kinh tế số, kinh tế số, internet, hạ tầng công nghệ

**44. Phát triển thị trường tài chính nhằm ổn định kinh tế vĩ mô/** Nguyễn Như Quỳnh, Lưu Ánh Nguyệt// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 6 - 10.

**Nội dung:** Trong năm 2020 - 2021, thị trường tài chính Việt Nam đã phát triển nhanh chóng, góp phần huy động nguồn lực tài chính quan trọng trong bối cannhr nền kinh tế chịu nhiều thiệt hại do đại dịch Covid 19. Những tháng đầu năm 2022, thị trường tài chính Việt Nam chịu nhiều áp lực từ xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ của nhiều ngân hàng trung ương lớn, căng thẳng địa chính trị Nga - Ukraine...nhưng vẫn diễn biến tích cực trên nhiều khía cạnh. Để góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ sự phục hồi, phát triển của nền kinh tế, thị trường tài chính cần củng cố chất lượng tăng trưởng, đảm bảo hoạt động an toàn, minh bạch và hiệu quả.

**Từ khóa:** Thị trường tài chính, thị trường vốn, ổn định kinh tế vĩ mô

**45. Phát triển nhanh, bền vững ở Việt Nam và một số vấn đề đặt ra**/ Phạm Thị Việt Liễu// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Khái quát về phát triển bền vững. Quan điểm của Việt Nam về phát triển nhanh và bền vững. Chiến lược phát triển bền vững đến năm 2030.k

**Từ khoá**: Phát triển bền vững, kinh tế - xã hội, môi trường, tăng trưởng

**46. Sự liên hệ giữa một số nhóm ngành trên thị trường chứng khoán với chỉ số Vn - Index/** Trần Công Hòa// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 73 - 77.

**Nội dung:** Bài viết tập trung khảo sát và đánh giá định lượng về mối liên hệ giữa một số nhóm ngành với chỉ số chứng khoán Vn - Index, trọng tâm là nhóm ngành bất động sản trong những giai đoạn khác nhau, qua đó đóng góp thêm những khuyến nghị và dự báo về thị trường chứng khoán trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Thị trường chứng khoán, Vn - Index, nhóm ngành bất động sản

**47. Tác động của COVID-19 đến kinh tế biển Việt Nam và một số giải pháp đề xuất**/ Nguyễn Thị Thu Phương// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 68-70.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp nghiên cứu tác động của đại dịch COVID-19 đến kinh tế biển Việt Nam. Theo đó, COVID-19 đã tác động rất lớn đến các hoạt động kinh tế biển Việt Nam gồm: vận tải biển, du lịch biến, khai thác tài nguyên biển ... Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm phục hồi và phát triển ngành kinh tế biển Việt Nam trong bối cảnh hậu COVID-19 hiện nay.

**Từ khoá**: Kinh tế biển, phát triển kinh tế biển, đại dịch COVID-19

**48. Tác động từ vốn đầu tư đến dịch chuyển cơ cấu kinh tế ngành của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung**/ Phạm Ngọc Ánh, Trịnh Thị Thuý Hồng // Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 66-70.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng dịch chuyển cơ cấu kinh tế ngành của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, tác động của vốn đầu tư đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của vùng, qua đó đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh té của vùng trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Đầu tư, chuyển cơ cấu kinh tế, vùng kinh tế trọng điểm miền Tru

**49. Tạo nền tảng phát triển bền vững thị trường bảo hiểm Việt Nam/** Ngô Việt Trung// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Ngày 16/06/2022, quốc hội khóa XV đã thông qua luật kinh doanh bảo hiểm. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2023, luật kinh doanh bảo hiểm sẽ tạo nền tảng phát triển bền vững cho thị trưởng bảo hiểm Việt Nam để thực hiện các mục tiêu tại đề án chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm đến năm 2030.

**Từ khóa:** Bảo hiểm, thị trưởng bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm

**50. Thiết lập cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất đối với bao bì/** Nguyễn Thi// Môi trường .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 77-79.

**Nội dung:** Trình bày các mô hình vận hành trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất và đưa ra các công cụ chính sách thiết lập cơ chế trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất.

**Từ khóa**: Trách nhiệm mở rộng, nhà sản xuất, bao bì, xử lý rác thải

**51. Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở Việt Nam/** Nguyễn Anh Trụ// Môi trường .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 50-52.

**Nội dung:** Trình bày tổng quan về kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp; Các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở Việt Nam; Giải pháp phát triển kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp, Việt Nam

**52. Thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp kinh tế tư nhân tại Đồng bằng sông Cửu Long**/ Phạm Đình Tuyên, Võ Chí Xinh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 56-61.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích thực trạng thực hiện chính sách phát triển doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, bài viết đánh giá thành tựu, hạn chế và mạnh dạn đề xuất một sô khuyến nghị nhằm góp phần thực hiện hiệu quả chính sách phát doanh nghiệp thuộc khu vực tư nhân tại các tỉnh thành trong vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, kinh tế, chính sách phát triển, Đồng bằng sông Cửu Long

**53. Thực tiễn hoàn thiện thể chế thúc đẩy chuyển đổi số ở Singapore và hàm ý cho Việt Nam/** Chu Phương Quỳnh, Phạm Mạnh Hùng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 4 – 6

**Nội dung:** Bài báo phân tích thực trạng phát triển khoa học công nghệ tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 để thấy được một số thành công và hạn chế tồn tại trong phát triển khoa học công nghệ tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, Singapore, Việt Nam

**54. Thúc đẩy chia sẻ dữ liệu trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới**/ Nguyễn Khánh Toàn, Nguyễn Thảo Liên, Trương Chí Anh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 41-43 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích các yếu tố phù hợp và đề xuất một thiết kế dựa trên Quản lý dữ liệu dùng chung (MDM) nhằm thúc đẩy chia sẻ dữ liệu trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. MDM là quy trình bao gồm cả công nghệ và công cụ với mục tiêu đảm bảo dữ liệu dùng chung được điều phối trong tổ chức. MDM cung cấp truy xuất dữ liệu dùng chung thống nhất, chính xác, nhất quán, đầy đủ trong nội bộ tổ chức và cho các bên thứ 3 có nhu cầu sử dụng, phát triển ứng dụng dựa trên dữ liệu dùng chung. Khi MDM được áp dụng, dữ liệu dùng chung có giá trị tiềm năng từ nhiều tổ chức trong chính phủ được xác định và hợp nhất trong một kho lưu trữ trung tâm. Kho lưu trữ này đóng vai trò như một “nguồn dữ liệu tiêu chuẩn” cho việc phát triển ứng dụng trong các tổ chức, đồng thời mang lại rất nhiều cơ hội đột phá cho các tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

**Từ khóa**: Chia sẻ dữ liệu, chuyển đổi số, nông thôn mới, quản lý dữ liệu dùng chung

**55. Thực trạng khung thể chế đối với các khu kinh tế ven biển tại Việt Nam và giải pháp đề xuất**/ Lê Thành Đông// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 61-65.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng khung thể chế đối với các khu kinh tế ven biển tại Việt Nam hiện nay, rút ra các nhận xét đánh giá và đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm khắc phục tình trạng trên.

**Từ khoá**: Khu kinh tế, khung thể chế, kinh tế ven biển

**56. Thực trạng phát triển nền tảng số tại Việt Nam**/ Đặng Thị Huyền Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 41-44.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng phát triển nền tảng số tại Việt Nam, từ đề xuất giải pháp thúc đẩy phát triển nền tảng số trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Nền tảng số, kinh tế số, kinh tế

**57. Thực trạng phát triển khoa học công nghệ tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020/ Đỗ Thanh Hương// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 7 - 9.**

**Nội dung:** Bài báo phân tích thực trạng phát triển khoa học công nghệ tại Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 để thấy được một số thành công và hạn chế tồn tại trong phát triển khoa học công nghệ tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Phát triển khoa học công nghệ, Việt Nam

**58. Toàn cầu hóa kinh tế : xu thế và thách thức mới**/ Bùi Văn Trịnh, Đoàn Tuấn Phong// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu xu thế và thách thức mới đối với vấn đề toàn cầu hóa kinh tế của Việt Nam hiện nay và đưa ra một số khuyến nghị, hàm ý đối với các nhà hoạch định chính sách.

**Từ khoá**: Toàn cầu hóa, kinh tế, thương mại quốc tế

**59. Tốc độ năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2011-2020**/ Huỳnh Huy Hòa, Nguyễn Việt Quốc, Nguyễn Thị Kiều Liên// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 148 .- Tr. 2-11.

**Nội dung**: Phân tích xu thế biến động của TFP, mức độ tăng trưởng và nhân tố tác động của TFP, bối cảnh cơ hội và thách thức đối với nâng cao năng suất trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, Từ đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao tỷ trọng đóng góp vào tăng trưởng kinh tế thành phố trong giai đoạn 2011-2030.

**Từ khóa**: Tăng trưởng kinh tế, năng suất, Đà Nẵng

**60. Tổng hợp phương pháp đo lường tác động xã hội của doanh nghiệp**/ Đồng Thị Kiều Trang, Lương Thị Ngọc Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 36-40 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Đưa ra một số kiến nghị đối với Nhà nước và các doanh nghiệp, nhà nghiên cứu trong lĩnh vực đo lường tác động xã hội, góp phần giúp doanh nghiệp kinh doanh theo hướng bền vững. Đo lường tác động xã hội đem lại nhiều lợi ích cho cac doanh nghiệp. Cụ thể là giúp các doanh nghiệp nhận thức được mình đang ở đâu và đang làm gì, tức là các hoạt động hiện tại của doanh nghiệp đang tạo ra những kết quả nào, có đem lại hiệu quả hay không để từ đó có những quyết định định hướng trong tương lai. Nhằm đem lại một cái nhìn tổng quát về các phương pháp đo lường tác động xã hội của doanh nghiệp, nghiên cứu này tổng hợp và phân loại 49 phương pháp đo lường tác động xã hội đang được áp dụng phổ biến trên thế giới trong thời gian gần đây. Bằng việc xem xét trên 6 khía cạnh cụ thể, kết quả nghiên cứu cho thấy chỉ có 14/49 phương pháp thực sự đo lường được tác động xã hội một cách cụ thể.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, đo lường tác động xã hội, tác động xã hội

**61. Triển khai công tác đấu thầu trong ngành tài chính và một số đề xuất/** Nguyễn Chí Dũng// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 59 - 61.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về công tác đấu thầu; kiểm tra, giám sát đấu thầu trong ngành tài chính và đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả công tác này trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Đấu thầu, tài chính

**62. Trung Quốc ứng phó với “bong bóng” nợ của thị trường bất động sản và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Đinh Công Hoàng// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 5(255) .- Tr. 59-67.

**Nội dung:** Phân tích những đóng góp của thị trường bất động sản cho nền kinh tế Trung Quốc; các giải pháp ứng phó với “bong bóng” nợ của thị trường bất động sản; đưa ra những bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Thị trường bất động sản, chính sách tiền tệ, bong bóng, Trung Quốc, Việt Nam

**63. Ưu điểm, nhược điểm của các phương pháp đo lường mức giá sẵn lòng trả của người tiêu dùng**/ Đoàn Vinh Thăng, Phạm Lê Thông// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 95 - 97.

**Nội dung:** Bài viết phân tích ưu điểm và nhược điểm của các phương pháp đo lường mức giá sẵn lòng trả của người tiêu dùng, từ đó giúp cho các nhà quản lý có cơ sở để chọn lựa phương pháp định giá phù hợp.

**Từ khóa:** Ưu điểm, nhược điểm, người tiêu dùng, đo lường mức giá sẵn lòng trả

**64. Vai trò của người lao động trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Giang// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 7(116) .- Tr. 75-80.

**Nội dung**: Phân tích vai trò của người lao động trong mối quan hệ với các yếu tố khác thuộc lực lượng sản xuất và với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bài viết đưa ra một vài ý kiến về việc nâng cao vai trò của người lao động trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khóa**: Người lao động, phát triển kinh tế - xã hội, Việt Nam

**65. Vai trò, xu hướng áp dụng các tiêu chuẩn để thúc đẩy thực hiện kinh tế tuần hoàn và khuyến nghị cho Việt Nam/** Nguyễn Trọng Hạnh, TS. Lại Văn Mạnh, Nguyễn Thị Thanh Huyền, TS. Dương Thanh An// Môi trường .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Phân tích vai trò, ý nghĩa trong tiếp cận về tiêu chuẩn, quy chuẩn, xu hướng phát triển tiêu chuẩn để thúc đẩy áp dụng kinh tế tuần hoàn và khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, vai trò, xu hướng, khuyến nghị, tiêu chuẩn, Việt Nam

**66. Việt Nam trước chủ trương xây dựng con đường tơ lụa kỹ thuật số của Trung Quốc**/ Hoàng Huệ Anh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 6(250) .- Tr. 65-73.

**Nội dung**: Từ năm 2019 đến nay, Trung Quốc tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách xây dựng "Con đường tơ lụa kỹ thuật số" (DSR), đồng thời ra sức thúc đẩy tiến trình lan tỏa, kết nối kỹ thuật số tại nhiều nước tham gia "Vành đai và Con đường" (BRI). Đứng trước xu thế này, Việt Nam cần phải lựa chọn phương án ứng xử với Trung Quốc sao cho có lợi cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và đảm bảo an ninh quốc gia.

**Từ khóa**: Con đường tơ lụa kỹ thuật số, sáng kiến Vành đai và Con đường, Trung Quốc, Việt Nam

**67. Xuất khẩu của Việt Nam trong bối cảnh mới : thách thức và gải pháp**/ Nguyễn Thị Luyến// tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi thực trạng, thách thức của xuất khẩu Việt Nam, từ đó đưa ra một số đề xuất cho giai đoạn tới.

**Từ khoá**: Xuất khẩu, tăng trưởng kinh tế, kim ngạch xuất khẩu

**68. Xu thế phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam thích ứng với cách mạng công nghiệp 4.0**/ Hoàng Thế Quang, Lê Thị Minh Thu, Phạm Hồng Minh, Nguyễn Thị Phương Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 16-19.

**Nội dung:** Khái quát về kinh tế tri thức; Thực trạng phát triển kinh tế tri thức ở Việt Nam; Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong xu thế Cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khoá**: Cách mạng công nghiệp 4.0, kinh tế tri thức, công nghệ thông tin, sáng tạo

**TÀI CHÍNH**

**1. Ảnh hưởng của bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam**/ Huỳnh Thị Diệu Linh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 13-21.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá ảnh hưởng của bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 21 đối tác đầu tư chính trong giai đoạn 2010 - 2020. Dựa trên mô hình lực hấp dẫn (Gravity Model), nghiên cứu đã sử dụng các kiểm định và phương pháp hồi quy khác nhau để lượng hóa tính bền vững của kết quả thực nghiệm. Kết quả nghiên cứu khẳng định tầm quan trọng của bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ với thu hút FDI vào Việt Nam, trong đó, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của đối tác đầu tư có ảnh hưởng hơn so với bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam về cả mức độ tác động và độ tin cậy của kết quả. Để đẩy mạnh thu hút FDI vào các ngành thâm dụng công nghệ, Chính phủ cần thúc đẩy hơn nữa việc bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng cách phổ biến tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và tập trung xây dựng hệ thống pháp lý về sở hữu trí tuệ rõ ràng, đảm bảo việc thực thi có hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ.

**Từ khoá**: Quyền sở hữu trí tuệ, chỉ số bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (IPR), đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), mô hình trọng lực, Việt Nam

**2. Áp lực thị trường ngoại hối và chính sách tiền tệ**/ Bùi Duy Hưng// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng cách tiếp cận tiền tệ đối với tỷ giá để phân tích các yếu tố tác động đến áp lực trên thị trường ngoại hối. Kết quả ước lượng từ mô hình ARDL cho thấy, khi có áp lực trên thị trường ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ can thiệp bằng việc giảm dự trữ ngoại hối để ổn định tỷ giá. Ngoài ra, sựu thay đổi tín dụng trong nước so với tiền cơ bản và GDP thực tế cũng gây ra áp lực làm tang tỷ giá trên thị trường ngoại hối.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, tỷ giá, áp lực thị trường ngoại hối, tiền cơ bản, số nhân tiền, GDP thực tế

**3. Bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động thị trường tài chính Việt Nam trong bối cảnh mới/** Vũ Như Tăng// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 11 - 15.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích những thách thức từ bên ngoài, khó khăn nội tại bên trong ảnh hưởng đến thị trường tài chính Việt Nam, từ đó đưa ra một số khuyến nghị chính sách để tiếp tục đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động tài chính trng thời gian tới.

**Từ khóa:** An ninh, an toàn tài chính, thị trường tài chính, bất ổn

**4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư mới trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Lê Đức Tố// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 74-77.

**Nội dung:** Thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn 2019-2021 đã chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ cả về giá trị giao dịch, khối lượng giao dịch... Đặc biệt, số lượng các nhà đầu tư mở tài khoản mới và tham gia đầu tư trên thị trường có sự tăng trưởng bùng nổ, liên tục đạt đỉnh cao trong nhiều năm trở lại đây. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán của các nhà đầu tư mới có ý nghĩa hết sức quan trọng trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Thị trường chứng khoán, quyết định đầu tư, nhà đầu tư

**5. Các yếu tố rủi ro tài chính ảnh hưởng đến công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh**/ Lê Xuân Thái// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 36-43.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu là xác định các yếu tố tài chính công ty ảnh hưởng đến rủi ro tài chính của các công ty niêm yết bằng phương pháp đo lường rủi ro. Kết quả nghiên cứu cho biết đòn bẩy tài chính có tương quan thuận với rủi ro phá sản công ty.

**Từ khóa**: Rủi ro tài chính, tỷ suất lợi nhuận, Sở Giao dịch Chứng khoán

**6. Các yếu tố tác động đến giá cổ phiếu niêm yết của doanh nghiệp bất động sản Việt Nam**/ Lại Cao Mai Phương, Huỳnh Quốc Trọng, Vũ Phạm Gia Bảo// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 21-28.

**Nội dung**: Bài viết được thực hiện nhằm mục đích nghiên cứu các yếu tố tác động đến giá cổ phiếu của công ty bất động sản tại Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ lạm phát và lãi suất có tác động ngược chiều với giá cổ phiếu. Bên cạnh đó tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản quy mô công ty thu nhập trên mỗi cổ phiếu, giá trị sổ sách của một cổ phần và hệ số giá trên lợi nhuận cổ phiếu không có tác động đến giá cổ phiếu.

**Từ khóa**: Bất động sản, cổ phiếu, doanh nghiệp, lãi suất

**7. Cải cách tài chính công ở Việt Nam : thực trạng và vấn đề đặt ra trong bối cảnh mới**/ Hà Thị Phương Thảo// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng cải cách tài chính công ở Việt Nam hiện nay và xác định những vấn đề có tính nguyên tắc đối với việc xây dựng phương hướng, chính sách trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Cải cách tài chính công, kinh tế vĩ mô, ngân hàng nhà nước

**8. Chính sách tín dụng góp phần phát triển an toàn và hiệu quả khu vực nông nghiệp, nông thôn**/ Lương Văn Hải// Ngân hàng .- 2022 .- Số 16 .- Tr. 35-40.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực tiễn, sử dụng dữ liệu thứ cấp của các cơ quan, tổ chức trong nước về tín dụng ngân hàng ở khu vực nông nghiệp, nông thôn. Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính truyền thống yieens hành phân tích, so sánh, đánh giá thực trạng, đề xuất một số khuyến nghị theo mục tiêu của bài viết.

**Từ khoá**: Chính sách tín dụng, phát triển an toàn, nông nghiệp, nông thôn

**9. Chuyển đổi số ngành tài chính - ngân hàng tại Việt Nam trong bối cảnh hậu Covid-19**/ Phan Thị Kim Ngân, Trần Linh Huân// Ngân hàng .- 2022 .- Số 15 .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, đánh giá những cơ hội và thách thức về vấn đề chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng của Việt Nam trong bối cảnh hậu Covid-19 và từ đó đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, tài chính - ngân hàng, hậu Covid-19

**10. Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp : những vấn đề đặt ra cho giai đoạn 2022-2025**/ Lê Mạnh Hùng// tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 13-16.

**Nội dung:** Trình bày kết quả đạt được trong cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp thời gian qua; Một số vấn đề đặt ra; Giải pháp thúc đẩy cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp trong giai đoạn tới.

**Từ khoá**: Cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước, Nghị quyết số 12-NQ/TW

**11. Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam : từ lý luận đến thực tiễn**/ Bùi Minh Chuyên, Nguyễn Ngô Việt Hoàng// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ những vấn đề lý luận, phân tích thực trạng hiệu quả đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, gợi mở những giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, đầu tư công, hiệu quả

**12. Đầu tư trực tiếp nước ngoài : cơ hội và thách thức cho Việt Nam**/ Đỗ Thị Hải Yến// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 59-61.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng đầu tư trực tiếp nước ngoài, cơ hội và thách thức do dòng vốn FDI mang lại và đề xuất một số giải pháp để phát huy hiệu quả của nguồn vốn này tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, cơ hội, thách thức

**13. Đòn bẩy tài chính và tốc độ điều chỉnh cấu trúc kỳ hạn nợ: bằng chứng nghiên cứu thực nghiệm các công ty bất động sản niêm yết tại Việt Nam**/ Phạm Thị Vân Trinh// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 71-83.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực nghiệm về đòn bẩy tài chính và cấu trúc ký hạn nợ của các công ty bất động sản niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với thu thập dữ liệu từ các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 70 công ty bất động sản niêm yết.

**Từ khóa**: Tài chính, bất động sản, vốn

**14. Đô la hóa với tăng trưởng kinh tế và bất ổn kinh tế vĩ mô : bằng chứng tại các quốc gia mới nổi châu Á**/ Nguyễn Thị Mỹ Linh// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 2-12.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện để đánh giá tác động của đô la hóa đến tăng trưởng kinh tế và bất ổn kinh tế vĩ mô tại các quốc gia mới nổi châu Á. Sử dụng dữ liệu trong giai đoạn 1996 – 2019, với cách tiếp cận dữ liệu bảng động bằng phương pháp moment tổng quát hệ thống (System GMM-SGMM), kết quả của nghiên cứu chỉ ra rằng, đô la hóa giúp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đồng thời làm gia tăng bất ổn kinh tế vĩ mô. Đầu tư trong nước và đầu tư trực tiếp nước ngoài cũng là nhân tố góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hạn chế bất ổn vĩ mô. Ngược lại, lạm phát, thâm hụt ngân sách và nợ nước ngoài có tác động tiêu cực đến tăng trưởng và làm gia tăng sự bất ổn trong nền kinh tế. Từ những phát hiện của nghiên cứu, tác giả đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm phát huy ưu điểm và hạn chế nhược điểm của đô la hóa tại các quốc gia nghiên cứu.

**Từ khoá**: Bất ổn vĩ mô, châu Á, đô la hóa, quốc gia mới nổi, tăng trưởng kinh tế

**15. Giải pháp đẩy mạnh thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thời kỳ hậu Covid-19**/ Nguyễn Thị Đăng Thu // Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 56-59.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) của Việt Nam từ năm 2016 đến tháng 5/2022, từ đó đề ra một số giải pháp nhằm thu hút vốn FDI của Việt Nam trong thời kỳ hậu COVID-19.

**Từ khoá**: FDI, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút vốn đầu tư, nhà đầu tư

**16. Giải pháp kiểm soát, phòng ngừa rủi ro tín dụng lĩnh vực bất động sản**/ Hoàng Nguyễn Khai// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng vốn tín dụng cho nền kinh tế nói chung, lĩnh vực bất động sản nói riêng sẽ giúp đưa ra các đánh giá về vấn đề này, từ đó có các giải pháp để tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả và bền vững.

**Từ khoá**: Tăng trưởng tín dụng cho vay, bất động sản, an toàn, bền vững

**17. Giải pháp nhằm minh bạch thông tin trên thị trường chứng khoán**/ Trần Thị An Tuệ// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 29-32.

**Nội dung:** Bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể minh bạch thông tin, nhằm thúc đẩy thị trường chứng khoán Việt Nam phát triển an toàn, lành mạnh và bền vững.

**Từ khoá**: Công khai thông tin, bất cân xứng thông tin, phát triển bền vững, minh bạch

**18. Giải pháp phát triển thị trường trái phiếu doanh nghiệp minh bạch, an toàn, bền vững**/ Nguyễn Hoàng Dương// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Triển khai các hoạt động chấn chỉnh thị trường trái phiếu doanh nghiệp; Tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp sau các biện pháp tăng cường kiểm tra, giám sát; Giải pháp phát triển ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Thị trường trái phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, dịch vụ, tổ chức

**19. Giải pháp thu hút FDI xanh tại Việt Nam**/ Phạm Thị Thùy Dương// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 62-64.

**Nội dung:** Bài viết tổng quan về FDI xanh, thực trạng thu hút FDI xanh tại Việt Nam và giải pháp thu hút FDI xanh tại Việt Nam.

**Từ khoá**: FDI xanh, bảo vệ môi trường, môi trường đầu tư

**20. Giáo dục liêm chính, nhận thức liêm chính và đưa hối lộ ở thanh niên Việt Nam**/ Lê Quang Cảnh // Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 44-53.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu tác động của giáo dục liêm chinh và nhận thức liêm chính tới đưa hối lộ của thanh niên dựa trên số liệu Khảo sát Liêm chính trong Thanh niên và Khảo sát Hiệu quả Quản trị Hành chính công Cấp tỉnh Việt Nam. Kết quả nghiên cứu cho thấy (i) thanh niên tham gia giáo dục liêm chính có nhận thức liêm chính tốt hơn gắn với xác suất đưa hối lộ cao hơn; (ii) thanh niên có ý định hành vi liêm chính có xác suất đưa hối lộ thấp hơn; (iii) tác động của giáo dục liêm chính tới xác suất đưa hối lộ của thanh niên giảm đi ở các tỉnh có chỉ số kiểm soát tham nhũng tốt hơn. Kết quả này ngụ ý rằng tồn tại khoảng cách từ giáo dục liêm chính, nhận thức liêm chính tới hành vi tham nhũng của thanh niên. Đồng thời, chúng cung cấp bằng chứng cho thiết kế chương trình giáo dục liêm chính và chính sách phòng chống tham nhũng trong thanh niên Việt Nam.

**Từ khoá**: Giáo dục liêm chính, Nhận thức liêm chính, Tham nhũng, Thanh niên

**21. Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình tích cực chuyển đổi số để phát triển bền vững**/ Phan Thị Tuyết Trinh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 160-162,175.

**Nội dung:** Đề cập đến định hướng chuyển đổi số với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình; Những kết quả đạt được; Một số khó khăn, thách thức; Mục tiêu, giải pháp chuyển đổi số với hệ thống quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

**Từ khoá**: Hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, chuyển đổi số, phát triển bền vững, Thái Bình

**22. Hoàn thiện quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ nhìn từ kinh nghiệm của Mỹ/ Kiều Mai**// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 284 .- Tr. 21-24.

**Nội dung:** Nghiên cứu các quy định và bài học thực tế của Mỹ trong về xây dựng khung pháp lý về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ cùng các khuyến nghị của cơ quan nhà nước này đối với nhà đầu tư, từ đó đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát hành trái phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, kinh nghiệm của Mỹ

**23. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**/ Trương Thu Hòa// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 155-159.

**Nội dung:** Trình bày tình hình hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Khó khăn và thách thức trong quá trình thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt gắn với chuyển đổi số tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Nhiệm vụ và giải pháp.

**Từ khoá**: Thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển đổi số, Lạng Sơn

**24. Hỗ trợ vay vốn từ Quỹ bảo toàn hệ thống quỹ tín dụng nhân dân : một số bài học kinh nghiệm từ quỹ ổn định trên thế giới**/ Lê Hà Diễm Chi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 15 .- Tr. 43-49.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu một số quy định hỗ trợ khoản vay từ Quỹ ổn định của các Liên hiệp tín dụng, một hình thức tương tự Quỹ bảo toàn của các nước trên thế giới; đồng thời, rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Quỹ bảo toàn bao gồm nội dung trong "phương án khắc phục khó khăn" của QTDND xin hỗ trợ, nội dung trong hợp đồng vay hỗ trợ và vai trò của Ban quản lý Quỹ bảo toàn trong việc quản lý và điều hành.

**Từ khoá**: Quỹ bảo toàn, quỹ tín dụng nhân dân, Liên hiệp tín dụng

**25. Huy động vốn cộng đồng cho sản xuất truyền thông**/ Mạch Lê Thu// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 98-101.

**Nội dung**: Trình bày về huy động vốn cộng đồng, có được huy động vốn cộng đồng cho báo chí tại Việt Nam, những kỹ năng cần có để thực hiện huy động vốn, hành lang pháp lý và kỹ thuật để huy động vốn cho hoạt động sản xuất báo chí truyền thông.

**Từ khóa**: Huy động vốn, truyền thông, báo chí

**26. Khung pháp lý và thực tiễn bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán tại một số quốc gia và Việt Nam/ Nguyễn Thanh Huyền, Nguyễn Thùy Linh**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 9-14.

**Nội dung:** Bài viết khái quát hoạt động bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng chủ yếu ở các khía cạnh: Khung pháp lý, minh bạch và công bố thông tin, tuyên truyền và phổ biến kiến thức cho nhà đầu tư, bảo vệ tài sản và quyền riêng tư, xử lý khiến nại...

**Từ khoá**: Nhà đầu tư, chứng khoán, thị trường chứng khoán

**27. Kinh nghiệm quốc tế về xây dựng Quỹ đổi mới phát triển công nghệ quốc gia và bài học cho Việt Nam/** Cao Hải Vân// Ngân hàng .- 2022 .- Số 15 .- Tr. 50-56.

**Nội dung:** Tổng hợp thực trạng Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia trong thời gian qua, tuy đã đạt được một số kết quả khả quan những vẫn còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc. Trên cơ sở nghiên cứu và học tập kinh nghiệm của các quốc gia trên, bài viết đề xuất một số giải pháp trong việc áp dụng kinh nghiệm của các nước vào thực tiễn của Việt Nam nhằm hoàn thiện cơ chế quỹ lý hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và phát triển công nghệ.

**Từ khoá**: Nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp, quỹ đổi mới và phát triển công nghệ

**28. Lạm phát năm 2022 và một số kiểm soát lạm phát/** Vũ Huyền Trang// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 3-9.

**Nội dung:** Trình bày tình hình lạm phát thế giới nửa đầu năm 2022. Lạm phát Việt Nam năm 2022 và đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Lạm phát, kểm soát lạm phát

**29. Lừa đảo đầu tư vào tiền mã hóa theo mô hình Ponzi : thực trạng tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Tuấn An, Tô Thị Nguyệt Hà, Lê Tạ Hồng Thanh// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 11(596) .- Tr. 34-41.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng và dấu hiệu nhận biết hành vi lừa đảo đầu tư vào tiền kỹ thuật số theo mô hình Ponzi tại Việt Nam, từ đó đề xuất 2 nhóm kiến nghị nhằm giảm thiểu các vụ lừa đảo tại Việt Nam, bao gồm: (1) Nhóm kiến nghị dành cho cơ quan quản lý nhà nước nhấn mạnh tới việc ban hành khung pháp lý về tiền kỹ thuật số, gia tăng hình thức phạt chô các hành vi lừa đảo và tăng cường công tác tuyên truyền về kiến thức tài chính tới người dân; (2) Nhóm kiến nghị dành cho cá nhân là công dân Việt Nam hướng tới việc đề cao tinh thần cánh giác, xây dựng kế hoạch đầu tư dài hạn và đặc biệt là ý thức trao dồi và nâng cao hiểu biết về tài chính cá nhân, kiến thức đầu tư.

**Từ khoá**: Lừa đảo đầu tư, tiền mã hóa, mô hình Ponzi, tiền kỹ thuật số

**30. Mô hình đánh giá tác động của các công cụ chính sách tiền tệ trong điều kiện điều hành theo khối lượng tại Việt Nam/** Dương Thị Thanh Bình, Vũ Mai Chi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 15-21.

**Nội dung:** Tổng quan điều hành chính sách tiền tệ theo khối lượng. Xây dựng mô hình đánh giá tác động của các công cụ chính sách tiền tệ trong điều kiện điều hành theo khối lượng tại Việt Nam. Kết quả mô hình tác động của các công cụ chính sách tiền tệ trong điều kiện điều hành theo khối lượng tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ

**31. Mối quan hệ đồng tích hợp giữa các lãi suất trên thị trường trái phiếu Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Hà, Bùi Huy Tùng// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 22-31.

**Nội dung:** Phân tích mối quan hệ trong ngắn hạn và dài hạn giữa các lãi suất trên thị trường trái phiếu Việt Nam. Dữ liệu được sử dụng là lợi suất trái phiếu Chính phủ kỳ hạn một năm, hai năm, ba năm, năm năm từ ngày 08/6/2009 đến ngày 31/12/2019 với hai phương pháp kiểm tra đồng tích hợp tuyến tính và phi tuyến. Bằng chứng thực nghiệm cho thấy các cặp lãi suất kỳ hạn một năm và hai năm, một năm và ba năm có mối quan hệ đồng tích hợp tuyến tính trong khi lãi suất kỳ hạn một năm và năm năm có mối quan hệ đồng tích hợp phi tuyến theo mô hình hiệu chỉnh sai số chuyển tiếp trơn. Ngoài ra, giả thuyết kỳ vọng bị bác bỏ. Kết quả nghiên cứu đề xuất rằng nhà đầu tư có cơ hội tìm kiếm lợi nhuận do chênh lệch lợi suất trái phiếu và nhà hoạch định chính sách có thể tác động đến lãi suất dài hạn thông qua ảnh hưởng đến lãi suất ngắn hạn.

**Từ khoá**: Đồng tích hợp, cấu trúc kỳ hạn của lãi suất, giả thuyết kỳ vọng, mô hình hồi quy chuyển tiếp trơn

**32. Mối quan hệ giữa thị trường chứng khoán các nước và Việt Nam**/ Minh TuấNguyễn Phan Trúc Phương, Hồ Thị Lam, Võ Xuân Vinh// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 2-13.

**Nội dung:** Kể từ sau khi đại dịch COVID - 19 xảy ra, thị trường chứng khoán Việt Nam đã nhận được quan tâm đặc biệt từ các nhà đầu tư nhỏ lẻ. Điều này làm gia tăng sự quan tâm về mối quan hệ giữa các thị trường chứng khoán khi xây dựng danh mục đầu tư. Bài báo này xem xét hiệu ứng lan tỏa của thị trường chứng khoán 6 quốc gia (Mỹ, Pháp, Anh, Đức, Hồng Kông, Nhật Bản) đến thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn nhiều biến động từ năm 2008 đến năm 2021, nhằm cung cấp thêm bằng chứng về tác động của hiệu ứng lan tỏa. Sử dụng mô hình DECO-GARCH đa biến và phương pháp chỉ số lan tỏa, bài báo cung cấp bằng chính xác định sự thay đổi theo thời gian trong tương quan biến động rủi ro giữa các thị trường chứng khoán này. Kết quả hữu ích với nhà đầu tư trong việc dự báo mức độ rủi ro thị trường và xác định sự tồn tại của các lợi ích đa dạng hóa từ các thị trường chứng khoán, đặc biệt là trong thời kỳ bất ổn. Từ quan điểm phân bổ tài sản, cường độ lan tỏa cung cấp nhu cầu (hoặc cơ hội) để xây dựng một chiến lược đa dạng hóa mới. Những phát hiện này rất quan trọng đối với các nhà hoạch định chính sách thị trường Việt Nam để thiết kế các chiến lược tách biệt để bảo vệ khỏi rủi ro lây lan.

**Từ khoá**: DECO-GARCH, lan tỏa, rủi ro, thị trường chứng khoán

**33. Một số giải pháp nâng cao năng lực tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập**/ Lê Huỳnh Lai// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Thực trạng năng lực tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và giải pháp nâng cao năng lực tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

**Từ khoá**: Năng lực tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập

**34. Nâng cao hiệu quả quản trị dòng tiền tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam/** Nguyễn Thùy Thương// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 67-69.

**Nội dung:** Trình bày một số nội dung liên quan đến quản trị dòng tiền tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa cungc như đưa ra một số gợi ý đến quản trị dòng tiền hiệu quả tại các doanh nghiệp này.

**Từ khoá**: Quản trị dòng tiền, doanh nghiệp, đòn bẩy tài chính

**35. Nguyên tắc và trình tự hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay/ Ngô Văn Tùng**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 42-44.

**Nội dung:** Trình bày các nguyên tắc hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp và trình tự hoàn thiện cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Cơ cấu nguồn vốn, doanh nghiệp, kinh doanh, nguồn lực

**36. Phát triển thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam**/ Huỳnh Thị Minh Duyên// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 03(52) .- Tr. 131-142.

**Nội dung**: Bài viết phân tích đánh giá thực trạng chung của thị trường chứng khoán phái sinh tại Việt Nam và đề xuất một số khuyến nghị nhằm phát triển thị trường trong thời gian tới, thúc đẩy sự tham gia của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, thị trường chứng khoán phái sinh

**37. Phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam trong bối cảnh bình thường mới**/ **Trần Văn Hùng**// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 29-35.

**Nội dung**: Bài viết dựa trên nguồn số liệu thứ cấp được thu thập từ Ủy ban chứng khoán nhà nước và sử dụng phương pháp thống kê mô tả nhằm phân tích, đánh giá thực trạng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam trong giai đoạn vừa qua. Trên cơ sở bài viết đề xuất một số kiến nghị góp phần phát triển thị trường chứng khoán của Việt Nam trong bối cảnh bình thường mưới như hiện nay.

**Từ khóa**: Thị trường chứng khoán, phát triển thị trường

**38. Sự phát triển của tín dụng công nghệ và tác động đến bất bình đẳng thu nhập/** Phạm Thị Thanh Xuân, Nguyễn Đức Trung, Phạm Công Thanh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 38-48.

**Nội dung:** Bài viết phản ánh sự phát triển mạnh mẽ nhưng gập ghềnh của tín dụng công nghệ trên thế giới - một kênh cung tín dụng năng động dựa trên các nền tảng số - bổ khuyết cho kênh tín dụng truyền thống đã quá lớn và cổng kềnh.

**Từ khoá**: Tín dụng công nghệ, công nghệ tài chính, tài chính toàn diện, thanh toán số, bất bình đẳng thu nhập

**39. Tác động của các yếu tố môi trường bên trong đến hiệu quả tài chính tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Huyền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 64 - 66.

**Nội dung:** Nghiên cứu xây dựng mô hình và kiểm định tác động của các yếu tố môi trường bên trong đến hiệu quả tài chính tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam. Các phát hiện của nghiên cứu này cho thấy sự đóng góp cả về mặt lý luận và thực tiễn, chứng minh được tầm quan trọng và sự tác động của các yếu tố môi trường bên trong đến hiệu quả tài chính của ngân hàng. Từ đó, đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả tài chính tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam.

**Từ khóa:** Ngân hàng thương mại, hiệu quả tài chính, Việt Nam

**40. Tác động của tỷ giá hối đoái tới lượng khách du lịch quốc tế tới Việt Nam**/ Trần Việt Dũng, Đoàn Ngọc Thắng, Nguyễn Thị Kim Trúc// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 32-41.

**Nội dung:** Bài viết này nghiên cứu tác động của tỷ giá hối đoái tới hoạt động du lịch quốc tế thông qua việc sử dụng mô hình lực hấp dẫn với dữ liệu mảng về du lịch từ 32 quốc gia trên thế giới tới Việt Nam trong những năm 2000 – 2018. Tỷ giá được sử dụng để phân tích bao gồm: tỷ giá hối đoái danh nghĩa song phương (NER), tỷ giá hối đoái thực song phương (RER), tỷ giá hối đoái danh nghĩa đa phương (NEER) và tỷ giá hối đoái thực đa phương (REER). Kết quả ước lượng cho thấy khi đồng nội tệ của quốc gia đi du lịch tăng giá và Việt Nam đồng giảm giá là yếu tố quan trọng thu hút khách du lịch quốc tế tới Việt Nam. Kết quả này hàm ý rằng để phát triển du lịch Việt Nam, xu hướng làm cho Việt Nam đồng trở nên yếu đi sẽ là yếu tố cần được chú ý trong việc thực hiện chính sách tỷ giá.

**Từ khoá**: Tỷ giá hối đoái, khách du lịch quốc tế, mô hình hấp dẫn chuẩn tắc, Việt Nam

**41. Tác động của tâm lý nhà đầu tư đến thị trường chứng khoán Việt Nam và một số khuyến nghị**/ Phạm Tiến Đạt// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 284 .- Tr. 16-20,46.

**Nội dung:** Trình bày các nhân tố ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư đến thị trường chứng khoán; Thực trạng ảnh hưởng đến tâm lý nhà đầu tư đến thị trường chứng khoán; Một số khuyến nghị.

**Từ khoá**: Tâm lý, nhà đầu tư, thị trường chứng khoán Việt Nam

**42. Tác động từ các khoản thu nhập ngoài lãi đến hiệu quả kinh doanh của ngân hàng thương mại**/ Văn Thị Thái Thu // Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 84-88.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ tác động của những thành phần của hoạt động kinh doanh ngoài lãi và những yếu tố khác đến hiệu quả kinh doanh ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động dịch vụ mang lại hiệu quả kinh doanh cao hơn những hoạt động kinh doanh, đầu tư và hoạt động kinh doanh ngoài lãi khác.

**Từ khoá**: Ngân hàng thương mại, thu nhập ngoài lãi, hoạt động kinh doanh

**43. Tài chính phi tập trung : xu thế tài chính mở**/ Hoàng Hải Yến, Vũ Bích Ngọc// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 114-120.

**Nội dung:** Trình bày khái quát DeFi (Tài chính phi tập trung); Ưu điểm của DeFi; Thách thức DeFi đang đối mặt và kết luận.

**Từ khoá**: Tài chính phi tập trung, tài chính mở

**44. Thanh khoản toàn cầu trong thời kỳ đại dịch Covid-19**/ Nguyễn Thị Mai Huyên, Nguyễn Đặng Hải Yến// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 14(599) .- Tr. 29-35.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra các khái niệm cơ bản về thanh khoản toàn cầu, cách đo lường và phân tích tình hình thanh khoản toàn cầu trong thời kỳ đại dịch Covid-19 dựa trên lãi suất chính sách, tổng tài sản trong bảng cân đối ké toán của ngân hàng trung ương các nước tiến tiến thuộc nhóm G4 (Mỹ, Anh, Nhật Bản, khu vực đồng tiền chung châu Âu), dòng vốn xuyên biên giới và mức độ ngại rủi ro của nhà đầu tư..

**Từ khoá**: Thanh khoản toàn cầu, lãi suất chính sách, dòng vốn ngân hàng xuyên biên giới, Covid-19

**45. Thách thức mới trong thu hút vốn FDI vào Việt Nam**/ Phạm Minh Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 20-22.

**Nội dung:** Đưa ra yếu tố trong thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và giải pháp thắng thế trong cuộc đua thu hút vốn FDI trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, dòng vốn, kinh tế Việt Nam

**46. Thặng dư cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam và một số khuyến nghị/** Nguyễn Thị Vũ Hà// Ngân hàng .- 2022 .- Số 16 .- Tr. 3-12.

**Nội dung:** Dựa trên phương pháp thống kê, mô tả, so sánh, phân tích và tổng hợp, bài viết này phân tích thực trạng thặng dư trong BoP của Việt Nam và nêu một số khuyến nghị đối với Việt Nam. Đặc biệt, trong thời gian tới, Việt Nam cần xác định rõ mục tiêu ưu tiên trong chính sách là ổn định tỷ giá hối đoái hay độc lập chính sách tiền tệ trong điều kiện ngày càng tự do hóa tài khoản vốn.

**Từ khoá**: BoP, tài khoản vãng lai, tài khoản tài chính, thặng dư, Việt Nam

**47. Thị trường bất động sản Việt Nam : thực trạng và giải pháp**/ Võ Phương Linh, Vũ Thị Ánh Huyền, Lê Thị Mỹ Hoa // Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 96-99.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng thị trường BĐS Việt Nam hiện nay, những khó khăn vướng mắc và kết quả đạt được trong lĩnh vực này. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị để phát triển bền vững thị trường BĐS góp phần quan trọng vào quá trình thúc đẩy pahts triển kinh tế - xã hội, tạo khả năng thu hút các nguồn vốn đầu tư cho phát triển, đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển đô thị và nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Từ khoá**: Thị trường bất động sản, tín dụng bất động sản, quản lý bất động sản

**48. Thị trường Fintech tại Việt Nam : cơ hội và thách thức**/ Đinh Bảo Ngọc// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Bài viết trình bày thực trạng thị trường Fintech tại Việt Nam; Cơ hội của thị trường Fintech tại Việt Nam; Thách thức của thị trường Fintech tại Việt Nam; Kết luận.

**Từ khoá**: Thị trường Fintech, cơ hội, thách thức

**49. Thực thi chính sách tiền tệ - tín dụng trong bối cảnh đại dịch : nghiên cứu các nền kinh tế mới nổi**/ Phạm Đức Anh, Nguyễn Nhật Minh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 49-56.

**Nội dung:** Khảo lược thực trạng thực thi chính sách tiền tệ truyền thống và phi truyền thống tại các nền kinh tế mới nổ trong bối cảnh dịch Covid-19. Tìm hiểu quá trình hỗ trợ tài khóa nhằm mở rộng tín dụng và điều chỉnh các quy định pháp lý. Bình luận về cá thách thức trong tương lai đối với việc thực thi CSTT tại các nền kinh tế mới nổi.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, tín dụng ngân hàng, khủng hoảng tài chính toàn cầu, nền kinh tế mới nổi, đại dịch Covid-19

**50. Thực trạng sử dụng các mô hình định giá cổ phần trên thị trường chứng khoán Việt Nam/** Nguyễn Anh Vũ// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 14(599) .- Tr. 36-41.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp phân tích nội dung, xem xét mẫu nghiên cứu bao gồm 160 báo cáo phân tích công ty được các công ty chứng khoán thực hiện và công bố trên thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2010-2020 nhằm đánh giá tình hình sử dụng các mô hình định giá. Kết quả nghiên cứu cho thấy những điểm đáng lưu ý về tình hình sử dụng các mô hình định giá tại TTCK Việt Nam như sau: 1. Định giá so sánh là mô hình định giá được sử dụng phổ biến nhất, và mô hình định giá so sánh sử dụng hệ sô P/E (mô hình P/E) được sử dụng nhiều nhất trong tất cả các mô hình định giá so sánh. 2. DCF được sử dụng làm mô hình định giá chủ đạo nhiều hơn mô hình P/E...

**Từ khoá**: Định giá cổ phần, P/E, DCF, RIV, EV/EBITDA

**51. Tiêu chí và quy trình đánh giá hiệu quả cho vay ưu đãi đối với các dự án bảo vệ môi trường/ Phạm Thị Tuyết, Lê Hải Lâm, Trần Thanh Nam**// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 89-94.

**Nội dung:** Bằng phương pháp phân tích tổng hợp, bài viết nghiên cứu phương pháp đánh giá, tiêu chí đánh giá và quy trình đánh giá của một số tổ chức quốc tế và các quốc gia đang sử dụng hiện nay cho các dự án hỗ trợ bảo vệ môi trường, từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm hữu ích cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Hỗ trợ tài chính, bảo vệ môi trường, cho vay ưu đãi

**52. Tín dụng thương mại và giá trị công ty: Cách tiếp cận động**/ Phan Trần Minh Hưng// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 12-20.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá mối quan hệ động giữa đầu tư vào tín dụng thương mại và giá trị công ty của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Phương pháp ước lượng và không chịu ảnh hưởng chi phối bởi khủng hoảng tài chính toàn cầu.

**Từ khóa**: Tín dụng, ngân hàng thương mại, công ty, mô hình động

**53. Toàn cầu hóa, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế, ô nhiễm môi trường và tiêu thụ năng lượng tái tạo ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Cẩm Vân// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 34-43.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tiếp cận phân phối trễ tự hồi quy để phân tích tác động của toàn cầu hoá, phát triển tài chính, tăng trưởng kinh tế, phát thải CO2 và gia tăng dân số đến tiêu thụ năng lượng tái tạo ở Việt Nam giai đoạn 1995-2019. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong dài hạn, toàn cầu hoá và gia tăng dân số có tác động thúc đẩy tiêu thụ năng lượng tái tạo; tăng trưởng và phát thải CO2 có tác động ngược chiều đến tiêu thụ năng lượng tái tạo; phát triển tài chính không có tác động trực tiếp đến tiêu thụ năng lượng tái tạo. Trong ngắn hạn, toàn cầu hoá và gia tăng dân số làm tăng tiêu thụ năng lượng tái tạo. Bên cạnh đó, gia tăng phát thải CO2 và phát triển tài chính làm giảm tiêu thụ năng lượng tái tạo. Dựa trên các kết quả nghiên cứu, bài viết đề xuất một số khuyến nghị chính sách nhằm thúc đẩy sự chuyển đổi sang nền kinh tế năng lượng tái tạo ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Toàn cầu hoá, phát triển tài chính, tiêu thụ năng lượng tái tạo

**54. Trao đổi về quy định chế độ báo cáo thống kê đối với các tổ chức tín dụng**/ Nguyễn Khánh Thu Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 89-91.

**Nội dung:** Phân tích làm rõ một số nội dung của dự tahor, giúp các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hiểu có thể tham gia ý kiến và khi triển khai thực hiện có thể lập đúng, đầy đủ báo cáo thống kê, nộp đúng nơi, đúng thời hạn khi quy định đi vào thực thi.

**Từ khoá**: Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, báo cáo thống kê

**55. Trao đổi về quy định tái cấp vốn trên cơ sở trái phiếu đặc biệt của VAMC**/ Nguyễn Thị Đoan Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 92-95.

**Nội dung:** Trình bày quy định tiêu chuẩn trái phiếu đặc biệt, điều kiện tái cấp vốn và điều kiện gia hạn tái cấp vốn. Thiết lập công thức giải quyết vấn đề trả nợ vay tái cấp vốn. Quy định cụ thể trách nhiệm giữa các bên.

**Từ khoá**: Tái cấp vốn, tổ chức tín dụng, ngân hàng, trái phiếu đặc biệt

**56. Tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tỉnh Bắc Kạn - con đường liệu có khả quan?**/ Ngô Thanh Hoàng,Hy Thị Hải Yến// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 26-31.

**Nội dung**: Thông qua phân tích quá trình phát triển ngành y tế địa phương và thực trạng thực hiện tự chủ tài chính tại các đơn vị SNYTCL tỉnh Bắc Kạn, bài viết này nhằm chỉ ra những kết quả đạt được, phân tích những tín hiệu khả quan trong quá trình xây dựng, triển khai, thực hiện và đẩy mạnh cơ chế tự chủ tài chính tại địa phương này.

**Từ khóa**: Tự chủ tài chính, sự nghiệp y tế công lập, tỉnh Bắc Kạn

**57. Vai trò của công nghệ tài chính đối với thúc đẩy tài chính toàn diện**/ Nguyễn Thị Ngọc Loan// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 71-73.

**Nội dung:** Đánh giá vai trò, cơ hội và thách thức mà công nghệ tài chính đặt ra đối với tài chính toàn diện, qua đó đề xuất một số khuyến nghị nhằm thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, Fintech, công nghệ mới

**58. Vận dụng thẻ điểm cân bằng nhằm xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen**/ Nguyễn Văn Hải, Đặng Thị Khôi, Trần Hữu Điền, Hồ Xuân Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 48-54,62.

**Nội dung**: Bài viết nhằm xác định các nhân tố tác động đến hiệu quả hoạt động của công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen, thông qua việc vận dụng mô hình Thẻ điểm cân bằng, đề xuất các gợi ý nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động cho doanh nghiệp.

**Từ khóa**: BSC, hiệu quả hoạt động, CTCP tập đoàn Hoa Sen

**59 . Ứng dụng công nghệ thúc đẩy tài chính toàn diện ở Việt Nam**/ Thái Thị Thu Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Nghiên cứu các mô hình ứng dụng công nghệ hiện nay, từ đó đưa ra một số đề xuất, kiến nghị nhằm đảy mabhj ứng dụng công nghệ trong phát triển tài chính toàn diện ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Tài chính toàn diện, công nghệ thông tin, kinh doanh

**60. Xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ của các ngân hàng thương mại trong bối cảnh chuyển đổi số/** Phạm Minh Tuấn// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 108 - 110.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích xu hướng chuyển đổi số và những công nghệ mới của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động đến sự phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Trên cơ sở các kịch bản dự kiến về mô hình hoạt động ngân hàng trong tương lai, bài viết chỉ ra các xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa:** Chuyển đổi số, ngân hàng thương mại, dịch vụ ngân hàng

**NGÂN HÀNG**

**1. Bàn về phát triển ngân hàng số ở Việt Nam/** Phan Thị Ái// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 73-75.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng phát triểsự n ngân hàng số tại Việt Nam và đề ra một số khuyến nghị nhằm đẩy mạnh sự phát triển ngân hàng số trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, chuyển đổi số, số hóa quy trình

**2. Biến động giá cổ phiếu ngân hàng niêm yết và các lưu ý đối với nhà đầu tư cá nhân**/ Nguyễn Phú Hà// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 21-31.

**Nội dung:** Bài viết tập trung luận giải các nội dung chính liên quan đến đặc trưng của cổ phiếu ngân hàng (CPNH) gắn với các đặc thù hoạt động kinh doanh ngân hàng; đồng thời đánh giá mức độ biến động, chu kỳ và tính chất mùa vụ của các nhóm CPNH trong giai đoạn 2009-2020. Trên cơ sở đó, bài viết tổng kết các điểm mà nhà đầu tư cá nhân cần lưu ý khi đón nhận thông tin đại chúng về CPNH và những cơ sở để xây dựng niềm tin đối với nhóm cổ phiếu này.

**Từ khoá**: Cổ phiếu ngân hàng, nhà đầu tư cá nhân

**3. Các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển hoạt động kinh doanh thẻ tín dụng của ngân hàng thương mại/** Nguyễn Lam Hạnh, Bùi Tiến Dũng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 76 - 78.

**Nội dung:** Trong nhiều năm trở lại đây, cùng với sự phát triển của nền kinh tế là sự gia tăng thu nhập của dân cư, điều này đang khiến Việt Nam trở thành thị trường hấp dẫn đối với các nhà cung cấp dịch vụ thẻ ngân hàng nhất là thẻ tín dụng đang được đánh giá là một thị trường vô cùng tiềm năng. 70% dân số của Việt Nam là dân số trẻ đang trong độ tuổi đi làm và có thu nhập ổn định, việc triển khai dịch vụ thẻ thành công mang lại rất nhiều lợi ích từ lợi nhuận cho ngân hàng đến sự thuận tiện cho khách hàng đến sự thuận tiện cho khách hàng, đặc biệt đánh dấu được sự phát triển kinh tế của xã hội đó chính là việc thanh toán không dùng tiền mặt.

**Từ khóa:** Kinh doanh thẻ tín dụng, ngân hàng thương mại

**4. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hang với dịch vụ ngân hang số digibank tại Vietcombank**/ Kim Hương Trang, Tạ Bích Hương// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 15-20,46.

**Nội dung:** Bài viết xác định các yếu tố vfa mức độ tác động của chúng lên sự hài long đối với dịch vụ ngân hàng số VCB Digibank tại Ngân hàng Vietcombank, từ đó đề xuất một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như sự hài lòng của khách hàng với loại dịch vụ này.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, Digibank, Vietcombank, nhân tố ảnh hưởng, khách hàng

**5. Các nhân tố ảnh hưởng tới tính bền vững của ngân hàng**/ Đỗ Kim Dư// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 45-51.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm tìm ra các nhân tố ảnh hưởng tới tính bền vững của ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng tới tính bền vững của ngân hàng bao gồm: Đa dạng hóa mô hình kinh doanh (đa dạng hóa thu nhập), quy mô ngân hàng, tỷ lệ cho vay và biên lãi ròng. Mô hình nghiên cứu đề xuất sẽ góp phần định hưởng cho các nghiên cứu tiếp theo trong tương lai.

**Từ khoá**: Tính bền vững, ngân hàng, mô hình kinh doanh

**6. Chính sách lãi suất tiền gửi tiết kiệm : đúng thời điểm và mục tiêu hướng tới**/ Tôn Thanh Tâm, Huỳnh Thị Lâm Phương// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 15-20,46.

**Nội dung:** Trình bày gia tăng quá trình thực thi chính sách tiền tệ thận trọng an toàn, hiệu quả. Góp phần thực thi đồng bộ, hiệu quả giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ. Chính sách mới, lực đỡ mới cho nền kinh tế và các nhà đầu tư trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khoá**: Chính sách lãi suất tiết kiệm, tiền gửi, lãi suất, ngân hàng

**7. Chuẩn bị nhân lực cho chuyển đổi số ngành ngân hàng : khuyến nghị đối với các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam**/ Lê Thanh Tâm, Hoàng Thị Huyền// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 125-135.

**Nội dung:** Bài viết khái quát về chuyển đổi số ngành ngân hàng Việt Nam; Chuẩn bị nhân lực cho chuyển đổi số ngành ngân hàng; Một số đề xuất với các trường đại học khối kinh tế ở Việt Nam trong đào tạo chuẩn bị nhân lực cho chuyển đổi số ngành ngân hàng.

**Từ khoá**: Nhân lực, chuyển đổi số, ngân hàng

**8. Chuyển đổi số của ngân hàng từ thế giới đến thực tiễn ở Việt Nam**/ Hoàng Công Gia Khánh, Trần Hùng Sơn// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 46-55.

**Nội dung**: Tổng quan sự phát triển của công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; Quá trình chuyển đổi số của ngân hàng; Chuyển đổi số các NHTM Việt Nam: các nhận định ban đầu; Kết luận.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngân hàng, công nghệ

**9. Chuyển đổi số đối với các tổ chức tín dụng là hợp tác xã : thực trạng và vấn đề đặt ra**/ Nguyễn Thị Kim Thanh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 186-188.

**Nội dung:** Tập trung đánh giá về thực trạng chuyển đổi số đối với các tổ chức tín dụng là hợp tác xã, đặt trong bối cảnh chung về chuyển đổi số của các ngân hàng thương mại, để thấy rõ hơn mức độ chuyển đổi số của các TCTD là hợp tác xã. Bài viết cũng đưa ra những khó khăn trong quá trình chuyển đổi số của các TCTD này; đồng thời, đặt ra những vấn đề cần tập trung giải quyết để thúc đẩy chuyển đổi số trong phân khúc các TCTD là hợp tác xã.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, tổ chức tín dụng, hợp tác xã

**10. Chuyển đổi số ngân hàng tại Việt Nam : cơ hội và thách thức**/ Trần Minh Chương// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 56-61.

**Nội dung**: Bài viết phân tích làm rõ cơ hội, thách thức của chuyển đổi số ngân hàng tại Việt Nam; từ đó đưa ra một số giải pháp về vấn đề này.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngành ngân hàng

**11. Chuyển đổi số ở Đông Nam Á : thách thức và giải pháp**/ Phạm Thị Thanh Bình// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 114-120.

**Nội dung:** Trình bày thực trạng chuyển đổi số ở Đông Nam Á; Thách thức trong chuyển đổi số của ASEAN; Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số của ASEAN.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, Đông Nam Á

**12. Chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng cơ hội, thách thức và khuyến nghị hoàn thiện pháp lý**/ Tạ Quang Đôn// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Tổng quan về chuyển đổi số và hoạt động Fintech trong lĩnh vực ngân hàng; Cơ hội và thách thức; Định hướng hoàn thiện khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng và một số khuyến nghị.

**Từ khóa**: Ngân hàng số, chuyển đổi số, ngân hàng, Fintech

**13. Chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin tín dụng trên thế giới và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam**/ Phòng nghiên cứu phát triển và Marketing// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 141-149.

**Nội dung:** Trình bày chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin tín dụng trên thế giới; Thực tiễn áp dụng và định hướng triển khai chuyển đổi số trong lĩnh vực thông tin tín dụng tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, thông tin tín dụng

**14. Chuyển đổi số và các mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng từ góc nhìn của Zion**/ Trương Cẩm Thanh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 178-185.

**Nội dung:** Trình bày Chuyển đổi số là gì; Góc nhìn của ZION về chuyển đổi số, các mô hình chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng; Một số kết quả đạt được của chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam và một số quốc gia trên thế giới; Những khó khăn, thách thức mà các tổ chức tín dụng, trung gian thanh toán đang đối mặt; Một số đề xuất, kiến nghị của ZION.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, ngân hàng

**15. Chuyển đổi số - xu thế tất yếu xây dựng Agribank trở thành ngân hàng hiện đại và hội nhập**/ Nhật Minh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 172-175.

**Nội dung:** Trình bày chuyển đổi về nhận thức; xu thế tất yếu; Chuyển đổi số đưa Agribank trở thành ngân hàng hiện đại và hội nhập.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số

**16. Công nghệ và mô hình hoạt động của các ngân hàng trong tương lai**/ Dương Quốc Anh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 12-14.

**Nội dung:** Bài viết tổng hợp ba xu hướng đặc trưng cho sự phát triển đối với các mô hình hoạt động mới cho các ngân hang như tang cường quy định pháp lý, tang cường phân cấp và tăng cường công nghiệp hóa.

**Từ khoá**: Công nghệ, ngân hàng thương mại

**17. Đánh giá hiệu quả phối hợp chính sách tài khóa – chính sách tiền tệ trong đại dịch và xu hướng trong tương lai**/ Nguyễn Phương Linh// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 284 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá sự tương tác giữa chính sách tài khóa – chính sách tiền tệ trong đại dịch từ đó nêu ra các thách thức chính sách trung hạn do lạm phát tăng, mức nợ công cao ... và xây dựng các vùng đệm chính sách khi nền kinh tế trả lại trạng thái bình thường.

**Từ khoá**: Chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ

**18. Đánh giá mối quan hệ giữa công bố thông tin và rủi ro tài chính đối với các doanh nghiệp xây dựng niêm yết ở Việt Nam/** Đặng Bảo Trân, Nguyễn Hà Phương, Nguyễn Phương Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 34 - 36.

**Nội dung:** Thị trường tài chính ngày càng phát triển các thông tin như: tình hình tài chính của doanh nghiệp, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, cũng như những thông tin liên quan đến doanh nghiệp là mối quan tâm không những của cổ đông, chủ nợ mà còn nhiều đối tượng khác như khách hàng, người lao động, nhà cung cấp...do vậy công bố thông tin và chất lượng thông tin công bố của doanh nghiệp tác động không nhỏ tới hoạt động của doanh nghiệp. Ngoài việc công bố thông tin tự nguyện, công bố thông tin bắt buộc còn là hoạt động kiểm soát, quản lý của nhà nước để đảm bảo thị trường hoạt động hiệu quả, hạn chế rủi ro do bất cân xứng thông tin đưa lại.

**Từ khóa:** Rủi ro tài chính, doanh nghiệp xây dựng, công bố thông tin

**19. Điều hành chính sách tiền tệ theo lãi suất : mô hình xác định lãi suất điều hành tại Việt Nam**/ Vũ Mai Chi, Phạm Gia Khánh//Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 13(598) .- Tr. 22-27,48.

**Nội dung:** Tổng quan về lãi suất điều hành của ngân hàng trung ương (NHTW). Cơ chế điều hành chính sách tiền tệ (CSTT) theo lãi suất của NHTW.Xây dựng mô hình xác định lãi suất điều hành tại Việt Nam. Một số khuyến nghị đối với điều hành CSTT theo lãi suất của NHNN.

**Từ khoá**: Chính sách tiền tệ, lãi suất điều hành

**20. Đổi mới dịch vu ngân hàng trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0/** Trần Thị Xuân Anh, Ngô Thị Hằng// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 20 - 24.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan về sự đổi mới trong việc thiết kế, phát triển và cung ứng dịch vụ ngân hàng trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0, thách thức đối với các ngân hàng và giải pháp.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp 4.0, dịch vụ tài chính, ngành tài chính ngân hàng

**21. Giải pháp hạn chế rủi ro trong nhận tài sản bảo đảm của khách hàng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Trần Thị Kim Khôi// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 59-61.

**Nội dung:** Bài viết khái quát các loại tài sản của khách hàng, thực trạng các rủi ro khi ngân hàng nhận tài sản này làm tài sản bảo đảm, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế rủi ro cho ngân hàng.

**Từ khoá**: Tài sản bảo đảm, hạn chế rủi ro, ngân hàng thương mại

**22. Gian lận ngân hàng điện tử : một dạng hành vi phạm tội mới trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng**/ Hà Lệ Thủy// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 100-106.

**Nội dung:** Bài viết nhằm làm rỏ hành vi gian lận trong lĩnh vực ngân hàng, đặc biệt là ngân hàng điện tử trong bối cảnh chuyển đổi số, nêu lên những phương thức gian lận ngân hàng điện tử hiện nay thông qua việc nghiên cứu tìm hiệu gốc độ trong nước và trên thế giới. Ngoài ra, bài viết cũng xác định những nguy cơ và thách thứcđối với việc phòng, chống hành vi gian lận ngân hàng điện tử ở Việt Nam hiện nay để hướng tới việc tìm ra giải pháp hữu hiệu phòng, chống tội phạm lĩnh vực ngân hàng.

**Từ khoá**: Gian lận, ngân hàng điện tử, chuyển đổi số, tội phạm trong lĩnh vực ngân hàng, lừa đảo

**23. Giới hạn room tín dụng : kinh nghiệm điều hành từ Trung Quốc và bài học cho Việt Nam**/ Phan Thị Hoàng Yến, Trần Hải Yến//Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 15(600) .- Tr. 20-27.

**Nội dung:** Thực trạng sử dụng chính sách giới hạn Room tín dụng tại Việt Nam. Kinh nghiệm điều hành chính sách tiền tệ bằng công cụ giới hạn room tín dụng của Trung Quốc giai đoạn 2020-2022 và bài học cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Room tín dụng, hạn mức tín dụng, tăng trưởng tín

**24. Hoàn thiện pháp luật về ngân hàng số ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Văn Phương// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặ biệt .- Tr. 75-83.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích làm rõ khái niệm ngân hàng số và khuôn khổ pháp lý về ngân hàng số ở Việt Nam hiện nay để từ đó, đề xuất, kiến nghị xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên, tạo cơ sở pháplý và điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi, hoạt động kinh doanh của các TCTD theo mô hình ngân hàng số.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, pháp luật, chuyển đổi số

**25. Hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời kỳ đại dịch Covid-19**/ Trịnh Thị Lạc//Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 13(598) .- Tr. 28-35,48.

**Nội dung:** Bài viết nêu ra những thách thức và triển vọng đối với ngành ngân hàng, từ đó đề xuất một số giải pháp giúp các ngân hàng đẩy mạnh hơn nữa hoạt động kinh doanh trong thời gian tới nhằm hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế sau đại dịch.

**Từ khoá**: Hoạt động ngân hàng, kết quả kinh doanh, đại dịch Covid-19, ngân hàng hậu Covid-19

**26. Hoạt động truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số ngành ngân hàng**/ Lê Thị Thúy Sen// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 34-37.

**Nội dung**: Trình bày nội dung truyền thông: vấn đề người dân, doanh nghiệp quan tâm; Hình thức truyền thông: đơn giản - dễ nhớ - dễ hiểu - dễ áp dụng; Truyền thông: cần dựa trên cơ sở dữ liệu, khảo sát, đánh giá.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số ngành ngân hàng, hoạt động truyền thông

**27. Fintech và những thách thức trong việc ban hành các quy định pháp lý**/ Dương Quốc Anh // Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 84-86.

**Nội dung:** Bài viết này chia sẻ một số ý kiến, đánh giá của các nhà nghiên cứu về nhũng khó khan, thách thức và kiến nghị trong việc xây dựng, ban hành lang pháp lý điều chỉnh hoạt động của Fintech.

**Từ khoá**: Fintech, quy định pháp lý, pháp luật

**28. Khơi thông nguồn vốn tín dụng cho năng lượng tái tạo ở Việt Nam**/ Bùi Thị Hoàng Lan// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Trình bày tín dụng phục vụ phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam, những kết quả đạt được, khó khăn - vướng mắc và đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Năng lượng tái tạo, thu hút vốn, tín dụng, ngân hàng

**29. Kinh nghiệm phá vỡ rào cản phát triển ngân hàng số của các ngân hàng quốc tế và bài học đối với Việt Nam**/ Đỗ Thị Hà Thương// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 121-124,159.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm chuyển đổi số của các Ngân hàng Thương mại trên thế giới, từ đó, rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam nhằm đẩy nhanh quá trình số hóa của các ngân hàng trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, rào cản, ngân hàng quốc tế

**30. Kinh nghiệm phát triển ngân hàng số tại một số quốc gia khu vực châu Á và bài học đối với Việt Nam**/ Tô Thị Diệu Loan// Ngân hàng .- 2022 .- Số 13 .- Tr. 47-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng chính sách tạo môi trường phát triển ngân hàng số tại các quốc gia khu vực châu Á và đánh giá thực trạng ngân hàng số tại Việt Nam, bài viết đưa ra một số khuyến nghị chính sách đối với cơ quan quản lý nhằm thúc đẩy và quản lý hiệu quả ngân hàng số trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Phát triển ngân hàng số, chính sách, khung pháp lý

**31. Kinh nghiệm quản lý chuyển đổi số ngành ngân hàng tại một số quốc gia châu Á và hàm ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Thanh Huyền, Lê Thùy Dương// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 107-113.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu kinh nghiệm quản lý chuyển đổi số ngành tài chính, ngân hàng của bốn nền kinh tế ở châu Á, bao gồm : Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore và Trung Quốc. Trên cơ sở những kinh nghiệm cùng với một số vấn đề tồn tại trong giai đoạn đầu số hóa ngành Ngân hàng tại Việt Nam, bài viết đưa ra hàm ý chính sách cho Việt Nam trong việc thúc đẩy và phát triển chuyển đổi số ngành ngân hàng.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, ngân hàng, tài chính

**32. Lộ trình áp dụng IFRS 9 đối với các ngân hàng thương mại tại Việt Nam/** Tô Thị Thư Nhàn// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 15(600) .- Tr. 36-39.

**Nội dung:** Tổng quan về IFRS 9 - công cụ tài chính. Lộ trình triển khai áp dụng IFRS 9 đối với các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. Tình hình triển khai áp dụng IFRS 9 đối với các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.

**Từ khoá**: IFRS 9, ngân hàng thương mại, công cụ tài chính

**33. Mối quan hệ giữa rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng và ổn định tài chính của các ngân hàng thương mại Việt Nam/ Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Minh Thảo**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 74-78.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp định lượng hệ phương trình đồng thời (SEM) ba giai đoạn, phương pháp Pvar và phương pháp GMM để nghiên cứu dữ liệu của 22 ngân hàng thương mại trong giai đoạn 2006-2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy, rủi ro thanh khoản và rủi ro tín dụng có mối quan hệ lẫn nhau và tác đọng cùng chiều đến sự ổn định tài chính của ngân hàng. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách.

**Từ khoá**: Rủi ro thanh khoản, rủi ro tín dụng, ổn định tài chính, ngân hàng thương mại

**34. Một số lưu ý đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý**/ Trần Nguyễn Hợp Châu// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 12(597) .- Tr. 24-29,48.

**Nội dung:** Bài viết trình bày ngân hàng đại lý là gì; quy trình thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý của các NHTM Việt Nam; Thực trang quan hệ ngân hàng đại lý của các NHTM Việt Nam; Một số lưu ý đối với các ngân hàng thương mại Việt Nam khi thiết lập quan hệ ngân hàng đại lý.

**Từ khoá**: Quan hệ ngân hàng đại lý, nghiệp vụ ngân hàng quốc tế, ngân hàng Việt Nam

**35. Một số khuyến nghị đối với chuyển đổi Agile tại các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay**/ Đặng Hoài Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 163-171.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá việc chuyển đổi Agile tại các ngân hàng thương mại Việt Nam trong thời gian vừa qua, từ đó đưa ra một số khuyến nghị phù hợp.

**Từ khoá**: Chuyển đổi Agile, ngân hàng thương mại

**36. Mục tiêu, định hướng chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán nội bộ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam**/ Lê Quốc Nghị// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 8-17.

**Nội dung**: Đề cập đến tác động của chuyển đổi số đối với hoạt động kiểm toán nội bộ nói chung, kinh nghiệm về ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số của kiểm toán nội bộ Ngân hàng Trung ương một số nước Đông Nam Á; trên cơ sở đó, đưa ra mục tiêu, định hướng đối số của ngành Ngân hàng để hoàn thành sử mệnh "đảm bảo" và "gia tăng giá trị" vào hiệu quả hoạt động của NHNN.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, kiểm toán nội bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

**37. Nền tảng công nghệ điện toán đám mây trong ông cuộc chuyển đổi số của ngân hàng Việt Nam**/ Nguyễn Thị Thu Trang// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 11(596) .- Tr. 20-27,48.

**Nội dung:** Bài viết tập trung giới thiệu tổng quan về nền tảng công nghệ điện toán đám mây, cơ cấu chuyển đổi số, phân tích thực trạng từ đó đưa ra các khuyến nghị sử dụng điện toán đám mây trong ông cuộc chuyển đổi số của ngân hàng Việt Nam.

**Từ khoá**: Nền tảng công nghệ, điện toán đám mây, chuyển đổi số, ngân hàng

**38. Ngành ngân hàng Việt Nam chuyển đổi số để chủ động thích ứng và phát triển bền vững**/ Phạm Tiến Dũng// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 2-7.

**Nội dung**: Xây dựng chính sách, giải pháp tạo thuận lợi chuyển đổi số; Chuyển đổi số và nâng cao trải nghiệm khách hàng tại các ngân hàng và những thách thức đặt ra, định hướng thúc đẩy chuyển đổi số trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Ngân hàng, chuyển đổi số, phát triển bền vững

**39. Ngân hàng kỹ thuật số tại Singapore và liên hệ Việt Nam**/ Phạm Thị Hồng Tâm, Nguyễn Phạm Thanh Hoa// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 36-149.

**Nội dung:** Bài viết tập trung dề cập một số kinh nghiệm về ngân hàng kỹ thuật số tại Singapore trên cơ sở so sánh, đối chiếu với quá trình chuyển đổi số của ngân hàng Việt Nam, rút ra một số đánh giá, đề xuất, kiến nghị.

**Từ khoá**: Ngân hàng, kỹ thuật số, Singapore, Việt Nam

**40. Ngân hàng nước ngoài đầu tư vốn vào nền kinh tế Việt Nam và vấn đề đặt ra với ngân hàng châu Âu khi thực hiện EVFTA/** Nguyễn Đắc Hưng// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 1(256) .- Tr. 47-57.

**Nội dung:** Làm rõ những khía cạnh chủ yếu hoạt động của ngân hàng nước ngoài, từ đó đưa ra khuyến nghị có liên quan.

**Từ khóa**: Ngân hàng nước ngoài, ngân hàng châu Âu, đầu tư vốn, kinh tế, EVFTA

**41. Ngân hàng số và những yêu cầu đặt ra nhằm gia tăng trải nghiệm khách hàng**/ Nguyễn Xuân Nhật// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 11(596) .- Tr. 28-33.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích các yêu cầu cần thiết đối với ngan hàng số dưới gốc độ của khách hàng và đề xuất một số khuyến nghị để quá trình triển khai ngân hàng số của các ngân hàng thực sự thành công.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, công nghệ, sản phẩm dịch vụ, khách hàng

**42. Ngân hàng số Việt Nam năm 2030 : giải pháp từ nội tại Ngân hàng Thương mại**/ Hà Thị Tuyết Minh, Hoàng Xuân Lâm// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 68-74.

**Nội dung:** Bài viết khái quát một số nét chính về ngân hàng sô, đánh giá thực trạng chuyển đổi số, tiến tới ngân hàng số và đưa ra một số giải pháp nhằm khắc phục hạn chế từ phía ngân hàng thương mại trong quá trình hình thành ngân hàng số vào năm 2030 của Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, ngân hàng điện tử, chuyển đổi số

**43. Ngân hàng trong bối cảnh đột phá công nghệ số**/ Trương Thị Hoài Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số chuyên đề đặc biệt .- Tr. 92-99.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những tác nhân dẫn đến bối cảnh đột phá công nghệ số trong ngành ngân hàng đặc biệt của những người chơi mới và những kịch bản về sự thay đoiỉ của ngân hàng trong tương lai; đồng thời, đưa ra một số thay đổi của các ngân hàng Việt Nam trong bối cảnh đột phá công nghệ hiện nay.

**Từ khoá**: Ngân hàng, công nghệ số

**44. Nghiên cứu sự phát triển của phân phối bảo hiểm qua ngân hàng tại Việt Nam**/ Trịnh Thị Phan Lan// Ngân hàng .- 2022 .- Số 12 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu về mô hình hợp tác liên kết giữa ngân hàng và công ty bảo hiểm – phân phối bảo hiểm qua ngân hàng (Bancassurance) thông qua việc phân tích lợi ích các bên tham gia cũng như bức tranh chung về Bancassurance tại Việt Nam thời gian qua. Thông qua đó, bài viết đưa ra một số khuyến nghị phát triển Bancassurance tại Việt Nam, nhấn mạnh vấn đề pháp lý, tính bảo mật thông tin, chiến lược phân phối sản phẩm dựa trên nhu cầu của khách hàng và vấn đề chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ bảo hiểm liên kết.

**Từ khoá**: Bancassurance, bảo hiểm

**45. Nghiên cứu thực nghiệm về hiệu quả đầu tư của nhà đầu tư chứng khoán bằng mô hình 5 tính cách**/ Nguyễn Minh Trí//Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 15(600) .- Tr. 40-44.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực hiện dựa trên kết quả trả lời hợp lệ của 273 nhà đầu tư cá nhân cho thấy đặc điểm 5 tính cách gồm: tính cởi mở sẵn sàng trải nghiệm, tính tận tâm, tính hương ngoại, tính dễ chịu và tính nhạy cảm có ảnh hưởng đến sự thỏa mãn với kết quả đầu tư của nhà đầu tư cá nhân thông qua 2 yếu tố trung gian là Nhân thức rủi ro và Nhận thức lợi ích.

**Từ khoá**: Hiệu quả đầu tư, nhận thức rủi ro, nhận thức lợi ích, mô hình 5 tính cách

**46. Những kết quả thực nghiệm về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng**/ Lê Tấn Nghiêm, Lê Long Hậu, Trần Việt Thanh Trúc, Nguyễn Thị Thanh Tâm// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 62-67.

**Nội dung**: Bài viết trình bày tác động của yếu tố sản phẩm đến quá trình chuyển đổi số; tác động của yếu tố chiến lược và quản lý đến quá trình chuyển đổi số, cuối cùng là tác động của yếu tố nhân viên đến quá trình chuyển đổi số trong ngành ngân hàng.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngành ngân hàng, yếu tố tác động

**47. Phát triển dịch vụ Mobile money ở Việt Nam**/ Lê Thanh Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 62-64.

**Nội dung:** Khái quát về dịch vụ Mobile money; Mobile money tại Việt Nam; Một số khuyến nghị nhằm phát triển dịch vụ Mobile money.

**Từ khoá**: Mobile money, thuê bao di động, doanh nghiệp viễn thông

**48. Phát triển mô hình ngân hàng xanh : bài học kinh nghiệm từ thế giới/ Vũ Ngọc Anh**// Chứng khoán Việt Nam .- 2022 .- Số 284 .- Tr. 47-51.

**Nội dung:** Trình bầy xu hướng phát triển ngân hàng xanh và kinh nghiệm phát triển ngân hàng xanh trên thế giới.

**Từ khoá**: Ngân hàng xanh, kinh tế xanh, tài chính xanh, phất triển bền vững

**49. Phát triển ngân hàng ảo : xu thế toàn cầu và hàm ý cho Việt Nam**/ Đỗ Thị Tuyết Mai // Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Tổng quan về ngân hàng ảo, mô hình ngân hàng ảo và đưa ra một số hàm ý đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng ảo, tài chính ngân hàng, trí tuệ nhân tạo, Neobanks

**50. Phát triển ngân hàng kỹ thuật số : những bài học kinh nghiệm từ các ngân hàng thế giới**/ Lê Hà Diễm Chi// Ngân hàng .- 2022 .- Số 13 .- Tr. 41-46.

**Nội dung:** Bài viết giới thiệu 2 mô hình cấp phép hoạt động ngân hàng kỹ thuật số phổ biến trên thế giới, những vấn đề cần xem xét khi cấp phép, một số yếu tố tạo nên sự thành công cho ngân hàng kỹ thuật số, từ đó liên hệ đến thực tế thị trường ngân hàng Việt Nam.

**Từ khoá**: Ngân hàng kỹ thuật số, giấy phép, hệ sinh thái, thành công

**51. Phát triển ngân hàng xanh ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Tuyết Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 94-96.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng hoạt động "Ngân hàng xanh" của các ngân hàng thương mại Việt Nam hiện nay, qua đó đề xuất giải pháp phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng xanh, tín dụng xanh, môi trường

**52. Phân tích về điều kiện ra đời tiền kỹ thuật số của ngân hàng trung ương/** Phạm Đức Anh, Nguyễn Nhật Minh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu chỉ ra rằng các điều kiện gồm: Mục tiêu chính sách rõ ràng; Sự ủng hộ của các bên liên quan; Khuôn khổ pháp lý vững chắc; Năng lực công nghệ; Sự khả thi về thị trường có ý nghĩa quan trọng giúp cho CBDC được chấp nhận và sử dụng rộng rãi.

**Từ khoá**: Tiền kỹ thuật số, chính sách tiền tệ, ngân hàng trung ương, công nghệ chuỗi khối, CBDC

**53. Quá trình áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam/** Nguyễn Thị Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 70-72.

**Nội dung:** Bài viết khái quát lại quá trình áp dụng tiêu chuẩn Basel II tại các ngân hàng thương mại Việt Nam cungc như phân tích về một số khó khăn, vướng mắc mà các ngân hàng gặp phải khi áp dụng tiêu chuẩn Basel II.

**Từ khoá**: Tiêu chuẩn Basel II, tài chính, tiền tệ, ngân hàng thương mại

**54. Sự thỏa mãn khách hàng với chất lượng dịch vụ của các ngân hàng thương mại : so sánh sự khác nhau giữa các nhóm ngân hàng theo quy mô vốn**/ Nguyễn Khánh Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 105-107.

**Nội dung**: Phỏng vấn chuyên gia và phỏng vấn khách hàng cho thấy hiện tượng lớn khách hàng sử dụng dịch vụ, trên cơ sở đó nghiên cứu sẽ xem xét sự thỏa mãn khách hàng với chất lượng dịch vủa của các ngân hàng thương mại có quy mô vốn khác nhau.

**Từ khóa**: Ngân hàng thương mại, thỏa mãn khách hàng, dịch vụ

**55. Tác động của covid-19 đến giá cổ phiếu của các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Phan Thị Hằng Nga, Trương Xuân Nguyên, Nguyễn Thị Thảo, Hồ Thị Thanh Thúy, Phạm Trần Thanh Tú, Trương Ngọc Minh Thư// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 79-84.

**Nội dung**: Mục tiêu của bài nghiên cứu này là phân tích tác động của Covid-19 đến giá cổ phiếu của các ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn đại dịch Covid-19. Dữ liệu bao gồm kết quả giao dịch của 15 cổ phiếu thuộc ngành ngân hàng được niêm yết trên thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam, số ca nhiễm Covid-19 được ghi nhận theo ngày và các yếu tố vĩ mô. Từ kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đề xuất các hàm ý để giúp giá cổ phiếu các ngân hàng thương mại phát triển tốt trên TTCK Việt Nam.

**Từ khóa**: Covid-19, cổ phiếu, ngân hàng thương mại, Việt Nam

**56. Tác động của dịch COVID-19 đến hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam/ Nguyễn Thị Thùy Hương, Nguyễn Hữu Huân**// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 47-65.

**Nội dung:** Bài viết này nhằm mục đích đo lường hiệu quả của hệ thống ngân hàng Việt Nam trong hai giai đoạn, trước và trong đại dịch COVID-19 bằng phương pháp phân tích bao dữ liệu. Ngoài ra, các yếu tố ảnh hưởng đến sự hiệu quả của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong giai đoạn này được phân tích bằng mô hình hồi quy Tobit. Bài nghiên cứu chỉ ra rằng, hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả kỹ thuật thuần và hiệu quả quy mô của 31 ngân hàng thương mại Việt Nam giảm mạnh trong giai đoạn dịch bệnh. Hơn thế nữa, bài viết đã tìm ra mối liên hệ giữa hiệu quả của hệ thống ngân hàng và số ngày giãn cách xã hội tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Hiệu quả ngân hàng, đại dịch COVID19

**57. Thực trạng chuyển đổi số hệ thống ngân hàng Việt Nam : xu hướng và kiến nghị**/ Cấn Văn Lực và nhóm tác giả Viện Đào tạo & Nghiên cứu BIDV// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 38-45.

**Nội dung**: Bài viết tập trung đánh giá thực trạng chuyển đổi số của hệ thống ngân hàng Việt Nam, những xu hướng mới và đưa ra một số khuyến nghị nhằm tháo gỡ các rào cản, góp phần đẩy nhanh quá trình phát triển ngân hàng số tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, hệ thống ngân hàng

**58. Thực trạng và giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Tuyết Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Phân tích thực trạng triển khai ngân hàng số của các ngân hàng thương mại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp/khuyến nghị phát triển ngân hàng số.

**Từ khoá**: Ngân hàng số, số hóa, công nghệ ngân hàng

**59. Trao đổi về lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài**/ Nguyễn Khánh Thu Hằng, Nguyễn Thị Đoan Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 79-81.

**Nội dung**: Bài viết trao về việcáp dụng lãi suất rút trước hạn tiền gửi tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hang nước ngoài.

**Từ khóa**: Tổ chức tín dụng, lãi suất, rút trước hạn, ngân hàng

**60. Vai trò của ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phòng, chống tín dụng đen và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng/** Đỗ Đức Hồng Hà// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 10-14.

**Nội dung:** Thực trạng tín dụng đen và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng ở nước ta thời gian qua. Vai trò của ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phòng, chống tín dụng đen. Vai trò của ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phòng, chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng. Định hướng phát huy vai trò của ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong phòng, chống tín dụng đen và tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng thời gian tới.

**Từ khoá**: Ngân hàng Nhà nước, phòng - chống tín dụng đen, tội phạm công nghệ cao, tiền tệ, tín dụng

**61. Xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số**/ Nguyễn Thị Hòa// Ngân hàng .- 2022 .- Chuyên đề đặc biệt .- Tr. 18-28.

**Nội dung**: Phân tích xu hướng chuyển đổi số và những công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (CMCN 4.0) tác động đến sự phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. Trên cơ sở các kịch bản dự kiến về mô hình hoạt động ngân hàng trong tương lai, bài viết chỉ ra 07 xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trong bối cảnh chuyển đổi số.

**Từ khóa**: CMCN 4.0, chuyển đổi số, Fintech, Big Tech, Neo-Bank

**MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG NGHỆ HÓA**

**1. Báo chí truyền thông với phát triển nhanh, bền vững kinh tế biển/** PGS. TS. Dương Xuân Sơn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 13-14.

**Nội dung:** Trình bày về vai trò của báo chí truyền thông và một số giải pháp phát triển bền vững kinh tế biển, đảo Việt Nam.

**Từ khóa**: Báo chí truyền thông, kinh tế biển

**2. Bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên/** TS. Dương Thanh An, TS. Trần Thị Kim Tĩnh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 64-65.

**Nội dung:** Nhằm giải quyết, ngăn chặn nguy cơ mất cân bằng, vượt ngưỡng chịu đựng của các hệ sinh thái, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn đã quy định nội dung về đối tượng di sản thiên nhiên, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên để thể hiện bao quá, đầy đủ bức tranh chung về môi trường, kết nối các thành phần môi trường phục vụ cho công tác quản lý nhà nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên toàn quốc.

**Từ khóa**: Bảo vệ môi trường, di sản thiên nhiên

**3. Biến xỉ thải photpho thành vật liệu mới trong xây dựng và giao thông**/ Phạm Thị Mai Hương, Vũ Minh Tân, Phan Thị Quyên, Vũ Thị Huyền// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 30-31 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu biến xỉ thải photpho thành vật liệu mới góp phần làm giảm một lượng lớn xỉ thải photpho, đồng thời tạo ra vật liệu mới trong xây dựng và giao thông. Nghiên cứu thực hiện phân tích thành phần, đặc trưng cấu trúc của xỉ thải photpho vàng. Bên cạnh đó, nhóm đã sử dụng vôi tôi để cố định các thành phần có thể ảnh hưởng đến môi trường của xỉ như flour, canxi, photpho… Từ việc gắn kết các thành phần trên, một lớp vỏ bọc an toàn được tạo ra, đảm bảo sản phẩm không thải bất kỳ chất có hại nào ra môi trường. Kết quả không chỉ mang lại cơ hội giải quyết triệt để lượng xỉ thải lớn mà còn cung cấp nguồn vật liệu mới cho hoạt động sản xuất và xây dựng. Trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ đề xuất với các cơ quan quản lý liên quan về việc xây dựng một hành lang pháp lý, chứng nhận cho các sản phẩm từ xỉ thải để các sản phẩm này có thể dễ dàng lưu hành trên thị trường.

**Từ khóa**: Xỉ thải photpho, vật liệu mới, xây dựng, giao thông

**4. Các nguy cơ môi trường và sinh thái trong quá trình phát triển điện mặt trời và khuyến nghị cho ở Việt Nam**/ Nguyễn Phương Nhung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 15(389) .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Bài báo tổng quan các vấn đề môi trường và sinh thái phát sinh liên quan đến phát triển điện mặt trời và từ đó đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam nhằm khai thác phát triển điện mặt trời gắn với sự bền vững về môi trường, sinh thái.

**Từ khóa**: Môi trường, sinh thái, điện mặt trời, khuyến nghị, năng lượng xanh

**5. Cải tiến thời gian dây chuyền sản xuất cá tra fillet thông qua sơ đồ chuỗi giá trị : một nghiên cứu điển hình**/ Võ Trần Thị Bích Châu, Lê Phan Hưng, Nguyễn Thắng Lợi, Nguyễn Nhựt Tiến, Ngô Hoàng Khải, Đỗ Ngọc Hiền// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 23-29 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định lãng phí trong dây chuyền sản xuất cá tra fillet tại Công ty TNHH HTV Hải sản 404 dựa trên các công cụ tinh gọn. Sơ đồ chuỗi giá trị (VSM) là một trong những công cụ chủ yếu nhận ra công đoạn gây lãng phí trong quá trình sản xuất và giúp định hình chuỗi giá trị trong tương lai khi áp dụng những cải tiến của hệ thống sản xuất tinh gọn. Triết lý của hệ thống sản xuất này là loại bỏ các lãng phí, trao quyền cho công nhân, giảm tồn kho và đảm bảo đáp ứng nhu cầu khách hàng. Nâng cao năng suất, giảm hàng tồn kho trong quá trình làm việc, cải thiện chất lượng, giảm sử dụng không gian và tổ chức nơi làm việc tốt hơn. Trước tiên, bài báo tìm hiểu quy trình sản xuất của Công ty, xây dựng VSM hiện tại và nhận diện lãng phí mà Công ty gặp phải. Từ đó, sử dụng thẻ Kanban để đảm bảo chất lượng và sản lượng đầu ra, loại bỏ tồn kho bán thành phẩm trong dây chuyền sản xuất. Tiếp theo, xây dựng VSM tương lai và thực hiện mô phỏng quy trình sản xuất bằng phần mềm Arena nhằm kiểm chứng hiệu quả sau khi đề xuất cải tiến.

**Từ khóa**: Dây chuyền sản xuất, cá tra fillet, sơ đồ chuỗi giá trị

**6. Chỉ thị rêu Barbula indica – Triển vọng mới cho lĩnh vực quan trắc môi trường**/ Lê Hồng Khiêm// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 31-34.

**Nội dung**: Các nhà khoa học thuộc Viện Vật lý đã bước đầu thành công trong việc sử dụng rêu để quan trắc ô nhiễm các nguyên tố hóa học trong không khí, giúp cập nhật thường xuyên mức độ ô nhiễm, khắc phục các hạn chế rủi ro thiếu trạm quan trắc đắt tiền tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Rêu xanh, ô nhiễm môi trường

**7. Chính sách quản lý khí thải nhằm giảm ô nhiễm không khí ở Việt Nam/** PGS. TS. Nguyễn Thế Chinh// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 21-24.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng chính sách quản lý khí thải ở Việt Nam và kiến nghị giải pháp cơ bản nhằm tăng cường quản lý khí thải.

**Từ khóa**: Khí thải, quản lý khí thải, ô nhiễm không khí

**8. Chuyển dịch nhiệt điện than tại Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu**/ Trần Hoàng Anh, Trương An Hà, Ngô Thị Tố Nhiên// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 26-29 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày chuyển dịch nhiệt điện than tại Việt Nam trong bối cảnh biến đổi khí hậu. Sự phát triển nhanh chóng của nhiệt điện than trong những năm qua đã đưa Việt Nam vào nhóm các nước đứng đầu thế giới về công suất lắp đặt nhiệt điện than; đồng thời trở thành nguồn cung cấp điện chính cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, đứng trước các thách thức toàn cầu về biến đổi khí hậu cũng như các cam kết quốc tế về cắt giảm phát thải, Việt Nam cần có chiến lược sử dụng hiệu quả loại hình nguồn điện này. Bài toán cho nhiệt điện than cần cân nhắc nhiều giải pháp từ góc độ kỹ thuật, chính sách, xã hội cho đến cơ chế tài chính và các bài học kinh nghiệm quốc tế để cân bằng giữa đảm bảo an ninh năng lượng và đóng góp vào mục tiêu chống biến đổi khí hậu toàn cầu. Các giải pháp có thể được xem xét bao gồm cải tiến kỹ thuật, nâng cấp công nghệ để tăng hiệu suất, tăng khả năng vận hành linh hoạt; cải thiện chế độ vận hành, quy trình bảo trì bảo dưỡng; nghiên cứu áp dụng công nghệ thu hồi CO2, xây dựng lộ trình và cơ chế chuyển đổi các nhà máy nhiệt điện than phù hợp để đảm bảo quá trình chuyển dịch công bằng cho tất cả các bên liên quan.

**Từ khóa**: Nhiệt điện than, biến đổi khí hậu, phát thải

**9. Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu/** Nguyễn Linh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Trình bày hai vấn đề:Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong ứng phó biến đổi khí hậu; Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu trong tình hình mới.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, biến đổi khí hậu, chính sách

**10. Công nghệ đồng phát hạt nhân và triển vọng phát triển**/ Đinh Văn Chiến// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 58-61 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày công nghệ đồng phát hạt nhân và triển vọng phát triển. Công nghệ đồng phát là công nghệ đồng thời sản xuất điện năng và nhiệt năng hữu ích từ nguồn năng lượng sơ cấp. Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng năng lượng ngày càng gia tăng và những thách thức liên quan đến biến đổi khí hậu toàn cầu, năng lượng hạt nhân tiếp tục được nhiều quốc gia lựa chọn như là một phần trong chính sách phát triển bền vững. Nguồn năng lượng này không những tạo ra lượng điện năng dồi dào mà còn có tiềm năng rất lớn trong ứng dụng công nghệ đồng phát để cung cấp nhiệt dưới dạng hơi nước hoặc khí, phục vụ nhu cầu sinh hoạt cuả người dân và quy trình sản xuất trong công nghiệp.

**Từ khóa**: Công nghệ đồng phát, biến đổi khí hậu, năng lượng hạt nhân

**11. Công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt : những vấn đề cần quan tâm**/ Đinh Nam Vinh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 23-25 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu những vấn đề cần quan tâm trong công nghệ xử lý chất thải rắn sinh hoạt. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt đang gia tăng nhanh chóng tại Việt Nam trong những năm gần đây, đòi hỏi cần có những biện pháp kịp thời và công nghệ xử lý phù hợp để bảo vệ môi trường, cũng như sức khỏe người dân. Xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường nói chung hay công tác quản lý chất thải rắn nói riêng là việc làm cần thiết và phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện nay. Công tác xử lý chất thải rắn sinh hoạt có ý nghĩa quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng cuộc sống và bảo vệ môi trường. Đây cũng là một trong các tiêu chí giúp Việt Nam có đủ năng lực để hội nhập quốc tế về mọi mặt. Quản lý tổng hợp chất thải rắn là một trong những ưu tiên của công tác bảo vệ môi trường, góp phần kiểm soát ô nhiễm, hướng tới phát triển bền vững đất nước.

**Từ khóa**: Công nghệ, xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt

**12. Công tác thanh tra, kiểm tra góp phần quan trọng trong quản lý, sử dụng tài nguyên và môi trường/** Quang Minh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Trình bày hai vấn đề:Chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra ngày càng được nâng lên; Đổi mới phương thức trong chỉ đạo, điều hành.

**Từ khóa**: Thanh tra, tài nguyên môi trường, quản lý nhà nước

**13. Diễn biến chất lượng môi trường không khí và nước khu vực miền Trung và Tây Nguyên những tháng đầu năm 2022/** ThS. Phạm Quang Hiếu, ThS. Chu Thị Quỳnh, ThS. Phạm Thị Hữu// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Trình bày về hiện trạng chất lượng môi trường không khí, hiện trạng chất lượng môi trường nước mặt và chất lượng môi trường nước biển ven bờ.

**Từ khóa**: Môi trường không khí, môi trường nước, ô nhiễm môi trường

**14. Đà Nẵng : nhiều điểm sáng về bảo vệ môi trường hiệu quả**/ Hoàng Thanh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 15(389) .- Tr. 62-64.

**Nội dung**: Một trong những dấu ấn trong chặng đường 20 năm hình thành và phát triển ngành Tài nguyên và Môi trường Đà Nẵng là đã xây dựng thành công nhiều mô hình bảo vệ môi trường có quy mô, sức ảnh hưởng và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực, điển hình như mô hình "Xây dựng Đà Nẵng - thành phố môi trường".

**Từ khóa**: Môi trường, bảo vệ môi trường, Đà Nẵng, xây dựng

**15. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các mục tiêu phát triển bền vững tỉnh Bình Định và khuyến nghị một số giải pháp ứng phó/** Nguyễn Nhật Minh, Trần Thị Hồng Hiền, Đỗ Phong Lưu, Hoàng Thị Minh// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 55-59.

**Nội dung:** Phân tích những ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến phát triển kinh tế - xã hội, môi trường tỉnh Bình Định, từ đó đề xuất một số giải pháp thực hiện hiệu quả chương trình hành động nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu và đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, đô thị

**16. Đánh giá chất lượng không khí thành phố Nha Trang và khu công nghiệp lân cận qua chỉ số chất lượng không khí/** Đỗ Anh Văn, Lưu Hoàng Duy, Nguyễn Văn Dũng, Đào Đình Thuần// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 34-36.

**Nội dung:** Áp dụng phương pháp chỉ số chất lượng không khí để đánh giá chất lượng môi trường không khí dựa theo số liệu quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn từ năm 2016-2020.

**Từ khóa**: Chất lượng không khí, khu công nghiệp, chỉ số chất lượng không khí, ô nhiễm môi trường

**17. Đánh giá hiệu quả xử lý nước thải và sản xuất Polyhydroxybutyrate (PHB) của vi khuẩn Bacillus megaterium/** Hồ Kỳ Quang Minh, Nguyễn Lê Như Trúc, Ngô Duy Thái, Trần Vũ Anh Khoa, Lê Quang Thắng// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 13(387) .- Tr. 51-53.

**Nội dung:** Đánh giá tiềm năng sản xuất Polyhydroxybutyrate từ quy trình bùn than hoạt tính đồng thời phân tích hiệu quả xử lý nước thải nhằm tối ưu hóa chi phí sản xuất Polyhydroxybutyrate.

**Từ khóa**: Polyhydroxybutyrate, xử lý nước thải, vi khuẩn Bacillus megaterium

**18. Đánh giá lượng phát thải khí nhà kính của hộ gia đình ở thành phố Cần Thơ**/ Nguyễn Thị Hồng Điệp, Phan Kiều Diễm, Phạm Thị Bích Thảo, Nguyễn Thanh Giao, Đinh Thị Cẩm Nhung, Nguyễn Kiều Diễm, Hồ Ngọc Linh, Nguyễn Minh Nghĩa// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 54-59 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá lượng phát thải khí nhà kính từ các hoạt động dân sinh tại quận Ninh Kiều, Cái Răng và Bình Thủy của TP Cần Thơ. Phương pháp tính toán lượng phát thải dựa trên công thức và hệ số phát thải ô nhiễm ABC EIM (2013) cho 3 loại khí nhà kính gồm CO, CH4 và N2O. Việc phát thải khí nhà kính ngày càng lớn vào khí quyển đã và đang gây tác động nghiêm trọng đến ô nhiễm môi trường, làm thay đổi thành phần và chất lượng không khí; sự nóng lên của khí quyển Trái đất làm nhiệt độ tăng ảnh hưởng đến sức khỏe con người. Kết quả ước tính và kiểm kê khí nhà kính hàng năm là rất cần thiết nhằm xác định các nguồn và lượng khí phát thải để hỗ trợ các nhà hoạch định chính sách xây dựng kịch bản giảm nhẹ và giải pháp giảm thiểu lượng phát thải khí nhà kính nhằm cải thiện chất lượng môi trường tại địa phương.

**Từ khóa**: Phát thải, khí nhà kính, hộ gia đình, môi trường

**19. Đề xuất bổ sung chính sách quản lý chất thải thực hiện giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính/** Đỗ Lê Chinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 27-28.

**Nội dung:** Một số rào cản trong quản lý chất thải rắn nhằm giảm nhẹ phát thải; Giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính trong quản lý chất thải rắn.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải, khí nhà kính

**20. Đề xuất quy hoạch và quản lý nguồn nước cung cấp cho sinh hoạt tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang/** Nguyễn Thị Ngọc Dung, Nguyễn Thành Công// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 59-63.

**Nội dung:** Hiện trạng nguồn cung cấp nước cho sinh hoạt của thành phố Phú Quốc. Đề xuất quy hoạch nguồn nước cấp cho sinh hoạt thành phố Phú Quốc. Quản lý nguồn nước cấp cho sinh hoạt thành phố Phú Quốc.

**Từ khóa**: Quản lý nguồn nước, cấp nước đô thị, quy hoạch đô thị

**21. Đề xuất giải pháp phục hồi hệ sinh thái đầm, hồ đã bị suy thoái ở ven bờ miền Trung/** Nguyễn Văn Quân, Nguyễn Đức Thế, Phạm Văn Chiến, Trần Đức Thạnh// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 71-74.

**Nội dung:** Giới thiệu tổng quan tình hình nghiên cứu trên thế giới và trong nước về hiện trạng suy thoái và các mô hình phục hồi hệ sinh thái đầm, hồ nhằm đúc rút những kinh nghiệm cho việc triển khai hiệu quả các nội dung nghiên cứu chi tiết của đề tài.

**Từ khóa**: Hệ sinh thái đầm hồ, ven bờ miền Trung

**22. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn chăn nuôi tại Việt Nam/** TS. Đoàn Thị Thúy Loan// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 65-67.

**Nội dung:** Hiện trạng phát sinh và xử lý chất thải rắn chăn nuôi; Một số quy định mới về xử lý chất thải rắn chăn nuôi; Khó khăn, hạn chế trong quản lý chất thải rắn chăn nuôi; Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải rắn chăn nuôi.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải rắn, chăn nuôi

**23. Giải quyết vấn đề ô nhiễm rác thải nhựa đại dương : thách thức lớn của thế kỷ XXI/** TS. Nguyễn Lê Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 59-60.

**Nội dung:** Ô nhiễm môi trường biển do rác thải nhựa đã trở thành vấn đề môi trường toàn cầu, được chính phủ các quốc gia, các tổ chức quốc tế, nhà khoa học và người dân trên toàn thế giới quan tâm và nỗ lực chung tay hành động tìm hướng khắc phục. Rác thải nhựa là một trong những đe dọa lớn nhất của đại dương thế giới, đang phá hoại các hoạt động kinh tế - xã hội tại các vùng biển và vùng bờ biển như: du lịch, nghỉ dưỡng, nghề cá, giao thông, môi trường, đa dạng sinh học và nguồn lợi cá biển, sức khỏe và sự an toàn của con người.

**Từ khóa**: Rác thải nhựa, ô nhiễm môi trường biển

**24. Giải pháp tư vấn thông minh hỗ trợ canh tác cây trồng trong bối cảnh ứng phó biến đổi khí hậu và biến động thị trường/** Nguyễn Thị Mỹ Truyền, Nguyễn Trần Nhẫn Tánh, Nguyễn Thị Thúy Hằng, Võ Đan Thanh, Phạm Văn Quang, Ngô Thúy An// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 13(387) .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Phân tích các tương tác, thiết lập lớp và đối tượng đồng thời cung cấp giao diện tương tác. Kết quả thiết lập hệ thống phần mềm cho thấy nó có hiệu quả trong hỗ trợ tính toán và cung cấp kết quả ra quyết định với giao diện đầu ra là sinh khối và năng suất. Phần mềm này được thiết kế dạng module nên có thể linh hoạt bổ sung các thành phần thông tin cần thiết và như vậy có thể giúp hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững.

**Từ khóa**: Canh tác cây trồng, biến đổi khí hậu, biến động thị trường, phần mềm

**25. Giảm thiểu ô nhiễm môi trường quanh các tuyến đường trong khu dân cư đô thị/** Lê Văn Chung// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 44-50.

**Nội dung:** Nghiên cứu các yếu tố chính ảnh hưởng lên môi trường như bụi, khí thải, tiếng ồn do các phương tiện giao thông gây ra ảnh hưởng tới sức khỏe của con người xung quanh các tuyến đường trong khu dân cư, đặc biệt là khu dân cư đô thị. Qua đó, xây dựng mô hình toán học nhằm hạn chế và đảm bảo hài hòa tác động các yếu tố đó lên con người. Giúp các nhà quy hoạch, thiết kế, thi công có thể đưa ra giải pháp tốt nhất để giảm thiểu tác động của ô nhiễm môi trường.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, bụi, đường ô tô, khí thải, tiếng ồn, khu dân cư đô thị

**26. Hiện trạng bụi PM2.5 ở Việt Nam và khuyến nghị**/ Tuyết Nga// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 67-69 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Cung cấp thông tin hiện trạng bụi PM2.5 không chỉ tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh mà ở tất cả 63 tỉnh/thành phố với dữ liệu được tổng hợp và phân tích từ trạm quan trắc tiêu chuẩn, thiết bị cảm biến tới dữ liệu vệ tinh. Trong tổng lượng phát thải PM2.5 của cả nước, phát thải từ đốt bỏ phụ phẩm công nghiệp chiếm tỷ lệ cao nhất (40%), tiếp theo là đun nấu dân sinh (17%), giao thông đường bộ (13%), cháy rừng (12,7%), hoạt động công nghiệp (11%) và nhà máy nhiệt điện (3,3%), các hoạt động còn lại đóng góp 3%.

**Từ khóa**: Bụi PM2.5, môi trường không khí, phát thải

**27. Hợp chất triterpene từ cây Chìa vôi/** Nguyễn Thị Ánh Tuyết// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Trình bày việc phân lập và xác định cấu trúc của ba triterpene 1-3 từ phần trên mặt đất của cây Chìa vôi thu hái ở tỉnh Bình Dương.

**Từ khóa**: Hợp chất triterpene, cây Chìa vôi

**28. Hydro xanh giải pháp chống biến đổi khí hậu**/ Bảo Hà// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 23-24.

**Nội dung**: Sự phát triển nền kinh tế hydro được đánh giá sẽ là giải pháp giúp mục tiêu bảo vệ khi hậu. Khí hydro thúc đẩy quá trình khử carbon trong quy trình công nghiệp và trong các ngành kinh tế giảm thiểu chi phí đáng kể.

**Từ khóa**: Hydro xanh, biến đổi khí hậu

**29. Kinh nghiệm từ Dự án “Sáng kiến thành lập Liên minh các nhà bán lẻ nhằm giảm thiểu việc tiêu thụ túi ni lông dùng một lần tại Việt Nam”/** Kim Thị Thúy Ngọc, Nguyễn Trung Thắng, Nguyễn Thị Ngọc Ánh, Lê Thị Lệ Quyên, Nguyễn Anh Tuấn// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 68-70.

**Nội dung:** Thực trạng sử dụng túi ni lông dùng một lần tại Việt Nam; Dự án “Sáng kiến thành lập Liên minh các nhà bán lẻ nhằm giảm thiểu việc tiêu thụ túi ni lông dùng một lần tại Việt Nam” (dự án Plastic Alliance); Bài học kinh nghiệm và kế hoạch triển khai trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Nhà bán lẻ, túi ni lông dùng một lần, rác thải nhựa, ô nhiễm nhựa

**30. Kinh nghiệm của một số quốc gia về thực hiện xử lý chất thải rắn sinh hoạt/** ThS. Hàn Trần Việt// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 16-17.

**Nội dung:** Tổng hợp kinh nghiệm trong việc thực hiện thug om, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số quốc gia, từ đó, cung cấp thêm thông tin và rút ra bài học để phục vụ cho công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Namđược tốt hơn trong thời gian tới phù hợp với các quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, kinh nghiệm

**31. Một cách tiếp cận đánh giá kết quả thực hiện chiến lược trong khu vực công tại Việt Nam**/ Đặng Thị Phương Hà, Hoàng Thanh Thương, Mai Thanh Dung, Lê Văn Nga// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 15(389) .- Tr. 17-20.

**Nội dung**: Bài viết tập trung vào cách tiếp cận đánh giá kết quả chiến lược dựa trên lý thuyết về sự thay đổi và đánh giá dựa trên kết quả, nhằm góp phần làm rõ về mặt cơ sở lý thuyết cũng như rút ra một số bài học kinh nghiệm trong hoạt động đánh giá kết quả chiến lược tại Việt Nam, bao gồm đánh giá kết quả thực hiện các chiến lược của ngành Tài nguyên và Môi trường.

**Từ khóa**: Môi trường, bảo vệ môi trường, chiến lược

**32. Một số chính sách phát triển giao thông đô thị bền vững tại Việt Nam/** Đào Đức Văn// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề về:Giao thông vận tải và vấn đề ô nhiễm không khí; Chính sách phát triển giao thông đô thị bền vững tại Việt Nam; Các định hướng chung của cơ quan quản lý.

**Từ khóa**: Giao thông đô thị, ô nhiễm không khí, biến đổi khí hậu

**33. Một số vấn đề liên quan tới chất thải rắn sinh hoạt ở Việt Nam và đề xuất giải pháp trong thời gian tới/** Phạm Hoàng Giang, Trần Yêm// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 42-45.

**Nội dung:** Phân tích xu hướng xử lý rác thải, hệ thống các luật và quy định để thực thi các mục tiêu, các hoạt động và chương trình liên quan cũng như xu hướng công nghệ (từ khâu xử lý trung gian đến hệ thống xử lý cuối cùng) trong thời gian qua.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, giải pháp

**34. Một số vấn đề về ô nhiễm không khí từ sân bay/** TS. Vũ Tuân// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Đưa ra một vài vấn đề ô nhiễm không khí từ sân bay, dựa trên những nghiên cứu về ô nhiễm không khí ở sân bay Heathrow (Luân Đôn, Anh Quốc).

**Từ khóa**: Ô nhiễm không khí, sân bay

**35. Nâng cao hiệu quả cấp nước và vệ sinh nông thôn/** ThS. Nguyễn Văn Thành// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Tầm quan trọng của nước sạch và vấn đề an ninh nguồn nước; Hướng tới 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sạch và vệ sinh an toàn, bền vững.

**Từ khóa**: Cấp nước, vệ sinh nông thôn

**36. Nghiên cứu ảnh hưởng của ô nhiễm không khí đến an sinh xã hội tại tỉnh Thái Nguyên**/ Hoàng Ngọc Khắc, Bùi Thị Thu Trang// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 41-45 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp khảo sát thực địa kết hợp điều tra xã hội học và phân tích tương quan để đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường đến an sinh xã hội tại khu vực khai thác đá vôi và sản xuất xi măng thuộc 2 huyện Đồng Hỷ và Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả khảo sát người dân sinh sống tại khu vực cho thấy, môi trường không khí, nước, đất tại nhiều khu vực xung quanh hai nhà máy bị ô nhiễm cao hơn các khu vực khác; vấn đề an sinh xã hội vẫn còn nhiều hạn chế, thu nhập của người dân hầu hết ở mức thấp, việc quan tâm, đầu tư cho các vấn đề an sinh xã hội ở khu vực gần nhà máy và các nguồn gây ô nhiễm cũng thấp hơn ở các khu vực khác. Kết quả phân tích tương quan hồi quy cho thấy, ô nhiễm không khí có ảnh hưởng lớn sức khỏe của người dân và an sinh xã hội.

**Từ khóa**: An sinh xã hội, tỉnh Thái Nguyên, ô nhiễm không khí

**37. Nghiên cứu, đánh giá hiện trạng chất lượng nước thải của một số mỏ than hầm lò khu vực tỉnh Quảng Ninh/** ThS. Đặng Xuân Thường, PGS. TS. Đỗ Thị Lan, ThS. Nguyễn Mai Hoa// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 39-41.

**Nội dung:** Phân tích, đánh giá chất lượng nước thải sản xuất của 5 mỏ hầm lò, trong đó có 3 mỏ thuộc Tổng Công ty Than Đông Bắc là của Công ty TNHH MTV 35 (Quang Hanh), mỏ than của Công ty TNHH MTV 618 (Đông Triều) và mỏ than của Công ty TNHH MTV 790 (Mông Dương) và 2 mỏ thuộc TKV là: Công ty TNHH MTV Than Uông Bí và Công ty Cổ phần Than Hà Lầm (Hạ Long) với tần suất lấy mẫu là 3 tháng/ lần trong giai đoạn từ tháng 11/2019 đến tháng 8/2020 để làm cơ sở đề xuất các giải pháp xử lý nước thải.

**Từ khóa**: Nước thải, chất lượng nước thải, mỏ than

**38. Nghiên cứu thành phần hóa học phân đoạn EA8 cao ethyl acetate của cây Sư nhĩ Leonotis nepetifolia, họ Hoa môi (Lamiaceae)/** Đỗ Thị Mỹ Liên, Nguyễn Thị Ánh Tuyết// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 29-31.

**Nội dung:** Bằng các phương pháp ly trích, chiết tách thường quy dùng trong cô lập hợp chất hữu cơ, sử dụng các phương pháp phân tích hóa lý hiện đại và đối chiếu với các tài liệu tham khảo đã xác định được cấu trúc hóa học của ba hợp chất, trong đó có một hợp chất phenylethanoid leucosceptoside A.

**Từ khóa**: Cây Sư nhĩ, họ Hoa môi, thành phần hóa học, cao ethyl acetate

**39. Nghiên cứu tiềm năng áp dụng biện pháp sinh học xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số huyện ở tỉnh An Giang/** Lê Thị Cẩm Chi// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 39-40.

**Nội dung:** Khảo sát hiện trạng chất thải rắn tại thành phố Long Xuyên, Tịnh Biên và Tri Tôn; Một số khó khăn và giải pháp cho việc tái chế chất thải rắn hữu cơ có khả năng phân hủy sinh học ở một số huyện trên địa bàn tỉnh An Giang; Kết luận và kiến nghị.

**Từ khóa**: Chất thải rắn sin hoạt, xử lý chất thải rắn

**40. Nghiên cứu xử lý tiếp tục nước thải hầm lò mỏ than bằng công nghệ lọc màng để cấp nước cho sinh hoạt tại mỏ than Hà Lầm, mỏ than 790 ở Quảng Ninh/** ThS. Đặng Xuân Trường, PGS. TS. Đỗ Thị Lan// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Nghiên cứu trên mô hình phòng thí nghiệm đối với nước thải hầm lò mỏ than -75 m Công ty than Hà Lầm và Công ty than Mông Dương là đánh giá khả năng xử lý (tách) Fe và Mn bằng màng với đặc tính kỹ thuật riêng; đồng thời đánh giá sự tích tụ các chất ô nhiễm lên màng và khả năng loại bỏ các chất này bằng các hóa chất rửa màng.

**Từ khóa**: Nước thải, mỏ than, công nghệ màng lọc MF, cấp nước sinh hoạt

**41. Ô nhiễm nhựa đại dương: Hãy hành động ngay từ bây giờ**// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 55-57.

**Nội dung**: Báo cáo cung cấp cái nhìn toàn diện về ô nhiễm nhựa đối với các loài và hệ sinh thái Đại dương. Vì vậy cần có kế hoạch hành động quốc gia về quản lý rác thải đại dương và tích cực tham gia các thỏa thuận toàn cầu.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, xử lý ô nhiễm, đại dương

**42. Phát triển du lịch tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng hướng đến sử dụng tài nguyên bền vững/** Lê Thị Phương Lan, Nguyễn Thị Khánh Huyền, Hoàng Hải Nguyên// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 59-62.

**Nội dung:** Trình bày về tài nguyên du lịch của Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng, các sản phẩm du lịch tại Vườn quốc gia, kết quả phát triển du lịch, công tác bảo vệ môi trường trong khai thác du lịch và đề xuất giải pháp phát triển du lịch tại Vườn quốc gia Phong Nha – Kẻ Bàng hướng đến sử dụng tài nguyên bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, ô nhiễm môi trường, tài nguyên du lịch

**43. Phát hiện ô nhiễm nguồn nước từ cảm biến sinh học**/ Phạm Thị Thùy Phương, Nguyễn Phúc Hoàng Duy// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 34-35 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày phương pháp phát hiện ô nhiễm nguồn nước từ cảm biến sinh học, thiết bị phát hiện độc tố trong nước chỉ sau 10 phút. Sản phẩm có ý nghĩa quan trọng, đặc biệt là khả năng tạo vi sinh tại nguồn và cho kết quả ngay lập tức, góp phần phát hiện cảnh báo sớm độ độc trong nước, kịp thời ngăn chặn ô nhiễm môi trường nước trước khi ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Trong thời gian tới, nhóm nghiên cứu sẽ tiếp tục nghiên cứu dung dịch chuẩn phục vụ việc đo độ độc trong nước thải từ nhà máy giấy và ứng dụng phát triển thành thiết bị quan trắc cho các đơn vị nuôi trồng thủy hải sản trên sông, hồ, tránh xảy ra tình trạng người dân trắng tay trước cảnh cá chết sau một đêm vì nước nhiễm chất độc. Sản phẩm giúp cảnh báo sớm nguy cơ ô nhiễm nguồn nước một cách nhanh chóng và chính xác.

**Từ khóa**: Cảm biến sinh học, ô nhiễm nguồn nước, nghiên cứu, công nghệ

**44. PIG-FERON : sản phẩm chuyên biệt cho heo nuôi**/ Phạm Thị Kim Trâm, Nguyễn Đăng Quân, Phạm Bùi Hoàng Anh, Nguyễn Thị Lệ Thủy// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 45-46 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Xây dựng quy trình sản xuất, từ khâu lên men đến thành phẩm đông khô đơn giản với nguyên vật liệu rẻ tiền và có khả năng ứng dụng ở quy mô công nghiệp. Công trình là một nghiên cứu ứng dụng công nghệ tạo protein tái tổ hợp trên hệ thống tế bào nấm men Pichia pastoris nhằm tạo ra sản phẩm phòng và điều trị bệnh do virus ở heo nuôi. Các bệnh do virus gây ra luôn là mối đe dọa thường trực cho ngành chăn nuôi nói chung và chăn nuôi heo nói riêng. Để kiểm soát dịch bệnh do virus trên động vật, tiêm vắc xin là biện pháp chủ đạo. Tuy nhiên, sự sẵn có và tính đặc hiệu hẹp của vắc xin là những yếu tố làm hạn chế hiệu quả phòng dịch.

**Từ khóa**: Ứng dụng, công nghệ, protein tái tổ hợp, heo nuôi, PIG-FERON

**45. Quản lý chất thải và trách nhiệm của doanh nghiệp/** Phương Chi// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 9-10.

**Nội dung:** Trình bày về vai trò của doanh nghiệp trong quản lý chất thải và khuyến khích thực hiện mô hình kinh tế tuần hoàn tại doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Quản lý chất thải, trách nhiệm, doanh nghiệp

**46. Quản lý khu du lịch gắn với bảo vệ môi trường/** GS. TS. Nguyễn Văn Đính, ThS. Nguyễn Thị Thu Hà// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 39-42.

**Nội dung:** Môi trường và vai trò của môi trường trong sự phát triển của các khu du lịch; Thực trạng quản lý du lịch gắn với bảo vệ môi trường tại các khu du lịch Việt Nam; Phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh tại các khu du lịch.

**Từ khóa**: Khu du lịch, bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh

**47. Sử dụng tro bay nhiệt điện thay thế đất sét sản xuất clanhke xi măng**/ Lương Đức Long// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 36-37 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích sử dụng tro bay nhiệt điện thay thế đất sét sản xuất clanhke xi măng. Tro bay là một phế thải được tạo ra từ nhà máy nhiệt điện sử dụng than làm nhiên liệu. Tro bay nhiệt điện cùng với các chất thải công nghiệp khác đang tạo sức ép lên môi trường ngày càng lớn, nên vấn đề tái sử dụng chất thải này được Nhà nước và toàn xã hội quan tâm. Do đó, việc tái sử dụng tro bay nhiệt điện làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng đã trở thành vấn đề cấp bách, là nhiệm vụ của ngành xây dựng, cụ thể là lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng. Một trong những khó khăn chính trong tái sử dụng tro bay là trong tro bay chứa một lượng than chưa cháy khá lớn, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm tái chế.

**Từ khóa**: Tro bay nhiệt điện, đất sét, sản xuất, clanhke xi măng

**48. Tác động của biến đổi khí hậu đến công nghiệp và đô thị/** Nguyễn Thúy// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 13(387) .- Tr. 74-76.

**Nội dung:** Biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến phát triển đô thị, công nghiệp, du lịch, thương mại, năng lượng,… và nhiều hoạt động kinh tế khác trực tiếp hay gián tiếp. Những ảnh hưởng này trong những năm vừa qua đã biểu hiện khá rõ nét trong phát triển công nghiệp và đô thị.

**Từ khóa**: Biến đổi khí hậu, công nghiệp, đô thị

**49. Tạo hành lang pháp lý đồng bộ nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn/** Nguyễn Thượng Hiền, Nguyễn Đức Thọ, Đỗ Tiến Đoàn// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 9-12.

**Nội dung:** Công tác quản lý chất thải rắn; Một số quy định mới về quản lý chất thải rắn; Một số đề xuất trong tổ chức thực hiện.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, quản lý chất thải rắn, bảo vệ môi trường

**50. Tăng cường xã hội hóa và phi tập trung hóa trong quản lý chất thải rắn hướng tới thực hiện kinh tế tuần hoàn tại thành phố Đà Nẵng**/ Quách Thị Xuân// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 148 .- Tr. 12-19.

**Nội dung**: Tác giả đề xuất hai phương pháp xã hội hóa và phi tập trung hóa trong quản lý chất thải rắn nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế tuần hoàn theo chu trình sản phẩm từ sản xuất, phân phối tới tiêu dùng và thải bỏ. Trong đó nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phòng ngừa giảm thiểu rác thải.

**Từ khóa**: Xã hội hóa, quản lý chất thải

**51. Tìm hiểu công tác quản lý và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020/** ThS. Hồ Liên Huê// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 31-33.

**Nội dung:** Tìm hiểu công tác quản lý và thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, những thuận lợi và khó khăn trong quá trình thu gom trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2010-2020. Qua đó, đề xuất một số giải pháp giúp nâng cao hiệu quả công tác thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, giảm thiểu các tác động tiêu cực gây ra cho môi trường và hệ sinh thái.

**Từ khóa**: Bao bì thuốc, bảo vệ thực vật, xử lý bao bì, xử lý chất thải rắn

**52. Từ kinh nghiệm quốc tế, xem xét các tiêu chí cần thiết thẩm định, đánh giá công nghệ đốt rác thu hồi năng lượng phù hợp với thực tiễn Việt Nam/** ThS. Nguyễn Thế Thông// Môi trường .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 60-64.

**Nội dung:** Các tiêu chí thẩm định, đánh giá công nghệ đốt rác có thu hồi điện năng tại một số quốc gia; Đề xuất các loại hình tiêu chí cần thiết trong thẩm định, đánh giá công nghệ đốt rác thu hồi điện năng cho Việt Nam; Kết luận.

**Từ khóa**: Công nghệ đốt rác, năng lượng, xử lý rác thải

**53. Thúc đẩy triển khai thực hiện các hoạt động về bảo tồn và sử dụng bền vững các dịch vụ hệ sinh thái đất ngập nước/** TS. Trần Ngọc Cường// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 61-63.

**Nội dung:** Đất ngập nước có vai trò đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển thịnh vượng của Việt Nam bởi các dịch vụ hệ sinh thái mang lại cho con người. Tuy nhiên, trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, nhiều vùng đất ngập nước bị suy thoái về chất lượng và diện tích. Việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước ở Việt Nam giai đoạn 2021-2030, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển bền vững đất nước và ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu đang diễn ra ngày càng phức tạp ở nước ta.

**Từ khóa**: Đất ngập nước, hệ sinh thái, bảo tồn thiên nhiên

**54. Thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại Việt Nam và vai trò của doanh nghiệp/** PGS. TS. Nguyễn Đình Thọ// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 9-11.

**Nội dung:** Trình bày về thực trạng quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt; tồn tại, hạn chế; vai trò của doanh nghiệp trong quản lý chất thải; vai trò của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chất thải.

**Từ khóa**: Chất thải rắn, chất thải rắn sinh hoạt, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, doanh nghiệp

**55. Thí điểm mô hình xử lý chất thải rắn hữu cơ tại hộ gia đình/** Lê Thanh Tùng, Nguyễn Thị Mai Ngân// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 77-79.

**Nội dung:** Để đánh giá chất lượng mùn từ quá trình xử lý chất thải rắn hữu cơ, tiến hành lấy mẫu sản phẩm, xác định tỉ lệ mùn qua sàng 2mm, phân tích hàm lượng N, hàm lượng P2O5 và hàm lượng K2O, nhằm đánh giá chất lượng của sản phẩm mùn.

**Từ khóa**: Chất thải rắn hữu cơ, hộ gia đình, xử lý chất thải

**56. Thực trạng thực thi chính sách đất đai bằng công nghệ phần mềm cơ sở dữ liệu địa chính phục vụ hiện đại hóa quản lý đất đai tại Việt Nam/** Hồ Đức Lê Hoàng, Đoàn Văn Khoa// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 72-73.

**Nội dung:** Nghiên cứu, đánh giá thực trạng của hệ thống công nghệ phần mềm cơ sở dữ liệu địa chính hiện tại, tìm ra những ưu điểm đồng thời cũng tìm ra những xung đột giữa các phần mềm đang gây cản trở cho việc quản lý nhằm ban hành chính sách công nghệ để quản lý đất đai có hiệu quả.

**Từ khóa**: Quản lý đất đai, công nghệ phần mềm, cơ sở dữ liệu, địa chính, chính sách

**57. Vai trò của các yếu tố kỹ thuật trong xây dựng hạ tầng dữ liệu không gian địa lý quốc gia/** Hoàng Dương Huấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 48-49.

**Nội dung:** Trình bày các nội dung về: mô hình kiến trúc hệ thống; phần cứng, hạ tầng mạng và truyền thông; an ninh và bảo mật; chuẩn dịch vụ và phần mềm; chuẩn dữ liệu; tập hợp dữ liệu; siêu dữ liệu.

**Từ khóa**: Dữ liệu không gian địa lý, yếu tố kỹ thuật

**58. Ứng dụng công nghệ sinh học xử lý ô nhiễm mùi và nước rỉ rác chất thải sinh hoạt**/ Nguyễn Văn Cách// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 34-35.

**Nội dung**: Trình bày ô nhiễm nước rỉ rác phát sinh từ các bãi chon lấp tập trung không hợp vệ sinh đang la vấn đề thời sự thu hút sự quan tâm của cộng đồng, gây nhiều tác động xấu tới đời sống và sức khỏe con người. Đề tài góp phần giảm thiểu ô nhiễm mùi và nước rỉ rác do chất thải sinh hoạt gây ra.

**Từ khóa**: Ô nhiễm môi trường, rác thải, xử lý ô nhiễm

**59. Ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất thực phẩm chức năng từ hạt cà phê xanh**/ Nguyễn Việt Phương// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 31-32 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất thực phẩm chức năng từ hạt cà phê xanh. CGA là một sản phẩm phenolic tự nhiên được phân lập từ lá và quả của cây dicotyledonous, bao gồm hạt ccaf phê, ulmoides eucommia và cây kim ngân hoa. CGA là một hợp chất chính trong cà phê xanh, hợp chất này được tìm thấy rộng rãi trong thực vật và có thể được phân lập từ lá và trái cây. Hợp chất này từ lâu được gọi là chất chống oxy hóa và làm chậm sự giải phóng glucose vào máu sau bữa ăn. Sau 2 năm thực hiện đề tài “Nghiên cứu tách chiết và thu nhận axit chlorogenic (CGA) từ hạt cà phê xanh ứng dụng làm thực phẩm chức năng” đã xây dựng được quy trình công nghệ tách chiết, thu nhận CGA từ hạt cà phê xanh. Đồng thời nhóm nghiên cứu đã làm chủ công nghệ sản xuất thực phẩm chức năng chứa CGA, góp phần quan trọng trong việc ngăn ngừa các bệnh về tim mạch, cũng như cân bằng lượng đường trong máu để bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

**Từ khóa**: Ứng dụng, công nghệ, sản xuất, thực phẩm chức năng, hạt cà phê xanh

**60. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo trong ngành cấp thoát nước/** Trần Văn Huy, Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 50-53.

**Nội dung:** Giới thiệu một số ứng dụng quan trọng của công nghệ thực tế ảo đã được thực hiện trong ngành cấp thoát nước trên thế giới và một số ứng dụng đã được triển khai tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Cấp thoát nước, công nghệ thực tế ảo, quản lý đô thị

**61. Ứng dụng khoa học công nghệ - giải pháp mạnh, hiệu quả trong cơ cấu ngành nông nghiệp**/ Nguyễn Thị Thu Hương// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 148 .- Tr. 20-23.

**Nội dung**: Ứng dụng khoa học công nghệ giải quyết các vấn đề thách thức phát triển nông nghiệp thông qua việc tận dụng ưu việt công nghệ. Nhằm nâng cao chất lượng nông sản, bảo vệ môi trường, giảm sự lệ thuộc vào thời tiết khí hậu đáp ứng nhu cầu thị trường về chất lượng nông sản.

**Từ khóa**: Khoa học công nghệ, nông nghiệp, cơ cấu ngành

**62. Ứng dụng vật liệu sinh học được điều chế từ vỏ hạt Macadamia để hấp phụ màu trong nước thải dệt nhuộm/** Nguyễn Thị Thanh Trâm, Hoàng Lê Thụy Thùy Trang, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Đào Minh Trung// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 13(387) .- Tr. 31-32.

**Nội dung:** Trình bày việc nghiên cứu hấp phụ màu Methylene Blue trong nước thải dệt nhuộm bằng vật liệu sinh học được điều chế từ vỏ hạt Macadamia, một loại phế phẩm nông nghiệp được thực hiện.

**Từ khóa**: Vật liệu sinh học, ô nhiễm nước thải, nước thải dệt nhuộm, vỏ hạt Macadamia

**63. Ứng dụng xử lý kim loại nặng trong nước bằng vật liệu sinh học điều chế từ hạt cây Bò cạp vàng/** Hoàng Lê Thụy Thùy Trang// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 80-82.

**Nội dung:** Khảo sát khả năng xử lý các kim loại kẽm, đồng và nickel trong môi trường nước sử dụng vật liệu keo tụ sinh học điều chế từ hạt cây Bò cạp vàng. Từ đó, mở rộng tiềm năng ứng dụng của vật liệu.

**Từ khóa**: Kim loại nặng, vật liệu sinh học, hạt cây Bò cạp vàng, xử lý nước thải

**64. Ứng dụng xử lý Reactive Red-195 trong nước bằng vật liệu từ tính điều chế từ hạt cây Bò cạp vàng/** Hoàng Lê Thụy Thùy Trang// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 13(387) .- Tr. 28-30.

**Nội dung:** Trình bày việc ứng dụng các vật liệu có nguồn gốc từ tự nhiên trong loại bỏ màu và cải thiện chỉ số COD trong nước thải từ một số ngành công nghiệp đang nhận được nhiều sự quan tâm từ các nhà khoa học.

**Từ khóa**: Reactive Red-195, môi trường nước, cây Bò cạp vàng, xử lý nước thải

**65. Ước lượng hiệu quả môi trường của mô hình tôm thẻ chân trắng ở đồng bằng sông Cửu Long : ứng dụng cách tiếp cận cân bằng nguyên liệu**/ Võ Hồng Tú, Nguyễn Thùy Trang, Huỳnh Trường Giang, Lê Thanh Sơn// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 80-95.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiến hành xây dựng tiến trình đo lường hiệu quả môi trường bằng cách tiếp cận cân bằng nguyên liệu cho mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng. Nghiên cứu cũng thực hiện ước lượng hiệu quả kỹ thuật và hiệu quả phân bổ dựa trên bộ số liệu 230 nông hộ nuôi tôm thẻ vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Từ khóa**: Hiệu quả môi trường, tôm thẻ chân trắng, cân bằng nguyên liệu, dinh dưỡng

**66. Xây dựng quy trình xác định Mycotoxin trong nước mặt/** Nguyễn Thị Bích Ngọc, Trịnh Thị Thắm// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 53-54.

**Nội dung:** Xây dựng quy trình xác định Aflatoxin trong nước mặt làm căn cứ để đề xuất xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật cho xác định dư lượng Aflatoxin trong môi trường.

**Từ khóa**: Aflatoxin, Mycotoxin, nước mặt, quy trình

**67. Xử lý chất thải làm nguyên liệu thay thế trong sản xuất xi măng/** Kỳ Anh// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 48-49.

**Nội dung:** Rà soát, đánh giá công nghệ xử lý rác thải hiện có trên địa bàn; Xây dựng, ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích thu hút đầu tư các dự án có công nghệ tiên tiến, hiện đại, ít phát thải.

**Từ khóa**: Chất thải, xử lý chất thải, sản xuất xi măng

**GIÁO DỤC**

**1. Anh ngữ hóa đội ngữ cán bộ: Nghiên cứu trường hợp tại một trường Đại học Dân lập**/ Tôn nữ Mỹ Nhật// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 46-56.

**Nội dung**: Bài viết trình bày kết quả khảo sát đánh giá hiệu quả một mô hình hoạt động nhằm phát triển năng lực Tiếng Anh của đội ngũ cán bộ, giảng viên ở một trường Đại học dân lập tại Việt Nam. Nắm bắt được những thuận lợi khó khăn của đội ngủ nhằm đề xuất những giải pháp thực hiện hiệu quả hơn chiến lược Anh ngữ hóa đội ngũ của trường.

**Từ khóa**: Quản lý nhân sự, Đại học dân lập, Anh ngữ hóa

**2. Cần những năng lượng kỹ thuật số mới bổ sung cho giáo dục trực tuyến**/ Minh Thiện// Thông tin & Truyền Thông .- 2022 .- số 1 .- Tr. 122-129.

**Nội dung**: Covid-19 đã gây ra sự gián đoạn và khó khăn sâu sắc cho việc học toàn thế giới. Các nhà nghiên cứu và chuyên gia đến từ Đại học Monash, Úc chia sẻ suy nghĩ về bối cảnh giáo dục đang thay đổi và đề xuất của họ về cách giải quyết những vấn đề trên cũng như chia sẻ cách thức để dạy và học online trở nên hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: Kỹ thuật số, giáo dục, giảng dạy trực tuyến

**3. Chất lượng Scotch: Sự khác biệt của giáo dục Đại học Scotland**/ Neil Kemp, Wiliam Lawton// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 37-40.

**Nội dung**: Scotland tạo ra một không gian giáo dục Đại học phản ánh văn hóa chính trị riêng biệt của mình. Những khía cạnh của sự khác biệt này xoay quanh quan niệm của Scotland về công ích và việc hoạch định chính sách được mặc định là tìm kiếm những giải pháp hợp tác cho các vấn đề địa phương, quốc gia và toàn cầu.

**Từ khóa**: Đại học Scotland, giáo dục Scotland, giáo dục Đại học

**4. Cơ hội bị bỏ lỡ và tầm nhìn hạn chế và quốc tế hóa**/ Hans De Wit, Elspeth Jones// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 5-7.

**Nội dung**: Tuyên bố chung về hỗ trợ Giáo dục Quốc tế và dịch chuyển Học thuật, được tổ chức giáo dục quốc tế của 9 quốc gia phương Tây ban hành như kết quả Hội nghị Thượng đỉnh năm 2021. Tuyên bố không bao gồm quan điểm của những khu vức khác trên thế giới và thúc đẩy sự dịch chuyển vật lý cho ra những sáng kiến hoàn hảo hơn.

**Từ khóa:** Giáo dục Quốc tế, quốc tế hóa, cơ hội, thách thức

**5. Đảm bảo chất lượng có thể đánh bại tham nhũng trong Giáo dục Đại học**/ Irene Glendinning// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 7-10.

**Nội dung**: Tham nhũng trong nghiên cứu và giáo dục đại học dẫn đến sự xói mòn niềm tin vào các bằng cấp học thuật. Các tổ chức bên ngoài với nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và kiểm định các cơ sở giáo dục Đại học có vai trò quan trọng trong đảm bảo duy trì những tiêu chuẩn phù hợp.

**Từ khóa**: Đảm bảo chất lượng, tham nhũng, giáo dục Đại học

**6. Đào tạo sinh viên các ngành STEM ở các quốc gia**/ Prashant Loyalka, Ou Lydia Liu, Lgor Chirikov// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 43-45.

**Nội dung**: Các trường Đại học đóng góp vào tăng trưởng kinh tế và khă năng cạnh tranh quốc gia bằng cách trang bị cho sinh viên những kỹ năng tư duy và học thuật bậc cao. Tác giả cung cấp bằng chứng trực tiếp về những vấn đề này bằng cách thu thập và phân tích dữ liệu dọc về hàng chục nghìn sinh viên viên khoa học máy tính và kỹ thuật điện ở Trung Quốc, Ấn Độ, Nga, Hòa Kỳ.

**Từ khóa**: Đào tạo, sinh viên, ngành STEM

**7. Đại học tương lai trong mắt sinh viên ngày nay/** Dana Abdrasheva, Diana Morales, Emmar Sabzalieva// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Dựa vào những cuộc tham vấn nhóm trọng điểm đã được thực hiện như một phần của sáng kiến Giáo dục tương lai của UNESCO, những chủ đề được xác định: Công nghệ làm thay đổi trải nghiệm học tập tại trường, chuyển đổi mô hình từ dịch chuyển sang hòa nhập, môi tường học tập sáng tạo, lo ngại biến đổi khí hậu, tác động trí tuệ nhân tạo.

**Từ khóa**: Đại học, sinh viên, giáo dục Đại học, giáo dục Quốc tế

**8. Đến để ở lại: Vị trí của Hoa Kỳ trong cuộc đua quốc tế tìm kiếm tài năng STEM**/ Jack Corrigan, Remco Zwetsloot/ Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 28-31.

**Nội dung**: Hoa kỳ là điểm đến hàng đầu thu hút sinh viên quốc tế theo học bậc tiến sĩ trong các lĩnh vực STEM. Trái ngược với một số tuyên bố đại đa số những sinh viên này chọn Hoa Kỳ. Khả năng thu hút giữ chân nhân tài hàng đầu này mang lại cho Hoa Kỳ một lợi thế đáng kể.

**Từ khóa:** Hoa Kỳ, giáo dục Quốc tế, giáo dục Đại học, STEM

**9. Giáo dục lý luận chính trị ở trường Đại học Duy Tân hiện nay**/ Nguyễn Thị Hải Lên, Nguyễn Mậu Minh// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 65-74.

**Nội dung**: Bài viết tiến hành khảo sát điều tra xã hội học về thực trạng giáo dục lý luận chính trị ở trường Đại học Duy Tân, phân tích thực trạng nhận thức, thực trạng dạy và học các môn lý luận chính trị tại trường. Từ đó tác giả kiến nghị sử dụng phương pháp dạy học tích cự vào giảng dạy.

**Từ khóa:** Giáo dục, lý luận chính trị, Đại học Duy Tân

**10. Giáo dục Đại học Úc: Cơn bão hoàn hảo**/ William Locke// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 48-51.

**Nội dung**: Đại dịch phơi bày mức độ phụ thuộc quá lớn của các trường Đại học Úc vào học phí sinh viên Quốc tế. Điều này cản trở một số lượng đáng kể sinh viên nhập cảnh vào nước này để bắt đầu hoặc tiếp tục học tập tại các trường Đại học của Úc đẫn đến nguồn thu bị giảm. Một số trường đã áp dụng chiến lược lâu dài để tìm cách tồn tại.

**Từ khóa**: Giáo dục Đại học, Đại học Úc

**11. Giáo dục Đại học tư thục khi khu vực công chiếm ưu thế: Trường hợp nước Đức/** Barbara M. Kehm// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 41-43.

**Nội dung:** Bài báo này bàn về vai trò của giáo dục Đại học tư thục ở Đức. Nó cung cấp một số thống kê về quy mô của khu vực tư thục so với khu vực công, thảo luận về động cơ thành lập và điều hành một cơ sở giáo dục Đại học tư thục, tập trung vào những cuộc tranh luận và nhận thức của công chúng về khu vực tư nhân.

**Từ khóa**: Giáo dục Đại học, Đại học Đức, giáo dục quốc tế

**12. Nỗi lo sợ toàn cầu về sự can thiệp của nước ngoài vào giáo dục Đại học**/ Kyle A. Long, Chief Ethridge, Carly O’Connell và Kat Hugins// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 10-13.

**Nội dung**: Bài viết xác nhận mối lo quan ngại ngày càng tăng trên toàn thế giới về việc các thực thể nước ngoài đang lợi dụng các cá nhân và tổ chức giáo dục vì mục đích xấu. Tác giả nêu bật những cáo buộc hoạt động gián điệp tuyên truyền và can thiệp chiến lược vào giáo dục Đại học ở quốc gia khác nhau. Đề xuất những giải pháp chống lại ảnh hưởng quá mức của nước ngoài.

**Từ khóa**: Giáo dục Đại học, giáo dục quốc tế, toàn cầu hóa

**13. Kinh nghiệm của một số quốc gia Đông Á về xây dựng nhân lực giáo dục, đào tạo : bài học nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo ở Việt Nam hiện nay**/ Trần Văn Hoan// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 5(266) .- Tr. 67-78.

**Nội dung**: Khảo sát kinh nghiệm phát triển nguồn nhân lực giáo dục, đào tạo ở một số quốc gia phát triển có nguồn nhân lực chất lượng cao như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore – những quốc gia đã đề ra được chiến lược đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phù hợp. Kinh nghiệm đào tạo và phát triển nguồn nhân lực giáo dục – đào tạo ở một số nước trên sẽ giúp Việt Nam rút ra được những bài học kinh nghiệm hữu ích, đặc biệt trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa**: Nhân lực, giáo dục, đào tạo, cán bộ quản lý

**14. Nghiên cứu khoa học tại các Đại học Việt Nam: mô hình tạp chí UEF Scientific research in Vietnamese universities: Model of UEF journal**/ Nguyễn Lê Anh, Vũ Thanh Tùng, Phan Hoài Nam, Nguyễn Thanh Phúc, Nguyễn Ngọc Chung// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 3-11.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng quan một số kết quả nghiên cứu khoa học trong hệ thống các trường Đại học Việt Nam, thông qua phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh để đưa ra các hàm ý quản trị đối với công cuộc phát triển nghiên cứu khoa học hiện nay.

**Từ khóa**: Nghiên cứu khoa học, Đại học

**15. Nghiên cứu về nhận thức và phản ứng của sinh viên trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh đối với vấn đề bạo lực mạng/** Thái Trí Dũng, Nguyễn Viết Mỹ Linh, Phạm Hồng Hoàng Ân// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 47-61.

**Nội dung**: Nghiên cứu với mục đích đánh giá nhận thức và phản ứng của sinh viên trường Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh đối với vấn đề bạo lực mạng. Nghiên cứu sử dụng phương pháp SEM với 300 sinh viên. Kết quả cho thấy 3 nhân tố: thái độ, mối quan tâm và sự kỳ vọng tác động đến nhận thức của sinh viên theo mức từ cao đến thấp.

**Từ khóa**: Sinh viên, nhận thức, bạo lực mạng, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh

**16. Nghiên cứu về giáo dục Đại học và đảm bảo chất lượng trong các trường Đại học Châu Phi**/ Hardson Kwandayi// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 25-28.

**Nội dung**: Đảm bảo chất lượng, nâng cao năng lực nhà quản lý là một cách để xây dựng năng lực nghiên cứu giáo dục Đại học. Việc thực hiện hệ thống đảm bảo chất lượng có nhiều khả năng được cải thiện, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục Đại học.

**Từ khóa**: Châu Phi, giáo dục Đại học, đảm bảo chất lượng

**17. Quốc tế hóa tại các trường Đại học Nhật Bản trong kỷ nguyên Covid-19**/ Yukiko Shimmi, Hiroshi Ota, Akinari Hoshino// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Những trường Đại học Nhật Bản nhận tài trợ của chính phủ để quốc tế hóa đang phải đối mặt với những thách thức trong việc thực hiện những kế hoạch ban đầu trước sự bùng nổ Đại dịch. Bài viết tìm hiểu những phản ứng triển vọng và thách thức của nhứng trường Đại học Nhật Bản tham gia những dự án gần đây của chính phủ quốc tế hóa.

**Từ khóa**: Quốc tế hóa, Đại học Nhật Bản, Đại dịch Covid-19

**18. Thành phố Hội An giáo dục di sản văn hóa ở địa phương trong học đường**/ Nguyễn Thị Triều// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 03(52) .- Tr. 116-122.

**Nội dung**: Sử dụng di sản văn hóa trong dạy học ở các trường phổ thông là chủ trương lớn của Đảng ta cách đây gần 10 năm nhằm hướng đến giáo dục toàn diện cho học sinh, đồng thời góp phần thực hiện công cuộc bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa đất nước.

**Từ khóa**: Hội An, di sản văn hóa, giáo dục

**19. Thực trạng mạng lưới thực tập của sinh viên ngành công tác xã hội Trường Đại học Quy Nhơn**/ Phạm Thị Hải Lý// Khoa học Trường Đại học Quy Nhơn .- 2021 .- tập 15, số 6 .- Tr. 68-75.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng để khái quát hóa vấn đề sinh viên có cơ hội được vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, hình thành thái độ nghề nghiệp đúng đắn, biến những kiến thức trải nghiệm thành tài sản chuyên môn để phục vụ tốt nhất cho các thân chủ và sự phát triển nghề công tác xã hội trong tương lai.

**Từ khóa**: Sinh viên thực tập, công tác xã hội, Trường Đại học Quy Nhơn

**20. Tương tác với Trung Quốc: Thế lưỡng nan trong giáo dục Đại học**/ Philip G. Altbach, Hans De Wit// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2021 .- Số 107 .- Tr. 16- 19.

**Nội dung**: Mối quan hệ học thuật trung Quốc trở thành chủ đề gây tranh cãi trên toàn cầu. Quan hệ thương mại ngày càng khó khăn, vấn đề hợp tác chính trị căng thẳng ảnh hường nghiêm trọng. Vì vậy việc tương tác và cộng tác là mối quan tâm của tất cả mọi người đặc biệt là sinh viên.

**Từ khóa**: Quan hệ hợp tác, giáo dục Đại học, Trung Quốc, hợp tác Quốc tế

**21. Triển vọng lạc quan sau Đại dịch cho các phân hiệu Đại học quốc tế**/ Jana Maria Kleibert// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 10-12.

**Nội dung**: Bài báo tiết lộ mức độ các phân hiệu Đại học quốc tế trên toàn cầu bị đại dịch tác động và cách thức họ điều chỉnh chiến lược để thích nghi. Kết quả cho thấy phân hiệu Đại học quốc tế bị ảnh hưởng nặng nề, vẫn mang lại những cơ hội giảng dạy đa dạng về mọi mặt địa lý tăng khả năng phục hồi trường mẹ.

**Từ khóa**: Đại dịch Covid-19, Đại học quốc tế, giáo dục quốc tế

**22. Vai trò của giáo dục đại học đối với đào tạo nguồn nhân lực ở Việt Nam giai đoạn 2000-2020**/ Nguyễn Thúy Quỳnh// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 5(266) .- Tr. 79-89.

**Nội dung**: Trình bày vai trò của giáo dục đại học đối với việc đào tạo nguồn nhân lực trong thời kì đổi mới ở Việt Nam đồng thời chỉ ra những yếu tố tác động, một số tồn tại, thách thức đối với giáo dục đại học.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, giáo dục đại học, đào tạo, Việt Nam

**23. Việt Nam: Tranh luận về giáo dục Đại học công – tư/** Quang Châu// Giáo dục Đại học Quốc tế .- 2022 .- Số 109 .- Tr. 38-41.

**Nội dung**: Ngoài những nội dung phổ biến như ở những quốc gia khác, chẳng hạn liên quan đến cơ hội tiếp cận, chất lượng giáo dục, công bằng lợi nhuận, cuộc tranh luận công tư ở Việt Nam còn theo chiều hướng về sự đúng đắn chính trị, và gián tiếp bộc lộ hiểu biết hạn chế hoạch định chính sách.

**Từ khóa**: Việt Nam, giáo dục Đại học

**LUẬT HỌC**

**1. 40 năm Công ước Luật Biển 1982 : ý nghĩa của cơ chế giải quyết tranh chấp bắt buộc đối với trật tự trên biển dựa trên luật pháp quốc tế/** Phan Duy Hảo// Nghiên cứu Quốc tế .- 2022 .- Số 1(128) .- Tr. 45-74.

**Nội dung:** Phân tích tính chất, đặc điểm, tìm hiểu thực tế sử dụng và hiệu quả của cơ chế giải quyết tranh chấp của UNCLOS trong 40 năm qua, từ đó đánh giá ý nghĩa của cơ chế giải quyết tranh chấp của UNCLOS đối với việc thúc đẩy trật tự trên biển dựa trên luật pháp quốc tế.

**Từ khóa**: Công ước, Luật Biển năm 1982, tranh chấp biển, luật pháp quốc tế

**2.** **Án lệ về hiệu quả của hợp đồng thế chấp và những liên hệ đối với người thứ ban gay tình**/ Trương Trọng Hiểu// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 38-48.

Nội dung: Trên cơ sở Án lệ số 36/2020/AL, bài viết phân tích cách tiếp cận của quyết định giám đốc thẩm về thế chấp quyền sử dụng đất, đồng thời luận giải mở rộng một số vấn đề pháp lí có liên quan làm tiền đề củng cố quy tắc pháp lí được ghi nhận tại án lệ. Đặc biệt, bài viết đề xuất hướng tiếp cận khác của án lệ trên cơ sở vận dụng các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền lợi của người thứ ba ngay tình.

Từ khóa: Án lệ, hợp đồn thế chấp, ngay tình, quyền sử dụng đất, hiệu lực, tín dụng

**3.** **Bản chất quyền sử dụng đất tại Việt Nam và sự ảnh hưởng đến cấu trúc của Luật đất đai**/ Hoàng Thị Loan, Nguyễn Ngọc Tuyến// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 58-70.

Nội dung: Bài viết trình bày khái quát bản chất quyền sử dụng đất, quan niệm của một số nước có nền kinh tế thị trường phát triển **về** việc quy định các quyền tài sản gắn liền với đất như Anh, Hoa Kỳ, Pháp và Đức; chỉ ra thực trạng cấu trúc của Luật đất đai về quyền sử dụng đất và các quyền tài sản khác gắn liền với đất tại Việt Nam. Nhằm góp phần hoàn thiện cấu trúc của Luật Đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bài viết đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện quy định về quyền sử dụng đất, đồng thời mở rộng các quyền tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất, thay đổi cấu trúc của Luật Đất đai trên cơ sở coi trọng hơn các quyền của người sử dụng đất.

Từ khóa: Cấu trúc, Luật đất đai, quyền sử dụng đất, quyền tài sản khác gắn liền với đất

**4. Bản đồ sáng chế - công cụ hữu hiệu để khai thác thông tin sáng chế**/ Phạm Ngọc Pha, Nguyễn Trọng Hiếu// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 14-17 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích bản đồ sáng chế và trình bày những công cụ hữu hiệu để khai thác thông tin sáng chế. Bản đồ sáng chế là tập hợp các thông tin sáng chế được mô tả dưới dạng trực quan, cung cấp những thông tin hữu ích cho hoạt động của các cơ quan quản lý, tổ chức nghiên cứu và doanh nghiệp, giúp dự báo xu hướng phát triển công nghệ, hoạch định chính sách, chiến lược sản xuất kinh doanh, phân tích thị trường tiềm năng, đối thủ cạnh tranh… Việc tìm kiếm, khai thác thông tin sáng chế một cách hữu ích cũng như việc tổng hợp thông tin sáng chế trong các ngành, lĩnh vực nhằm đưa ra thông tin về xu hướng công nghệ, thị trường giúp các doanh nghiệp cũng như các quốc gia làm căn cứ để hoạch định chính sách cho mình không phải là điều dễ dàng. Khai thác thông tin từ sáng chế để nắm bắt kịp thời xu hướng phát triển trên thế giới, thông tin về công nghệ của các đối thủ cạnh tranh nhằm xây dựng được chiến lược phát triển công nghệ, sản phẩm là cách tiếp cận tiết kiệm và hiệu quả của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Bản đồ sáng chế, sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp, sáng chế

**5. Bàn về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong luật xử lý vi phạm hành chính/** Phí Mạnh Long// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 33 – 39.

**Nội dung:** Tác giả trình bày các điểm mới của các quy định về các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2020, và đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Biện pháp ngăn chặn, thủ tục hành chính, vi phạm hành chính

**6. Bảo đảm quyền không bị bắt, giam giữ tùy tiện trong tố tụng hình sự/** Nguyễn Văn Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 17 - 21.

**Nội dung:** Cơ sở pháp lý về bảo đãm quyền con người nói chung và quyền không bị bắt, giam giữ tùy tiện nói riêng trong lĩnh vực tố tụng hình sự có sự gắn bó ràng buộc giữa các quy định củ pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam. Bài viết phân tích quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam nhằm bảo đảm quyền con người không bị bắt, giam giữ tùy tiện trong lĩnh vực tố tụng hình sự.

**Từ khoá:** Quyền con người, bảo đảm không bị bắt, giam giữ tùy tiện, tố tụng hình sự

**7.** **Bảo đảm quyền trẻ em trong xây dựng Luật ở Việt Nam hiện nay**/ Đoàn Thị Tố Uyên// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 78-88.

Nội dung: Bài viết bàn luận một số vấn đề lí luận về quyền trẻ em, bảo đảm quyền trẻ e trong quá trình xây dựng luật ở Việt Nam, trên cơ sở đó đánh giá thực trạng bảo đảm quyền trẻ em trong xây dựng luật thời gian qua, chỉ ra một số nguyên nhân và kiến nghị bảo đảm quyền trẻ em trong xây dựng luật thời gian tới.

Từ khóa: Quyền trẻ em, bảo đảm quyền trẻ em, xây dựng luật

**8. Bảo hộ nhãn hiệu âm thanh - kinh nghiệm quốc tế và những đề xuất cho Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hoàng Sinh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.37-50.

**Nội dung:** Vấn đề nhãn hiệu âm thanh đã được vào một trong số các nội dung quan trọng của Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ. Bài viết này giới thiệu một số vấn đề lý luận và thực tiễn của việc bảo hộ nhãn hiệu âm thanh nhằm cung cấp những kinh nghiệm quốc tế phục vụ hoàn thiện pháp luật SHTT của Việt Nam.

**Từ khoá**: Nhãn hiệu âm thanh, hình thức thể hiệ âm thanh

**9. Bảo vệ quyền lợi của tổ chức tín dụng với tư cách người thứ ba ngay tình trong các tranh chấp tài sản bảo đảm**/ Bùi Hữu Toàn// Ngân hàng .-  2022 .- Số 16 .- Tr. 25-31.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích quy định pháp luật hiện hành về người thứ ba ngay tình, đồng thời, làm rõ một số vấn đề liên quan đến bảo vệ quyền lợi của các tổ chức tín dụng với tư cách người thứ ba ngay tình.

**Từ khoá**: Tổ chức tín dụng, tài sản bảo đảm, người thứ ba ngay tình

10. Các giai đoạn phạm tội: Lí luận, thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 và định hướng tiếp tục hoàn thiện pháp luật/ Nguyễn Kim Chi// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 60-69,113.

Nội dung: Bài viết đánh giá thực trạng quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành về các giai đoạn phạm tội, từ đó chỉ ra tồn tại, hạn chế, vướng mắc làm cơ sở để tiếp tục hoàn thiện pháp luật như phân hóa các trường hợp phạm tội chưa đạt, quy định tội phạm hoàn thành và vấn đề này đối với pháp nhân thương mại phạm tội, qua đó, góp phần xử lí hiệu quả và công bằng trách nhiệm hình sự, cũng như đấu tranh phòn, chống tội phạm.

Từ khóa: Chuẩn bị phạm tôi, phạm tội chưa đạt, tội phạm hoàn thành, hoàn thiện pháp luật

**11. Chuyển đổi số để góp phần vào tăng trưởng xanh từ góc nhìn của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020**/ Tạ Tuấn Anh, Lê Hoàng Anh// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 109-114.

**Nội dung**: Tầm nhìn quốc gia về tăng trưởng xanh, mối quan hệ giữa chuyển đổi số và tăng trưởng xanh, xây dựng môi trường thông minh để hướng tới tăng trưởng xanh, chuyển đổi số từ góc nhìn của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Luật Bảo vệ môi trường

**12. Cơ quan tài phán quốc tế và thực thi phán quyết của cơ quan tài phán quốc tế/** Nguyễn Thị Thuận// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr.13- 19.

**Nội dung:** Tranh chấp và tranh chấp quốc tế là thực tế mà các quốc gia trong quá trình hợp tác đều phải đối diện ở các mức độ và phạm vi khác nhau. Nguyên tắc và các biện pháp giải quyết tranh chấp đã được ghi nhận trong khá nhiều văn bản pháp lý quốc tế, trong đó có Hiến chương Liên hợp quốc. Giải quyết tranh chấp tại các cơ quan tài phán quốc tế là một trong những biện pháp mà các chủ thể tranh chấp trog đó có Việt Nam có thể lựa chọn. Bài viết này, tác giả phân tích những vấn đề pháp lý cơ bản về cơ quan tài phán quốc tế cũng như việc thực thi phán quyết của cơ quan này.

**Từ khoá:** Cơ quan tài phán quốc tế, phán quyết của cơ quan tài phán quốc tế

**13. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc tách luật giao thông đường bộ năm 2008 thành Luật trật tư, an toàn giao thông đường bộ và Luật đường bộ/** Ngô Huy Cương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 20- 28.

**Nội dung:** Từ việc phân tích những hạn chế, bất cập trong các văn bản luật về giao thông vận tải nói chung, Luật Giao thông đường bộ năm 2008 nói riêng, tác giả chỉ ra nguyên nhân những hạn chế, bất cập đó và đề xuất giải pháp khắc phục.

**Từ khoá:** Luật Giao thông đường bộ; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ

14. Đảm bảo tính đồng bộ, tính thống nhất trong pháp luật về giải quyết tranh chấp/ Lê Hồng Hạnh, Lê Thị Thu Hằng// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 3-17.

Nội dung: Bài viết phân tích tính thiếu đồng bộ, thống nhất giữa các văn bản pháp luật điều chỉnh hoạt động giải quyết tranh chấp đất đai, hệ lụy của chúng và trên cơ sở đó, đưa ra những kiến nghị hoàn thiện pháp luật về giải quyết tranh chấp đất đai.

Từ khóa: Tính đồng bộ, tính thống nhất, tranh chấp đất đai

**15. Đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm, quyền hạn, yêu cầu năng lực của nhân sự chuyên trách về bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế**/ Phạm Ánh Huyền, Dương Thị Minh Thúy// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 15(389) .- Tr. 14-16.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về trách nhiệm, quyền hạn, yêu cầu năng lực của nhân sự chuyên trách về bảo vệ môi trường trong doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế, từ đó xác định một nội dung nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ môi trường hiện nay.

**Từ khóa**: Môi trường, bảo vệ môi trường, luật, trách nhiệm, quyền hạn

**16.** **Đào tạo nghề luật sư những định hướng chiến lược**/ Nguyễn Minh Hằng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 25-29

Nội dung: Việc xây dựng, hoạch định những định hướng chiến lược để đổi mới hoạt động đào tạo các chức danh tư pháp nói chung và đào tạo nghề Luật sư nói riêng gắn liền với việc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục nước ta và hướng tới xây dựng nguồn nhân lực tư pháp đáp ứng mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, cải cách tư pháp theo định hướng của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII là yêu cầu cấp thiết. Bài viết đề cập từ nhu cầu đào tạo nghề Luật sư, đánh giá khái quát thực trạng nhu cầu đào tạo nghề Luật sư và đề xuất định hướng trong phát triển đào tạo nghề Luật sư ở Việt Nam.

Từ khóa: Giáo dục 4.0, đào tạo nghề luật sư

**17. Điều kiện chuyển đổi dự án từ nhà ở thương mại sang nhà ở xã hội/** Trần Vang Phủ, Trương Thị Kim Tươi// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 29- 35.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật về điều kiện chuyển đổi dự án nhà ở thương mại sang làm nhà ở xã hội, chỉ ra những “khoảng trống pháp lý” trong các quy định hiện hành và đề xuất giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Chuyển đổi dự án, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội

**18. Doanh nghiệp cần làm gì để tuân thủ Luật Bảo vệ dữ liệu GDPR**/ Trần Minh Tân, Nguyễn Đức Toàn// Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 115-118.

**Nội dung**: Trình bày 5 bước xây dựng quy trình tuân thủ GDPR: xây dựng bản đồ tham chiếu dữ liệu, hiểu về nội dung dữ liệu cá nhân, đảm bảo được sự đồng ý của khách hàng, sẵn sàng ứng phó gửi cảnh báo an ninh an toàn thông tin, giám sát việc chuyển giao dữ liệu.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp, Luật Bảo vệ dữ liệu

**19. Đổi mới mô hình tổ chức lao động cho phạm nhân tại các trại giam ở Việt Nam hiện nay/** Nguyễn Công Long// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 18 - 24.

**Nội dung:** Chế độ của phạm nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác thi hành án phạt tù. Bối cảnh tình hình mới đang đặt ra yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục cải tạo phạm nhân thông qua chế độ lao ddoogj. Điều này đòi hỏi sự đổi mới việc tổ chức lao động cho phạm nhân trong công tác thi hành án phạt tù. Bài viết trao đổi một số vấn đề về lý luận và thực tiễn liên quan đến mô hình tổ chức lao động tại các trại giam thuộc Bộ công an.

**Từ khoá:** Phạm nhân, thi hành án phạt tù, trại giam, giáo dục cải tạo, lao động của phạm nhân

**20. Giá trị của pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ xã hội**/ Bùi Xuân Phái// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.3-13.

**Nội dung:** Trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, pháp luật ngày càng chứng tỏ giá trị quan trọng của nó, đặc biệt là trong điều kiện xây nhà nước pháp quyền. Tuy nhiên, việc đánh giá về giá trị của pháp luật trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội vẫn có sự khác biệt nên cần có sự thống nhất về quan niệm giá trị của pháp luật cũng như thái độ của các nhà cầm quyền trong việc sử dụng pháp luật trong lịch sử và hiện tại. Bài viết hướng tới việc làm rõ khái niệm giá trị của pháp luật trong việc điều chỉnh quan hệ xã hội cũng như các giá trị cụ thể của nó.

**Từ khoá:** Quan hệ xã hội, điều chỉnh quan hệ xã hội, giá trị của pháp luật

**21. Giải pháp bảo vệ quyền của cổ đông trong công ty cổ phần/** Lê Thanh Sơn, Đồng Thái Quang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 36 – 40.

**Nội dung:** Quyền lợi của cổ đông trong một số công ty cổ phần có thể xâm hại bởi hành vi trục lợi của một số cổ đông lớn. Do đó, cần xây dựng cơ chế bảo vệ cổ đông trong các công ty cổ phần nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, thúc đẩy hoạt động của công ty và tăng trưởng kinh tế. Bài viết trình bày một số vấn đềlý luận về cơ sở bảo vệ quyền của cổ đông trong công ty cổ phần, các quy định của pháp luật hiện hành về vấn đề này và kiến nghị giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Cổ đông, bảo vệ quyền lợi của cổ đông, công ty cổ phần

**22.** **Giải quyết các vụ án hành chính về đất đai – Thực trạng và giải pháp**/ Nguyễn Phi Hùng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 9-12

Nội dung: Đất đai có vai trò quan trọng đối với cuộc sống con người, nó có ý nghĩa hàng đầu trong đời sống kinh tế, chính trị, xã hội và an ninh, quốc phòng của mỗi quốc gia. Xã hội ngày càng phát triển, các tranh chấp hành chính càng trở nên phức tạp và rắc rối hơn, đặc biệt trong đó là các vụ án hành chính liên quan đến vấn đề đất đai. Các vụ án hành chính trong lĩnh vực đất đai đang có xu hướng gia tăng cả về số lượng, tính chất phức tạp, phát sinh nhiều ảnh hưởng tiêu cực đến các mặt của đời sống xã hội.

Từ khóa: Đất đai, vụ án hành chính, vụ án hành chính trong lĩnh vực đất đai

**23. Giải quyết xung đột đất đai : các chính sách, công cụ quốc tế và liên hệ với Việt Nam/** PGS. TS. Đặng Minh Tuấn// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 17-19.

**Nội dung:** Khái quát nhận thức chung về xung đột đất đai và các chính sách, công cụ quốc tế trong giải quyết các xung đột đất đai. Trên cơ sở đó, liên hệ và đề xuất một số khuyến nghị cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Đất đai, xung đột đất đai, chính sách, công cụ quốc tế

**24. Giải thích hợp đồng bảo hiểm và các lưu ý khi áp dụng nguyên tắc contra proferentem/** Bạch Thị Nhã Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 25 - 35.

**Nội dung:** Các nội dung không rõ nghĩa trong hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến tranh chấp giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm. Bài viết phân tích những nguyên tắc pháp lý chung khi giải thích hợp đồng bảo hiểm và vận dụng nguyên tắc contra proferentem – chống lại nhà soạn thảo hợp đồng bảo hiểm khi giải thích hợp đồng bảo hiểm.

**Từ khoá:** Giải thích hợp đồng bảo hiểm, nguyên tắc contra proferentem

**25. Giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020/** Hoàng Bích Hồng, Vũ Văn Tuân// Môi trường .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 18-20.

**Nội dung:** Khái niệm về giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; Điểm mới về giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; Đề xuất một số giải pháp triển khai quy định giám định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường.

**Từ khóa**: Luật Bảo vệ môi trường, giám định thiệt hại, chức năng, tính hữu ích

**26. Góp ý dự thảo luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dung (sửa đổi)/** Nguyễn Kiên Bích Tuyền// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 18 – 23.

**Nội dung:** Tác giả phân tích một số điểm còn hạn chế của Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) như bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng được tặng thẻ quà tặng, người tiêu dùng là người nghèo, người tiêu dùng dịch vụ tài chính và đưa ra các kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** Người tiêu dùng, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, thẻ quà tặng, người tiêu dùng dịch vụ tài chính, người nghèo

**27.** **Hành vi cản trở hoạt động tố tụng tại tòa án nhân dân**/ Lê Thị Hồng Nhung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 4-8.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết, tác giải trình bày, phân tích nhằm làm rõ hành vi cản trở hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân, quy định của pháp luật về xử lý đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng tại Tòa án nhân dân và kiến nghị hoàn thiện.

Từ khóa: Hoạt động tố tụng, hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Tòa án nhân dân

28. Hiệu lực của kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam và Pháp/ Mai Thanh Hiếu// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 70-83,30.

Nội dung: Bài viết nghiên cứu so sánh pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam và Pháp về hiệu lực của kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về hiệu lực của kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm theo mô hình của Pháp, bảo đảm phù hợp với tính chất của giám đốc thẩm và các nguyên tắc cơ bản của tố tụng hình sự.

Từ khóa: Hiệu lực, kháng cáo, kháng nghị giám đốc thẩm, tố tụng hình sự, Việt Nam, Pháp

**29. Hình phạt tử hình trong pháp luật Việt Nam và mối quan hệ với việc thực hiện khuyến nghị của ủy ban nhân quyền về bãi bỏ hình phạt tử hình/** Nguyễn Toàn Thắng, Nguyễn Thị Hồng Yến, Lã Minh Trang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 3 – 10.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam về án tử hình, đánh giá những yếu tố tác động đến việc duy trì án tử hình của Việt Nam và mối quan hệ giữa việc duy trì án tử hình với việc thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban nhân quyền, và đề xuất những giải pháp nhằm thực hiện tốt hơn các khuyến nghị này.

**Từ khoá:** Quyền sống, hình phạt tử hình, bãi bỏ hình phạt tử hình, Ủy ban nhân quyền

**30. Hoàn thiện các quy định của pháp luật về xác định vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm thành lập/** Trần Huỳnh Thanh Nghị// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 46 - 52.

**Nội dung:** Tác giả phân tích việc xác định vốn điều lệ của công ty cổ phần tại thời điểm thành lập theo quy định của pháp luật doanh nghiệp Việt Nam, có liên hệ với pháp luật doanh nghiệp một số quốc gia trên thế giới. Việc cho phép cổ đông có thời hạn 90 ngày để góp đủ vốn vào vốn điều lệ của công ty cổ phần đã dẫn đến hệ quả vốn điều lệ của công ty cổ phần có thể “ảo”trong thời hạn nêu trên, gây khó cho quản lý nhà nước về sau.

**Từ khoá:** Vốn điều lệ, công ty cổ phần, pháp luật về doanh nghiệp

**31. Hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa/** Lê Thanh Khuyến// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 14(388) .- Tr. 18-20.

**Nội dung:** Phân tích những kết quảquản lý nhà nước về đất đai đã đạt được và các nhiệm vụ chủ yếu cần thực hiện để hoàn thiện chính sách pháp luật đất đai phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, đất đai, pháp luật, chính sách

**32. Hoàn thiện khung khổ pháp lý về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp**/ Nguyễn Văn Lâm// Tài chính .-  2022 .- Số 779 .- Tr. 103-106.

**Nội dung:** Phân tích một số khía cạnh pháp lý về chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, từ đó đư ẩ các kiến nghị hoàn thiện chế định này trong Luật doanh nghiệp hiện hành.

**Từ khoá**: Chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi công ty

**33.** **Hoàn thiện luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**/ Phan Thị Lan Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 26-29.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích một số hạn chế, bất cập của pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dung ở Việt Nam hiện nay trong điều kiện giao dịch điện tử và các hình thức kinh doanh mới áp dụng nền tảng công nghệ số phát triển mạnh; và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dung.

Từ khóa: Người tiêu dung, quyền lợi của người tiêu dùng, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

**34. Hoàn thiện pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình/** Phan Thị Lan Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 22 - 26.

**Nội dung:** Bạo lực gia đình là hành vi vi phạm quyền con người trong môi trường gia đình, phá vỡ những giá trị cốt lõi của gia đình làm ảnh hưởng xấu đến đời sống gia đình, cộng đồng và xã hội. Do đó, Đảng và Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến việc phòng, chống bạo lực gia đình để bảo vệ các quyền lợi của thành viên trong gia đình, tạo sự ổn định trong đời sống xã hội. Bài viết phân tích các quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, chỉ ra những bất cập và kiến nghị hoàn thiện Luật phòng, chống bạo lực gia đình.

**Từ khoá:** Bạo lực gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình

**35. Hoàn thiện pháp luật về căn cứ và thẩm quyền xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật của chính quyền địa phương cấp tỉnh**/ Nguyễn Thị Ngọc Mai// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.90-102.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những bất cập trong qui định và áp dụng các căn cứ xử lý cũng như thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật do chính quyền địa phương cấp tỉnh ban hành. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định của pháp luật về vấn đề này.

**Từ khoá:** Văn bản quy phạm pháp luật, chính quyền địa phương, Hội đồng nhân dân, văn bản quy phạm

**36. Hoàn thiện quy định của Luật xử lý vi phạ hành chính về những trường hợp không xử phạt vi phạm hành chính/** Hoàng Quốc Hồng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 54 - 57.

**Nội dung:** Luật xử lí vi phạm hành chính năm 2021 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020 đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động quản lý nhà nước trong đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bên cạnh những kết quả đạt được, một số quy định cuả Luật Xử lý vi phạm hành chính còn bất cập gây ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện Luật trên thực tiễn và cần được tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khoá:** Vi phạm hành chính, không xử phạt vi phạm hành chính, Luật xử lý vi phạm hành chính

**37.** **Hoàn thiện quy định giám hộ cho người chưa thành niên** / Nguyễn Văn Hương// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 15-25.

Nội dung: Quy định về giám hộ cho người chưa thành niên đã bộc lộ những khiếm khuyết nhất định trong quá trình thực hiện pháp luật, điển hình là xét xử các vụ án do người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội. Bài viết phân tích một số vấn đề lí luận về người chưa thành niên, giám hộ cho người chưa thành niên; thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về giám hộ người chưa thành niên; kiến nghị hoàn thiện cơ chế xác định người giám hộ cho người chưa thành niên, đặc biệt là giám hộ của người chưa thành niên từ chối giám hộ và người giám hộ của người chưa thành niên là pháp nhân.

Từ khóa: Giám hộ, người chưa thành niên, thực tiễn

**38.** **Hoàn thiện quy định giám hộ cho người chưa thành niên góc nhìn từ thực tiễn thi hành pháp luật**/ Nguyễn Văn Hương// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 26-36.

Nội dung: Quy định về giám hộ cho người chưa thành niên đã bộc lộ những khiếm khuyết nhất định trong quá trình thực hiện pháp luật, điển hình là xét xử các vụ án do người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội. Bài viết phân tích một số vấn đề lí luận về người chưa thành niên, giám hộ cho người chưa thành niên; thực tiễn thực hiện quy định pháp luật về giám hộ người chưa thành niên; kiến nghị hoàn thiện cơ chế xác định người giám hộ cho người chưa thành niên, đặc biệt là giám hộ của người chưa thành niên từ chối giám hộ và người giám hộ của người chưa thành niên là pháp nhân.

Từ khóa: Giám hộ, người chưa thành niên, thực tiễn

39. Hoàn thiện quy định pháp luật về kháng nghị giám đốc thẩm vụ án dân sự/ Bùi Hữu Toàn// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 94-103.

Nội dung: Bài viết phân tích các quy định của pháp luật hiện hành về kháng nghị giám đốc thẩm trong tố tụng dân sự, thực tiễn áp dụng kháng nghị giám đốc thẩm và kiến nghị giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Giám đốc thẩm, kháng nghị giám đốc thẩm, tòa án nhân dân, vụ án dân sự

**40. Hoàn thiện quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất/** Bùi Hồng Nhung// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 27 - 31.

**Nội dung:** Vấn đề bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất luôn được coi là một nội dung quan trọng, gây ảnh hưởng trực tiếp tới quyền và lợi ích của người sử dụng đất. Qua gần 8 năm thi hành Luật Đất đai năm 2013, những quy định liên quan tới vấn đề này đã bộc lộ nhiều điểm bất cập, hạn chế gây bức xúc cho các chủ thể bị Nhà nước thu hồi đất. Do vậy, cần thiết phải xem xét, sửa đổi một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư hướng tới đảm bảo quyền lợi cho các chủ thể bị Nhà nước thu hồi đất.

**Từ khoá:** Thu hồi đất, Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Luật Đất đai

**41.** **Hoàn thiện quy định về tội cưỡng bức lao động theo điều 297 Bộ luật hình sự 2015**/ Văn Linh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 40-42

Nội dung: Hành vi “cưỡng bức lao động” tùy tính chất, mức độ có thể bị xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Điều này là phù hợp, tuy nhiên quy định hiện hành về tội cưỡng bức lao động tại Điều 297 Bộ luật Hình sự năm 2015 còn tồn tại một số hạn chế, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung với mục tiêu hoàn thiện pháp luật Việt Nam theo hướng vừa phù hợp với luật pháp quốc tế, vừa bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền, lợi ích của người lao động.

Từ khóa: Cưỡng bức lao động, tội cưỡng bức lao động

**42. Hoàn thiện quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng/** Đoàn Văn Thượng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 40 – 47.

**Nội dung:** Để đạt mục đích thu và quản lý thuế hiệu quả, pháp luật quy định người nộp thuế phải khai chính xác, tring thực, đầy đủ các nội dung trong hồ sơ khai thuế. Bên cạnh đó, Luật quản lý thuế năm 2019 còn quy định việc nộp hồ sơ khai thuế phảo được thực hiện trong thời hạn nhất định. Quá thời hạn nộp hồ sơ khai thuế mà người nộp thuế không hoàn thành nghĩa vụ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính.

**Từ khoá:** Thuế giá trị gia tăng, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính

**43. Hoạt động làm chứng của luật sư trong các giao dịch mua, bán, chuyển nhượng nhà, đất/** Nguyễn Đức Nam// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 42 – 49.

**Nội dung:** Dịch vụ làm chứng đối với các giao dịch, giấy tờ là một trong các dịch vụ pháp lý mà luật sư được phép thực hiện. Kết luận này phù hợp với thực tiễn pháp luật đang có hướng quy định mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ pháp lý của luật sư, nhằm phục vụ những nhu cầu phong phú các công việc pháp lý trong bối cảnh tự do hóa thương mại, hội nhập kinh tế toàn cầu.

**Từ khoá:** Luật sư, làm chứng, giao dịch mua, bán, chuyển nhượng nhà đất

**44.** **Hợp đồng tiền hôn nhân: lý luận và thực tiễn**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 12-17

Nội dung: Hợp đồng tiền hôn nhân là một khá niệm khá mới trong khoa học pháp lý và chưa được các nhà lập pháp Việt Nam đưa vào trong luật mặc dù đã có một số quy định điều chỉnh về vấn đề này. Trong khi đó, loại hợp đồng đã được nhiều quốc gia quy định cụ thể, điển hình như: Mỹ, Úc…Chính vì vậy, nghiên cứu các vấn đề liên quan đến hợp đồng tiền hôn nhân để từ đó đề xuất việc thiết kế các quy định pháp luật phù hợp điều chỉnh loại hợp đồng này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn.

Từ khóa: Hợp đồng, hôn nhân, ly hôn, tài sản, con

**45. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của người dân đối với thủ tục thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng năm 2021**/ Đặng Thị Thúy Diễm// Phát triển Kinh tế - Xã hội Đà Nẵng .- 2022 .- Số 149 .- Tr. 2-7.

**Nội dung**: Trình bày mong muôn ý kiến của người dân thông qua cuộc khảo sát, biết được chất lượng dịch vụ mức độ hài lòng của người dân trên thành phố, đồng thời qua đó đề xuất giải pháp phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

**Từ khóa**: Mức độ hài lòng, thủ tục hành chính, thu hồi đất, bồi thường

**46.** **Khởi kiện tập thể yêu cầu doanh nghiệp bồi thường ô nhiễm môi trường theo pháp luật Pháp, Hoa Kỳ và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Nguyễn Minh Thư, Nguyễn Nguyệt Linh// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 64-77.

Nội dung: Bài viết phân tích một số vấn đề pháp lí về khởi kiện tập thể yêu cầu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp tại Việt Nam trên cơ sở nghiên cứu những quy định của hệ thống pháp luật Hoa Kỳ, Pháp về vấn đề này và đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện khung pháp luật Việt Nam.

Từ khóa: Ô nhiễm môi trường, vụ kiện tập thể, rào cản pháp lí, bảo hiểm ô nhiễm, trách nhiệm xã hội, quản lí môi trường

**47. Khung pháp lý ở Việt Nam về quyền đất đai của phụ nữ/** TS. Ngô Minh Hương// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 22-23.

**Nội dung:** Phân tích về quyền đất đai của phụ nữ và những hạn chế trong việc thực thi đảm bảo quyền này cũng như các hậu quả của việc từ chối quyền này hoặc khi phụ nữ không thể tiếp cận được quyền, từ đó, có những khuyến nghị, giải pháp đối với Việt Nam trên phương diện xây dựng pháp luật.

**Từ khóa**: Pháp lý, quyền đất đai, phụ nữ

**48. Kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty/** Nguyễn Thanh Lý// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 36- 45.

**Nội dung:** Thực tiễn quản trị công ty nhiều năm cho thấy,vấn đề kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty đã và đang trở thành một ưu tiên khi cải cách thể chế quản trị công ty. Sự ra đời của Luật Doanh nghiệp năm 2020 tiếp tục khẳng định cho những nổ lực của Việt Nam trong việc tiếp nhận thông lệ quốc tế về quản trị công ty nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Mặc dù vậy, những quy định của pháp luật về kiểm soát giao dịch có khả năng tư lợi trong công ty vẫn còn những hạn chế, bất cập cần được tiếp tục hoàn thiện.

**Từ khoá:** Giao dịch có khả năng tư lợi, kiểm soát giao dịch tư lợi, quản trị công ty

**49**. **Kiến nghị hoàn thiện quy định về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng**/ Trương Trọng Hiểu// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 49-57.

Nội dung: Hợp đồng là một loại giao dịch dân sự phổ biến, liên quan đến nhiều đối tượng, được điều chỉnh bởi nhiều văn bản pháp luật khác nhau như Bộ luật Dân sự, Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Công chứng… Hiện nay, quy định về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng trong các mâu thuẫn và đưa ra các kiến nghị khắc phục mâu thuẫn, tiến tới sự thống nhất quy định về thời điểm có hiệu lực của hợp đồng.

Từ khóa: Hoàn thiện, hiệu lực, hợp đồng, công chứng, đăng ký

50. Kinh doanh bất động sản tại khu công nghiệp, khu công nghệ cao và khu kinh tế - Một số kiến nghị hoàn thiện/ Trần Quang Huy// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 114-124.

Nội dung: Bài viết trình bày về các vướng mắc pháp lí trong kinh doanh bất động sản tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao và khu kinh tế đồng thời nêu các kiến nghị hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

Từ khóa: Luật đất đai, luật kinh doanh bất động sản, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu kinh tế

**51. Kinh nghiệm của Malaysia về đất ngầm và kiến nghị đối với Việt Nam/** Trần Vang Phủ// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 50 – 55.

**Nội dung:** Với tốc độ đô thị hóa và sự gia tăng dân số như hiện nay thì việc sử dụng đất theo chiều ngang và xây dựng các tòa nhà cao tầngđã không thể đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển. Nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang khai thác, sử dụng đất ngầm để phục vụ cho chiến lược phát triển của mình, đặc biệt là để phục vụ việc xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội.

**Từ khoá:** Đất ngầm, quyền sử dụng đất, Luật đất đai

**52. Kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở một số nước trên thế giới và đề xuất cho Việt Nam/** Lê Hải Đường, Đỗ Tiến Dũng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 48 – 57.

**Nội dung:** Sau khi mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc được thông qua từ năm 2015 thì việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế toàn cầu được nhiều quốc gia thực hiện, dần trở thành xu hướng phổ biến ở phạm vi toàn cầu. Bài viết trình bày về xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở một số quốc gia và đưa ra một số kiến nghị xây dựng, hoàn thiện pháp luật về kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam

**Từ khoá:** kinh tế tuần hoàn, pháp luật về kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững

**53. Kinh tế số và những thách thức đối với pháp luật cạnh tranh – kinh nghiệm quốc tế và gợi mở cho Việt Nam/** Nguyễn Thu Trang// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 53 - 59.

**Nội dung:** Kinh tế số tạo cơ hội cho các cơ hội nhỏ và vừa tiếp cận thị trường. Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu cần phục hồi toàn diện sau cuộc khủng hoảng do đại dịch gây ra, việc hỗ trợ tiếp cận thị trường của các doanh nghiệp này là quan trọng hơn bao giờ hết, đặc biệt là ở các nước đang phát triển. Tuy nhiên, kinh tế số luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ tạo nên hành vi phản cạnh tranh, gây ảnh hưởng đến sự phát trieenrcuar các doanh nghiệp truyền thống và gây bất ổn định cho nền kinh tế. Vì vậy, các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam cần xác định được các đặc trưng của kinh tế số và sự tác động đến pháp luật cạnh tranh để củng cố, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

**Từ khoá:** Kinh tế số, pháp luật cạnh tranh, kinh nghiệp quốc tế

**54.** **Lí luận về miễn trừ quốc gia trên thế giới và xu hướng phát triển**/ Vũ Thị Phương Lan// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 71-81.

Nội dung: Trên cơ sở nghiên cứu các khía cạnh lí luận cơ bản và phổ biến về chế định miễn trừ quốc gia, bài viết làm rõ sự phát triển của lí luận về chế định miễn trừ quốc gia và đưa ra một số quan điểm về tương lai phát triển của chế định miễn trừ quốc gia trên thế giới. Bài viết cho rằng sự phát triển của chế định miễn trừ quốc gia là một xu hướng phổ quát và trong tương lai, chế định miễn trừ quốc gia sẽ tiếp tục phát triển theo hướng gia tăng sự hạn chế quyền miễn trừ của các chủ thể mang tính cách quốc gia trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài.

Từ khóa: Miễn trừ quốc gia, miễn trừ tuyệt đối, miễn trừ chức năng, tư pháp quốc tế

**55. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ : tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và cạnh tranh**/ Công Thường// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 4-6 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ nhằm tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và cạnh tranh. Góp phần tạo động lực mạnh mẽ để thúc đẩy các tổ chức, cá nhân sáng tạo, đầu tư nghiên cứu, phát triển, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ, thương mại hóa các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, qua đó thu hút thêm nhiều nguồn vốn đầu tư cho hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp nói riêng và cho phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam. Đồng thời, việc nội luật hóa các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ sẽ góp phần tạo lập môi trường kinh doanh lành mạnh và cạnh tranh hơn, từ đó tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam tự tin hội nhập vào sân chơi chung của thế giới.

**Từ khóa**: Pháp luật, sở hữu trí tuệ, kinh doanh lành mạnh, cạnh tranh

**56. Miễn trách nhiệm đối với vi phạm hợp đồng do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền/** Nguyễn Văn Hùng// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 46- 50.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật về trường hợp miễn trách nhiệm do phải thực hiện quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phân tích bình luận một số tình huống áp dụng quy định này trong thực tiễn và đưa ra các kiến nghị.

**Từ khoá:** vi phạm hợp đồng, miễn trách nhiệm, Luật Thương mại

**57. Miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ vắc xin Covid-19 tiếp cận theo quyền được chăm sóc sức khỏe của cộng đồng/** Nguyễn Văn Phúc// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 44 - 53.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các tiến trình của đề xuất miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ đối với vắc xin Covid-19 dựa trên quan điểm các quốc gia, hệ thống pháp lý quốc tế về sở hữu trí tuệ trong mối quan hệ với quyền được chăm sóc sức khỏe củ cộng đồng theo các cam kết quốc tế về nhân quyền; và đề xuất các giải pháp trước mắt nhằm bảo đảm quyền được chăm sóc sức khỏe của cộng đồng từ thực tiễn cuộc khủng hoảng vác xin Covid-19.

**Từ khoá:** Miễn trừ quyền sở hữu trí tuệ đối với vắc xin Covid-19; vắc xin Covid-19; sức khỏe cộng đồng; sở hữu trí tuệ

**58.** **Mô hình luật sư công ở một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Đỗ Thu Hương// Luật sư Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 23-26

Nội dung: Hoạt động trợ giúp pháp lý của các quốc gia trên thế giới hiện nay hầu hết được thực hiện song song bởi mô hình luật sư công và luật sư tư. Trong đó luật sư công vừa đóng vai trò của luật sư, vừa chịu sự quản lý hành chính của nhà nước, do đó có sự đặc thù về hoạt động nghề nghiệp, bên cạnh nghiệp vụ thì luật sư công phải thực hiện các công việc thuộc chức năng của đơn vị sự nghiệp mà mình trực thuộc. Mô hình Luật sư công ở các nước trên thế giới cho thấy sự hiệu quả trong hoạt động trợ giúp pháp lý. Nghiên cứu mô hình này trong bối cảnh thực tiễn tại Việt Nam có thể giúp đưa ra những kinh nghiệm cần thiết để nâng cao hiệu quả của hoạt động này, trong đó mấu chốt nhất vẫn là nâng cao năng lực của đội ngũ Luật sư công.

Từ khóa: Luật sư công, trợ giúp pháp lý, kinh nghiệm, Việt Nam

**59. Mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỉ cương xã hội trong văn kiện đại hội Đảng lần thứ XIII/** Nguyễn Minh Đoan// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 3 – 10.

**Nội dung:** Dân chủ, pháp chế, kỉ cương xã hội là những hiện tượng có mối quan hệ gắn bó mật thiết và là điều kiện của nhau. Bài viết đề cập đến những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế, kỉ cương xã hội trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XIII.

**Từ khoá:** Dân chủ, pháp chế, kỉ cương xã hội, văn kiện đại hội Đảng

60. Một số bất cập trong kĩ thuật lập pháp, lập quy từ các ví dụ thực tiễn ở Việt Nam/ Thái Thị Tuyết Dung// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 31-39.

Nội dung: Bài viết phân tích và bình luận những vấn đề gây tranh luận trong thời gian qua như: kĩ luật và nguyên tắc liệt kê danh mục cấm, cho phép; sự khác nhau giữa văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều và văn bản sửa đổi toàn diện, văn bản tahy thế; hiệu lực của văn bản ban hành theo thủ tục rút gọn, đồng thời đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện hoạt động lập pháp, lập quy.

Từ khóa: Danh mục cấm, hiệu lực, văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục rút gọn, sửa đổi, bổ sung, thay thế

**61. Một số góp ý sửa đổi quy định của Luật Sở hữu trí tuệ về chủ thể của quyền tác giả**/ Vũ Thị Hải Yến// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.15-27.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích, bình luận một số qui định của pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam về chủ thể của quyền tác giả trong mối tương quan so sánh với một số điều ước quốc tế và pháp luật một số quốc gia nhằm phát hiện và chỉ ra những bất cập, tồn tại và đề xuất kiến ngị hoàn thiện pháp luật Việt Nam về quyền tác giả.

**Từ khoá:** Quyền tác giả, tác giả, chủ thể của quyền tác giả

**62. Một số vấn đề khi áp dụng thuyết hết quyền trong xử lý nhãn hiệu trên các phương tiện kinh doanh**/ Lê Xuân Lộc, Phan Minh Phương, Trần Thị Thu Hà// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 23-25.

**Nội dung**: Các biện pháp bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu vẫn luôn được đề cao và áp dụng nghiêm ngặt nhằm ngăn chặn các hành vi xâm phạm diễn ra. Việc đánh giá xử lý hành vi còn nhiều quan điểm khác nhau nên các cơ quan chức năng cần sớm thống nhất cách hiểu và giải thích pháp luật để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

**Từ khóa**: Nhãn hiệu, thương hiệu, xử lý nhãn hiệu, phương tiện kinh doanh, pháp luật

**63. Một số vấn đề lý luận về pháp luật tình trạng khẩn cấp/** Trương Hồng Quang, Trần Viết Long, Nguyễn Tài Phương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 18 - 25.

**Nội dung:** Tình trạng khẩn cấp là tình trạng cho phép chính quyền dùng những biện pháp đặc biệt để đối phó với tình trạng đặc biệt. Bài viết phân tích khái niệm, đặc điểm của pháp luật về tình trạng khẩn cấp và những vấn đề đặt ra đối với việc xây dựng, hoàn thiện pháp luật về tình trạng khẩn cấp.

**Từ khoá:** Giới hạn quyền, Hiến pháp, quyền hạn khẩn cấp, tạm đình chỉ quyền, tình trạng khẩn cấp

**64.** **Một số vấn đề pháp lý về mua bán nhà ở hình thành trong tương lai**/ Nguyễn Thị Hồng Nhung// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 35-41

Nội dung: Giao dịch mua bán nhà ở hình thành trong tương lai là giao dịch mang lại nhiều lợi ích cho cả chủ đầu tư và khách hàng. Đối với chủ đầu tư, đây là một kênh huy động vốn mà không phải chịu lãi suất từ khách hàng. Đối với khách hàng thì có thể tham gia ngay từ quá trình xây dựng nhà ở phù hợp với thị hiếu của mình và được trả chậm, trả dần với giá thấp. Luật kinh doanh bất động sản năm 2014 đã có các quy định về điều kiện bán nhà ở hình thành tương lai, quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ đầu tư với khách hàng và quy định về chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm quyền và lợi ích hợp pháp của khách hàng nhưng thực tiễn áp dụng còn bộc lộ nhiều điểm hạn chế, còn nhiều vi phạm pháp luật, gây thiệt hại cho khách hàng và cả nhà đầu tư.

Từ khóa: Luật Kinh doanh bất động sản, mua bán nhà ở hình thành trong tương lai

**65. Một số vấn đề về quyền tác giả và giải pháp hoàn thiện**/ Trần Lê Hồng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 11-14 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích làm rõ một số vấn đề về quyền tác giả, độc quyền của chủ sở hữu quyền tác giả và những hạn chế liên quan. Tác phẩm là đối tượng nằm ở trung tâm của hoạt động bảo hộ quyền tác giả. Xác định được chính xác về tác phẩm sẽ xác định được phạm vi bảo hộ. Luật sở hữu trí tuệ giải thích tác phẩm là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào. Thực tế cho thấy, việc không xác định được phạm vi bảo hộ quyền tác giả có thể dẫn đến những tranh chấp phức tạp. Tác giả đã phân tích một số chính sách của Việt Nam liên quan đến quyền tác giả cũng như sự cần thiết phải thống nhất và chính xác một số thuật ngữ chính liên quan đến quyền này.

**Từ khóa**: Quyền tác giả, độc quyền, chủ sở hữu, chính sách

**66.** **Mua sắm chính phủ trong khuôn khổ WTO – Quá trình phát triển và một số thách thức**/ Trần Thu Yến// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 89-100.

Nội dung: Bài viết phân tích những thành tựu và bình luận về các thách thức của WTO trong lĩnh vực mua sắm chính phủ trong bối cảnh các hiệp định thương mại nổi lên, qua đó làm rõ hiệp định thương mại khu vực với những cam kết về mua sắm chính phủ sẽ là động lực phát triển Hiệp định Mua sắm chính phủ trong khuôn khổ WTO.

Từ khóa: GPA, mua sắm chính phủ, RTAs, WTO

67. Nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ kĩ thuật của các tổ chức thành viên Liên hợp quốc trong xây dựng pháp luật ở Việt Nam/ Phan Thị Lan Hương, Đặng Ngọc Huyền// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 40-50.

Nội dung: Bài viết đánh giá thực trạng hoạt động hỗ trợ kĩ thuật của các tổ chức Liên hợp quốc qua một số dự án luật điển hình , qua đó đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả của hoạt động này, hướng tới mục tiêu xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp luật xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Hiệu quả hoạt động, hỗ trợ kĩ thuật trong xây dựng pháp luật, Liên hợp quốc

**68. NFT dưới góc nhìn luật bản quyền**/ Nguyễn Ngọc Phương Hồng, Lưu Minh Sang// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 15-19 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích những tranh luận xung quanh vấn đề bản quyền liên quan đến NFT là cần thiết cho đến việc định hình cơ chế điều chỉnh pháp lý về bản quyền đối với NFT trong tương lai. NFT tạm dịch là token không thể thay thế, là một loại tài sản mật mã có nguồn gốc từ các hợp đồng thông minh trên nền tảng chuỗi khối. NFT là một dạng chuỗi số mã hóa mang tính duy nhất, không thể thay thế, chứa thông tin nhận dạng và xác minh tài sản được lưu giữ trên hệ thống chuỗi khối, vì vậy NFT có thể dùng để lưu trữ, xác định sự tồn tại và quyền sở hữu của các vật phẩm, sản phẩm, tài sản và giao dịch trên thế giới. Nhìn chung, vẫn còn nhiều câu hỏi mở liên quan đến NFT và bản quyền, đặc biệt là khi thị trường mua bán NFT càng ngày càng nhộn nhịp với các giá trị giao dịch cao hơn những gì công chúng có thể dự đoán. Tuy nhiên, sẽ cần thêm nhiều thời gian và nghiên cứu để chỉ ra được mối quan hệ giữa NFT và lý thuyết bản quyền, đồng thời dự báo các vấn đề pháp lý và vi phạm bản quyền có thể xảy ra.

**Từ khóa**: Luật bản quyền, quyền sở hữu, tài sản mật mã, thế giới số, mã hóa

**69.** **Nguồn của pháp luật hình sự và vấn đề mở rộng nguồn của pháp luật hình sự ở Việt Nam**/ Nguyễn Ngọc Hoà// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 11-25.

Nội dung: Trên cơ sở khái quát lí luận về nguồn của pháp luật hình sự, bài viết phân tích cơ sở lí luận – sự cho phép, cơ sở thực tiễn- sự cần thiết, tính khả thi và tính hiệu quả của việc mở rộng nguồn của pháp luật hình sự Việt Nam theo hướng cho phép các luật khác cũng được quy định tội phạm và khung hình phạt cụ thể trên cơ sở các quy định chung của Bộ luật hình sự cũng như phù hợp với kĩ thuật văn bản của Bộ luật này.

Từ khóa: Nguồn của pháp luật hình sự, luật hình sự đơn lẻ, luật hình sự phụ, mở rộng nguồn của pháp luật hình sự

**70.** **Nguyên tắc có lỗi và cơ sở của những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật hình sự năm 2015**/ Nguyễn Văn Hương// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 15-25.

Nội dung: Bài viết phân tích nguyên tắc có lỗi trong luật hình sự Việt Nam và những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ đó, bài viết chỉ ra một số điểm hạn chế của Bộ luật Hình sự năm 2015 về những trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự và đề xuất hoàn thiện Bộ luật Hình sự nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả áp dụng những trường hợp này trong thực tiễn.

Từ khóa: Trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự, phòng vệ chính đáng, tình thế cấp thiết, thi hành mệnh lệnh của người chỉ huy, thi hành mệnh lệnh của cấp trên

**72.** **Nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng trong pháp luật đầu tư quốc tế**/ Ngô Trọng Quân// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 19-25.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích các cách thể hiện quy định của nguyên tắc đối xử công bằng, thỏa đáng trong các hiệp định đầu tư song phương, đa phương và khuyến nghị Việt Nam cần lưu ý trong đàm phán, thực thi và giải quyết tranh chấp có liên quan đến nguyên tắc đối xử công bằng và thỏa đáng.

Từ khóa: Đối xử công bằng và thỏa đáng, hiệp định, pháp luật đầu tư quốc tế.

**73.** **Nhận diện khía cạnh pháp lí của “hợp đồng thông minh” dưới góc nhìn của pháp luật hợp đồng Việt Nam**/ Đỗ Giang Nam, Đào Trọng Khôi// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 48-63.

Nội dung: Bài viết chỉ ra rằng hợp đồng thông minh vẫn hoạt động dựa trên nguyên tắc thống nhất ý chí và vẫn cần sự phán quyết của tòa án trong nhiều trường hợp. Bên cạnh đó, hợp đồng thông minh cũng không đủ đột phá để thay thế hoàn toàn hợp đồng truyền thống trong mọi lĩnh vực đời sống vì nhiều lí do, đặc biệt là bởi hợp đồng thông minh thiếu sự linh hoạt. Mặc dù vậy, cùng với sự phát triển của công nghệ chuỗi khối, cần có thêm những nghiên cứu tiếp theo làm ảnh hưởng của hợp đồng thông minh tới pháp luật hợp đồng truyền thống.

Từ khóa: Công nghệ chuỗi khối, hợp đồng thông minh, luật hợp đồng, tự thực thi hợp đồng

**74. Nhãn hiệu 3 chiều trong pháp luật quốc tế và đề xuất cho Việt Nam**/ Lê Quang Vinh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 19-22.

**Nội dung**: Cho đến nay hầu hết các nước đều chấp nhận bảo hộ nhãn hiệu 3 chiều, nhưng có sự khác nhau trong quy định về đối tượng bảo hộ. Từ thực tế quy định về nhãn hiệu 3 chiều của pháp luật quốc tế, thực tiễn bảo hộ nhãn hiệu này ở Mỹ và Việt Nam. Bài viết đưa ra một số đề xuất cho việc bảo hộ nhãn hiệu 3 chiều ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương hiệu, nhãn hiệu, pháp luật

**75.** **Những “lỗ hổng” từ vụ việc của công ty Việt Á**/ Nguyễn Quang Anh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 30-34

Nội dung: Sai phạm nghiêm trọng khiến dư luận đặt ra nhiều câu hỏi lớn: Liệu rằng quy định về đấu thầu chỉ định có đang tồn tại lỗ hổng để một số cá nhân lợi dụng trục lợi từ tài sản của Nhà nước? Trách nhiệm của các cơ quan quản lý ở đâu khi liên tiếp để xảy ra những hành vi sai phạm này? Giải pháp nào để bịt kín những 'lỗ hổng' đấu thầu y tế hiện nay?

Từ khóa: Đấu thầu y tế, nâng khống giá kit test Covid-19, Công ty Việt Á

**76.** **Những ảnh hưởng của quảng cáo hành vi trực tuyến đến người tiêu dùng và một số kiến nghị**/ Trần Ngọc Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 51-57

Nội dung: Quảng cáo hành vi trực tuyến đề cập đến hoạt động theo dõi người dùng trên các trang mạng để suy ra thói quen và sở thích của người dùng. Những thói quen và sở thích này sau đó được sử dụng để chọn quảng cáo và tiếp cận đến người dùng một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Quảng cáo hành vi trực tuyến tác động nhiều đến quyền riêng tư của người tiêu dùng, đối với cá nhân nói chung với trẻ em nói riêng. Hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật ở nước ta hiện nay vẫn còn thiếu vắng các quy định chi tiết về vấn đề này; pháp luật dân sự; an ninh mạng và những văn bản có liên quan cần thiết có sự swuar đổi; bổ sung nhằm đảm bảo tốt hơn quyền riêng tư của người tiêu dùng.

Từ khóa: Quảng cáo hành vi trực tuyến, quyền riêng tư, quyền của trẻ em

**77. Những vấn đề lý luận pháp luật quốc tế trong việc bảo đảm và thực thi quyền con người trong bối cảnh đại dịch covid-19**/ Trần Thăng Long// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.1-14.

**Nội dung:** Việc tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế là những nền tảng quan trọng nhằm thực thi các nghĩa vụ quốc gia trong các công ước quốc tế đa phương toàn cầu và khu vực quyền con người. Bài viết phân tích những vần đề lý luận đặt ra từ góc độ pháp luật quốc tế nhằm đảm bảo và thực thi các quyền con người từ góc độ pháp luật quốc tế.

**Từ khoá:** Quyền con người, luật quốc tế, covid-19, hạn chế

**78.** **Phân biệt khiếu nại hành chính và khởi kiện hành chính**/ Đặng Hồng Dương// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 5-8

Nội dung: Quyền khiếu nại và khởi kiện đều là quyền của công dân khi có cơ sở cho rằng quyết định hành chính, hành vi hành chính của người, cơ quan có thẩm quyền là trái pháp luật xâm phạm trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Trên thực tế, không ít người vẫn hay nhầm lẫn giữa khiếu nại và khởi kiện hành chính cùng là một. Tuy nhiên, đây là hai phương thức hoàn toàn khác nhau được điều chỉnh bởi các luật khác nhau và được giải quyết theo trình tự, thủ tục khác nhau.

Từ khóa: Khiếu nại hành chính, khởi kiện hành chính

**79.** **Pháp luật lao động Thụy Điển về bình đẳng giới và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Hà Thị Hoa Phượng, Nguyễn Thị Minh Huyền// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 82-96.

Nội dung: Trải qua các giai đoạn lịch sử, Thụy Điển hiện nay là đất nước đứng đầu châu Âu về các chỉ số bình đẳng giới, đặc biệt trong lĩnh vực lao động. Bài viết phân tích các quy định hiện hành của pháp luật lao động Thụy Điển về bình đẳng giới bao quát trên bốn lĩnh vực là tiếp cận việc làm và đào tạo nghề, tiền lương, điều kiện làm việc, bảo hiểm xã hội. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam để tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực thi các quy định của pháp luật Việt Nam về vấn đề này.

Từ khóa: Bình đẳng giới, pháp luật lao động, Thụy Điển

**80. Pháp luật liên minh Châu Âu về xác định Luật áp dụng dựa trên nguyên tắc “mối liên hệ gắn bó nhất” và gợi mở cho Việt Nam/** Ngô Quốc Chiến// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 51- 58.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật Liên minh châu Âu về xác định luật áp dụng dựa trên trên nguyên tắc “ mối quan hệ gắn bó nhất”, thực tiễn áp dụng nguyên tác này và đưa ra các khuyến nghị gợi mở cho Việt Nam

**Từ khoá:** Nguyên tắc mối liên hệ gắn bó nhất, tư pháp quốc tế, Liên minh châu Âu

**81. Pháp luật và thực tiễn công tác hòa giải ở cơ sở và trách nhiệm của ủy ban nhân dân cấp xã đối với hòa giải ở cơ sở tại tỉnh Tiền Giang/** Nguyễn Dương Thanh Thủy// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 60 - 64.

**Nội dung:** Tác giả phân tích các quy định của pháp luật và thực tiễn triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở trong thời gian qua và đưa ra các kiến nghị đối với UBND cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác hòa giải cơ sở.

**Từ khoá:** Hòa giải ở cơ sở, Ủy ban nhân dân cấp xã

**82.** **Pháp luật về cạnh tranh trong phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu mua sắm công ở Việt Nam**/ Đồng Thị Huyền Nga// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 30-37.

Nội dung: Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích vai trò của pháp luật về cạnh tranh phòng, chống tham nhũng trong đấu thầu mua sắm công và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cai vai trò của pháp luật về cạnh tranh trong lĩnh vực này.

Từ khóa: Tham nhũng, đấu thầu, mua sắm công, pháp luật cạnh tranh

**83. Pháp luật về công ty cổ phần tại Cộng hòa Liên Bang Đức/** Nguyễn Vinh Hưng// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 3(258) .- Tr. 34-42.

**Nội dung:** Nghiên cứu về công ty cổ phần của Đức, từ đó đề xuất một số kiến nghị cho việc hoàn thiện các quy định pháp luật về loại hình công ty này của Việt Nam.

**Từ khóa**: Công ty cổ phần, Đức, pháp luật, Việt Nam

**84. Pháp luật về đánh giá thực trạng và quyết định chủ trường cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt**/ Trần Linh Huân, Nguyễn Mậu Thương// Ngân hàng .-  2022 .- Số 13 .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Tập trung phân tích làm rõ các quy định pháp luật về: 1. Điều kiện áp dụng các phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng (TCTD) được kiểm soát đặc biệt (KSĐB), 2. Đánh giá thực trạng TCTD được KSĐB, 3. Quyết định chủ trường cơ cấu lại TCTD được KSĐB. Trên cơ sở đó, tiến hành đánh giá, chỉ ra một số điểm còn hạn chế, bất cập trong quy định pháp luật điều chỉnh về vấn đề này và từ đó đưa ra một số đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá**: Tổ chức tín dụng, kiểm soát đặc biệt, cơ cấu lại TCTD, pháp luật

**85. Pháp luật về phòng, chống rửa tiền trong nền kinh tế số : thực trạng và một số kiến nghị hoàn thiện**/ Trần Linh Huân, Bạch Ngọc Vân// Ngân hàng .-  2022 .- Số 16 .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Bài viết tập trung nghiên cứu, phân tích, đánh giá những vấn đề thực trạng bất cập trong quy định và thực thi pháp luật điều chỉnh về phòng, chống rửa tiền trong nền kinh tế số; từ đó, đưa ra một số đề xuất kiến nghị.

**Từ khoá**: Rửa tiền, phòng chống rửa tiền, nền kinh tế số, pháp lý

**86.** **Pháp luật về từ thiện của Hoa Kỳ và gợi mở cho Việt Nam**/ Đỗ Ngọc Tú, Trần Thị Hải Yến// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 58-64

Nội dung: Hoa Kỳ là quốc gia đã có hệ thống pháp luật về từ thiện bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia vào hoạt động từ thiện một cách trung thực, công bằng và độc lập, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát chặt chẽ. Dựa trên nghiên cứu kinh nghiệm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về từ thiện của Hoa Kỳ, các tác giả đề xuất một số gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Từ thiện, pháp luật về từ thiện, Hoa Kỳ

**87. Pháp luật về xác định giá khởi điểm và điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất, cho thuê đất/** Bùi Hữu Toàn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 11 – 17.

**Nội dung:** Thực tiễn đấu giá quyền sử dụng đất ở nước ta trong thời gian qua bộc lộ nhiều hạn chế, gây ra những hệ lụy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến thị trường và hiệu quả khái thác nguồn lực đất đai cho quá trình phát triển. Bài viết tập trung phân tích, đánh giá các quy định của pháp luật về định giá khởi điểm và điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất và kiến nghị những giải pháp hoàn thiện

**Từ khoá:** Đấu giá, đấu giá quyền sử dụng đất, giá khởi điểm

**88. Pháp luật Việt Nam về bảo vệ cơ hội việc làm và thu nhập cho lao động nữ trước tác động của đại dịch Covid - 19 : thực trạng và kiến nghị toàn diện/** Vũ Thị Tú Linh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 67 - 69.

**Nội dung**: Bài viết khẳng định hoàn thiện pháp luật về bảo vệ cơ hội việc làm và thu nhập cho lao động nữ là điều tất yếu và đề xuất phương hướng hoàn thiện pháp luật từ đó kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khóa**: Pháp luật Việt Nam, đại dịch Covid - 19, thu nhập cho lao động

**89.** **Phòng chống tham nhũng từ khóa cạnh văn hóa và pháp lý**/ Nguyễn Văn Hợi// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 21-24

Nội dung: Tham nhũng là hiện tượng của mọi nhà nước, tùy vào những đặc điểm về văn hóa, lịch sử, pháp lý, năng lực quản lý, điều hành mà mức độ tham nhũng có sự khác nhau về quy mô và mức độ. Theo Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI), tham nhũng là hành vi lợi dụng quyền hành để gây phiền hà, khó khăn và lấy của dân. Tham ô là hành vi lợi dụng quyền hành để lấy cắp của công. Tham nhũng và tham ô là hậu quả tất yếu của quản lý xã hội yếu kém, của sự suy thoái về đạo đức xã hội. Nó không chỉ làm mất đi một nguồn lực to lớn của xã hội mà nó còn ảnh hưởng trực tiếp đến niềm tin của nhân dân vào chế độ, là nguy cơ lớn đối với sự tồn vong của chế độ. Vì vậy, đấu tranh phòng chống tham nhũng là cuộc chiến đấu để bảo vệ Đảng và chế độ. Bài viết này đề cập đến phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam từ khía cạnh văn hóa và pháp lý.

Từ khóa: Xét xử án hành chính, luật sư tham gia vụ án hành chính

**90. Phòng ngừa tội nhập khẩu, phát tán các loài ngoại lai xâm phạm**/ Trương Quang Vinh// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.14-23.

**Nội dung:** Bài viết nêu khái quát một số loài ngoại lai xâm hại xuất hiện và phát triển ở Việt Nam hiện nay; phân tích để làm rõ những tác động tiêu cực của loài ngoại lai xâm hại như là hậu quả của tội nhập, phát tán các loài ngoại lai xâm hại quy định tại Điều 246 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề xuất một số giải pháp nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học, hệ sinh thái nền kinh tế và sức khỏe của con người.

**Từ khoá:** Loài ngoại lai xâm hại, hệ sinh thái, nhập khẩu, phát tán

**91. Phòng, chống hành vi quấy rối tình dục đối với công nhân tại nơi làm việc**/ Nguyễn Ngọc Hải// Luật học .- 2022 .- Số 6 .- Tr.24-32.

**Nội dung:** Hành vi quấy rối tình dục đối với công nhân tại nơi làm việc là hành vi phổ biến và diễn ra với tính chất ngày càng nghiêm trọng. Bài viết nghiên cứu qui định của Bộ Lao động năm 2019 về hành vi quấy rối tình dục tại nơi làm việc phân tích thực trạng áp dụng trong những năm qua và đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả và trách nhiệm của các tổ chức liên quan trong hoạt động phòng, chống hành vi quấy rối tình dục đối với công nhân tại nơi làm việc.

**Từ khoá:** Công nhân, phòng chống, hành vi quấy rối tình dục, luật lao động

**92. Phương pháp định tính và định lượng trong việc xác định tỷ lệ phần tram tác phẩm được phép sao chép theo pháp luật của CHLB Đức và Việt Nam/** Nguyễn Thái Cường// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 58 - 64.

**Nội dung:** Tác giả trình bày các phương pháp xác định một tỷ lệ phần trăm sao chép hợp lý tác phẩm qua kinh nghiệm của luật bản quyền của Cộng hòa liên bang Đức và Việt Nam, và đề xuất sửa đổi, bổ sung những ngoại lệ của Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

**Từ khoá:** Sao chép tác phẩm, Luật bản quyền, Cộng hòa Liên bang Đức

**93. Quan điểm về thỏa thuận trọng tài bất cân xứng ở nước Anh và đề xuất một số bài học cho Việt Nam/** Hà Công Anh Bảo, Phạm Ngọc Gia Bảo// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 1(256) .- Tr. 22-29.

**Nội dung:** Nghiên cứu về quan điểm của nước Anh liên quan đến thỏa thuận này thông qua phân tích quá trình xét xử một số vụ việc cụ thể. Dựa trên cơ sở đó, bài viết đưa ra một số đề xuất cho Việt Nam khi áp dụng và giải quyết các vụ liên quan đến thỏa thuận trọng tài bất cân xứng.

**Từ khóa**: Thỏa thuận trọng tài, tranh chấp bất cân xứng, Anh, Việt Nam

**94. Quan hệ pháp luật trong kỷ nguyên số/** Đoàn Văn Nhật// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 10 - 17.

**Nội dung:** Quan hệ pháp luật là một nội dung cơ bản, quan trọng không chỉ của khoa học lý luận chung về pháp luật mà của cae khoa học pháp lý chuyên ngành. Việc tìm hiểu những yếu tố, điều kiện tác động đến quá trình hình thành, thay đổi hoặc chấm dứt của quan hệ pháp luật góp phần dự liệu cơ chế điều chỉnh phù hợp; đặc biệt trong điều kiện phát triển mạnh mẽ của các công nghệ kỹ thuật số như hiện nay, góp phần hình thành và phát triển những mô hình kinh doanh trên nền tảng kỹ thuật số như kinh tế chia sẽ, dịch vụ xe tự hành, công nghệ y tế, công nghệ tài chính…và làm xuất hiện những khái niệm pháp lý mới như tiền ảo, quyền được lãng quên, rô bốt thông minh.

**Từ khoá:** Quan hệ pháp luật, chủ thể của quan hệ pháp luật, trí tuệ nhân tạo, kỹ nguyên số

**95. Quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh/** Nguyễn Chí Hiếu// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 58 – 64.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, chỉ ra những bất cập về vấn đề này và đề xuất các giải pháp hoàn thiện.

**Từ khoá:** Quản lý nhà nước, vi phạm hành chính, trật tự xây dựng

96. Quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội vi phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp và một số đề xuất, kiến nghị/ Lê Đăng Doanh, Phạm Tài Tuệ// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 51-59.

Nội dung: Tội phạm quy định về kinh doanh theo phương thức đa cấp là tội danh lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015. Bài viết phân tích nội dung pháp lí cơ bản của tội vi phạm quy định về kinh doanh đa cấp, một số hành vi vi phạm thường gặp và cơ sở xác định là tội phạm; đồng thời, kiến nghị về một số nội dung liên quan đến vấn đề hoàn thiện cấu thành tội phạm của tội phạm này.

Từ khóa: Bộ luật Hình sự, kinh doanh đa cấp, lừa đảo chiến đoạt tài sản

**97. Quy định về quyền giữ giống cây trồng của nông dân - Một số góp ý sửa đổi bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005**/ Nguyễn Hồ Bích Hằng, KaTja Weckstrom// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.50-62.

**Nội dung:** Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã có quy định về quyền giữ giống cây trồng của nông dân, mặc dù vậy, qui định này trên thực tế chưa được áp dụng nhiều do còn nhiều bất cập. Bài viết này phân tích các bất cập và đề xuất những ý kiến nhằm sửa đổi bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 về quyền giữ giống cây trồng của nông dân.

**Từ khoá:** Quyền giữ giống cây trồng của nông dân, quyền của nhà tạo giống, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005

**98. Quy định về tách thửa đất ở của pháp luật về đất đai : thực trạng và những đề xuất sửa đổi, bổ sung/** Lê Hoàng Châu// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Tác động của các quy định tách thửa đất của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP; Thực tế tách thửa tại tỉnh Long An, Đồng Nai và Tp. Hồ Chí Minh; Một số kiến nghị, đề xuất.

**Từ khóa**: Tách thửa đất ở, pháp luật, đất đai

**99.** **Quyền của phạm nhân nữ theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019**/ Đỗ Thị Phượng// Luật học .- 2022 .- Số 4 .- Tr. 26-37.

Nội dung: Bài viết làm rõ các quy định của pháp luật thi hành án hình sự về quyền của phạm nhân nữ, những khó khăn trong thực tiễn giam giữ và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật Thi hành án hình sự 2019 và đảm bảo hiệu quả giam giữ phạm nhân nữ tại Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Quyền của phạm nhân nữ, giam giữ, Luật Thi hành án hình sự năm 2019

**100.** **Quyền im lặng trong tố tụng hình sự dưới góc nhìn so sánh**/ Nguyễn Văn Nam// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 30-32

Nội dung: Quyền im lặng là quyền con người được thừa nhận trong pháp luật tố tụng hình sự của nhiều quốc gia trên thế giới. Trong pháp luật của nước Mỹ, án lệ nổi tiếng từ vụ án Miranda v. Arizona năm 1966 đã thiết lập quyền của người bị buộc tội có quyền im lặng. Bộ luật Tố tụng hình sự Việt Nam năm 2015 lần đầu tiên quy định về nội dung quyền im lặng của những người bị buộc tội. Bài viết này sẽ tập trung phân tích bản chất quyền im lặng trong pháp luật tố tụng hình sự dưới góc nhìn so sánh.

Từ khóa: Quyền im lặng, quyền con người, người bị buộc tội

**101. Quyền sử dụng tự do quyền tác giả trong môi trường giáo dục số/** Đặng Nguyễn Phương Uyên, Lê Hoàng Việt Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 32 - 38.

**Nội dung:** Bảo hộ quyền tác giả nói riêng và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ nói chung nhằm khuyến khích sự sáng tạo, đầu tư của tác giả, đồng thời thúc đẩy phát triển nền kinh tế, văn hóa của đất nước. Để tạo nền tảng cho việc hội nhập sâu rộng và bảo vệ cân bằng lợi ích giữa chủ thể quyền tác giả với cộng đồng, không những cần có những chính sách, cơ chế bảo vệ phù hợp mà còn có ý thức tôn trọng thành quả của tác giả, chủ sở hữu khi sử dụng, khai thác tác phẩm.

**Từ khoá:** Quyền tác giả, quyền sử dụng tự do quyền tác giả, môi trường giáo dục số, Luật Sở hữu trí tuệ

**102. Quyền tiếp cận thông tin của người mua trong hợp đồng mua bán condotel ở Việt Nam hiện nay/** Lê Thị Bích Chi// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 36 - 43.

**Nội dung:** Trong xã hội không có minh bạch về thông tin, những người có thông tin có thể lạm dụng ưu thế của mình gây thiệt hại cho bên còn lại – điều này tạo ra những giao dịch không công bằng. Thực tiễn giao dịch condotel hiện nay tại Việt Nam cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự. Bài viết phân tích các quy định của pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của người muatrong hợp đồng mua bán, đánh giá thực tiễn việc thực hiện trong một số mẫu hợp đồng condotel, phân tích hệ quả của viêc tiếp cận thông tin không đầy đủ và khuyến nghị khắc phục.

**Từ khoá:** Quyền tiếp cận thông tin, nghĩa vụ cung cấp thông tin, hợp đồng mua bán condotel

**103. Quyền tiếp cận thông tin trong hoạt động lập pháp/** Lê Thị Hồng Hạnh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr. 8- 12.

**Nội dung:** Trong phạm vi bài viết này, tác giả phân tích khái niệm quyền tiếp cận thông tin trong hoạt động lập pháp, phân tích quy định của pháp luật hiện hành nhằm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân trong lĩnh vực này và đề xuất một số kiến nghị.

**Từ khoá:** Hoạt động lập pháp, quyền tiếp cận thông tin, Luật văn bản quy phạm pháp luật

**104.** **“Quyền” trong khoa học Luật dân sự**/ Phạm Phúc Hoàn, Đào Minh Đức// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 33-35

Nội dung: Thuở sơ khai, loài người sống tự do hoang dã theo bản năng vốn có. Để sinh tồn và phát triển, con người đã liên kết với nhau tạo nên một cộng đồng người. Qua thời gian, con người nhận ra rằng, cần phải thiết lập những luật lệ riêng, quy ước lên khuôn mẫu xử sự cho cá nhân trong cộng đồng, nhằm bảo đảm lợi ích công. Con người hy sinh sự tự do nhất định của cá nhân để đổi lấy sự bảo vệ cơ bản nhất của cộng đồng. Khi đó, pháp luật dần được hình thành. Luật lệ đó quy định quyền và trách nhiệm của cá nhân đối với cộng đồng.

Từ khóa: Nhân quyền, dân quyền, quyền trong giao dịch dân sự

**105. Sự cần thiết hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tài chính ở Việt nam và một số quan điểm kiến nghị**/ Lê Hồng Thái// Thị trường tài chính tiền tệ .-  2022 .- Số 13(598) .- Tr. 36-43.

**Nội dung:** Thông qua việc phân tích tính yếu thế, rủi ro cho người tiêu dùng tài chính và thực trạng pháp luật Việt Nam liên quan đến vấn đề bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tài chính, bài viết chỉ ra sự cần thiết trong việc hoàn thiện pháp luật ở lĩnh vực này và đưa ra một số quan điểm kiến nghị nhằm xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

**Từ khoá**: Công nghệ tài chính, rủi ro tài chính, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tài chính, pháp luật

**106.** **Sự kiện bất khả kháng đối với các hợp đồng thương mại trong bối cảnh/** Covid-19/ Nguyễn Ngọc Bích// Luật sư Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 31-35.

Nội dung: Dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng mạnh mẽ tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực, ngành nghề; gây ra những tác động, phần lớn là tiêu cực, tới việc thực hiện các hợp đồng thương mại, bao gồm hợp đồng mua bán hàng hóa và hợp đồng cung cấp dịch vụ. Việc áp dụng quy định về sự kiện bất khả kháng nhằm mục đích miễn trách nhiệm đối với bên vi phạm nghĩa vụ trong bối cảnh dịch bệnh là mối quan tâm của nhiều doanh nghiệp. Bài viết đề cập đến khái niệm, đặc điểm và cách thức áp dụng quy định về sự kiện bất khả kháng đối với các hợp đồng thương mại trong bối cảnh Covid-19.

Từ khóa: Sự kiện bất khả kháng, hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng cung cấp dịch vụ, Covid-19, miễn trách nhiệm

**107. Thủ tục thành lập doanh nghiệp : nghiên cứu từ hệ thống pháp luật của một số nước/** Cao Thùy Dương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 62-69.

**Nội dung:** Nghiên cứu hệ thống quy định pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp ở các nước Singapore, Malaysia, Philippines, Thái Lan,… Trên cơ sở đó, tác giả so sánh với các quy định tương ứng ở Việt Nam nhằm làm rõ sự tương đồng, khác biệt và đề xuất một số kiến nghị nhằm góp phần xây dựng, hoàn thiện các quy định pháp luật về thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy định pháp luật, thủ tục thành lập doanh nghiệp, Việt Nam

**108. Thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam/** Nguyễn Minh Đoan// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 3 - 9.

**Nội dung:** Các quy định của Hiến pháp, pháp luật về việc thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam luôn có những thay đổi theo thời gian theo hướng chính xác, đầy đủ, khoa học hơn. Tuy vậy, việc thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam cũng còn những vấn đề cần được nghiên cứu làm roc hơn về mặt lý luận. Bài viết đề cập đến một số vấn đề còn vướng mắc trong nhận thức về thực hiện quyền lực nhà nước ở Việt Nam với mong muốn cùng bàn luận nhằm tìm ra chân lý.

**Từ khoá:** thực hiện quyền lực nhà nước, thực hiện các nhanhd quyền, nội hàm quyền lực nhà nước

**109.** **Thực tiễn xét xử án hành chính**/ Hoàng Tùng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 18-20

Nội dung: Quan hệ pháp luật hành chính là quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý hành chính Nhà nước, các quan hệ này được điều chỉnh bởi các quy phạm pháp luật hành chính giữa các cơ quan, tổ chức, cá nhân mang quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo quy định của pháp luật hành chính. Việc giải quyết khiếu kiện hành chính của TAND các cấp đã góp phần nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước nói chung, góp phần thúc đẩy quá trình cải cách nền hành chính Nhà nước; Buộc cán bộ, công chức trong các cơ quan quản lý Nhà nước phải tự nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm với mỗi quyết định hành chính hay hành vi hành chính của mình trong hoạt động công vụ. Bài viết đánh giá thực tiễn xét xử án hành chính hiện nay ở Việt Nam và vai trò của Luật sư khi tham gia giải quyết loại án này.

Từ khóa: Xét xử án hành chính, luật sư tham gia vụ án hành chính

**110.** **Thực trạng tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn**/ Nguyễn Thị Hồng Tuyến// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 21-22

Nội dung: Ly hôn là điều không ai mong muốn bởi nhiều hệ lụy mà nó mang lại. Một trong số đó là việc tranh chấp giành quyền nuôi con và thực hiện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn. Đây cũng là một loại tranh chấp về hôn nhân gia đình phổ biến. Bài viết nêu lên thực trạng của loại tranh chấp này, các quy định hiện hành của pháp luật về giải quyết tranh chấp và những vướng mắc trên thực tế, qua đó đề xuất giải pháp nhằm nâng cao nhận thức pháp luật người dân về quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Từ khóa: Ly hôn, quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con

111. Thương mại hoá tài sản trí tuệ trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế/ Lê Đình Nghị// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 84-93.

Nội dung: Bằng việc khái quát bối cảnh quốc tế trong thời kì hội nhập quốc tế, chỉ ra khái niệm và yêu cầu đối với thương mại hóa tài sản trí tuệ, bài viết đưa ra những đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện thương mại hóa tài sản trí tuệ trở thành công cụ, động lực cho sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Từ khóa: Thương mại hóa tài sản trí tuệ, tài sản trí tuệ

**112.** **Tình trạng khẩn cấp và vấn đề bảo đảm dân chủ trong tình trạng khẩn cấp**/ Nguyễn Mai Anh// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 12(460) .- Tr. 9-18.

Nội dung: “Tình trạng khẩn cấp” là một khái niệm pháp lý gây nhiều tranh cãi ngay từ khi xuất hiện. Khi áp dụng một cách tùy tiện, tình trạng này tiềm ẩn nguy cơ đe dọa nền dân chủ, và trong tình huống xấu nhất có thể dẫn đến một “ chế độ độc tài hợp hiến”. Do vậy việc nghiên cứu các quy định về tình trạng khẩn cấp cũng như các biện pháp nhằm bảo đảm dân chủ khi áp dụng tình trạng này là vô cùng quan trọng. Bài viết phân tích một số nội dung cơ bản liên quan đến tihf trạng khẩn cấp, những cách thức phổ biến nhằm bảo đảm dân chủ khi áp dụng tình trạng đặc biệt này trong pháp luật quốc tế để từ đó đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam.

Từ khóa: Tình trạng khẩn cấp, hạn chế quyền con người, bảo đảm dân chủ

**113. Tổ chức chính quyền địa phương ở các đô thị Việt Nam: Cần thay cơ chế đặc thù bằng luật/** Nguyễn Thị Minh Hà, Nguyễn Quang Đức// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 10 (458).- Tr. 56 – 64.

**Nội dung:** Việt Nam áp dụng nhiều cơ chế đặc thù trong tổ chức và quản lý chính quyền địa phương tại đô thị do quan niệm về mô hình quản lý (phân chia đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền) không tính đến các yếu tố đặc thù của địa phương, của đặc điểm nông thôn, đô thị. Bài viết trình bày, phân tích về tổ chức chính quyền địa phương ở Việt Nam và đưa ra các kiến nghị nhằm thay thế cơ chế đặc thù bằng một đạo luật điều chỉnh chung về tổ chức chính quyền địa phương tại đô thị.

**Từ khoá:** Chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền địa phương, tổ chức chính quyền đô thị

**114.** **Tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp theo Bộ luật lao động năm 2019 – Một số bất cập và kiến nghị**/ Đỗ Thị Dung// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 3-14.

Nội dung: Bài viết đề xuất kiến nghị hoàn thiện hơn quy định của Bộ luật Lao động và Luật Công đoàn, bảo đảm cho tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp được thành lập và hoạt động như mục đích đặt ra.

Từ khóa: Bộ Luật Lao động năm 2019, tổ chức của người lao động, doanh nghiệp, đại diện người lao động

**115. Trí tuệ nhân tạo từ góc nhìn luật pháp/** Nguyễn Thị Lan Anh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 25 - 27.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu các quy định pháp lý trong việc sử dụng và phát triển AI; xem xét một số cách tiếp cận định nghĩa về AI và đặc thù bảo đảm pháp lý của lĩnh vực liên quan trong các tài liệu khoa học, phát triển và trình bày khái niệm AI của tác giả thông qua các dấu hiệu chính của nó.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, luật pháp

**116. Trường phái kinh tế pháp luật**/ Nguyễn Vinh Hưng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 46-49 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu một số vấn đề cơ bản của kinh tế học pháp luật nhằm góp phần du nhập ngành khoa học này vào Việt Nam. Kinh tế học pháp luật là ngành khoa học có nhiều ưu điểm và sáng tạo, bởi đây là ngành khoa học được hình thành từ sự kết hợp giữa các yếu tố của ngành kinh tế học và luật học. Sự xuất hiện của ngành kinh tế học pháp luật xuất phát từ thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội. Do sự thay đổi, phát triển không ngừng của kinh tế xã hội, nên nếu chỉ vận dụng tư duy, kiến thức của kinh tế hay pháp luật thì việc xem xét, đánh giá, phân tích, dự báo sẽ không thể bao quát sâu rộng, đầy đủ và toàn diện mọi vấn đề. Mặc khác, khoa học luôn có sự đổi mới và sáng tạo không ngừng nên cần có sự kết hợp giữa tri thức của nhiều ngành khi nghiên cứu, xem xét, đánh giá, phân tích về một sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và xã hội.

**Từ khóa**: Kinh tế học, kinh tế pháp luật, kinh tế vi mô, luật học

**117. Tư duy về xây dựng chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 (phần 02)/** Võ Khánh Vinh// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.74-89.

**Nội dung:** Tiếp theo phần 1, được đăng tải tại số 8 (147)/2021, tác giả phân tích và trình bày tư duy về xây dựng Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

**Từ khoá:** Chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, học thuyết hóa chiến lược phát triển pháp luật Việt Nam, chiến lược hóa học thuyết phát triển pháp luật Việt Nam, pháp luật Việt Nam

**118.** **Vai trò của luật sư trong hội nhập quốc tế**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 27-30

Nội dung: Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đã và đang diễn ra ngày một sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là vào những thập niên cuối của thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI. Không nằm ngoài xu thế chung đó, việc hội nhập trong lĩnh vực pháp luật, tư pháp cũng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Với vị trí trung tâm của thiết chế bổ trợ tư pháp, Luật sư càng có vai trò quan trọng trong hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Luật sư, vai trò, hội nhập, quốc tế

**119.** **Vai trò của luật sư trong vụ án hành chính**/ Ngô Văn Hiệp// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 13-17

Nội dung: Vai trò của Luật sư trong vụ án hình sự, dân sự, kinh doanh - thương mại… đã được ghi nhận từ lâu nhưng trong vụ án hành chính mới được đề cập trong thời gian gần đây và chưa thực sự đầy đủ. Thực tiễn cho thấy, việc tham gia của Luật sư trong vụ án hành chính có ý nghĩa rất quan trọng bởi hoạt động này không chỉ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm mà còn góp phần không nhỏ vào việc bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Vai trò, luật sư, vụ án, tố tụng, hành chính

**120. Vai trò của pháp luật về vận động hành lang trong phòng, chống tham nhũng/** Đặng Minh Tuấn// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 07 (455).- Tr.3- 7.

**Nội dung:** Vận động hành lang là một vấn đề mới trong thực tiễn lập pháp ở nước ta. Mặc dù có một số văn bản đề cập đén những khía cạnh liên quan đến vấn đề này, nhưng vận động hành lang vẫn chưa được pháp luật ghi nhận chính thức và đầy đủ. Những người phản đối vận động hành lang thường lo lắng những tác động tiêu cực của vận động hành lang, đặc biệt là nguy cơ, tủi ro của vận động hành lang dẫn đến hành vi tham nhũng, hối lộ chính sách. Tuy vậy, nguy cơ, tác động tiêu cực của vận động hành lang là hiện hữu và càng nguy hại nếu thiếu sự kiểm soát, quản lý bằng một khuôn khổ pháp luật chặt chẽ và đầy đủ.

**Từ khoá:** Vận động hành lang, tham nhũng, phòng chống tham nhũng, pháp luật

**121.** **Vai trò của Quốc hội trong xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam**/ Mai Thị Mai// Luật học .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 37-47.

Nội dung: Với định hướng xây dựng Quốc hội vững mạnh để đáp ứng yêu cầu hoàn thiện tổ chức bộ máy trước đòi hỏi của quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, cần có những nghiên cứu, đánh giá cụ thể về vai trò của Quốc hội trong việc đáp ứng các đặc điểm của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trên cơ sở đánh giá các đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bài viết phân tích và chỉ ra vai trò của Quốc hội trong việc bảo đảm những đặc trưng này của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền, Quốc hội, quyền lực nhà nước

122. Vấn đề nộp đơn khởi kiện, tài liệu, chứng cứ liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia định bằng hình thức trực tuyến/ Trần Ngọc Tuấn// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 104-113.

Nội dung: Bài viết phân tích những hạn chế và thách thức từ quy định và thực tiễn triển khai việc gửi đơn khởi kiện bằng hình thức điện tử có đính kèm tài liệu, chứng cứ liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ Tư tác động, thay đổi phương thức giải quyết tranh chấp và xu thế chung của thế giới hiện nay. Đồng thời, bài viết cũng phân tích một số mô hình giải quyết tranh chấp trực tuyến của các quốc gia trên thế giới, từ đó có sự đối chiếu và đề xuất giải pháp nhằm từng bước thực hiện mô hình này tại Việt Nam.

Từ khóa: Bí mật cá nhân, bí mật gia đình, chứng cứ, gửi đơn khởi kiện trực tuyến, tài liệu

**123. Vận động hành lang và phòng, chống tham nhũng/** Phạm Thị Duyên Thảo// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 9 - 16.

**Nội dung:** Vận động hành lang và phòng, chống tham nhũng luôn có mối quan hệ biện chứng. Mức độ và tỷ lệ tương tác của chúng ra sao ở mỗi quốc gia phụ thuộc quyết định vào pháp luật. Pháp luật phải được xem là giải pháp tối ưu để mọi khía cạnh của vận động hành lang và phòng, chống tham nhũng đi đúng quỹ đạo của nó. Pháp luật cũng tạo khuôn khổ pháp lý rõ ràng cho sự tham gia, giúp các nhà hoạch định chính sách dễ dàng tiếp nhận ý kiến đóng góp.

**Từ khoá:** Vận động hành lang, tham nhũng, phòng, chống tham nhũng

**124**. [Vị trí, vai trò của nguyên thủ quốc gia trong bộ máy nhà nước hiện đại - linh hoạt trong truyền thống](https://tapchi.hlu.edu.vn/Images/Post/files/T%E1%BA%A0P%20CH%C3%8D%20LU%E1%BA%ACT%20H%E1%BB%8CC/TAP%20CHI%202022/so%204/So%205/02_%20To%20Van%20Hoa.pdf)/ Tô Văn Hoà// Luật học .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 18-30.

Nội dung: Trên cơ sở nghiên cứu lí luận và so sánh thực tiễn của các chính thể khác nhau, bài viết cho thấy vị trí, vai trò của nguyên thủ quốc gia vừa có tính truyền thống, vừa có tính linh hoạt cao trong bộ máy nhà nước hiện đại. Bài viết lập luận rằng nếu kết hợp tốt giữa hai yếu tố này theo hướng phát huy vai trò thực quyền của nguyên thủ quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại, quốc phòng, an ninh thì cho dù trong chính thé nào đi nữa chế định nguyên thủ quốc gia cũng sẽ góp phần tích cực đẩy mạnh tính hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước.

Từ khóa: Chủ tịch nước, nguyên thủ quốc gia, bộ máy nhà nước hiện đại

**125. Xã hội học vi phạm pháp luật/** Phạm Thị Duyên Thảo// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 08 (456).- Tr. 10 - 17.

**Nội dung:** Xã hội học vi phạm pháp luật là một loại nghiên cứu pháp lý xã hội, nhằm nhận diện bản chất xã hội, nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng, đảm bảo cơ sở xã hội học, cơ chế xã hội cùng những hệ quả từ sự tác động ngược trở lại của vi phạm pháp luật với đời sống, tiến tới tìm ra phương hướng nhằm khắc phục và hạ chế chúng trong thực tiễn.

**Từ khoá:** vi phạm pháp luật, xã hội học, pháp luật

**126.** **Xác định quan hệ hôn nhân và chế độ tài sản theo pháp luật hôn nhân và gia đình Việt Nam**/ Nguyễn Minh Hằng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 5-11(2354 – 0664)

Nội dung: Bài viết trao đổi về việc xác định quan hệ hôn nhân, thủ tục tố tụng án hay việc hôn nhân và gia đình, nguyên tắc phân chia tài sản từ góc độ so sánh giữa chế độ tài sản theo thỏa thuận, chế độ tài sản theo luật định và chế độ tài sản trong quan hệ quân sự.

Từ khóa: Hôn nhân hợp pháp, hủy kết hôn trái pháp luật, không công nhận quan hệ vợ chồng, chế độ tài sản, Luật Hôn nhân và gia đình

**127. Xây dựng giá trị cốt lõi của nền công vụ Việt Nam/** Nguyễn Bá Chiến, Đoàn Văn Tình// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 09 (457).- Tr. 3 - 8.

**Nội dung:** Giá trị cốt lõi của nền công vụ là hệ thống niềm tin và chuẩn mực điển hình, quan trọng, mang tính nguyên tắc và làm nền tảng để xây dựng văn hóa, đạo đức công vụ, hướng dẫn hành vi ứng xử của người thực thi công vụ. Trong phạm vi bài viết này, các tác giả trao đổi về khái niệm và sự cần thiết xây dựng giá trị cốt lõi của nền công vụ, đặc biệt là xác định cơ sở để xây dựng giá trị cốt lõi của nền công vụ.

**Từ khoá:** Nền công vụ, giá trị cốt lõi, xây dựng nền công vụ

**128. Xử lý hành vi vi phạm về sao chép, trích dẫn tác phẩm trong nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục đại học/** Nguyễn Thị Thu Sương// Nghiên cứu lập pháp .- 2022 .- Số 11 (459).- Tr. 24 – 32.

**Nội dung:** Vi phạm quyền tác giả về trích dẫn hay sao chép trong hoạt động nghiên cứu khoa học là vấn đề tuy không mới, nhưng chưa bao giờ mất đi tính thời sự. Mặc dù pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam đã ghi nhận những ngoại lệ khi cho phép các chủ thể khác được sử dụng tác phẩm đã công bố mà không cần xin phép, không phải trả thù lao cho tác giả, nhưng trên thực tiễn hành vi vi phạm vẫn diễn ra rất phổ biến. Bài viết ơhaan tích các quy định của pháp luật về xử lý hành vi vi phạm về sao chép, trích dẫn tác phẩm và đề xuất kiến nghị hoàn thiện.

**Từ khoá:** sao chép, trích dẫn tác phẩm, nghiên cứu khoa học, hành vi vi phạm quyền tác giả

**129. Ý kiến của người thứ 3 về việc cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đăng ký sở hữu công nghiệp**/ Nguyễn Thị Hạnh Lê// Khoa học Pháp lý Việt Nam .- 2021 .- Số 9(148) .- Tr.28-36.

**Nội dung:** Việc qui định về ý kiến của người thứ 3 về việc cấp văn bằng bảo hộ đối với đơn đơn ký sở hữu công nghiệp (SHCN)( bao gồm về qui đinh cơ chế đồng ý và cơ chế phản đối đơn SHCN) có ý nghĩa to lớn trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của chủ đơn, chủ sở hữu các đối tượng SHCN đã được bảo hộ. Đây là vấn đề hiện nay chưa được làm rõ tại Dự thảo Sở hữu trí tuệ sửa đổi, bổ sung, đặc biệt là trong qui định liên quan đến văn bản đồng ý cấp văn bằng bảo hộ của bên thứ 3.

**Từ khoá:** Ý kiến của người thứ 3, đồng ý cấp văn bằng, sở hữu công nghiệp, nhãn hiệu, sở hữu trí tuệ

**NGÔN NGỮ**

**1. Ẩn dụ ngữ pháp văn bản : nghiên cứu và ứng dụng**/ Phan Văn Hòa, Giã Thị Tuyết Nhung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 24-33.

**Nội dung**: Giới thiệu khái quát về ngôn ngữ học chức năng hệ thống và 2 loại ẩn dụ Halliday đã đề cập: ẩn dụ ngữ pháp kinh nghiệm và ẩn dụ ngữ pháp liên nhân. Từ đó, bài viết phân tích và làm rõ nội dung về ẩn dụ ngữ pháp văn bản – một loại ẩn dụ ngữ pháp mà Martin đã thiết lập và cùng các nhà ngôn ngữ học tiếp tục nghiên cứu và khẳng định sự tồn tại của ẩn dụ ngữ pháp văn bản như một trong ba loại ẩn dụ ngữ pháp trong ngôn ngữ học chức năng hệ thống.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ngữ pháp, ẩn dụ ngữ pháp văn bản, ứng dụng, lí luận

**2. “Vật dụng sóng đôi” trong tri nhận của người Việt (khảo sát trong ca dao, tục ngữ và thành ngữ)**/ Nguyễn Đình Việt// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 6(380) .- Tr. 55-60.

**Nội dung**: Tìm hiểu đối tượng “vật dụng sóng đôi” trong ca dao, tục ngữ và thành ngữ tiếng Việt dưới góc nhìn của ngôn ngữ học tri thức nhận, mà cụ thể hơn là vận dụng lí thuyết ẩn dụ ý niệm để phân tích và lí giải một số nét thú vị, độc đáo trong ngôn ngữ, văn hóa và tư duy của người Việt.

**Từ khóa**: Ca dao, tục ngữ, thành ngữ, vật dụng sóng đôi, ngôn ngữ học tri nhận

**3. Ẩn dụ đa phương tiện trong quảng cáo truyền hình về trà ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Ngọc Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 39-47.

**Nội dung**: Xác định mối quan hệ ba phương thức khi biểu đạt miền đích và miền nguồn trong quảng cáo truyền hình về trà tại Việt Nam. Bên cạnh đó, phép ẩn dụ phê phán được sử dụng bổ trợ cho phân tích ẩn dụ ý niệm nhằm khai phá các hệ tư tưởng tiềm tang trong các thước phim quảng cáo truyền hình.

**Từ khóa**: Ẩn dụ đa phương tiện, quảng cáo truyền hình, ẩn dụ phê phán, Việt Nam

**4. Ẩn dụ ngữ pháp liên nhân từ góc nhìn ngôn ngữ học chức năng hệ thống**/ Phan Văn Hòa, Giã Thị Tuyết Nhung// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 3-10.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ tính đa dạng của chức năng lời nói trong quá trình đàm phán của ẩn dụ ngữ pháp liên nhân theo hệ thống ngữ nghĩa; qua đó, đề xuất những phương thức ứng dụng ẩn dụ ngữ pháp liên nhân để góp phần làm cho giao tiếp thực tiễn hiệu quả.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ngữ pháp, ẩn dụ ngữ pháp liên nhân, ngôn ngữ học, tiếng Anh, tiếng Việt

**5. Các phương tiện liên kết từ vựng và ngữ pháp chủ yếu trong ngôn bản tiếng Anh chuyên ngành**/ Vũ Thị Mẫu, Lê Thị Ngọc Hà// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 4(278) .- Tr. 41-50.

**Nội dung**: Tìm ra một số phương tiện liên kết từ vựng và ngữ pháp quan trọng nhất của loại ngôn bản này từ góc nhìn của ngôn ngữ học chức năng hệ thống được xây dựng và phát triển bởi Halliday và các nhà ngôn ngữ chức năng hệ thống khác để từ đó đưa ra một vài gợi ý nhằm nâng cao hiệu quả dạy và học tiếng Anh chuyên ngành, góp phần cải thiện chất lượng môn học cũng như trình độ ngoại ngữ của sinh viên các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở giáo dục ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh chuyên ngành, ngôn bản, phương tiện liên kết

**6. Câu chuyện du hành trong thế giới truyền thông : tự sự học xuyên phương tiện và khả năng thích nghi của nó ở Việt Nam**/ Lê Quốc Hiếu// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 21-37.

**Nội dung**: Đề xuất một khung lí thuyết của tự sự học xuyên phương tiện. Bên cạnh các công trình lí thuyết then chốt về tự sự học đa/ xuyên phương tiện của Ryan, nghiên cứu cải biên và dịch biên kí hiệu được vận dụng kết hợp như là những khung lí thuyết và phương pháp chủ yếu.

**Từ khóa**: Tự sự học xuyên phương tiện, thế giới truyền thông, du hành, khả năng thích nghi, Việt Nam

**7. Cấu trúc lập ngôn của ẩn dụ ngữ pháp trong các diễn ngôn trên các phương tiện truyền thông tiếng Anh và tiếng Việt**/ Lê Thị Giao Chi// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 68-78.

**Nội dung**: Miêu tả cấu trúc lập ngôn của ẩn dụ ngữ pháp trong các diễn ngôn trên các phương tiện truyền thông tiếng Anh và tiếng Việt, qua đó chỉ ra những nét tương đồng và khác biệt trong biểu đạt nghĩa ẩn dụ dựa trên kết cấu cú pháp.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ngữ pháp, cấu trúc lập ngôn, diễn ngôn, truyền thông

**8. Cấu trúc nội dung bài báo khoa học trên tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam**/ Vũ Thị Sao Chi// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 3-16.

**Nội dung**: Bằng phương pháp thống kê, phân tích định lượng, nghiên cứu này khảo sát trường hợp cấu trúc nội dung của bài báo đăng trên Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam trong năm 2021 và đối chiếu với khuôn cấu trúc nội dung của bài báo khoa học đã được cộng đồng khoa học đã được cộng đồng khoa học trong nước và quốc tế khuyến cáo rộng rãi, trên cơ sở đó đánh giá những ưu – khuyết về cấu trúc nội dung của các bài báo được khảo sát và đặt ra một số vấn đề cần lưu ý.

**Từ khóa**: Bài báo khoa học, tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, cơ cấu nội dung

**9. Chức năng tín hiệu của động từ tường thuật biểu thị thông điệp trong tiếng Anh**/ Hoàng Tuyết Minh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 54-62.

**Nội dung**: Khảo sát chức năng tín hiệu của động từ tường thuật biểu thị thông điệp trong tiếng Anh theo hướng tiếp cận của ngữ pháp chức năng. Gợi mở cho những nghiên cứu tiếp theo về chức năng tín hiệu tường thuật nói chung, về động từ tường thuật trong tiếng Anh nói riêng; đồng thời, giúp cho người Việt sử dụng tiếng Anh hiểu được cách biểu thị thông điệp trong việc sử dụng các động từ tường thuật trong các ngữ cảnh ngôn ngữ hiệu quả.

**Từ khóa**: Động từ tường thuật, chức năng tín hiệu, thông điệp, tiếng Anh

**10. Cơ chế sáng tạo ca dao, tục ngữ hiện đại**/ Đỗ Thị Hiên, Lưu Thị Minh Huệ, Nguyễn Thu Lụa, Nguyễn Thị Hường// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 139-144.

**Nội dung**: Phân tích một số kiểu sáng tạo ca dao, tục ngữ phổ biến của giới trẻ dựa trên các câu ca dao, tục ngữ truyền thống. Bên cạnh những giá trị không thể phủ nhận thì những câu ca dao, tục ngữ hiện đại do giới trẻ sáng tạo cũng cho thấy những điểm không phù hợp với thuần phong mĩ tục cũng như ảnh hưởng đến việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt, do đó cần có sự chọn lọc khi sử dụng.

**Từ khóa**: Ca dao, tục ngữ, tiếng Việt

**11. Cơ chế thần kinh của lời nói và ngôn ngữ giản lược**/ Nguyễn Văn Độ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 03-13.

**Nội dung**: Bài viết tập trung giới thiệu một cách vắn tắt các nhân tố nền móng và các cơ chế thần kinh liên quan đến các loại kích thích nói chung, lời nói và ngôn ngữ nói riêng, thao tác trong não bộ con người như thế nào.

**Từ khóa**: Cơ chế thần kinh, cấu trúc não bộ, điện toán thần kinh, lời nói, ngôn ngữ

**12. Cương vị của bổ ngữ trong hệ thống thành phần câu nhìn từ quan điểm chức năng và tri nhận**/ Nguyễn Văn Hiệp// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 7(381) .- Tr. 03-15.

**Nội dung**: Bài viết sau khi nhìn lại những ý kiến khác biệt về cương vị của bổ ngữ trong thứ hạng hệ thống thành phần câu, bài viết tiếp tục biện minh cho cương vị của bổ ngữ, nhìn từ quan điểm của ngữ pháp chức năng và ngữ pháp tri nhận.

**Từ khóa**: Bổ ngữ, cấu trúc , cú pháp, câu, vị ngữ

**13. Đặc điểm của câu ghép rút gọn không dấu hiệu trong tiếng Hán hiện đại (đối chiếu với tiếng Việt)**/ Lê Phương Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 78-87.

**Nội dung**: Miêu tả đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng của một loại câu đặc biệt trong tiếng Hán hiện đại, dó là câu ghép rút gọn không dấu hiệu. So sánh với hình thức biểu đạt tương đương trong tiếng Việt, tìm ra điểm tương đồng và khác biệt giữa hai ngôn ngữ, từ đó áp dụng kết quả nghiên cứu vào việc dạy và học tiếng Hán tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Câu ghép rút gọn, tiếng Hán hiện đại, tiếng Việt, đối chiếu, đặc điểm

**14. Đặc điểm của câu hỏi phản vấn trong tiếng Hán và tiếng Việt**/ Võ Thị Hà Liên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 109-113.

**Nội dung**: Khảo sát đặc điểm của một số câu hỏi phản vấn trong tiếng Hán và trong tiếng Việt. Thông qua khảo sát, chỉ ra những đặc điểm chung và những đặc điểm riêng giữa chúng. Kết quả này giúp cho việc dạy học tiếng Hán và tiếng Việt với tư cách là ngoại ngữ.

**Từ khóa**: Câu hỏi phản vấn, tiếng Hán, tiếng Việt

**15. Đặc điểm định danh của thuật ngữ du lịch tiếng Việt và các tương đương trong tiếng Anh (trường hợp thuật ngữ chỉ hoạt động trong ngành du lịch)**/ Lê Thanh Hà// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 6(380) .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Bài viết xem xét đặc điểm địa danh của thuật ngữ du lịch theo hai tham tố là kiểu ngữ nghĩa và cách thức biểu thị của thuật ngữ.

**Từ khóa**: Thuật ngữ du lịch, tiếng Việt, tiếng Anh, định danh

**16. Đặc điểm ngữ nghĩa của tục ngữ tiếng Hàn (trong mối liên hệ với tiếng Việt)**/ Hoàng Thị Yến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 100-107.

**Nội dung**: Đề cập đến tính chất và cấu trúc ngữ nghĩa của tục ngữ, sau đó phân tích phương thức biểu đạt của tục ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt nhằm diễn tả, biểu đạt cùng một ý nghĩa (nghĩa cụ thể và nghĩa khái quát, biểu trưng). Giới hạn phạm vi ngữ liệu là các đơn vị tục ngữ có yếu tố chỉ con giáp trong hai ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Tục ngữ, tiếng Hàn, ngữ nghĩa, đặc điểm, tiếng Việt

**17. Đặc điểm ngữ nghĩa và hàm ý văn hóa của phương vị từ “东, 西, 南, 北” trong tiếng Hán (so sánh với các từ “Đông, Tây, Nam, Bắc”) trong tiếng Việt**/ Mai Thị Ngọc Anh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 131-138.

**Nội dung**: Phân tích về ngữ nghĩa và hàm ý văn hóa của các phương vị từ trong tiếng Hán, đồng thời so sánh các từ này với tiếng Việt; từ đó chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa chúng.

**Từ khóa**: Ngữ nghĩa, hàm ý văn hóa, phương vị từ, 东, 西, 南, 北, Đông, Tây, Nam, Bắc

**18. Đặc điểm thành ngữ tiếng Hán chứa hư từ văn ngôn “chi (之), hồ (乎), giả (者), dã (也)”**/ Giang Thị Tám// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 95-102.

**Nội dung**: Thống kê, phân tích và quy nạp các nhóm thành ngữ tiếng Hán chứa hư từ văn ngôn (tiếng Hán cổ đại) chi (之), hồ (乎), giả (者), dã (也) theo đặc điểm cấu trúc và chức năng cú pháp trong câu. Nghiên cứu này cũng tìm về nguồn gốc thành ngữ từ bình diện từ loại, ý nghĩa từ vựng, ý nghĩa ngữ pháp của các hư từ văn ngôn. Nghiên cứu có thể giúp cho việc nhận biết, nắm bắt và vận dụng thành ngữ Hán được hình thành từ tiếng Hán cổ và có chứa hư từ văn ngôn một cách thành thạo và đích thực hơn.

**Từ khóa**: Thành ngữ tiếng Hán, hư từ văn ngôn, chi (之), hồ (乎), giả (者), dã (也)

**19. Đặc trưng của uyển ngữ tiếng Hán**/ Hà Hội Tiên// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 146-150.

**Nội dung**: Phân loại theo nội dung của uyển ngữ tiếng Hán và đặc điểm ngữ dụng của uyển ngữ. Thông qua phân tích, bài viết góp phần giúp hiểu sâu sắc hơn về uyển ngữ tiếng Hán. Việc sử dụng đúng uyển ngữ có thể giảm bớt những hiểu lầm của hai bên, tránh làm tổn thương nhau, làm cho giao tiếp thuận lợi.

**Từ khóa**: Uyển ngữ, tiếng Hán, đặc điểm ngữ dụng

**20. Đánh giá kĩ năng viết cho sinh viên không chuyên tiếng Anh sử dụng tập bài viết**/ Phạm Thu Hà// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 156-161.

**Nội dung**: Tổng hợp một số nội dung về phương pháp đánh giá kĩ năng viết thông qua tập bài viết; trên cơ sở đó, vận dụng vào việc đánh giá kĩ năng viết cho sinh viên không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội. Kết quả cho thấy, đã có sự cải thiện trong chất lượng bài viết của đối tượng sinh viên này.

**Từ khóa**: Kĩ năng viết, tập bài viết, sinh viên không chuyên tiếng Anh, đánh giá

**21. Đào tạo tiếng Thái và Thái Lan học tại Hà Nội : thực trạng và triển vọng**/ Trần Thị Quỳnh Trang// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 7(268) .- Tr. 46-55.

**Nội dung**: Bài viết tập trung làm rõ thực trạng việc đào tạo tiếng Thái và Thái Lan học thông qua việc khảo sát các cơ sở đào tạo chính quy trên địa bàn Hà Nội, từ đó đưa ra một vài thách thức và đánh giá về triển vọng đào tạo tiếng Thái và Thái Lan học tại Việt Nam trong tương lai.

**Từ khóa**: Đào tạo tiếng Thái, Thái Lan học, Hà Nội, thực trạng, triển vọng

**22. Dịch thuật và một số loại hình tương đương dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt**/ Nguyễn Thị Quỳnh Hoa// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: Giới thiệu về dịch thuật, sự tương đương trong dịch thuật và các nguyên tắc dịch thuật. Phân tích và đối sánh một số loại hình tương đương dịch thuật giữa tiếng Anh và tiếng Việt, từ đó có thể ứng dụng các nguyên tắc dịch thuật phù hợp nhất.

**Từ khóa**: Dịch thuật, tương đương dịch thuật, ngôn ngữ dịch thuật

**23. Đối chiếu cấu trúc bước thoại của diễn ngôn quảng cáo tiếng Việt và tiếng Anh**/ Bùi Thị Kim Loan// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 6(380) .- Tr. 30-37.

**Nội dung**: Nghiên cứu này vận dụng lí thuyết ngôn ngữ học chức năng hệ thống để đối chiếu 400 poster quảng cáo tiếng Việt và 400 poster quảng cáo tiếng Anh nhằm làm sáng tỏ những điểm tương đồng và khác biệt về cấu trúc nước thoại của diễn ngôn quảng cáo tiếng Việt và tiếng Anh. Nghiên cứu này sử dụng cách tiếp cận đa phương thức để tìm hiểu cách người viết quảng cáo kết hợp cả ngôn ngữ và hình ảnh để tạo nghĩa cho diễn ngôn quảng cáo trong hai ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Diễn ngôn quảng cáo, tiếng Việt, tiếng Anh, ngôn ngữ học chức năng, cấu trúc bước thoại

**24. Hình ảnh các vị Phật và nhà sư trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt**/ Vũ Hoàng Hà, Hoàng Thị Yến// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 139-145.

**Nội dung**: Phân tích hình ảnh các vị Phật. Phân tích hình ảnh các vị sư trong ngữ liệu thành ngữ, tục ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt. Phác họa khá rõ nét những nét tương đồng mang tính văn hóa khu vực và những đặc trưng riêng chịu ảnh hưởng của những yếu tố mang tính văn hóa – lịch sử của hai dân tộc.

**Từ khóa**: Vị Phật, nhà sư, hình ảnh, thành ngữ, tục ngữ, tiếng Hàn, tiếng Việt

**25. Hình ảnh Việt Nam qua các tiêu đề báo điện tử của Thái Lan**/ Nguyễn Thị Thùy Châu// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 4(265) .- Tr. 59-71.

**Nội dung**: Làm rõ hình ảnh của Việt Nam thông qua nội dung và ý nghĩa các tiêu đề bài báo điện tử đề cập đến Việt Nam trên một số trang báo điện tử nổi tiếng nhất của Thái Lan trong giai đoạn 2020-2021 nhằm giúp người đọc thấy được toàn cảnh Việt Nam được hiện lên qua báo chí Thái Lan như thế nào. Kết quả nghiên cứu cũng góp phần gợi ý một số biện pháp nhằm quảng bá hình ảnh của Việt Nam để có thể nâng cao vai trò và vị trí của nước ta trong khu vực và quốc tế.

**Từ khóa**: Hình ảnh Việt Nam, tiêu đề báo chí, báo điện tử Thái Lan

**26. Lỗi giao thoa của sinh viên Nhật khi học tiếng Việt trình độ cơ sở**/ Bùi Duy Dương// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 39-44.

**Nội dung**: Bài viết trình bày những lỗi giao thoa điển hình của sinh viên Nhật khi mới học tiếng Việt trình độ cơ sở. Đó có thể là những lỗi về từ vựng, lỗi về ngữ pháp,... Qua đó, sinh viên Nhật có thể thấy được những điểm cần lưu ý khi mới học tiếng Việt.

**Từ khóa**: Sinh viên Nhật, học tiếng Việt, lỗi giao thoa, lỗi từ vựng, lỗi ngữ pháp

**27. Miền nguồn hành trình trong các ẩn dụ ý niệm trong diễn ngôn chính trị tiếng Việt và tiếng Anh Mỹ**/ Nguyễn Xuân Hồng// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 4(278) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Khái quát việc triển khai ý niệm trong diễn ngôn chính trị tiếng Việt và diễn ngôn chính trị tiếng Anh Mỹ dựa vào miền nguồn hành trình đồng thời tiến hành so sánh các biểu thức ẩn dụ ý niệm tiêu biểu trong diễn ngôn chính trị của hai ngôn ngữ dựa vào miền nguồn này.

**Từ khóa**: Diễn ngôn chính trị, miền nguồn hành trình, ẩn dụ ý niệm, tiếng Việt và tiếng Anh Mỹ

**28. Một số hoạt động giúp sinh viên luyện tập câu bị động tiếng Anh**/ Nguyễn Thị Thu Hằng// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 98-104.

**Nội dung**: Bài viết đề xuất một số hoạt động nhằm giúp cho việc dạy và luyện tập câu bị động trở nên thú vị và dễ dàng hơn cho sinh viên, góp phần làm cho việc dạy và học câu bị động đạt được hiệu quả cao hơn.

**Từ khóa**: Câu bị động, câu chủ động, to be, phân từ 2, hoạt động

**29. Một số vấn đề về phương pháp luận nghiên cứu niềm tin xã hội ở Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Đức Chiện// Nghiên cứu châu Âu .- 2022 .- Số 1(256) .- Tr. 38-46.

**Nội dung**: Dựa vào nguồn tư liệu thứ cấp, với phương pháp tổng quan, bài viết đưa ra một vài luận giải mới nhằm góp phần làm rõ hơn phương pháp luận nghiên cứu niềm tin xã hội để từ đó hình thành ý tưởng, câu hỏi, giả thuyết và xác định phương pháp nghiên cứu niềm tin xã hội trong bối cảnh xã hội Việt Nam chuyển đổi và hội nhập ngày càng sâu rộng.

**Từ khóa**: Phương pháp luận, niềm tin xã hội, Việt Nam

**30. Mức độ tương đương dịch Anh – Việt cụm danh ngữ nói về phân khúc thị trường là giới trẻ trong văn bản marketing**/ Nguyễn Thị Hồng Hà, Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Bắc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 71-77.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả, so sánh, diễn giải và đánh giá này nhằm xác định mức độ tương đương của các nhóm danh ngữ nói về phân khúc thị trường trong văn bản dịch marketing Anh – Việt theo quan điểm chức năng dụng học.

**Từ khóa**: Dịch thuật, phân khúc thị trường, marketing, giới trẻ

**31. Nét đặc trưng văn hóa trong tục ngữ về giá trị đạo đức trong tiếng Anh và tiếng Việt**/ Ngô Thị Khánh Ngọc// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 121-130.

**Nội dung**: Tìm hiểu về các tục ngữ nói về giá trị đạo đức bởi vì các tục ngữ này thể hiện cách con người nhìn nhận về những phẩm chất đạo đức chung trong mối quan hệ với gia đình và xã hội. Qua việc phân tích, so sánh đối chiếu các tục ngữ nói về giá trị đạo đức trong hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, tìm ra sự khác biệt trong lối tư duy, tính cách, văn hóa của hai dân tộc.

**Từ khóa**: Dấu ấn văn hóa, tục ngữ, giá trị đạo đức, tiếng Anh, tiếng Việt

**32. Nghiên cứu chiến lược dịch Anh-Việt khi dịch các từ văn hóa về ẩm thực trong hai tập truyện đầu tiên của Harry Potter**/ Nguyễn Thị Thu Hướng, Trần Xuân Khánh Tâm// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 86-92.

**Nội dung**: Phân tích các chiến lược dịch được sử dụng khi dịch hai quyển sách đầu tiên của bộ truyện Harry Potter từ tiếng Anh sang tiếng Việt. Việc phân tích được dựa trên khung lí thuyết của Newmarrk (1988). Kết quả cho thấy hầu hết từ văn hóa ẩm thực trong tác phẩm là món ăn và đồ uống truyền thống của nước Anh, cùng một số thức ăn ở thế giới phù thủy do tác giả sáng tạo.

**Từ khóa**: Văn hóa, dịch Anh-Việt, ẩm thực, Harry Potter

**33. Ngôn ngữ truyền thông về dịch bệnh Covid-19 trong tiếng Việt**/ Hà Văn Hậu// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 5(379) .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Bài viết bước đầu bàn đến một số đặc điểm của tiếng Việt – với tư cách là phương tiện ngôn ngữ truyền thông về đại dịch Covid-19. Điều này có ý nghĩa thiết thực trong công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh Covid-19 nói riêng và tuyên truyền phòng chống dịch bệnh nói chung sao cho đạt hiệu quả tốt hơn.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ truyền thông, tiếng Việt, dịch Covid-19

**34. Ngữ nghĩa của above và hình thức biểu đạt tương đương trong bản dịch tiếng Việt**/ Lê Nguyễn Bảo// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 6(380) .- Tr. 61-69.

**Nội dung**: Tìm hiểu ngữ nghĩa của giới từ above và hình thức biểu đạt tương đương trong tiếng Việt sẽ giúp người nghiên cứu nhận ra sự tương đồng và khác biệt giữa ngữ nghĩa của above và hình thức biểu đạt tương đương trong tiếng Việt; từ đó áp dụng vào việc giảng dạy tiếng Anh cho người Việt được tốt hơn.

**Từ khóa**: Ngữ nghĩa, dịch thuật, giới từ above, hình thức biểu đạt

**35. Ngữ nghĩa của từ chỉ con số 百 bách/ trăm trong tiếng Hán và tiếng Việt**/ Ngô Thanh Mai, Phạm Thị Thanh Vân// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 116-120.

**Nội dung**: Bằng các phương pháp và thủ pháp như thống kê, phân tích, so sánh đối chiếu, người viết làm sáng tỏ ngữ nghĩa và nội hàm văn hóa của 百 bách/ trăm cũng như từ ngữ có chứa bách/ trăm trong tiếng Hán và tiếng Việt, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho nghiên cứu đối chiếu Hán Việt trước hết về phương diện con số và văn hóa.

**Từ khóa**: Ngữ nghĩa, tiếng Hán, tiếng Việt, bách/ trăm, 百

**36. Những đặc trưng cơ bản nhất của tiếng Việt**/ Nguyễn Thiện Nam// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 14-18.

**Nội dung**: Bài viết khái quát lên 12 đặc trưng cơ bản của tiếng Việt về nguồn gốc, ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp. Bài viết cung cấp cho người đọc những tri thức cơ bản về tiếng Việt mà rất nhiều người không có chuyên môn ngôn ngữ học thì lại không nắm được.

**Từ khóa**: Tiếng Việt, đặc trưng cơ bản, nguồn gốc, ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp

**37. Những vấn đề của ngôn ngữ học ứng dụng**/ Nguyễn Văn Khang// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 5-14.

**Nội dung**: Nhìn nhận ngôn ngữ học ứng dụng trong dòng chảy chung của lịch sử nghiên cứu ngôn ngữ, giới thiệu, trao đổi về ngôn ngữ học ứng dụng và cho rằng, tùy theo thực tế xã hội cũng như cảnh huống ngôn ngữ ở mỗi quốc gia mà có thể lựa chọn những vấn đề của ngôn ngữ học ứng dụng phù hợp cho từng giai đoạn.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ học, ngôn ngữ học ứng dụng

**38. Ở đây có bán cá tươi : từ tri nhận văn hóa đến việc vận dụng ngôn ngữ trong biểu hiệu – quảng cáo tiếng Anh và tiếng Việt**/ Phạm Ngọc Trường Linh// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 4(278) .- Tr. 23-32.

**Nội dung**: Trình bày tóm lược khung lí thuyết tri nhận văn hóa và ý niệm hóa văn hóa theo quan điểm của Sharifian làm cơ sở lý luận để lí giải một số hiện tượng tri nhận liên quan đến “sự đối lập”, “địa điểm hiện tại” và “hành động trưng bày” trong biểu hiệu – quảng cáo tiếng Anh Mỹ và tiếng Việt.

**Từ khóa**: Tri nhận văn hóa, ngôn ngữ, biển hiệu, quảng cáo, tiếng Anh Mỹ, tiếng Việt

**39. Phân tích đối chiếu ngôn ngữ trong dạy và học liên từ đẳng lập “而” trong tiếng Hán hiện đại**/ Nguyễn Thị Ngọc Hiền// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 108-115.

**Nội dung**: Sử dụng phương pháp phân tích đối chiếu ngôn ngữ, trên cơ sở mô hình phân chia độ khó với 6 cấp độ, phân cấp độ khó của liên từ đẳng lập “而”, dự đoán những lỗi sai của học sinh khi sử dụng liên từ này và đưa ra một số đề xuất giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy liên từ “而”.

**Từ khóa**: Đối chiếu ngôn ngữ, dạy và học, liên từ đẳng lập tiếng Hán, “而”

**40. Phân tích xu hướng nghiên cứu phản hồi của giáo viên trong giảng dạy kĩ năng Viết tiếng Hàn**/ Nguyễn Thị Bình Sơn// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 114-122.

**Nội dung**: Khảo sát tổng hợp và phân tích thành quả cũng như hạn chế của các nghiên cứu về phản hồi của giáo viên trong giảng dạy kĩ năng Viết tiếng Hàn được thực hiện cho đến tháng 11 năm 2021. Trên cơ sở đó đề ra định hướng nghiên cứu trong tương lai.

**Từ khóa**: Phản hồi, giáo viên, viết tiếng Hàn, giảng dạy

**41. Phủ định ngôn ngữ, phủ định logic và câu bác bỏ**/ Nguyễn Đức Dân, Nguyễn Thùy Dương// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 5(379) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Trong bài viết này, các tác giả phân biệt giữa phủ định ngôn ngữ, phủ định lôgic và bác bỏ câu, một loại phủ định siêu ngôn ngữ điển hình trong tiếng Việt. Câu bác bỏ là một hành động hỏi cung bằng ngôn ngữ gián tiếp. Mọi người đặt câu hỏi - bác bỏ mọi thứ mà người nói cho là sai, từ điều hiển nhiên đến ngụ ý, từ tổng thể đến từng chi tiết. Vì vậy, các kiểu câu bác bỏ trong tiếng Việt rất phong phú. Nhiều loại phản bác đã được điều tra. Người Việt Nam thường dùng câu hỏi để bác bỏ.

**Từ khóa**: Câu phủ định, câu bác bỏ, ngôn ngữ

**42. Quan hệ đối ứng giữa phụ âm đầu trong tiếng Hán hiện đại với phụ âm đầu trong âm Hán Việt**/ Lưu Hớn Vũ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 59-70.

**Nội dung**: Bài viết sử dụng SPSS 22.0 tiến hành khảo sát định lượng các hình thức đối ứng trong âm Hán Việt của phụ âm đầu tiếng Hán hiện đại và các hình thức đối ứng trong tiếng Hán hiện đại của phụ âm đầu âm Hán Việt. Từ đó, thiết lập quy luật đối ứng với nguyên tắc tồn tại đối ứng hai chiều giữa phụ âm đầu trong tiếng Hán hiện đại và phụ âm đầu trong âm Hán Việt.

**Từ khóa**: Quan hệ đối ứng, phụ âm đầu, tiếng Hán hiện đại, âm Hán Việt

**43. Sử dụng thức trong bài viết chuyên ngành tài chính tiếng Anh và tiếng Việt dưới góc nhìn của ngôn ngữ học chức năng hệ thống**/ Nguyễn Thị Thanh Hòa// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 5(379) .- Tr. 65-72.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, so sánh đối chiếu các bài báo chuyên ngành tài chính và các lĩnh vực liên quan đến tài chính trong tiếng Anh và tiếng Việt nhằm nêu bật các đặc điểm ngôn ngữ thông qua việc phân tích các kiểu thức dựa vào khung ngữ pháp chức năng hệ thống của Halliday.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ học, ngành tài chính, tiếng Anh, tiếng Việt

**44. Từ ngữ chỉ màu, mùi và vị trong từ điển tiếng Việt từ góc nhìn của từ điển học**/ Nguyễn Thị Thu Hà, Viên Thị Ngọc Nương// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 7(381) .- Tr. 25-33.

**Nội dung**: Việc tìm hiểu nhóm từ ngữ chỉ màu, mùi, vị trong từ điển tiếng Việt, qua hướng tiếp cận của từ điển học sẽ cho thấy phương pháp giải nghĩa nào chiếm ưu thế và vì sao; chỉ ra cơ sở cho những vật được chọn làm vật đại diện trong lời giải nghĩa qua cách nhìn của người Việt; bài báo cũng đánh giá thực tiễn thu thập và giải nghĩa nhóm từ này trong từ điển tiếng Việt, từ đó đưa ra một số đề xuất liên quan đến cách xử lí các mục từ này ở cả cấu trúc vĩ mô và vi mô.

**Từ khóa**: Từ, màu, mùi, vị, từ điển tiếng Việt, từ điển học

**45. Ứng dụng ngữ pháp giao tiếp trong giảng dạy phương tiện biểu thị tình thái tiếng Việt**/ Phạm Thùy Chi// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 33-38.

**Nội dung**: Bài viết trình bày về một số nội dung liên quan đến việc vận dụng ngữ pháp giao tiếp trong việc giảng dạy các phương tiện biểu thị tình thái tiếng Việt. Khi sử dụng phương pháp ngữ pháp giao tiếp để giảng dạy các phương tiện tình thái thì học tiếng được nhìn nhận như quá trình khám phá khả năng sử dụng ngôn ngữ phù hợp với tình huống giao tiếp cụ thể.

**Từ khóa**: Giao tiếp, năng lực giao tiếp, ngữ pháp giao tiếp, giảng dạy tiếng Việt, phương tiện biểu thị tình thái

**46. Vài nét văn hóa thể hiện qua thành ngữ chứa từ chỉ thức ăn trong tiếng Việt và tiếng Anh**/ Nguyễn Mai Hoa// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 88-94.

**Nội dung**: Tìm hiểu về ý nghĩa của một số thành ngữ tiếng Anh và tiếng Việt có chứa từ chỉ thức ăn (món ăn, rau củ quả). Tìm hiểu về sự giống nhau và khác nhau trong văn hóa hai nước để giúp người học hiểu và vận dụng đúng đắn các thành ngữ đó.

**Từ khóa**: Văn hóa, thành ngữ tiếng Anh, thành ngữ tiếng Việt, từ chỉ thức ăn

**47. Vai trò của quan hệ từ phụ thuộc tiếng Việt đối với cấu trúc đề - thuyết**/ La Thị Mỹ Quỳnh// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 42-49.

**Nội dung**: Vận dụng quan điểm về cấu trúc đề - thuyết của nhà ngữ pháp chức năng Simon C. Dik để đánh giá vai trò của quan hệ từ phụ thuộc đối với các chức năng ngữ dụng: chủ đề, đề, thuyết (tiêu điểm), hậu đề.

**Từ khóa**: Quan hệ từ phụ thuộc, chủ đề, đề, thuyết, hậu đề

**48. Về đặc điểm và xu hướng cấu tạo của một số chữ viết tắt ở một số chuyên ngành trong tiếng Việt hiện nay**/ Mai Xuân Huy// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 15-23.

**Nội dung**: Khảo sát và nghiên cứu về các đặc điểm và xu hướng cấu tạo của những chữ viết tắt ở một số lĩnh vực chuyên ngành khá phổ biến như An ninh, Quân sự, Thể thao và Chứng khoán mà chưa nay chưa từng khảo sát, với hi vọng phát hiện được đôi điều mới mẻ ở lớp kí hiệu này. Tư liệu của bài viết được thu thập từ các báo chí, tài liệu chuyên ngành và các trang mạng liên quan.

**Từ khóa**: Chữ viết tắt, tiếng Việt, đặc điểm, xu hướng cấu tạo

**49. Việc sử dụng và chức năng của các dấu hiệu diễn ngôn trong các bài nói tiếng Anh của sinh viên Việt Nam**/ Phan Thị Ngọc Lệ// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 8(329) .- Tr. 73-81.

**Nội dung**: Bài viết phân tích 50 bản thu âm nói của sinh viên hai lớp tiếng Anh CLC1 tại Trường đại học Ngoại ngữ, đại học Quốc gia Hà Nội. Nghiên cứu sẽ giúp cho sinh viên có được nhận thức về cách sử dụng và chức năng của các dấu hiệu diễn ngôn, thấy được tầm quan trọng và ảnh hưởng của các dấu hiệu diễn ngôn đến chất lượng bài nói, từ đó nâng cao được kĩ năng nói nói riêng và khả năng sử dụng tiếng Anh nói chung.

**Từ khóa**: Đặc điểm ngôn ngữ, dấu hiệu diễn ngôn, bài nói tiếng Anh, phi bản ngữ, sinh viên Việt Nam

**50. Yếu tố Phật giáo trong thành ngữ, tục ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt**/ Hoàng Thị Yến, Vũ Hoàng Hà// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 4(254) .- Tr. 69-78.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu về các yếu tố như giáo lí nhà Phật, đặc điểm tu hành và kinh kệ, chùa chiền và các vật dụng liên quan đến Phật giáo qua ngữ liệu thành ngữ và tục ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt.

**Từ khóa**: Phật giáo, tục ngữ, thành ngữ, tiếng Hàn, tiếng Việt

**KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**1. Biểu hiện thụ thể kháng nguyên dạng khảm đặc hiệu CD20 (CD20-CAR) trên bề mặt tế bào Jurkat T và đánh giá hoạt tính sinh học của nó**/ Võ Nguyễn Thanh Thảo, Chu Đào Xuân Trúc, Huỳnh Đàm Kim Tuyền, Phùng Thị Việt Anh, Nguyễn Đăng Quân// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64) .- Tr. 6-10 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu biểu hiện thụ thể kháng nguyên dạng khảm đặc hiệu CD20 (CD20-CAR) trên bề mặt tế bào Jurkat T và đánh giá hoạt tính sinh học của nó. CD20 hiện đang là kháng nguyên mục tiêu được chú ý trong các hướng nghiên cứu điều trị ung thư máu liên quan tế bào B bằng liệu pháp miễn dịch. Nhiều kháng thể đơn dòng kháng CD20 như Rituximab, Ibritumomab, Tositumomab… đã được phát triển và ứng dụng trong điều trị. Kết quả phân tích tế bào theo dòng chảy (FACS) cho thấy, CD20-CAR được biểu hiện trên bề mặt tế bào Jurkat T. Trong điều kiện đồng nuôi cấy với tế bào ung thư Raji B biểu hiện kháng nguyên CD20, tế bào Jurkat T biểu hiện CAR SEQ01 và SEQ02 được kích hoạt tăng tiết Interleukin 2 (IL-2). Kết quả cho thấy, nghiên cứu đã biểu hiện thành công đặc hiệu CD20-CAR trên tế bào tế bào Jurkat T và bước đầu ghi nhận có hoạt tính sinh học.

**Từ khóa**: Miễn dịch, CD20, thụ thể kháng nguyên dạng khảm, hoạt tính sinh học, ung thư, tế bào Jurkat T

**2. Đánh giá tính ổn định của dung dịch nano bạc bằng phương pháp phân tích phổ hấp thụ UV-Vis và khả năng kháng khuẩn trên escherichia coli và satphylococus aureus**/ Nguyễn Thị Trang, Đỗ Thị Thảo, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cúc// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19) .- Tr. 749-754 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tính ổn định của dung dịch nano bạc bằng phương pháp phân tích phổ hấp thụ UV-Vis và khả năng kháng khuẩn trên escherichia coli và satphylococus aureus. Nhờ tính kháng khuẩn mạnh mà nano bạc đã được ứng dụng rất nhiều trong các lĩnh vực của đời sống. Ngày nay, các phương pháp tổng hợp “xanh” tạo hạt nano kim loại đang được quan tâm bởi sự phát triển của các ngành công nghệ thân thiện với môi trường. Ở nghiên cứu trước đây, các mẫu nano bạc đã được tổng hợp thành công bởi tác nhân khử hóa trong dung dịch gelatin (Ag/Gelatin) gelatin/chitosan (Ag/Gelatin/Chitosan) và chitosan (Ag/Chitosan). Tuy nhiên, để nano bạc được ứng dụng sâu hơn trong thực tiễn thì tính ổn định của dung dịch nano vẫn là một trong những thách thức đang được đặt ra. Chính vì vậy, các mẫu nano được tiến hành đánh giá độ ổn định thông qua phổ hấp phụ UV-Vis và khả năng kháng khuẩn trên chủng vi khuẩn Escherichia coli và Staphylococcus aureus. Kết quả nghiên cứu cho thấy nano bạc được tổng hợp trong gelatin/chitosan có tính ổn định và hiệu quả kháng khuẩn tốt có tiềm năng ứng dụng lớn trong thực tiễn.

**Từ khóa**: Dung dịch, nano bạc, UV-Vis

**3. Độc lực và ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên sự phát triển của Aeromonas hydrophila gây bệnh trên cá rô phi và biến đổi mô bệnh học trên cá nhiễm bệnh**/ Đoàn Thị Nhinh, Vũ Đức Mạnh, Nguyễn Thị Hương Giang, Đặng Thị Lụa, Trương Đình Hoài// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64) .- Tr. 51-57 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá độc lực và ảnh hưởng của một số yếu tố môi trường lên sự phát triển của Aeromonas hydrophila gây bệnh trên cá rô phi và biến đổi mô bệnh học trên cá nhiễm bệnh. Kết quả cho thấy, liều gây chết 50% (LD50) cá thí nghiệm của A. hydrophila trung bình là 4,6x105 CFU/cá, cá cảm nhiễm thể hiện các dấu hiệu bệnh giống khi mắc bệnh tự nhiên (xuất huyết gốc vây, da, hậu môn, xuất huyết, mô nội quan như: gan, thận, lách, ruột). Các đặc điểm bệnh lý vi thể gồm mang tăng sinh, xuất huyết, mô nội quan như: gan, thận, lách xung huyết, xuất huyết và thoái hóa, não xâm nhiễm vi khuẩn gây bệnh. Các chủng vi khuẩn A. hydrophila gây bệnh trên cá rô phi có sức kháng rất mạnh với yếu tố bất lợi trong môi trường nuôi, chúng có thể tồn tại và phát triển ở khoảng nhiệt rộng (15-45%), độ mặn 0-60%o, pH 5-10. Kết quả nghiên cứu là cơ sở khoa học nhằm xây dựng chiến lược và hỗ trợ công tác phòng chống dịch bệnh do A. hydrophila cho cá rô phi nói riêng và các loài cá nước ngọt nói chung.

**Từ khóa**: Aeromonas hydrophila, độc lực, mô bệnh học, rô phi, yếu tố môi trường

**4. Khai thác và phát triển thành công nguồn gen vật nuôi bản địa vào sản xuất**/ Nguyễn Qúy Khiêm// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 42-44 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu góp phần quan trọng vào khai thác và phát triển có hiệu quả nguồn gen vật nuôi bản địa, đồng thời mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội thiết thực. Dự án đã xác định được đặc điểm đặc trưng của ngan Trâu, vịt Minh Hương, phương thức, quy mô, tình hình sử dụng thức ăn chăn nuôi và một số chỉ tiêu kỹ thuật về khả năng sản xuất, làm cơ sở cho việc chọn lọc đàn hạt nhân. Bảo tồn, khai thác và phát triển các giống bản địa có vai trò hết sức quan trọng trong việc giữ cân bằng hệ sinh thái, đồng thời cung cấp một nguồn thực phẩm chất lượng cao cho con người. Dự án đã xây dựng được các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh thú y phòng bệnh cho ngan Trâu, vịt Minh Hương sinh sản và thương phẩm, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững.

**Từ khóa**: Nguồn gen, vật nuôi bản địa, sản xuất, hiệu quả kinh tế

**5. Nghiên cứu chất lượng nước và bệnh trong nuôi tôm thẻ chân trắng (Penaeus vannamei) áp dụng công nghệ Nanobubble**/ Nguyễn Hữu Nghĩa, Nguyễn Đức Bình, Phạm Thái Giang, Nguyễn Thị Minh Nguyêt, Nguyễn Thị Nguyện, Nguyễn Thị Hạnh, Phan Trọng Bình, Vũ Thị Kiều Loan, Phan Thị Vân// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 58-64 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá sự biến động các chỉ tiêu chất lượng nước, vi sinh, biến đổi mô mang và tăng trưởng của tôm trong mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (Penaeus vannamei) áp dụng công nghệ Nanobubble. Kết quả cho thấy, các chỉ tiêu pH, oxy hòa tan (DO), thế oxy hóa khử (ORP) chịu tác động của các nghiệm thức O2-NB và O3-NB. Mật độ vibrio tổng số trong nước trung bình của nhóm O2-NB cao gấp 1,41 lần so với nhóm ĐC và cao gấp 1,51 lần so với nhóm O3-NB. Mô mang tôm bị biến đổi ở nhiều cấp độ khác nhau, tuy nhiên không làm giảm tỷ lệ sống của tôm ở các nghiệm thức. Kết quả nghiên cứu cho thấy, O3-NB có tác dụng làm tăng DO, giảm mật độ Vibrio tổng số trong nước và tăng tốc độ sinh trưởng của tôm so với ĐC và O2-NB. Thời lượng chạy máu có thể giảm để hạn chế mức độ ảnh hưởng đến mang tôm.

**Từ khóa**: Chất lượng nước, tôm thẻ chân trắng, công nghệ Nanobubble, bệnh trong nuôi tôm

**6. Nghiên cứu cơ chế ghép mạch và sulfo hóa của màng dẫn proton sử dụng trong pin nhiên liệu hydro**/ Đinh Trần Trọng Hiếu, Lâm Hoàng Hảo, Trần Thanh Danh, Trần Hoàng Long, Nguyễn Tiến Cường, Trần Văn Mẫn, Trương Thị Hồng Loan, Trần Duy Tập// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 6(Tập 64).- Tr. 7-13 .- ISSN. 2615-9929.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu cơ chế ghép mạch và sulfo hóa của màng dẫn proton sử dụng trong pin nhiên liệu hydro. Kết quả cho thấy, styrene được ghép vào polymer nền ETFE bằng phản ứng phá vỡ liên kết được gây ra bởi các gốc tự do và tạo thành chuỗi polystyrene trên bề mặt pha tinh thể. Các styrene vào sau vẫn tiếp tục khuếch tán vào sâu trong màng từ hai mặt do sự chênh lệch gradient nồng độ. Qúa trình ghép mạch xảy ra trên cả vị trí C-H và C-F của mạch polymer ETFE nền, nhưng tại vị trí C-F nhiều hơn, trong khi đó các phản ứng sulfo hóa để tạo màng dẫn proton chỉ xảy ra tại vị trí para trên vòng thơm của polystyrene. Các phản ứng phụ, sản phẩm thứ cấp của quá trình ghép và sulfo hóa không được tìm thấy trên các phổ 13C NMR, FT-Ỉ thu được, chứng tỏ các quá trình ghép, sulfo hóa đã được kiểm soát tốt.

**Từ khóa**: Ghép mạch bức xạ, màng dẫn proton, pin nhiên liệu

**7. Nghiên cứu điều chế chito-oligosaccharide kháng Fusarium oxysporum bằng enzyme thủy phân chitin/chitosan từ xạ khuẩn**/ Trịnh Thị Vân Anh, Nguyễn Quỳnh Uyển, Nguyễn Ngọc Hồng, Đinh Thị Lâm, Hoàng Văn Vinh// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 765-770 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu điều chế chito-oligosaccharide kháng Fusarium oxysporum bằng enzyme thủy phân chitin/chitosan từ xạ khuẩn. Chito-oligosaccharide (COS), một trong những dẫn xuất đáng chú ý của chitosan, không những có được hầu hết những hoạt tính sinh học của chitosan mà còn vượt trội ở một số đặc tính như hoạt tính kháng nấm, kháng khuẩn, kích kháng thực vật… Phương pháp điều chế COS theo con đường sinh học bằng cách sử dụng enzyme đã cho thấy nhiều lợi thế so với phương pháp hóa học và vật lý. Kết quả cho thấy chủng xạ khuẩn được định danh là Streptomyces macrosporeus và hoạt độ tương đương chitosan của chủng này là 24+-0,05 U/ml. Chủng xạ khuẩn sử dụng được định danh dựa trên trình tự 16S rDNA. Khả năng sinh tổng hợp enzyme của chủng này được định tính bằng phương pháp khuếch tán trên đĩa thạch, sau đó được định lượng dựa trên lượng đường khử bằng cách sử dụng thuốc thử dinitrosalicylic acid (DNS).

**Từ khóa**: Xạ khuẩn, enzyme, thủy phân, hoạt tính sinh học

**8. Nghiên cứu một số biến đổi sinh lý, hóa sinh theo tuổi phát triển của quả thanh long ruột đỏ (Hylocereus polyrhizus) trồng tại thanh hóa**/ Lê Văn Trọng, Hà Thị Phương// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 31-39.

**Nội dung**: Nghiên cứu xác định thời điểm chín của quả là cơ sở khoa học cho việc thu hoạch và bảo quản quả được tốt. Kết quả cho thấy quả thanh long những giai đoạn đầu và đạt giá trị cao nhất ở 32 ngày tuổi, sau đó giảm xuống. nên để đảm bảo giá trị dinh dưỡng nên thu hoạch ở độ tuổi 32-33 ngày.

**Từ khóa**: Quả Thanh long, biến đổi sinh lý, hóa sinh

**9. Nghiên cứu nhiệt độ nóng chảy của hợp kim Fe-18wt%si dưới áp suất cao**/ Nguyễn Thị Hồng, Trần Văn Hà, Nguyễn Phước Thể, Hồ Khắc Hiếu// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 26-30.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu ảnh hưởng của áp suất đến nhiệt độ nóng chảy của hợp kim Fe-18wt%si. Dựa trên sự kết hợp giữa biểu thức phụ thuộc thể tích của hệ số và điều kiện nóng chảy Lindeman chúng tôi thu được biểu thức tường minh. Nghiên cứu chỉ ra khả năng kết hợp các nghiên cứu về hệ số Gruneisen và điều kiện nóng chảy trong nghiên cứu nhiệt độ nóng chảy của các vật liệu ở áp suất cao.

**Từ khóa**: Nhiệt độ nóng chảy, áp suất cao

**10. Nghiên cứu quy trình trích ly polyphenol từ vỏ dưa hấu bằng phương pháp trích ly có hỗ trợ pectinase**/ Ngô Trịnh Tắc Đạt, Nguyễn Thị Lan Anh, Trần Tấn Lĩnh// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 15-25.

**Nội dung**: Các sản phẩm được chế biến từ dưa hấu chủ yếu chỉ sử dụng phần thịt quả phần vỏ dưa hấu chưa được tận dụng. Kết quả phân tích trước đây cho thấy vỏ dưa hấu có chứa hoạt chất sinh học chủ yếu la các polyphenol có khả năng chống oxy hóa hoặc cản trở việc hình thành các gốc tự trong cơ thể, làm giảm nguy cơ mắc các bệnh mãn tính.

**Từ khóa**: Quy trình trích ly, vỏ dưa hấu, phương pháp trích ly

**11. Nghiên cứu tinh chế và xác định hoạt tính của enterokinase tái tổ hợp**/ Lương Kim Phượng, Đỗ Thị Huyền, Lê Thị Thu Hồng// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 651-658 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nhằm trình bày các kết quả nghiên cứu tinh chế và đánh giá hoạt tính của enterokinase chuỗi nhẹ tái tổ hợp. Enterokinase là một serine protease trong đó chuỗi nhẹ chứa vùng xúc tác có khả năng nhận biết và cắt đặc hiệu đoạn trình tự peptide nên thường được ứng dụng nhiều nhất trong nghiên cứu để cắt đoạn protein dung hợp trong chuỗi polypeptide giải phóng protein đích. Protein không tan đã được tái cấu trúc với phương pháp biến tính bằng guanidin và được tái cuộn gập trong các đệm phù hợp. Kết quả xác định hoạt tính enterokinase sử dụng cơ chất là protein dung hợp Trx-FliC đạt là 230 unit/µg, giá trị này tính tương đương với hoạt tính enterokinase của hãng Invitrogen. Kết quả này là cơ sở để ứng dụng enterokinase tái tổ hợp này trong nghiên cứu sản xuất protein tái tổ hợp.

**Từ khóa**: Enterokinase, hoạt tính, tinh chế, tái tổ hợp

**12. Nghiên cứu vai trò của đa hình gen TDRD9 rs2273841 đối với bệnh vô sinh nam ở người Việt Nam**/ Nguyễn Thùy Dương, Lã Đức Duy, Dương Thị Thu Hà// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 619-624 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu vai trò của đa hình gen TDRD9 rs2273841 đối với bệnh vô sinh nam ở người Việt Nam. Vô sinh ở nam giới là một quá trình rất phức tạp gây ra bởi nhiều yếu tố trong đó có yếu tố gen di truyền. Quá trình hình thành tinh trùng cũng rất phức tạp có rất nhiều gen tham gia, trong đó có các RNA tương tác với protein PIWI (piRNA). Gen TDRD9 đóng vai trò quan trọng đối với sự tổng hợp piRNA. Đột biến gen này được chứng minh gây bệnh vô sinh nam. Kết quả phân tích cho thấy sự phân bố kiểu gen của đa hình gen rs2273841 tuân theo định luật Hardy-Weinberg trên nhóm chứng (p>0,05). Tuy nhiên, không tìm thấy mối liên quan giữa đa hình gen TDRD9 rs2273841 với nguy ơ mắc bệnh vô sinh nam (p>0,05). Đây là tiền đề quan trọng cho các nghiên cứu tiếp theo về mối liên quan của gen TDRD9 với bệnh vô sinh nam ở quần thể người Việt Nam sau này.

**Từ khóa**: Đa hình gen, vô sinh nam, TDRD9, rs2273841, Việt Nam

**13. Phân tích liên kết toàn hệ gen về khả năng hấp thụ phosphate trong điều kiện tự nhiên ở các giống lúa bản địa của Việt Nam**/ Mai Thị Phương Nga, Lê Quốc Khang, Chu Thị Quỳnh Anh, Tô Thị Mai Hương// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 677-686 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Trình bày phân tích liên kết toàn hệ gen về khả năng hấp thụ phosphate trong điều kiện tự nhiên ở các giống lúa bản địa của Việt Nam. Phốt pho là một trong ba nguyên tố dinh dưỡng đa lượng bậc nhất đối với quá trình sinh trưởng, phát triển và năng suất của cây trồng. Tuy nhiên, việc lạm dụng phân bón Phosphate (Pi) gây ảnh hưởng tiêu cực đến chất lượng đất, nước, đồng thời làm cạn kiệt nguồn cung cấp Pi ở các mỏ tự nhiên. Điều này đã thúc đẩy những nghiên cứu chuyên sâu về chu trình Pi và cách tận dụng tối đa nguồn Pi trong đất đối với cây lúa. Nghiên cứu GWAS đã tìm được 19 đa hình đơn nucleotide (SNP), 9 tính trạng số lượng (QTL)và 22 gen ứng viên tiềm năng tham gia vào quá trình hấp thụ tự nhiên nguồn Pi ở cây lúa. Việc tìm ra những QTL và gen này có ý nghĩa rất lớn trong việc tạo các giống lúa mới có khả năng hấp thụ Pi cao – là giải pháp tiềm năng cho vấn đề an ninh lương thực.

**Từ khóa**: Hệ gen, hấp thụ phosphate, đa hình đơn nucleotit, cây lúa

**14. Phân lập và khảo sát khả năng kháng khuẩn của các vi khuẩn lactic trong một số sản phẩm lên men truyền thống**/ Đặng Trương Anh Vũ, Nguyễn Tuấn Anh Nguyên, Nguyễn Minh Hải// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 5-14.

**Nội dung**: Mục tiêu nghiên cứu nhằm phân lập và tuyển chọn được các chủng vi khuẩn lactic có khả năng sinh bacteriocin từ các sản phẩm thực phẩm lên men truyền thống như cơm mẻ, cá pháo, dưa muối, nem chua.

**Từ khóa**: Lên men, kháng khuẩn, vi khuẩn lactic

**15. Phơi nắng giúp bổ sung vitamin D và khuyến nghị áp dụng ở Việt Nam**/ Hồ Ngọc Sơn// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 57-59 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày việc phơi nắng giúp bổ sung vitamin D và khuyến nghị áp dụng ở Việt Nam. Vitamin D có vai trò rất quan trọng đối với cơ thể chúng ta, đặc biệt là đối với trẻ nhỏ. Việc hấp thụ Vitamin D đúng cách không những giúp cơ thể chuyển hóa canxi từ thức ăn, giảm tỷ lệ thấp còi ở trẻ mà còn giúp phòng ngừa được một số bệnh nguy hiểm. Có nhiều phương pháp bổ sung Vitamin D từ tự nhiên đơn giản mà hiệu quả như tiếp xúc với ánh sáng mặt trời. Tuy nhiên, phơi nắng vào thời điểm nào, trong thời gian bao lâu là những điểm mà chúng ta cần lưu ý.

**Từ khóa**: Phơi nắng, vitamin D, ánh sáng mặt trời

**16. Phương pháp phòng trừ và nâng cao tính kháng bệnh virus ở thực vật**/ Đỗ Tiến Phát, Phạm Bích Ngọc, Chu Hoàng Hà// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 607-618 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Trình bày nguyên lý hoạt động, tính ứng dụng cũng như ưu nhược điểm của một số phương pháp truyền thống và công nghệ mới trong nghiên cứu chọn cây trồng kháng bệnh virus. Virus là một trong những tác nhân gây bệnh nguy hiểm nhất đối với cây trồng. Sự xâm nhiễm và lây lan của virus trong cây thường gây ra những thiệt hại đáng kể về năng suất và chất lượng nông sản. Do tính chất nguy hiểm của bệnh virus gây ra với cây trồng và nền sản xuất nông nghiệp, rất nhiều biện pháp, công nghệ đã được xây dựng và phát triển phục vụ công tác quản lý, phòng trừ và nâng cao tính kháng bệnh virus ở thực vật. Phục tráng, tạo cây giống sạch virus thông qua nuôi cấy đỉnh sinh trưởng kết hợp với xử lý nhiệt, lạnh hay hóa chất đã cho thấy hiệu quả tốt và được ứng dụng rộng rãi. Ngoài ra, việc sử dụng tính kháng chéo hay quy tụ gen kháng cho thấy tính ưu việt trong nâng cao phổ kháng và tính bền vững với bệnh virus. Đặc biệt, việc sử dụng các công nghệ mới như chuyển gen, bất hoạt gen, chỉnh sửa gen đã tạo được những bước tiến vượt bậc trong nghiên cứu nâng cao tính kháng bệnh virus trên cây trồng.

**Từ khóa**: Tính kháng bệnh, virus, thực vật, năng suất, chất lượng nông sản

**17. Sản xuất bột màu vô cơ chất lượng cao từ nguyên liệu trong nước**/ La Thế Vinh// Khoa học & Công nghệ Việt Nam .- 2022 .- Số 6(759) .- Tr. 36-37.

**Nội dung**: Giới thiệu công dụng của bột màu vô cơ trong đời sống, xây dựng dây truyền sản xuất bột màu vô cơ từ nguyên liệu trong nước. Kết quả góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm bột màu của Việt Nam, đồng thời giúp doanh nghiệp trong nước có thêm sự lựa chọn không phụ thuộc nguồn hàng công ty nước ngoài.

**Từ khóa**: Sản xuất bột màu, bột màu vô cơ, doanh nghiệp

**18. Sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp lignin peroxidase (LIP) từ nấm trên môi trường lên men lỏng**/ Vũ Đình Giáp, Đặng Thu Quỳnh, Đỗ Hữu Nghị// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 771-778 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Phân tích sàng lọc và nghiên cứu khả năng sinh tổng hợp lignin peroxidase (LIP) từ nấm trên môi trường lên men lỏng. Nấm lớn được biết đến có khả năng sinh tổng hợp nhiều enzyme khác nhau như enzyme thủy phân ngoại bào và oxy hóa để tấn công hiệu quả các cấu trúc lignocellulose trong thành tế bào thực vật. Enzyme có khả năng oxy hóa các hợp chất có tiềm năng oxy hóa các hợp chất có tiềm năng oxy hóa khử cao khi có mặt H2O2 dẫn đến quá trình oxy hóa electron các hợp chất khác nhau bao gồm phenol, amin thơm. Thông qua phản ứng trùng hợp, các hợp chất có vòng phenol giảm khả năng phản ứng và độ hòa tan, do đó làm giảm độc tính. Vì vậy, LiP được ứng dụng để làm sạch nguồn chất thải có hàm lượng phenol cao và độc tố phenol halogen với thành phần chính là các hợp chất hydroxyl phenol.

**Từ khóa**: Sinh tổng hợp, nấm, lên men lỏng, môi trường

**19. Sự ảnh hưởng của ứng suất và nhiệt độ đến quá trình tạo dây nano đồng oxit bằng phương pháp oxy hóa nhiệt**/ Nguyễn Trọng Tâm, Nguyễn Thị Nhàn// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 18-25.

**Nội dung**: Nghiên cứu ảnh hưởng của ứng suất bề mặt của đế Cu lên sự phát triển của dây nano CuO. Từ nghiên cứu cho thấy nhiệt độ ảnh hưởng đến sự hình thành của dây nano đồng. Kết quả làm rõ thêm quá trình oxy hóa của kim loại và cung cấp cái nhìn sâu hơn về quá trình tổng hợp dây nano CuO.

**Từ khóa**: Phương pháp oxy hóa nhiệt, Nano đồng

**20. Tạo kháng thể đặc hiệu kháng protein P10 của virus lùn sọc đen phương Nam bằng peptide tổng hợp**/ Đỗ Thị Hạnh, Phạm Thu Hằng, Nguyễn Thanh Hà, Nguyễn Thị Thu Hà, Phùng Thị Thu Hương, Phạm Xuân Hội, Nguyễn Duy Phương// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 687-693 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nghiên cứu peptide tổng hợp sử dụng nhằm tạo kháng thể đặc hiệu kháng protein P10 của virus lùn sọc đen phương Nam. Bệnh lúa lùn sọc đen phương Nam (SRBSDV) đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng cho các vùng trồng lúa miền Bắc và miền Trung Việt Nam. Trong khi các phương pháp chẩn đoán SRBSDV chính xác dựa trên RT-PCR khó có thể áp dụng đại trà ở các cơ sở địa phương do sự phức tạp về mặt kỹ thuật. Các phương pháp chẩn đoán SRBSDV dựa trên kỹ thuật kháng nguyên-kháng thể đơn giản và dễ dàng triển khai rộng rãi vẫn chưa được phát triển ở Việt Nam. Kháng thể đa dòng kháng đặc hiệu SRBSDV được tạo ra từ kháng nguyên là đoạn peptide giàu tính kháng nguyên có nguồn gốc từ protein vỏ P10 của SRBSDV và bảo thủ ở các nòi SRBSDV của Việt Nam. Kháng thể tinh sạch thu được liên kết đặc hiệu với protein P10 ở nồng độ kháng thể pha loãng 1:40000 và phát hiện được sự có mặt của SRBSDV trong mẫu lúa nhiễm bệnh lùn sọc đen bằng kỹ thuật Dot-ELISA. Kết quả nghiên cứu mở ra cơ hội mới để phát triển bộ kit chẩn đoán nhanh SRBSDV dạng màng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Kháng thể đa dòng, virus, bệnh lúa lùn sọc đen, lúa, kháng protein

**21. Tinh sạch và đánh giá khả năng thủy phân arabinoxylan của xylanase tự nhiên và tái tổ hợp**/ Đỗ Thị Tuyên, Nguyễn Thu Ngân, Đào Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Hồng Nhung// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 741-748 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nhằm tiến hành tinh sạch xylanase và tái tổ hợp để so sánh sự khác nhau về sản phẩm thủy phân giữa enzyme tự nhiên và tái tổ hợp. Hệ enzyme thủy phân arabinoxylan rất phong phú và đa dạng, trong đó là endo-1, 4*-* β -xylanase là nhóm enzyme quan trọng nhất, tác động ngẫu nhiên vào mạch chính của khung xylan và giải phóng ra các arabinoxylan oligosacaride như các loại đường D-xylobiose, L-arabinose, xylotetraose, xylopentose. Nhóm enzyme này dễ dàng dễ dàng được sản xuất từ các chủng vi sinh vật tự nhiên như vi khuẩn, nấm men, nấm sợi và cũng được nghiên cứu sử dụng công nghệ tái tổ hợp để chuyển gene vào các vật chủ thích hợp nhằm chủ động về chủng giống. Kết quả nghiên cứu cho thấy, xylanase tinh sạch từ các nguồn khác nhau rất ổn định, có tính đặc hiệu cao với cơ chất xylan. Xylanase có tiềm năng ứng dụng tạo các sản phẩm công nghệ sinh học chất lượng cao.

**Từ khóa**: Thủy phân, xylanase, tái tổ hợp, công nghệ sinh học

**22. Tối ưu hóa quy trình phun sấy hỗn hợp nano curcumin**/ Phan Đình Duy, Trần Quốc Thanh, Nguyễn Hoàng Tùng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 20-25 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm tối ưu hóa quy trình phun sấy hỗn hợp nano curcumin. Các thông số của quy trình tối ưu được kiểm chứng bằng thực nghiệm và khảo sát một số chỉ tiêu chất lượng. Đồng thời, các đặc tính của curcumin trong sản phẩm bột phun sấy được nghiên cứu bằng nhiễu xạ tia X, phân tích nhiệt quét vi sai và phân tích phổ hồng ngoại. Quy trình phun sấy sử dụng các giá trị tối ưu trên cho sản phẩm nano curcumin có các tính chất phù hợp với dự đoán của phần mềm. Sự so sánh phổ nhiễu xạ tia X của curcumin và bột nano curcumin cho thấy curcumin trong bột tồn tại ở dạng vô hình. Phân tích giản đồ nhiệt vi sai của curcumin và bột nano curcumin cùng phân tích phổ hồng ngoại cho thấy có thể tương tác giữa curcumin, chitosan và lipoid S100. Kết quả nghiên cứu cho thấy quy trình phun sấy hỗn hợp nano curcumin đã được tối ưu hóa ở quy mô phòng thí nghiệm. Đây là nền tảng cho việc tiến tới sản xuất ở quy mô công nghiệp.

**Từ khóa**: Phun sấy, nano curcumin, thiết kế thực nghiệm

**23. Từ tính nửa kim loại của triazine g-C4N3 và g-C3N4 biến tính với H, Li và nguyên tố nhóm 2p**/ Phạm Nam Phong// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 6(Tập 64).- Tr. 1-6 .- ISSN. 2615-9929.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu dựa trên tính toán phiếm hàm mật độ (DFT) về cấu trúc điện tử và trật tự từ của g-C4N3 và vật liệu gần gũi của nó là triazine g-C3N4 được biến tính với H, Li và nguyên tố nhóm 2p. Cacbon nitơ dạng graphit g-C4N3 từ khi được thực nghiệm phát hiện, đăc biệt được coi là một vật liệu đơn lớp với tính chất sắt từ nửa kim loại, đã được quan tâm nghiên cứu sâu rộng trong lĩnh vực spintronics (điện tử học spin). Trước tiên, tính chất sắt từ nửa kim loại của g-C4N3 được làm sáng tỏ, nhấn mạnh mômen từ spin định xứ bởi các điện tử N-sp2pyridine. Tiếp đó, các lược đồ khác nhau được đề xuất để biến đổi cấu trúc những vật liệu này nhằm thu được từ tính linh động, hướng tới ứng dụng tiềm năng hơn nữa trong spintronics. Vấn đề then chốt nằm ở tính chất hóa học của H, Li và những nguyên tố nhóm 2p khác tại vị trí N hay C gCN và nút khuyết của mạng tinh thể.

**Từ khóa**: Hấp thụ, nửa kim loại, phiếm hàm mật độ, từ tính linh động

**24. Ứng dụng nano ZnO làm phân bón vi lượng**/ Lê Tiến Khoa// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 54-56 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày ứng dụng nano ZnO làm phân bón vi lượng, ứng dụng phân bón nano ZnO dưới dạng dịch lỏng giúp gia tăng cả khối lượng lá và hàm lượng hoạt chất của cây. Để cây trồng đạt được sự tăng trưởng sinh khối tối ưu, điều quan trọng là phải cung cấp cho chúng liều lượng kẽm phù hợp, thường nằm ở mức thấp, tương tự như các dưỡng chất vi lượng khác. Việc sử dụng phân bón nano ZnO với liều lượng thích hợp có ý nghĩa rất quan trọng cho cả năng suất lá và khả năng chống oxy hóa của tía tô.

**Từ khóa**: Phân bón vi lượng, nano ZnO, ứng dụng công nghệ

**25. Vật liệu siêu dẫn và hành trình khám phá chưa có hồi kết**/ Đinh Văn Chiến// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 50-53 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích vật liệu siêu dẫn và hành trình khám phá chưa có hồi kết. Có thể thấy, hành trình tìm kiếm chất siêu dẫn đã dần tiến tới việc tổng hợp các chất siêu dẫn dưới áp suất cao gấp hàng triệu lần áp suất khí quyển vẫn còn là một thử thách không nhỏ. Ngày nay, khi mà kim cương tổng hợp cũng có thể tạo được ra bằng cách sử dụng kỹ thuật lắng đọng hơi hóa học với áp suất thấp, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng vào những khám phá mới về chất siêu dẫn ở nhiệt độ phòng với phương páp áp suất thấp. Mặc dù vẫn còn nhiều thách thức với ngành khoa học siêu dẫn, nhưng những dự đoán lý thuyết sẽ là cơ sở khoa học mạnh mẽ để thúc đẩy những kiểm chứng thực nghiệm nhằm tìm ra những chất siêu dẫn ở nhiệt độ phòng với áp suất thấp, phục vụ các mục đích ứng dụng rộng rãi trong cuộc sống.

**Từ khóa**: Vật liệu siêu dẫn, vật lý, công nghệ

**26. Xác định giới tính bằng chỉ thị phân tử và vi nhân giống cây Kiwi vàng (Actinidia chinensis)**/ Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Hoàng Thanh Tùng, Hoàng Đắc Khải, Đỗ Mạnh Cường, Nguyễn Thị Như Mai, Vũ Quốc Luận, Huỳnh Văn Biết, Huỳnh Hữu Đức, Hoàng Thị Như Phương, Bùi Văn Lệ, Dương Tấn Nhựt// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 7(Tập 64).- T. 54-59 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm xác định giới tính bằng chỉ thị phân tử và vi nhân giống cây Kiwi vàng (Actinidia chinensis). Chỉ thị phân tử liên kết giới tính được sử dụng để xác định giới tính của 8 mẫu cây Kiwi. Ngoài ra, mẫu lá đã xác định giới tính được sử dụng làm nguồn mẫu ban đầu cho quá trình vi nhân giống thông qua quá tình cảm ứng mô sẹo, tái sinh chồi và tăng sinh cụm chồi. Kết quả ghi nhận được cho thấy, phương pháp xác định giới tính cây Kiwi dựa trên chỉ thị phân tử trên nhiễm sắc thể Y được khuếch đại bằng cặp primer SmY1\_F/R đã nhận diện thành công các mẫu Kiwi đực của loài Kiwi vàng. Ngoài ra, quá trình khử trùng bề mặt mẫu cấy và tái sinh chồi là tối ưu khi mẫu lá được khử trùng với 200 ppm dung dịch nano bạc, trong khi đó, môi trường nuôi cấy bổ sung 20% nước dừa cho hiệu quả tăng sinh cụm chồi tốt nhất.

**Từ khóa**: Kiwi vàng, giới tính, nano bạc, tăng sinh chồi, vi nhân giống

**27. Xử lý methylene blue bằng zeolite NaX với silica có nguồn gốc từ tro trấu**/ Trần Nguyễn Phương Lan, Lý Kim Phụng, Lương Huỳnh Vũ Thanh, Nguyễn Hồng Nam, Trần Thị Bích Quyên, Lê Phan Hưng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 6(Tập 64).- Tr. 14-18 .- ISSN. 2615-9929.

**Nội dung**: Nghiên cứu khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hấp thụ methylene blue (MB) trong nước giả thải bằng zeolite NaX. Vật liệu zeolite được tổng hợp từ tro trấu (RHA) không thông qua tiền xử lý nhằm tận dụng nguồn phụ phẩm rẻ tiền và sẵn có tại Việt Nam. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hấp thụ như pH, nồng độ dung dịch MB, lượng chất hấp phụ và thời gian hấp phụ đã được khảo sát cụ thể. Quá trình hấp phụ MB bằng zeolite NaX phù hợp với mô hình hấp phụ Freundlich và là quá trình hấp phụ vật lý tuân theo mô hình động học giả kiến bậc 2. Vật liệu zeolite NaX có thể được tái sử dụng 4 lần với độ giảm hiệu suất hấp phụ là 24,03%. Kết quả của nghiên cứu cho thấy tiềm năng ứng dụng của zeolite NaX trong xử lý chất màu hữu cơ và là tiền đề cho các nghiên cứu về xử lý kim loại nặng hay các loại chất khí.

**Từ khóa**: Hấp thụ, methylene blue, tro trấu, zeolite NaX, silica

**KHOA HỌC SỨC KHỎE**

**1. Bệnh gan mật ở trẻ em : di truyền và biểu hiện lâm sàng**/ Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Phạm Anh Hoa, Nguyễn Huy Hoàng// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 589-606 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nghiên cứu biểu hiện lâm sàng và nguyên nhân di truyền để định hướng điều trị chính xác, hiệu quả cho bệnh nhân mắc các bệnh gan mật ở trẻ em. Bệnh gan mật ở trẻ em chủ yếu là do khiếm khuyết bẩm sinh trong quá trình hình thành, phát triển của gan và đường mật hoặc do rối loạn các quá trình chuyển hóa. Sự rối loạn trong việc hình thành ống dẫn mật, sự bài tiết mật, sự chuyển hóa tế bào gan, sự rối loạn các quá trình chuyển hóa đều dẫn đến sự hình thành các bệnh lý về gan mật liên quan. Những ảnh hưởng thứ phát của bệnh gan mật có thể đe dọa cuộc sống của trẻ, gây rối loạn chuyển hóa như: Hạ đường huyết, rối loạn đông máu thứ phát do nồng độ các yếu tố phụ thuộc vitamin K thấp dẫn đến xuất huyết nội sọ ở trẻ em, các bệnh nhiễm trùng do suy giảm miễn dịch, suy dinh dưỡng, tăng áp lực tĩnh mạch cửa dẫn đến xuất huyết dạ dày ruột nghiêm trọng… Vì vậy, các bệnh về gan mật ở trẻ em cần được phát hiện và điều trị sớm để tránh những biến chứng xấu.

**Từ khóa**: Bệnh gan mật, trẻ em, di truyền, lâm sàng, đột biến gen

**2. Bệnh viêm ruột mạn – một đặc điểm hiếm gặp ở trẻ nhũ nhi tại Bệnh viện Nhi đồng 2 : báo cáo một trường hợp**/ Hà Văn Thiệu, Lê Thụy Phương Trúc, Nguyễn Minh Ngọc, Ngô Văn Bách, Hà Huy Khôi// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 7(Tập 64).- Tr. 14-17 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo một trường hợp mắc bệnh viêm ruột mạn – một đặc điểm hiếm gặp ở trẻ nhũ nhi tại Bệnh viện Nhi đồng 2. Bệnh nhân nam xuất hiện triệu chứng tiêu máu từ lúc 8 tháng tuổi. Triệu chứng: sốt, tiêu lỏng, tiêu máu kéo dài, chậm tăng trưởng, thiếu máu, suy dinh dưỡng. Bệnh nhân được chẩn đoán ban đầu là nhiễm trùng đường ruột và dị ứng đạm sữa bò. Sau khi điều trị tích cực nhiễm trùng và chế độ ăn giới hạn, tiêu máu vẫn còn diễn tiến lượng nhiều. Bệnh nhân được thực hiện các xét nghiệm tìm nguyên nhân tiêu máu kéo dài và nội soi tiêu hóa. Kết quả nội soi tiêu hóa dưới ghi nhận viêm loét sâu toàn bộ niêm mạc đại trực tràng, xuất huyết. Giải phẫu bệnh niêm mạc đại trực tràng loét qua lớp dưới niêm mạc và xâm nhập tế bào viêm đủ loại. Chẩn đoán viêm ruột mạn thể trung gian tại thời điểm bệnh nhân 19 tháng tuổi. Điều trị với liệu pháp dinh dưỡng qua đường ruột hoàn toàn (EEN), corticosteroid và azathioprin đường uống, sau 2 tháng bệnh nhân không còn tiêu máu.

**Từ khóa**: Bệnh viêm ruột, rối loạn dạ dày, trẻ em, suy dinh dưỡng, tiêu máu

**3. Ca lâm sàng u cận giáp lạc chỗ kèm tăng sản một tuyến cận giáp**/ Lưu Thị Thảo, Nguyễn Quang Bảy, Đặng Thị Hoa// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 230-236 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo ca lâm sàng u cận giáp lạc chỗ kèm tăng sản một tuyến cận giáp. Cường cận giáp nguyên phát là tình trạng sản xuất hormon cận giáp PTH không thích hợp từ một hoặc nhiều tuyến cận giáp dẫn đến tình trạng tăng calci máu. Phẫu thuật tuyến cận giáp có thể điều trị khỏi trên 95% các trường hợp cường cận giáp nguyên phát. Các nguyên nhân gây cường cận giáp dai dẳng sau phẫu thuật là đa u tuyến cận giáp, tăng sản cả bốn tuyến cận giáp, bỏ sót u cận giáp lạc chỗ. Cần chẩn đoán sớm cường cận giáp nguyên phát trên những bệnh nhân có tiền sử sỏi thận, tăng calci máu. Phối hợp nhiều phương pháp chẩn đoán hình ảnh giúp tránh bỏ sót các u cận giáp bất thường lạc chỗ. Với các trường hợp ca bệnh không điển hình, trước khi quyết định phẫu thuật cần phải được hội chẩn đa chuyên khoa gồm các bác sĩ chuyên khoa nội tiết, phẫu thuật đầu mặt cổ - lồng ngực, chẩn đoán hình ảnh và y học hạt nhân để có cái nhìn toàn diện và đưa ra phương pháp điều trị tối ưu nhất cho bệnh nhân.

**Từ khóa**: Lâm sàng, cường cận giáp, u cận giáp lạc chỗ, phẫu thuật

**4. Các tuýp huyết thanh của enterovirus gây bệnh tay chân miệng tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2018-2019**/ Nguyễn Văn Lâm, Nguyễn Phương Hạnh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 62-68 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định các tuýp huyết thanh của enterovirus (EV) gây bệnh tay chân miệng tại Bệnh viện Nhi Trung ương năm 2018-2019. Bệnh tay chân miệng là bệnh nhiễm khuẩn cấp tính do các vi rút đường ruột gây nên. Các tuýp huyết thanh gây bệnh tay chân miệng phân bố ở các nhóm loài của EV ở người. Nghiên cứu mô tả cắt ngang 156 bệnh nhân chẩn đoán khẳng định tay chân miệng (lâm sàng và RT-PCR EV dương tính) được điều trị nội trú tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 01/05/2018 đến 30/04/2019. Kết quả xác định được 17 tuýt huyết thanh của EV gây bệnh tay chân miệng, phân bố tất cả các nhóm loài của EV gây bệnh ở người. EV71 chiếm tỷ lệ cao nhất (68,6%), tiếp đó là CA6 (10,9%). Giải trình tự thành công 42/107 mẫu bệnh phẩm EV71 (39,25%) và xác định được gần như toàn bộ các EV71 gây bệnh trong năm 2018-2019 thuộc về kiểu gen dưới nhóm C4.

**Từ khóa**: Bệnh tay chân miệng, huyết thanh, enterovirus, Bệnh viện Nhi Trung ương, nhiễm khuẩn, vi rút đường ruột

**5. Cao chiết Rau đắng biển (Bacopa monnieri) cải thiện hành vi tự kỷ theo cơ chế liên quan đến protein PTEN trên mô hình chuột thực nghiệm gây bởi muối natri valproat**/ Phạm Thị Nguyệt Hằng, Phạm Anh Tùng, Trần Nguyên Hồng, Lê Thị Xoan, Nguyễn Thị Lập, Nguyễn Thị Hiền// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 15-19 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm tiến hành đánh giá tác dụng cải thiện một số hành vi thần kinh của BME trên mô hình chuột nhắt trắng tự kỷ gây bởi muối natri valproat (VPA) thông qua thử nghiệm đánh giá tương tác xã hội và hành vi lặp lại. Từ đó, bước đầu tìm hiểu cơ chế hóa sinh của BME thông qua đánh giá thay đổi mức độ biểu hiện protein đặc trưng cho ASD trên mô hình chuột nhắt trắng tự kỷ gây bởi VPA sử dụng kỹ thuật Western blot. Nghiên cứu tập trung tìm hiểu thêm về tác dụng cải thiện một số hành vi thần kinh và cơ chế hóa sinh của BME. Kết quả cho thấy, BME liều 50mg/kg có tác dụng cải thiện một số hành vi thần kinh cốt lõi của rối loạn phổ tự kỷ thực nghiệm gây bởi VPA một phần thông qua cơ chế tăng cường mức độ biểu hiện protein PTEN trong vỏ não chuột tự kỷ.

**Từ khóa**: Rau đắng biển, hành vi tự kỷ, protein PTEN, chuột thực nghiệm, muối natri valproat

**6. Chất lượng cuộc sống ở người bệnh Covid-19 xuất viện tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch**/ Nguyễn Thiện Minh, Đỗ Thị Lan Anh, Nguyễn Thị Trường Xuân, Lý Tiểu Long, Đặng Thị Thiện Ngân, Nguyễn Thị Hoàng Huệ, Nguyễn Thị Bạch Ngọc, Huỳnh Thị Kim Truyền, Sầm Hà Như Vũ, Lê Phước Hùng, Phạm Thị Kim Yến// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 221-229 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích chất lượng cuộc sống ở người bệnh Covid-19 xuất viện tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch. Covid-19 gây ảnh hưởng cả sức khỏe thể chất và tâm thần của người bệnh, do đó hiểu biết về ảnh hưởng của Covid-19 đến chất lượng cuộc sống liên quan đến sức khỏe (HRQoL) của người bệnh là chìa khóa quan trọng nhằm xây dựng chính sách và các chương trình can thiệp cộng đồng. Sau phân tích đa biến và kiểm soát các yếu tố gây nhiễu tiềm tàng, nghiên cứu cho thấy nữ giới có HRQoL cao hơn nam giới,; tuổi càng cao điểm HRQoL giảm; mắc bệnh đái tháo đường và/hoặc bệnh lao phổi/ ngoài phổi cũ là yếu tố làm giảm HRQoL ở người bệnh Covid-19. Cần có các chương trình hỗ trợ và tư vấn tâm lý, sàng lọc rối loạn tâm thần ở người bệnh Covid-19 nhập viện.

**Từ khóa**: Covid-19, chất lượng cuộc sống, sức khỏe, tâm thần

**7. Chuẩn hóa bộ câu hỏi IIEF-5 Tiếng Việt và ứng dụng trong chẩn đoán rối loạn cương dương**/ Nguyễn Hoài Bắc, Nguyễn Cao Thắng// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 86-94 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm chuẩn hóa bộ câu hỏi IIEF-5 Tiếng Việt và ứng dụng trong chẩn đoán rối loạn cương dương. Rối loạn cương dương là rối loạn chức năng tình dục thường gặp nhất ở nam giới. Nhằm mục đích đánh giá mức độ nặng và theo dõi hiệu quả điều trị của bệnh nhân rối loạn cương dương, rất nhiều công dụng đã được thiết kế, nghiên cứu và chứng minh tác dụng trên lâm sàng điển hình trong đó là bộ câu hỏi International Index of Erectile Function (IIEF) rút gọn – IIEF – 5. Nghiên cứu cho thấy phiên bản tiếng Việt đã được chuẩn hóa của IIEF-5 có tính thống nhất nội bộ cao với hệ số Cronbach’s alpha là 0,91. Độ tin cậy giữa 2 lần trả lời của bộ câu hỏi rất cao với hệ số Pearson > 0,86 với p < 0,01 ở tất cả các câu hỏi và ICC = 0,97. Tại ngưỡng 21 điểm, độ nhạy và độ đặc hiệu trong chẩn đoán rối loạn cương dương của bộ câu hỏi IIEF-5 lần lượt là 96,6% và 60,9%. IIEF-5 có giá trị trong chẩn đoán rối loạn cương dương với AUC = 0,942. Kết quả nghiên cứu đã giúp khẳng định độ tin cậy và khả năng ứng dụng của phiên bản IIEF-5 tiếng Việt trong chẩn đoán rối loạn cương dương.

**Từ khóa**: Rối loạn cương dương, IIEF-5, chức năng tình dục, nam giới

**8. “Cơn bão cytokine” – sát thủ ở bệnh nhân Covid-19**/ Nguyễn Trọng Phước, Trần Thị Thúy Hạnh, Uông Ngọc Nguyên, Nguyễn Thị Trang// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 60-62 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày “Cơn bão cytokine” – sát thủ ở bệnh nhân Covid-19. Cơn bão cytokine là nguyên nhân chính gây ra tình trạng nặng và diễn biến bệnh trở nên xấu đi ở bệnh nhân Covid-19. Đây là một hội chứng bao gồm các rối loạn về điều hòa miễn dịch, được đặt trưng bởi hiện tượng đáp ứng viêm toàn thân một cách quá mức, gây ra các rối loạn chức năng đa cơ quan, có thể dẫn tới suy đa tạng, thậm chí tử vong nếu không được điều trị đầy đủ, kịp thời. Kiểm soát cơn bão cytokine hiện tại là phương pháp điều trị chính nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu tỷ lệ bệnh nặng và tử vong ở những bệnh nhân Covid-19.

**Từ khóa**: Cơn bão cytokine, bệnh nhân, Covid-19, điều hòa miễn dịch, điều trị

**9. Đặc điểm bộc lộ PD-L1 trong ung thư biểu mô tuyến dạ dày**/ Nguyễn Thị Vân Anh, Dương Hoàng Hảo// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 25-32 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm bộc lộ PD-L1 trong ung thư biểu mô tuyến dạ dày. Ung thư dạ dày là một trong những ung thư hay gặp nhất, chiếm tỷ lệ cao nhất. Nghiên cứu mô tả kết hợp tiến cứu và hồi cứu trên 96 bệnh nhân có chẩn đoán là ung thư biểu mô tuyến dạ dày bằng xét nghiệm giải phẫu bệnh trên bệnh phẩm phẫu tại Bệnh viện Bạch Mai từ tháng 10/2020 đến tháng 08/2021 ở tất cả các giai đoạn. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ bộc lộ PD-L1 trong ung thư biểu mô tuyến dạ dày là 38,5%. Có mối tương quan giữa bộc lô PD-L1 với mức độ xâm lấn của khối u và tình trạng di căn hạch. Không có sự khác biệt có ý nghĩa của tỉ lệ bộc lô PD-L1 giữa các nhóm giới tính, kích thước, vị trí, độ biệt hóa, phân loại mô bệnh học, tình trạng xâm nhập mạch và xâm nhập thần kinh.

**Từ khóa**: Ung thư biểu mô, ung thư dạ dày, bộc lộ PD-L1, ức chế, kiểm soát miễn dịch

**10. Đặc điểm di truyền của bệnh nhân Covid-19 : tình hình nghiên cứu, triển vọng và thách thức trong điều trị Covid-19**/ Vũ Phương Nhung, Trần Thị Bích Ngọc, Nguyễn Đăng Tôn, Lê Thị Thu Hiền, Nguyễn Thùy Dương, Nguyễn Quang Thạch, Nông Văn Hải, Nguyễn Hải Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 40-50 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày đặc điểm di truyền của bệnh nhân Covid-19. Sự xuất hiện của virus viêm đường hô hâps cấp SARS-CoV-2 đã dẫn đến đại dịch Covid-19 trên toàn thế giới. Các yếu tố nguy cơ như tuổi cao, bệnh nền của bệnh nhân có liên quan đến tình trạng bệnh Covid-19 tiến triển nặng. Ngoài ra, hàng loại nghiên cứu bệnh/chứng, mô phỏng, doking, dự đoán in silico cũng như đánh giá tương quan toàn hệ gen đã được thực hiện trên nhiều quần thể người khác nhau gần đây đã đạt được một số kết quả quan trọng. Trong đó, các nhóm gen được báo cáo nhiều nhất nằm trong các con đường nhiễm của SARS-CoV-2, phản ứng miễn dịch của cơ thể chủ và gen quy định nhóm máu. Các biến thể di truyền hoặc locus gen có thể đóng vai trò bảo vệ cơ thể, tăng tính mẫn cảm hoặc có liên quan đến tình trạng bệnh nặng hay tử vong đã được phân tích chi tiết. Mặc dù các kết quả tổng hợp đều được rút ra thông qua các phân tích thống kê, mô phỏng, nhưng đây là những thông tin khởi đầu rất có ý nghĩa cho những nghiên cứu về cơ chế bệnh sinh của Covid-19 và y học cá thể hóa trong tương lai.

**Từ khóa**: Biến thể di truyền, Covid-19, SARS-CoV-2

**11. Đặc điểm lâm sàng trầm cảm ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hà Nội**/ Phạm Thành Luân, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 212-220 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích đặc điểm lâm sàng trầm cảm ở nhóm nam quan hệ tình dục đồng giới tại Hà Nội. Quan hệ tình dục đồng giới là quần thể chịu nhiều tác động của các rối loạn tâm thần, bao gồm trầm cảm và lo âu. Trầm cảm, cũng như các vấn đề tâm thần khác được cho thấy là làm tăng nguy cơ lạm dụng rượu và ma túy ở những người đồng tính nam, quan hệ tình dục qua đường hậu môn không được bảo vệ, và tình trạng nhiễm HIV. Trong nhóm có giai đoạn trầm cảm, các triệu chứng thường gặp nhất (>50%): giảm quan tâm, thích thú, khí sắc giảm, giảm năng lượng và mệt mỏi, bi quan về tương lai, rối loạn giấc ngủ, giảm tự trọng và lòng tự tin. Trong nhóm chỉ có triệu chứng trầm cảm, các triệu chứng thường gặp nhất (>50%): giảm quan tâm, thích thú, và khí sắc giảm. Mức độ trầm cảm vừa thường gặp nhất. Nghiên cứu đã cung cấp một số hiểu biết về đặc điểm trầm cảm trong nhóm MSM và cho thấy một số đặc điểm đặc trưng trong nhóm này.

**Từ khóa**: Đồng tính nam, trầm cảm, quan hệ tình dục, đồng giới, lâm sàng

**12. Đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ viêm não thất ở bệnh nhân chảy máu não thất được đặt dẫn lưu não thất**/ Khuất Hồng Nhung, Lương Quốc Chính// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 42-53 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định đặc điểm lâm sàng và yếu tố nguy cơ viêm não thất ở bệnh nhân chảy máu não thất được đặt dẫn lưu não thất. Chảy máu não thất là một biến chứng thường gặp của chảy máu não và chảy máu dưới nhện. Chảy máu não thất có thể bao gồm từ một lớp máu mỏng ở sừng sau của não thất bên cho tới tràn ngập máu trong toàn bộ hệ thống não thất. Biến chứng chảy máu não thất sau đột quỵ chảy máu não hoặc chảy máu dưới nhện làm tăng áp lực nội sọ bởi hiệu ứng khối từ máu động hoặc bởi giãn não thất cấp phối hợp do tắc nghẽn hệ thống não thất. Giãn não thất cấp có thể khiến bệnh nhân tử vong nhanh chóng và thường phải cần tới biện pháp can thiệp cấp cứu là đặt một dẫn lưu thất ra ngoài (EVD) nhằm theo dõi và điều trị tăng áp lực nội sọ cũng như hỗ trợ làm sạch máu trong não thất.

**Từ khóa**: Lâm sàng, viêm não thất, bệnh nhân, chảy máu não thất, não thất, biến chứng

**13. Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thai phụ nhiễm HBV đẻ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên**/ Hoàng Thị Ngọc Trâm, Hồ Cẩm Tú, Trương Văn Vũ, Bùi Thị Thu Hương, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Thị Mơ, Nguyễn Đức Hinh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 136-144 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Mô tả một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của thai phụ nhiễm HBV đẻ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên. Viêm gan virut B là một bệnh phổ biến toàn cầu, do vi rút viêm gan B (HBV) gây ra. Bệnh thường tiến triển thành bệnh viêm gan cấp, mạn tính và dẫn đến nhiều biến chứng nguy hiểm. Kết luận các triệu chứng lâm sàng của vi rút viêm gan B ở thai phụ không đặc hiệu cho chẩn đoán viêm gan B; ở nhóm thai phụ có tải lượng vi rút thấp hơn 5E+07 bản sảo HBV DNA/ml thấy có mối tương quan thuận có ý nghĩa giữa PBMCs của mẹ và máu cuống rốn. Triệu chứng của thai phụ nhiễm vi rút viêm gan B không còn đặc trưng nữa do những thay đổi sinh lý bình thường khi mang thai có thể lẫn với các biểu hiện lâm sàng của bệnh gan mạn tính.

**Từ khóa**: Mang thai, vi khuẩn, HBV, bệnh viện, Thái Nguyên, viêm gan virut B

**14. Đánh giá kết quả điều trị u nguyên bào võng mạc bằng truyền hóa chất động mạch mắt**/ Nguyễn Thái Hoàng, Vũ Đăng Lưu, Nguyễn Quang Anh, Nguyễn Hữu An, Nguyễn Tất Thiện, Nguyễn Thị Thu Trang, Phạm Thị Minh Châu, Nguyễn Thành Nam, Lê Thị Lan Anh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 33-41 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá kết quả điều trị u nguyên bào võng mạc bằng truyền hóa chất động mạch mắt. U nguyên bào võng mạc là khối u thuộc nhóm u nguyên bào thần kinh, phát sinh từ tế bào nón trên võng mạc. Truyền hóa chất qua động mạch mắt có ý nghĩa trong điều trị bảo tồn thị lực cũng như thời gian sống thêm của bệnh nhân u nguyên bào võng mạc. Trên siêu âm phát hiện 9/27 khối u có hình ảnh vôi hóa chiếm 23,4% tổng số khối u. Trên phim cộng hưởng từ phát hiện 5/25 khối u có hình ảnh vôi hóa chiếm 13,5% tổng khối u. Tỉ lệ phát hiện bệnh trên phim cộng hưởng từ/ số bệnh nhân 85%. 97% bệnh nhân dùng Melphalan đơn thuần, 3% dùng hỗn hợp thuốc Carboplatin, Topotecan, Alkeran. Tại thời điểm 3,6,9 tháng, theo dõi được 100% số bệnh nhân (30 mắt), trong đó mắt còn được bảo tồn chiếm lần lượt là 76,7%, 70% và 66,7%. Sau 12 tháng có 58,6% mắt được bảo tồn trong tổng số 29 mắt theo dõi, 1 mắt chưa đủ thời gian theo dõi. Sau 15 tháng có 55,6% mắt được bảo tồn trong số 27 mắt được theo dõi, 2 mắt chưa đủ thời gian theo dõi. Sau 18 tháng có 41,7% mắt được bảo tồn trong số 27 mắt được theo dõi, 3 mắt chưa đủ thời gian theo dõi. U nguyên bào võng mạc có thể phát hiện qua khám lâm sàng kết hợp hình ảnh siêu âm và cộng hưởng từ. Truyền hóa chất qua đường động mạch mắt điều trị u nguyên bào võng mạc có hiệu quả giảm kích thước khối u, có tỉ lệ đáp ứng điều trị cao.

**Từ khóa**: Điều trị, u nguyên bào võng mạc, hóa chất, động mạch mắt

**15. Đánh giá khả năng tái mã hóa nguyên bào sợi người thành tế bào giống tế bào gan bằng cách biểu hiện quá mức gen HNF4α** **nhờ hệ thống biểu hiện gen Tet-on**/ Nguyễn Văn Hạnh, Đỗ Trung Kiên, Trịnh Công Sự, Lê Thị Hải Minh, Ngô Thị Thu Hương, Trần Thị Hương Giang// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 633-638 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nhằm khảo sát khả năng tái mã hóa thành tế bào nguyên bào sợi của người thành tế bào giống tế bào gan bằng biểu hiện quá mức HNF4α. Tế bào nguyên bào sợi được phân lập và nhân nuôi từ mô da bao quy đầu của bệnh nhân khỏe mạnh hiến tặng. Gen HNF4α được biểu hiện quá mức thông qua hoạt hóa bằng Doxycilin vector biểu hiện gen Tet.on-eGFP-HNF4α. Tế bào sau quá trình xử lý tái mã hóa được đánh giá sự thay đổi hình thái, biểu hiện các protein đặc trưng tế bào gan như: albumin, α-fetoprotein (AFP) và HNF4α sau khi nhuộm miễn dịch huỳnh quang và khả năng tích lỹ glycogen trong tế bào bằng phương pháp nhuộm PAS. Nghiên cứu đã phân lập và nhân nuôi thành công tế bào nguyên bào sợi.

**Từ khóa**: Tái mã hóa, nguyên bào sợi, tế bào gan, hệ thống Tet-on, gen HNF4α

**16. Điều trị bệnh Crohn ở trẻ em bằng adalimimab sau nhiễm Covid-19 tại Bệnh viện Nhi đồng 2 : báo cáo một trường hợp**/ Hà Văn Thiệu, Dương Châu Giang, Lê Thị Minh Hồng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 11-14 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Báo cáo trường hợp bệnh nhi mắc bệnh Crohn được điều trị thành công bằng adalimimab sau khi mắc Covid-19 tại Bệnh viện Nhi đồng 2. Bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 là một bệnh lý nhiễm trùng lây qua đường hô hấp do virus SARS-CoV-2 gây ra. Đại dịch Covid-19 (SARS-CoV-2) gây hội chứng hô hấp cấp tính nghiêm trọng, có thể dẫn đến phản ứng viêm nghiêm trọng hoặc cơn bão cytokine. Rối loạn chức năng miễn dịch trong bệnh Crohn không được điều trị có thể gia tăng nguy cơ gây phản ứng viêm nghiêm trọng với Covid-19. Liệu pháp adalimimab có thể điều trị hiệu quả cả bệnh Crohn và hội chứng viêm da cơ quan ở trẻ em có liên quan tạm thời với Covid-19. Tuy nhiên, kế hoạch quản lý và theo dõi bệnh nhân cần được sự đồng thuận hơn nữa vì vẫn phụ thuộc nhiều vào điều trị steroid, adalimimab và các loại thuốc khác.

**Từ khóa**: Covid-19, bệnh Crohn, trẻ em, ức chế miễn dịch

**17. Dinh dưỡng sớm đường tiêu hóa cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ rò dưỡng chấp nặng kéo dài : báo cáo ca bệnh**/ Lưu Thị Mỹ Thục, Cao Việt Tùng, Vũ Mạnh Hoàn, Lê Đình Công, Phạm Anh Thơ, Doãn Ngọc Ánh, Nguyễn Thị Thúy Hồng// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 205-211 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo ca bệnh về dinh dưỡng sớm đường tiêu hóa cải thiện tình trạng dinh dưỡng ở trẻ rò dưỡng chấp nặng kéo dài. Rò dưỡng chấp tuy hiếm gặp, nhưng có thể tồn tại dai dẳng, gây suy dinh dưỡng và suy giảm miễn dịch. Người bệnh rò dưỡng chấp thường phải nhịn ăn và nuôi dưỡng tĩnh mạch kéo dài, dẫn đến suy dinh dưỡng và các biến chứng nhiễm trùng, chuyển hóa. Báo cáo một trường hợp bệnh nhi nam, 4 tuổi, xuất hiện rò dưỡng chấp ổ bụng sau phẫu thuật thay đoạn phình động mạch chủ bụng. Mặc dù lưu lượng rò cao, trẻ vẫn được cho ăn sớm bằng chế độ giảm chất béo – bổ sung triglycerid chuỗi trung bình. Khi thể trạng cải thiện, trẻ được phẫu thuật bít bạch mạch thành công. Đối với ca bệnh này, can thiệp dinh dưỡng đơn thuần không điều trị triệt để rò dưỡng chấp. Tuy nhiên dinh dưỡng tiêu hóa sớm bằng chế độ giảm chất béo – bổ sung triglycerid chuỗi trung bình đã giúp nâng cao thể trạng để chuẩn bị cho phẫu thuật, trong khi không làm nặng thêm tình trạng rò dưỡng chấp.

**Từ khóa**: Dinh dưỡng, đường tiêu hóa, trẻ em, rò dưỡng chấp ổ bụng

**18. Hesperidin bảo vệ tế bào HEK293 trong mô hình tổn thương thận cấp in vitro**/ Vũ Thị Thu, Ngô Thị Hải Yến// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 7(Tập 64).- Tr. 23-27 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu Hesperidin bảo vệ tế bào HEK293 trong mô hình tổn thương thận cấp in vitro. Tế bào biểu mô thận HEK293 được sử dụng để gây mô hình bệnh thiếu máu thận cấp in vitro. Hoạt tính sinh học của Hesperidin (Hes) được đánh giá thông qua tỷ lệ sống của tế bào HEK293 và hàm lượng lipid màng trong ty thể (cardiolipin). Kết quả cho thấy, Hes làm tăng đáng kể khả năng sống của tế bào HEK293 ở nhóm mô hình bệnh so với đối chứng (p<0,05). Đặc biệt, nhóm tế bào được tiền xử lý với Hes trước giai đoạn thiếu oxy có – tái cung cấp oxy có hàm lượng cardiolipin cao hơn so với nhóm tế bào mô hình bệnh nhưng không được xử lý với Hes. Kết quả thu được đã bước đầu chỉ ra rằng, Hes có thể là hoạt dược tiềm năng trong việc bảo vệ tế bào HEK293 và ty thể của tế bào này chống lại tổn thương do thiếu oxy – tái cung cấp oxy.

**Từ khóa**: Hesperidin, tổn thương thận cấp, thiếu máu thận cấp, hoạt tính sinh học

**19. Kết quả cấp cứu ngừng tuần hoàn ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương giai đoạn 2018-2019**/ Ngô Anh Vinh, Phạm Ngọc Toàn, Lại Thùy Thanh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 118-126 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Đánh giá kết quả cấp cứu ngừng tuần hoàn ở trẻ em tại Bệnh viện Nhi Trung ương từ 6/2018 đến tháng 6/2019. Ngừng tuần hoàn còn gọi là ngừng tim được định nghĩa là “sự đình chỉ hoạt động cơ học của tim, xác định bằng cách khoongbawts được mạch trung tâm, không có phản ứng và ngừng thờ”. Ngừng tuần hoàn ở trẻ em thường là hậu quả cuối cùng của suy hô hấp hoặc suy tuần hoàn. Kết quả cấp cứu ban đầu thành công chiếm 64,3%, thất bại chiếm 35,7%. Tỉ lệ cấp cứu ban đầu thành công cao nhất ở khoa hồi sức cấp cứu (84,1%), tiếp theo là các khoa lâm sàng khác (75%) và khoa cấp cứu (66,7%) với p < 0,05. Tỉ lệ cấp cứu ban đầu thành công ở nhóm sau 24 giờ nhập viện cao hơn nhóm nhập viện trong 24 giờ (83,7% với 59,3%) với p < 0,05. Kết quả cấp cứu cuối cùng: 44,3% trường hợp tử vong và 30% nặng – xin về và 25,7% các trường hợp ổn định ra viện. Chương trình cấp cứu nhi khoa cần được cấp nhật thường xuyên cho các bác sĩ nhằm phát hiện sớm và xử trí cấp cứu ngừng tuần hoàn hiệu quả ở trẻ em.

**Từ khóa**: Kết quả cấp cứu, ngừng tuần hoàn, trẻ em, nhi khoa

**20. Khả năng ức chế Helicobacter pylori của một số mẫu cao chiết methanol từ thực vật thu tỉnh tại Lâm Đồng**/ Phan Nhã Hòa, Phạm Bảo Yên// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 36-39 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Đánh giá khả năng ức chế Helicobacter pylori của một số mẫu cao chiết methanol từ thực vật thu tỉnh tại Lâm Đồng bằng phương pháp khuếch tán trên đĩa thạch. H. pylori được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) xếp vào nhóm nguyên nhân loại I dẫn đến ung thư dạ dày. Kết quả nghiên cứu xác định được 10 mẫu cao chiết thực vật có khả năng ức chế H. pylori tại nồng độ 100 mg/ml, trong đó có 5 mẫu ức chế 100% và 5 mẫu ức chế với đường kính vòng vô khuẩn 6-7 mm. Đây là những kết quả đầu tiên về tác dụng kháng H. pylori của các loài thực vật và là cơ sở để tiếp tục tìm kiếm các mẫu có tiềm năng phát triển làm thuốc điều trị H. pylori tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Khả năng ức chế, Helicobacter pylori, cao chiết methanol, vi khuẩn H. pylori

**21. Khảo sát hoạt động cung ứng thuốc tại Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ năm 2020**/ Võ Thị Bích Liên, Hà Văn Thạnh, Nguyễn Thị Mai Diệu// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 117-127.

**Nội dung**: Trình bày hoạt động cung ứng thuốc tại trung tâm năm 2020.. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang thông qua hồi cứu số liệu từ hồ sơ thống kê được lưu trữ tại khoa dược Trung tâm Y tế quận Cẩm Lệ với mục tiêu khảo sát hoạt động cung ứng thuốc tại trung tâm.

**Từ khóa**: Y tế, thuốc, quận Cẩm Lệ, chuỗi cung ứng

**22. Lâm sàng rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm ở người bệnh điều trị nội trú**/ Nguyễn Thị Hoàng Yến, Võ Đình Vinh, Trần Nguyễn Ngọc// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 7-15 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu lâm sàng rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm ở người bệnh điều trị nội trú. Rối loạn sự thích ứng là hội chứng cảm xúc và hành vi xuất hiện khi cá thể đáp ứng lại với những sự kiện gây sang chấn trong cuộc sống. Người bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm đa phần là nữ (73,5%), nhóm tuổi thường gặp là 20-39. Đa số người bệnh có sang chấn tâm lý trong công việc và học tập (74,5%), xuất hiện với tính chất trường diễn (75,5%), thường có 2 sang chấn tâm lý (60,1%). Trong 3 triệu chứng chính, đa số gặp triệu chứng giảm năng lượng và tăng mệt mỏi (86,7%). Trong 7 triệu chứng phổ biến của trầm cảm, chủ yếu gặp triệu chứng rối loạn giấc ngủ (94,4%). Có tới 37,8% người bệnh có ý tưởng tự sát và 19,4% người bệnh có toan tự sát. Nghiên cứu bước đầu cho thấy những biểu hiện điển hình của người bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng trầm cảm.

**Từ khóa**: Trầm cảm, rối loạn thích ứng, điều trị, nội trú

**23. Lâm sàng, cận lâm sàng và mối liên quan của các tổn thương mạch máu ở bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống**/ Trịnh Ngọc Phát, Vũ Huy Lượng, Vũ Nguyệt Minh, Lê Huyền Minh, Hoàng Thị Phượng, Nguyễn Thị Hà Vinh, Lê Hữu Doanh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 54-61 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Khảo sát đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và mối liên quan của các tổn thương mạch máu ở bệnh nhân xơ cứng bì hệ thống. Xơ cứng bì hệ thống là một bệnh tự miễn của mô liên kết, thường gặp thứ hai sau lupus ban đỏ hệ thống, biểu hiện lâm sàng đa dạng, căn nguyên chưa rõ, diễn biến mạn tính, điều trị còn gặp nhiều khó khăn. Tổn thương mạch máu nhỏ là một đặc điểm quan trọng trong cơ chế bệnh sinh của xơ cứng bì hệ thống, xảy ra ở hầu hết các cơ quan từ ngoại vi đến trung tâm. Không có mối liên quan giữa giá trị áp lực động mạch phổi với điểm RCS, số lượng loét ngón hoạt động và điểm capillaroscopy bán định lượng giảm số lượng mao mạch với p>0,05. Tất cả bệnh nhân có tổn thương mạch máu ngoại vi trên cận lâm sàng và hầu hết trong số này biểu hiện triệu chứng lâm sàng. Áp lực động mạch phổi tâm thu tăng vừa và phần lớn bệnh nhân chỉ có triệu chứng nhẹ. Không có mối liên quan giữa tăng áp lực động mạch phổi và tổn thương mạch máu ngoại vi.

**Từ khóa**: Lâm sàng, tổn thương mạch máu, xơ cứng bì hệ thống, bệnh nhân

**24. Lựa chọn bó mạch nhận trong tạo hình vú tức thì sau cắt bỏ tuyến vú do ung thư bằng vạt nhánh xuyên động mạch thượng vị sâu dưới**/ Phạm Thị Việt Dung, Phan Tuấn Nghĩa// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 145-151 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm nhận xét ưu, nhược điểm khi sử dụng bó mạch vú trong (IMVs) và ngực lưng (TDVs) là mạch nhận trong tạo hình vú tức thì sau cắt bỏ tuyến vú toàn bộ do ung thư bằng vạt nhánh xuyên động mạch thượng vị sâu dưới và đưa ra quan điểm về việc lựa chọn một trong hai bó mạch này. Vạt mạch xuyên động mạch thượng vị sâu dưới (D.I.E.P) là vạt da mỡ được nuôi dưỡng bởi nhánh xuyên động mạch thượng vị sâu dưới. Vạt D.I.E.P dưới dạng tự do ngàng càng được sử dụng nhiều trong tạo hình vú tức thì sau phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú toàn bộ do có nhiều ưu điểm. IMVs và TDVs là lựa chọn hàng đầu làm bó mạch thận trong tạo hình vú sử dụng vạt D.I.E.P. Không có sự khác biệt về sức sống, biến chứng cũng như hình thể vú sau mổ ở hai nhóm. Với cách đặt vạt chéo đều có thể sử dụng IMVs hoặc TDVs làm mạch nhận, nếu động mạch ngực lưng đảm bảo cấp máu tốt và nhánh xuyên bên đối diện không nghi ngờ tổn thương trong quá trình phẫu tích, nên lựa chọn TDVs để tiết kiệm thời gian và tránh nguy cơ biến chứng từ việc cắt sụn sườn.

**Từ khóa**: Bó mạch, tạo hình vú, ung thư vú, tạo hình

**25. Mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa Ngoại Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2017-2018**/ Nguyễn Thị Thanh Tú, Đặng Trúc Quỳnh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 161-170 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu khảo sát mô hình bệnh tật và tình hình điều trị tại khoa Ngoại Bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội năm 2017-2018. Mô hình bệnh tật phản ánh tất cả những tình trạng bệnh tật mà toàn bộ dân cư của một phần thể mắc phải trong một khoảng thời gian nhất định. Kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại trong khám chữa bệnh đã trở thành định hướng chiến lược và mục tiêu cơ bản trong chính sách y tế quốc gia. Khoa ngoại bệnh viện Đa khoa Y học cổ truyền Hà Nội là một trong các khoa tiêu biểu của bệnh viện đã và đang thực hiện theo chính sách này để điều trị cho bệnh nhân. Phương pháp điều trị kết hợp Y học cổ truyền và Y học hiện đại được sử dụng cho 77,54% bệnh nhân, có tỷ lệ khỏi và đỡ là 97,20% cao hơn phương pháp điều trị Y học hiện đại đơn thuần.

**Từ khóa**: Mô hình bệnh tật, khoa Ngoại, y học cổ truyền

**26. Mối liên quan tiêu viêm chân răng hàm sữa và sâu răng ở trẻ 5-8 tuổi**/ Võ Thị Thúy Hồng, Lê Thanh Thúy, Võ Trương Như Ngọc// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 104-109 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày mối liên quan tiêu viêm chân răng hàm sữa và sâu răng ở trẻ 5-8 tuổi. Sâu răng tiến triển nhanh hơn ở răng sữa vì cấu trúc men và ngẳng mỏng hơn khiến nhiễm trùng có thể lây lan nhanh chóng và ảnh hưởng đến mô tủy, dẫn đến tiêu viêm chân răng. Tiêu viêm chân răng sữa là một tình trạng được đặc trưng bởi sự tiêu của các mô cứng (xi măng, ngà răng) và được duy trì bởi một phản ứng viêm cục bộ. Trên phim X-quang, tiêu viêm chân răng sữa được đặc trưng bởi sự mất cấu trúc của răng (ngà răng, xi măng) đi kèm với hình ảnh thấu quang của vùng xương ổ răng gần kề. Kết quả cho thấy, tỷ lệ viêm ở nhóm sâu răng có tổn thương tủy cao gấp 1140 lần so với nhóm không tổn thương tủy 95% Cl: 56 – 2317. Tiêu viêm chân răng hàm sữa ở trẻ 5-8 tuổi có mối liên quan chặt chẽ với sâu răng có tổn thương tủy răng chưa được điều trị.

**Từ khóa**: Tiêu viêm chân răng, răng hàm sữa, viêm tủy, sâu răng

**27. Một số chỉ số cận lâm sàng của bệnh nhân u hạt mạn tính tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Nguyễn Thanh Bình, Trần Thị Thúy Hạnh// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 1-6 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích một số chỉ số cận lâm sàng của bệnh nhân u hạt mạn tính tại Bệnh viện Nhi Trung ương. U hạt mạn tính là một bệnh suy giảm miễn dịch bẩm sinh hiếm gặp. Bệnh nhân thường xuất hiện các triệu chứng nhiễm trùng nặng, tái diễn, biểu hiện ở nhiều cơ quan trong những năm đầu đời như viêm hạch bạch huyết, viêm phổi, áp xe phổi, áp xe gan, nhiễm trùng huyết, các u hạt do tăng tình trạng đáp ứng viêm ở da, đường tiêu hóa, dẫn đến tỷ lệ tử vong cao. Giảm chức năng oxy hóa của bạch cầu trung tính (BCTT) là bệnh lý suy giảm miễn dịch bẩm sinh hiếm gặp dẫn đến bệnh u hạt mạn tính trên lâm sàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy trung vị chỉ số Stimulated Index (SI) của xét nghiệm DHR ở nhóm bệnh nhân là 1,6. Tất cả các bệnh nhân đều có số lượng và tỷ lệ các tế bào lympho và dưới nhóm. Đa số bệnh nhân có thiếu máu hồng cầu nhỏ với MCV thấp và số lượng hồng cầu bình thường. Các kháng thể dịch thể máu bình thường hoặc tăng trong đó chủ yếu tăng IgG.

**Từ khóa**: Bệnh nhân, u hạt mạn tính, Bệnh viện Nhi Trung ương, cận lâm sàng

**28. Một số yếu tố liên quan đến tiêu viêm chân răng hàm sữa ở bệnh nhân 5-8 tuổi**/ Võ Thị Thúy Hồng, Lê Thanh Thúy, Võ Trương Như Ngọc// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 95-103 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm xác định các yếu tố liên quan đến tiêu viêm chân răng hàm sữa ở bệnh nhân 5-8 tuổi. Có nhiều nguyên nhân gây tiêu viêm chân răng sữa như nhiễm trùng tủy răng, viêm nha chu, do lực chỉnh nha và do sang chấn khớp cắn. Các biến số nghiên cứu gồm: tuổi, giới tính và tình trạng các răng sữa, hình ảnh X-quang chân răng trên phim Panorama. Kết quả cho thấy tiêu viêm chân răng hàm sữa có mối liên quan đến các yếu tố răng sâu có tổn thương tủy răng, răng đã trám thất bại, răng điều trị tủy kém, răng đã điều trị lấy tủy buồng và răng ở vị trí hàm dưới. Tiêu viêm chân răng hàm sữa ở trẻ 5-8 tuổi có liên quan chặt chẽ với sâu có tổn thương tủy không được điều trị và điều trị tủy kém.

**Từ khóa**: Tiêu viêm chân răng, răng hàm sữa, viêm tủy, sâu răng

**29. Nghiên cứu tổ hợp desgalactotigonin với các tiểu phần nanoliposome và đánh giá hoạt tính ức chế sáu dòng tế bào ung thư in vitro**/ Đỗ Thị Phương, Nguyễn Thị Nga, Nguyễn Thị Cúc, Triệu Hà Phương, Phạm Thị Hải Yến, Hoàng Lê Tuấn Anh, Đỗ Thị Thảo// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 639-644 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Trình bày nghiên cứu tổ hợp desgalactotigonin với các tiểu phần nanoliposome và đánh giá hoạt tính ức chế sáu dòng tế bào ung thư in vitro. Ung thư là căn bệnh nan y và gây tỉ lệ tử vong rất cao, trong khi chưa có thuốc chữa trị hiệu quả. Do vậy, việc tìm kiếm và phát triển những loại thuốc mới, hiệu quả, ít tác dụng và hướng đích tới các tế bào ung thư hiện đang rất được quan tâm. Desgalactotigonin (DGT) phân lập từ cây Lu bu đực (Solanum nigrum) đã cho thấy hoạt tính tiềm năng ức chế sự phát triển của nhiều loại tế bào ung thư khác nhau. Tuy nhiên, giống như nhiều hợp chất thiên nhiên khác, DGT cho thấy tính tan kém, độc tính mạnh. Nhằm tăng cường tính sinh khả dụng của hoạt chất DGT, một phương thức hiệu quả là tích hợp vào các tiểu phần nanoliposome. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt tính ức chế tế bào ung thư của tổ hợp DGT-nanoliposome giảm nhẹ so với dạng không tổ hợp, phản ánh khả năng giải phóng thuốc khỏi liposome chậm hơn và có thể do tế bào hấp thụ tổ hợp thuốc chậm hơn so với hoạt chất dạng tự do khi nuôi cấy ở dạng đơn lớp.

**Từ khóa**: Hoạt tính ức chế, tế bào ung thư, in vitro, ung thư

**30. Nhận xét đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sống thêm sau mổ ung thư hắc tố da**/ Vũ Thanh Phương, Nguyễn Văn Chủ, Nguyễn Đại Bình// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 195-204 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, mô bệnh học và tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả sống thêm sau mổ ung thư hắc tố da. Ung thư hắc tố da là bệnh lý ác tính của các tế bào sinh hắc tố melanin ở da. Các tế bào này phân bố chủ yếu ở lớp thượng bì (90%), niêm mạc, màng não, võng mạc mắt, sinh dục, đại trực tràng, ống hậu môn, là bệnh rất ác tính, tiến triển nhanh, di căn sớm. Các yếu tố tiên lượng xấu ảnh hưởng đến sống thêm 5 năm sau phẫu thuật là thể cục, thể nốt ruồi son đỉnh, độ dầy u tăng, mức độ Clark tăng, giai đoạn phát triển thẳng đứng, nhân vệ tinh, loét u, u xâm nhập bạch mạch, nhân chia tăng, lympho xâm nhập u giảm, số hạch khu vực di căn tăng, giai đoạn bệnh tăng.

**Từ khóa**: Ung thư, hắc tố da, yếu tố tiên lượng, mô bệnh học, lâm sàng

**31. Nhồi máu cơ tim cấp ở trẻ vị thành niên : báo cáo ca bệnh**/ Nguyễn Sinh Hiền, Đặng Thị Hải Vân, Nguyễn Thị Hải Anh, Lê Trọng Tú// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 237-242 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày báo cáo ca bệnh nhồi máu cơ tim cấp ở trẻ vị thành niên. Nhồi máu cơ tim cấp là bệnh đe dọa tính mạng, bệnh thường gặp ở người lớn tuổi, rất hiếm gặp ở trẻ vị thành niên. Nguyên nhân gây bệnh là do rối loạn lipid máu có tính chất gia đình hoặc huyết khối gây tắc mạch. Báo cáo ca bệnh nam 10 tuổi bị nhiều cơn đau ngực trong vòng 1 tháng, mỗi cơn kéo dài 30 phút – 1 giờ, trẻ đau ngực dữ dội, đau lan xuống tay trái, kèm vã mồ hôi, da tái. Trẻ được chẩn đoán nhồi máu cơ tim cấp có ST chênh lên trên nền bệnh nhân bị thiểu sản lá cành trái kèm hẹp xoang valsalva trái của động mạch chủ. Bệnh nhân được phẫu thuật sửa van động mạch chủ và mở rộng xoang valsalva trái. Bệnh nhân tái khám sau 1 tháng không còn phát hiện vấn đề gì bất thường. Bất thường cấu trúc van động mạch chủ và xoang valsalva bẩm sinh gây nhồi máu cơ tim ở trẻ vị thành niêm cần tìm và điều trị kịp thời sẽ mang lại kết quả tốt và không để lại di chứng.

**Từ khóa**: Nhồi máu cơ tim cấp, trẻ vị thành niên, hẹp xoang valsalva

**32. Những triệu chứng của bệnh hậu Covid**/ Nguyễn Văn Kình// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 65-66 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Cung cấp các thông tin tổng hợp về triệu chứng, nguyên nhân và một số tùy chọn để quản lý và phục hồi khi mắc bệnh hậu Covid. Nguyên nhân gây ra Covid kéo dài thường bao gồm các lý do: giảm hoặc thiếu đáp ứng từ hệ thống miễn dịch; tái phát hoặc tái nhiễm vi rút, viêm hoặc phản ứng từ hệ thống miễn dịch; suy giảm chất lượng sống, tổn thương nhiều cơ quan, bao gồm phổi, tim và não. Thuật ngữ “hậu Covid” được sử dụng rộng rãi để mô tả sự tồn tại của các triệu chứng kéo dài hơn 4 tuần sau khi mắc Covid-19. Ước tính có khoảng 10% số người mắc Covid bị ảnh hưởng bởi hội chứng với các mức độ nghiêm trọng khác nhau.

**Từ khóa**: Hậu Covid, triệu chứng, bệnh, Covid-19

**33. Phân tích sự liên quan của đa hình NR5A1 rs1110061 với bệnh vô sinh nam ở 401 cá thể người Việt**/ Bùi Minh Đức, Lương Thị Lan Anh, Nông Văn Hải, Nguyễn Thùy Dương// Công nghệ sinh học .- 2021 .- Số 4(Tập 19).- Tr. 625-631 .- ISSN. 1811-4989.

**Nội dung**: Nhằm phát hiện đa hình liên quan tới vô sinh nam ở trên gen NR5A1 ở quần thể người Việt Nam bao gồm 202 bệnh nhân và 199 người khỏe mạnh. Vô sinh nam là vấn đề sinh sản ở nam giới có liên quan tới sự thiếu hụt về số lượng hoặc chất lượng của tinh trùng. Bên cạnh các yếu tố ngoại cảnh như các thói quen có hại cho sức khỏe, ô nhiễm; các yếu tố di truyền bao gồm rối loạn ở gen đơn, nhóm gen hoặc nhiễm sắc thể là nguyên nhân gây ra vô sinh ở nam giới. NR5A1 được biết đến như là một gen liên quan tới bệnh vô sinh nam gồm các loại như rối loạn phát triển giới tính ở nam giới có bộ nhiễm sắc thể 46 XY, tinh hoàn ẩn, dương vật nhỏ, suy sinh tinh, vô sinh không bế tắc, và vô sinh ít tinh trùng.

**Từ khóa**: Vô sinh nam, giải trình tự trực tiếp, sinh sản, chất lượng tinh trùng, gen, nhiễm sắc thể

**34. Phân tích thời gian tiềm vận động và cảm giác của dây thần kinh giữa trong chẩn đoán hội chứng ống cổ tay**/ Nguyễn Văn Tuận, Phan Hồng Ngọc// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 127-135 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm phân tích thời gian tiềm vận động và cảm giác của dây thần kinh giữa trong chẩn đoán hội chứng ống cổ tay. Chẩn đoán hội chứng ống cổ tay dựa vào lâm sàng và chẩn đoán điện, trong đó chẩn đoán điện là phương pháp hữu hiệu giúp chẩn đoán xác định. Hội chứng ống cổ tay là hội chứng chèn ép dây thần kinh ngoại biên phổ biến nhất trên thế giơi và thường phải điều trị bằng phẫu thuật. Chẩn đoán điện trong tổn thương dây thần kinh giữa đoạn ống cổ tay chỉ ra kéo dài thời gian tiềm vận động (69,55%) và cảm giác ngoại vi (50,38%) nhưng sự bất thường rõ hơn khi so sánh hiệu số thời gian tiềm cảm giác, vận động của dây giữa với dây trụ chiếm tỉ lệ 92,23% và 80,83% (p < 0,05); với độ nhạy 79,17%, độ đặc hiệu tương ứng 87,5%, 93,75%. Đặc biệt sự khác biệt rõ nhất khi so sánh thời gian tiềm cảm giác dây giữa – trụ đo ở ngón nhẫn bất thường 94,97% (p < 0,05) với độ nhạy 97,9%, độ đặc hiệu 100%. Giá trị hiệu số thời gian tiềm ngoại vi của dây thần kinh giữa – trụ giúp chẩn đoán sớm hội chứng ống cổ tay với độ nhạy, độ đặc hiệu cao.

**Từ khóa**: Hội chứng ống cổ tay, dây thần kinh, tiềm vận động, chẩn đoán

**35. PSI – nâng cao khả năng thành công trong phẫu thuật bệnh u nang xương**/ Võ Quyền Năng, Phạm Trung Hiếu// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 32-33 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày phương pháp phẫu thuật bệnh u nang xương bằng thiết nị phẫu thuật nội soi xương 3D (patient specific instrument – PSI) giúp phẫu thuật khối u triệt để nhưng không làm tổn thương các lớp sụn, xương của bệnh nhân. U xương gần bề mặt khớp là một dạng tổn thương bất thường trong cấu trúc phát triển lòng xương của bệnh nhân. Các khối u này có thể lành tính hoặc ác tính, kích thước khác nhau theo từng giai đoạn phát triển và nằm sát ngay dưới bề mặt khớp. Ở giai đoạn này có sự thay đổi mạnh mẽ của hệ cơ xương khớp, khiến bệnh nhân đau đớn khi vận động, nếu để lâu có thể gây gãy xương bệnh lý, thoái hóa khớp thứ phát, dẫn tới tàn phế. Việc phát triển phương pháp mới mổ nội soi khắc phục được những hạn chế của 2 phương án truyền thống đó là: mổ mở để tìm khối u sẽ gây tổn thương nhiều cho các mô, mổ nội soi đi vào từ mặt khớp dễ dẫn đến tổn thương các khớp.

**Từ khóa**: Phẫu thuật, bệnh u nang xương, PSI, phẫu thuật nội soi, xương

**36. So sánh kết quả xét nghiệm điện giải đồ trên hệ thống máy phân tích khí máu và hóa sinh tự động**/ Nguyễn Thị Ngọc Lan, Vũ Văn Qúy, Lê Hữu Lộc// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 1-5 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích so sánh kết quả xét nghiệm điện giải đồ trên hệ thống máy phân tích khí máu và hóa sinh tự động. Điện giải là những khoáng chất mang điện tích cần thiết cho hoạt động của tế bào cơ thể. Xét nghiệm điện giải đồ thường được chỉ định trên lâm sàng, kết quả của xét nghiệm này đặc biệt quan trọng ở những bệnh nhân tại các đơn vị điều trị tích cực (ICU). Bên cạnh yêu cầu về tính chính xác của kết quả xét nghiệm, thời gian trả kết quả xét nghiệm cũng cần rút ngắn nhất để đảm bảo công tác chắc sóc và điều trị. Các mẫu bệnh phẩm khí máu được thực hiện phân tích thêm các chỉ số điện giải đồ trên hệ thống ABG. Kết quả điện giải đồ trên ABG và hóa sinh tự động có mối tương quan chặt chẽ, tuy nhiên sự khác biệt vượt quá mức cho phép và phụ thuộc vào nồng độ của các chất điện giải trong máu. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê và dẫn tới khác biệt trong chẩn đoán lâm sàng, chính vì vậy, các bác sĩ lâm sàng cần cân nhắc khi sử dụng các kết quả xét nghiệm này.

**Từ khóa**: Điện giải đồ, máy hóa sinh tự động, máy khí máu

**37. So sánh một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng Stevens – Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc**/ Trần Thị Huyền, Vũ Huy Lượng// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 69-78 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm so sánh một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của hội chứng Stevens – Johnson và hoại tử thượng bì nhiễm độc. hội chứng Stevens – Johnson (SJS) và hoại tử thượng bì nhiễm độc (TEN) là những phản ứng nặng, thường do thuốc, có biểu hiện ở da, niêm mạc, tuy ít gặp nhưng nguy hiểm, đe dọa tính mạng người bệnh, nguy cơ tử vong cao. Kết quả cho thấy tỷ lệ viêm phế quản phổi ở nhóm TEN cao hơn nhóm SJS (p<0,05); tỷ lệ thương tổn niêm mạc miệng ở nhóm SJS cao hơn nhóm TEN (p<0,05); tỷ lệ dị ứng do allopurinol ở nhóm SJS cao hơn nhóm SJS (p<0,05); thời gian nằm viện của nhóm TEN cao hơn nhóm SJS (p<0,01). Nồng độ IFN – γ của nhóm TEN cao hơn nhóm SJS (p<0,001) còn nồng độ granulysin, TNF- α, IL – 2, IL – 4, IL – 5 và IL – 13 không có sự khác nhau giữa hai nhóm.

**Từ khóa**: Lâm sàng, hội chứng Stevens – Johnson, hoại tử thượng bì nhiễm độc, niêm mạc

**38. Tế bào gốc từ tủy xương : đặc điểm, tiềm năng và ứng dụng trong điều trị biến chứng bệnh tiểu đường**/ Nguyễn Ngọc Hiếu, Nguyễn Chí Trường, Nguyễn Chí Toàn, Nguyễn Vân Hương, Ngô Thị Minh Thu, Lâm Phạm Phước Hùng// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 7(Tập 64).- Tr. 28-33 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm cung cấp một số thông tin về đặc điểm của các loại tế bào gốc từ tủy xương (BM) và vai trò của chúng ở bệnh tiểu đường (DM): chúng bị ảnh hưởng như thế nào bởi sự toàn vẹn của BM, tiềm năng và ứng dụng của tế bào gốc từ BM trong điều trị các biến chứng của DM. Tiểu đường (DM) là một bệnh mạn tính không lây, đang gia tăng nhanh chóng, nhất là ở những nước đang phát triển và trở thành gánh nặng bệnh tật toàn cầu. Điều làm cho bệnh DM trở nên nghiêm trọng chính là các biến chứng của nó. Trong y học tái tạo, liệu pháp tế bào gốc được đánh giá là một phương pháp mới điều trị hiệu quả các biến chứng của DM. Tế bào gốc có nguồn gốc từ tủy xương (BM) được xem là một ứng cử viên sáng giá trong liệu pháp này. Tuy nhiên, bản thân BM cũng bị ảnh hưởng bởi bệnh lý DM vì nó có thể phát triển một bệnh lý vi mạch và bệnh thần kinh tương tự như các mô khác của cơ thể. Trên cơ sở đó, nhóm tác giả đề xuất một số phương pháp mới để tối ưu hóa liệu pháp tế bào gốc.

**Từ khóa**: Biến chứng, tiểu đường, tế bào gốc, tủy xương

**39. Thành phần hóa học và khả năng kháng nấm Malassezia gây bệnh trên da người của tinh dầu Hương nhu tía (Ocimum sanctum L.) trồng tại Hà Nội**/ Trần Bảo Trâm, Đào Ngọc Ánh, Trần Bình Minh, Đỗ Thị Kim Trang, Trần Văn Tuấn, Vũ Xuân Tạo// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 26-30 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu thành phần hóa học và khả năng kháng nấm Malassezia gây bệnh trên da người của tinh dầu Hương nhu tía (Ocimum sanctum L.) trồng tại Hà Nội. Các loài nấm Malassezia có thể gây ra một số bệnh ngoài da nghiêm trọng trên người. Các thuốc kháng nấm được sử dụng phổ biến hiện nay trong điều trị các bệnh liên quan đến nấm Malassezia thuộc nhóm azole. Việc nghiên cứu sử dụng các loại tinh dầu thảo dược trong kiểm soát nấm Malassezia đang được quan tâm. Nghiên cứu nhận diện được 19 chất trong thành phần hóa học của tinh dầu Hương nhu tía (Ocimum sanctum L.), trong đó eugenol là hợp chất chính chiếm tới 42,4%. Kết quả thu được cho thấy, tinh dầu Hương nhu tía là loại thảo dược tiềm năng để phát triển các dạng sản phẩm như dầu gội, kem bôi sử dụng cho việc phòng và điều trị bệnh liên quan đến nấm Malassezia.

**Từ khóa**: Hương nhu tía, kháng nấm, tinh dầu, nấm Malassezia, bệnh ngoài da

**40. Thành phần loài và giá trị sử dụng cây thuốc theo kinh nghiệm của dân tộc Xinh Mun tại xã biên giới Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La**/ Vũ Thị Liên, Ngô Hoàng Long, Lò Văn Loa, Lò Thị Bích Hậu// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 5(Tập 64).- Tr. 31-35 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá thành phần loài và giá trị sử dụng cây thuốc theo kinh nghiệm của dân tộc Xinh Mun tại xã biên giới Phiêng Pằn, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc sử dụng các cây thuốc theo phương pháp truyền thống đã có từ lâu đời, với những kinh nghiệm bản địa được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác và giữa các cộng đồng chủ yếu bằng cách truyền miệng. Các loài cây thuốc được dân tộc Xinh Mun sử dụng khác nhau để điều trị 19 nhóm bệnh, trong đó cây thuốc chữa bệnh ngoài da có số lượng nhiều nhất với 77 loài (chiếm 21,27%). Trong các bộ phận được sử dụng làm thuốc, lá được sử dụng nhiều nhất (chiếm 45,58%), tiếp đến là thân và rễ được sử dụng lần lượt với 93 và 87 loài.

**Từ khóa**: Cây thuốc, dân tộc Xinh Mun, kinh nghiệm, Sơn La

**41. Thay đổi răng – xương ổ răng sau điều trị khớp cắn loại II tiểu loại I có nhổ răng**/ Võ Thị Thúy Hồng, Đỗ Lê Phương Thảo, Nguyễn Thị Thu Phương// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 110-117 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm xác định sự thay đổi răng và xương ổ răng trên phim sọ nghiêng so sánh trước và sau điều trị ở các bệnh nhân sai khớp cắn loại II tiểu loại 1 có nhổ bốn răng hàm nhỏ và bước đầu xác định sự khác biệt giữa hai phương pháp neo chặn để làm tiền đề cho các nghiên cứu sâu hơn ở nhóm bệnh nhân sai khớp cắn này. Sau điều trị chỉ số U1-SN giảm 10,19 +- 9,070, chỉ số L1-MP giảm 4,53 +- 7,310, răng cửa hàm trên và hàm dưới kéo lui ra sau với chỉ số Is-Apog và li-Apog giảm 5,66 +- 2,95 mm và 3,45 +- 2,44 mm, độ cắn chìa giảm nhiều 3,50 +- 1,90 mm. Như vậy sau điều trị nhổ bốn răng hàm nhỏ ở bệnh nhân sai khớp cắn loại II tiểu loại 1, răng cửa trên và dưới có sự thay đổi rất lớn, trục răng cửa được dựng thẳng, các răng cửa được kéo lùi ra sau nhiều.

**Từ khóa**: Khớp cắn, nhổ răng, xương ổ răng

**42. Thực trạng nhiễm khuẩn Bệnh viện và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, năm 2020**/ Nguyễn Xuân Thiêm, Tống Thị Thảo, Nguyễn Hữu Thắng// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 179-185 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích thực trạng nhiễm khuẩn Bệnh viện và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện đa khoa Hà Đông, năm 2020. Nhiễm khuẩn bệnh viện là nhiễm khuẩn mà người bệnh mắc phải trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe tại các cơ sở y tế. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ mắc nhiễm khuẩn bệnh viện của bệnh nhân nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Hà Đông là 4,3%. Tỷ lệ mắc cao nhất ở khoa Hồi sức tích cực. Nhiễm khuẩn hô hấp là loại nhiễm khuẩn bệnh viện phổ biến nhất, chưa phát hiện nhiễm khuẩn huyết và nhiễm khuẩn tiết niệu. Tìm thấy 4 tác nhân gây nhiễm khuẩn bệnh viện: Pseudomonas, earuginosa, Staphylococcus aureus, Escherichia coli và staphylococcus saprophyticus. Thời gian nằm viện dài trên 7 ngày, người bệnh nhiễm khuẩn lúc vào, và người bệnh có can thiệp thủ thuật có nguy cơ nhiễm khuẩn bệnh viện cao hơn. Bệnh viện cần có các biện pháp giám sát thực hành trong công tác chăm sóc người bệnh cũng như tiến hành các nghiên cứu lớn hơn nhằm phát hiện và giảm tỷ lệ nhiễm khuẩn bệnh viện trong tương lai. Bằng chứng có thể giúp các nhà hoạch định chính sách y tế của Nhà nước và các nhà quản lý bệnh viện phát triển các chiến lược để cải thiện tình trạng nhiễm khuẩn bệnh viện.

**Từ khóa**: Nhiễm khuẩn bệnh viện, bệnh viện đa khoa, Hà Đông, điều trị nội trú

**43. Thực trạng trầm cảm , lo âu, stress và một số yếu tố liên quan ở nhóm có sử dụng ma túy tại Hà Nội năm 2020**/ Trần Thu Hằng, Văn Đình Hòa// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 186-194 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm mô tả thực trạng trầm cảm , lo âu, stress và một số yếu tố liên quan ở nhóm có sử dụng ma túy tại Hà Nội năm 2020. Tỷ lệ người sử dụng ma túy xuất hiện các dấu hiệu trầm cảm, lo âu, stress khá cao lần lượt là 31,7%, 64,3%, 22,8%. Dấu hiệu trầm cảm ở người sử dụng ma túy có mối liên quan với các yếu tố: nhóm tuổi >= 41 tuổi, tần suất sử dụng chất dạng thuốc phiện và tiền sử không tiêm chích ma túy. Trong khi đó, dấu hiệu stress ở người sử dụng ma túy có mối liên quan với các yếu tố: tần suất sử dụng đồ uống có cồn, tần suất sử dụng chất dạng thuốc phiện, mức độ nguy cơ do dùng chất dạng thuốc phiện và tiền sử không tiêm chích ma túy. Kết quả nghiên cứu gợi ý những can thiệp về sức khỏe tâm thần, đặc biệt là vấn đề trầm cảm cần tập trung vào nhóm sử dụng ma túy trên 41 tuổi. Tăng cường khám và điều trị tâm thần cho người sử dụng ma túy, đặc biệt ở nhóm không tiêm chích ma túy; nhóm sử dụng đồ uống có cồn, chất dạng thuốc phiện hàng tuần.

**Từ khóa**: Ma túy, trầm cảm, lo âu, stress, sức khỏe tâm thần

**44. Tình trạng tăng acid uric máu và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội**/ Kiều Hồng Nhung, Hồ Thị Kim Thanh, Nghiêm Nguyệt Thu// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 16-24 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích tình trạng tăng acid uric máu và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Đại học Y Hà Nội. Acid uric góp phần vào sự tiến triển của một số bệnh lý mạn tính ngoài gút như bệnh lý tim mạch, đái tháo đường, tăng huyết áp, rối loạn chuyển hóa, rối loạn mỡ máu. Acid uric có thể gây ra stress oxy hóa, sản sinh ra các chất gây rối loạn chức năng nội mô, kích thích tăng sinh tế bào cơ trơn mạch máu, gây ra biến đổi viêm ở thận, từ đó ảnh hưởng đến các bệnh lý chuyển hóa. Tỷ lệ tăng acid uric máu chung cả 2 giới là 31,1%, ở nam cao hơn nữ. Nhóm có thừa cân, béo phì; nhóm rối loạn lipid máu; nhóm có hội chứng chuyển hóa có tỷ lệ tăng acid uric máu cao hơn nhóm không có các rối loạn trên, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê (p<0,05). Nhóm sử dụng thường xuyên thịt đỏ, nước xương, thủy hải sản, phủ tạng, rượu bia có nồng độ AUM trung bình cao hơn nhóm không sử dụng thường xuyên (p<0,05). Nhóm sử dụng thường xuyên sữa có nồng độ AUM thấp hơn nhóm sử dụng không thường xuyên (p<0,05).

**Từ khóa**: Acid uric máu, tăng acid uric, thừa cân béo phì

**45. Tổng quan về bệnh dịch kính – võng mạc xuất tiết có tính chất gia đình**/ Dương Thu Trang, Nguyễn Minh Phú, Phạm Minh Châu, Đỗ Mạnh Hưng, Nguyễn Hải Hà// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 7(Tập 64).- Tr. 1-7 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày tổng quan về bệnh dịch kính – võng mạc xuất tiết có tính chất gia đình (FEVR). FEVR là một rối loạn di truyền hiếm gặp, đặc trưng bởi sự phát triển bất thường của mạch máu võng mạc. Đặc điểm điển hình của mắt bị bệnh là vùng vô mạch ở võng mạc chu biên, tùy vào mức độ nghiêm trọng có thể dẫn đến các biến chứng đe dọa thị lực. Những tổn thương nhãn cầu của FEVR tương tự như bệnh võng mạc do sinh non, tuy nhiên hầu hết bệnh nhân FEVR đều sinh đủ tháng. Chụp mạch huỳnh quang là một phương pháp quan trọng trong việc chẩn đoán FEVR, giúp phát hiện bệnh ở giai đoạn sớm và những thành viên gia đình không có triệu chứng. Hiện nay, việc điều trị FEVR tập trung vào ngăn chặn sự tiến triển của bệnh, trong đó có sử dụng laser quang đông trên những vùng võng mạc vô mạch để điều trị tân mạch và xuất tiết, can thiệp phẫu thuật đối với bệnh nhân tiến triển nặng hơn kèm với bong võng mạc.

**Từ khóa**: Bệnh dịch kính – võng mạc, di truyền, võng mạc vô mạch, rối loạn, mạch máu võng mạc

**46. Tuân thủ điều trị bệnh tâm thần phân liệt tại huyện Ứng Hòa Hà Nội và các yếu tố liên quan**/ Nguyễn Văn Tuấn, Lý Thị Kim Chi// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 152-160 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm xác định một số yếu tố liên quan đến tuân thủ điều trị của người bệnh tâm thần phân liệt điều trị ngoại trú tại huyện Ứng Hòa Hà Nội. Tâm thần phân liệt là một bệnh loạn thần nặng và phổ biến, căn nguyên chưa rõ, bệnh có rối loạn đặc trưng về tư duy, tri giác và cảm xúc, dẫn đến những rối loạn về tâm lý và các hoạt động tâm thần. Kết quả cho thấy tuân thủ điều trị của người bệnh tâm thần phân liệt có mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p < 0,05) với các yếu tố: tuổi, tiền sử gia đình, trình độ học vấn, nghề nghiệp, kiến thức, số năm mắc bệnh, sự động viên thông cảm từ gia đình. Mô hình logistic chỉ ra kiến thức và sự động viên, thông cảm từ gia đình, người thân đối với người bệnh là yếu tố dự báo tuân thủ điều trị. Kết luận của nghiên cứu là các yếu tố: trình độ học vấn, sự động viên quan tâm của gia đình, kiến thức, tuổi, số năm mắc bệnh và tiền sử gia đình của người bệnh tác động tích cực tới tuân thủ điều trị. Ngược lại, các yếu tố: tuổi, số năm mắc bệnh và tiền sử gia đình là yếu tố nguy cơ đối với tuân thủ điều trị. Hai yếu tố dự báo tuân thủ là kiến thức và sự quan tâm của gia đình.

**Từ khóa**: Tâm thần phân liệt, điều trị, ngoại trú

**47. Tỷ lệ viêm phúc mạc trên trẻ thẩm phân phúc mạc tại Bệnh viện Nhi Trung ương**/ Lương Thị Phượng, Tống Ngọc Huy, Nguyễn Ngọc Huy, Đào Trường Giang, Nguyễn Thu Hương// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 79-85 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Nhằm đánh giá tỷ lệ viêm phúc mạc trên trẻ thẩm phân phúc mạc tại Bệnh viện Nhi Trung ương. Thẩm phân phúc mạc là phương thức lọc máu ưu tiên cho trẻ cần điều trị thay thế thận, trong đó viêm phúc mạc là một trong những biến chứng phổ biến nhất của thẩm phân phúc mạc. Viêm phúc mạc là nguyên nhân phổ biến nhất khiến trẻ phải nhập viện điều trị, chiếm 58,2% tổng số lần bệnh nhân nhập viện vì biến chứng ở trẻ thẩm phân phúc mạc, với tỷ lệ 0,64 đợt/bệnh nhân – năm. Tỷ lệ nuôi cấy âm tính ở các đợt viêm phúc mạc còn cao 56,4%. Căn nguyên hay gặp nhất là Staphylococcus aureus. Thẩm phân phúc mạc là phương thức lọc máu được trẻ em lựa chọn vì nhiều lý do, bao gồm giá thành rẻ, quy trình đơn giản cho phép thực hiện tại nhà để trẻ có thể trở lại trường học bình thường và các hoạt động khác.

**Từ khóa**: Viêm phúc mạng, thẩm phân phúc mạc, lọc máu, bệnh thận

**48. Vắc xin mRNA và tiềm năng phát triển**/ Đào Thị Hải Yến// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 56-58 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu tiềm năng phát triển vắc xin mRNA. Vắc xin mRNA hiện đang được xem như phương thức chính để vượt qua Covid-19. Tuy nhiên ít ai biết rằng, công nghệ vắc xin mRNA ban đầu lại được phát triển cho các căn bệnh khác như ung thư. Tiềm năng của vắc xin mRNA là bản chất của sự đổi mới, nó không phải là một sáng chế mà là tìm ra tiềm năng ở nhiều thứ và kết hợp chúng lại với nhau. Một khi các nhà khoa học biết loại mRNA mà họ muốn tạo ra thì quá trình này là tương đối dễ dàng. Đối với vắc xin sử dụng mRNA sẽ nhanh hơn nhiều so với cách tiếp cận truyền thống, trong đó vi rút được nuôi trong tế bào hoặc trong trứng gà. Để tạo ra mRNA, ban đầu, nhà khoa học sử dụng máy tính để sắp xếp trình tự nucleotide mong muốn, sau đó thực hiện phản ứng phiên mã trong ống nghiệm để tạo ra một khuôn mẫu AND có thể tổng hợp được mRNA mong muốn. Do đó, quá trình này không yêu cầu phải nuôi cấy tế bào hay vật liệu động vật và quy trình sản xuất hầu như không thay đổi trình tự của mRNA.

**Từ khóa**: Vắc xin, mRNA, sáng chế, công nghệ

**49. Vai trò năng lực tâm lý của bác sỹ đối với chất lượng khám chữa bệnh**/ Phạm Xuân Đà, Hà Kiên Tân, Tô Phước Hải, Nguyễn Thị Hương// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 4(Tập 64).- Tr. 1-6 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu kiểm định mối quan hệ giữa năng lực tâm lý và chất lượng khám chữa bệnh của bác sỹ tại một số bệnh viện ở TP Hồ Chí Minh dựa vào các lý thuyết năng lực tâm lý. Năng lực chuyên môn của bác sỹ luôn là yếu tố quyết định đến chất lượng khám chữa bệnh, nhưng năng lực tâm lý (sự hy vọng, lạc quan khi gặp khó khăn trong công việc, tính kiên cường để giải quyết tình huống khi có biến cố xảy ra, sự tự tin trong điều trị) cũng không kém phần quan trọng, giúp bác sỹ có những quyết định điều trị đúng lúc, kịp thời và mang lại hiệu quả điều trị tốt, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh lại chưa được các cơ sở y tế quan tâm đúng lúc. Nghiên cứu nhằm đưa ra các giải pháp, chính sách, thước đo để khuyến khích, khơi dậy sự nhiệt huyết của bác sỹ. Từ đó, góp phần đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đáp ứng sự hài lòng của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân theo chỉ đạo của ngành y tế.

**Từ khóa**: Chất lượng khám chữa bệnh, năng lực tâm lý, bác sỹ

**50. Yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng**/ Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Bích Ngọc// Nghiên cứu Y học trường đại học Y Hà Nội .- 2022 .- Số 4(Tập 152).- Tr. 171-178 .- ISSN. 2354-080X.

**Nội dung**: Phân tích một số yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng. Có bốn nhóm yếu tố liên quan đến stress của sinh viên điều dưỡng là môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân và vấn đề tài chính. Stress là một vấn đề sức khỏe tâm thần phổ biến ở đối tượng sinh viên y khoa, đặc biệt là sinh viên điều dưỡng. Kết quả nghiên cứu cho thấy đa số các yếu tố liên quan đến môi trường thực tập lâm sàng, vấn đề học tập, vấn đề cá nhân, vấn đề tài chính đều làm tăng nguy cơ stress ở sinh viên điều dưỡng. Gia đình và nhà trường nên có biện pháp quản lý các yếu tố liên đến stress để giảm tình trạng stress cho sinh viên như: trang bị thêm kiến thức về sức khỏe tâm thần cho sinh viên, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ hỗ trợ sức khỏe tâm thần, có biện pháp giảm áp lực học tập cho sinh viên và hỗ trợ tài chính với những sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.

**Từ khóa**: Sinh viên, điều dưỡng, stress, lâm sang

**ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG**

**1. Các điểm lưu ý về thi công hệ thống điện tự động cho ngành thực phẩm/** Hoàng Kim Hùng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 54-56.

**Nội dung**: Giới thiệu về thi công lắp đặt hệ thống dây điện, máng cáp, hệ thóng thiết bị điện chiếu sáng. Đề xuất giải pháp thiết kế hệ thống điện an toàn và dễ sử dụng cho người vận hành, bảo trì cũng như khách hàng.

**Từ khóa:** Hệ thống điện, điện tự động, công nghệ thực phẩm

**2. Chế tạo máy tạo mẫu nhanh theo công nghệ FDM với không gian gia công 400x400x400 mm**/ Cao Văn Thi, Bùi Thế Phong// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 60-63.

**Nội dung**: Máy tạo mẫu nhanh FDM do nhóm tác giả triển khai dựa trên nguyên tắc làm chảy sợi nhựa. Một đầu phun nhựa được trải từng lớp nhựa theo vị trí tọa độ. Chuyển động của đầu phun được điều khiển dựa trên số liệu 3D được cung cấp đến máy. Mỗi lớp sau khi lắng đọng lại sẽ hóa rắn và liên kết với lớp được tạo trước đó.

**Từ khóa**: Máy tạo mẫu nhanh, công nghệ FDM, gia công

**3. Công nghệ quang điện bán trong suốt trong lĩnh vực nông nghiệp**/ Ngô Xuân Cường// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 27-30.

**Nội dung**: Trình bày sự kết hợp giữa sản xuất cây trồng và quang điện mặt trời dạng công nghệ quang điện nông nghiệp. Việc sử dụng công nghệ quang điện đang tăng lên trên toàn cầu trong lĩnh vực nông nghiệp, mang lại khả năng tự cung cấp năng lượng tốt hơn và tính bền vững về môi trường trong các hệ thống nông nghiệp.

**Từ khóa**: Công nghệ quang điện, nông nghiệp

**4. Cuộc cách mạng trong tự động hóa: Robot thông minh từ igus với giá 198 triệu đồng**/ Thanh Nga// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 72-73.

**Nội dung**: Igus đang thúc đẩy sự phát triển của các dự án tự động hóa có chi phí thấp với hộp số cobot bằng nhựa đầu tiên trên thế giới và hệ sinh thái công nghệ bằng cách cung cấp Robot dịch vụ Rebel thông minh.

**Từ khóa:** Cách mạng công nghiệp, tự động hóa, Robot thông minh

**5. Động cơ van truyền động bơm chính trong trạm bơm tăng áp : xu hướng trong ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ**/ Sairanov R.R., Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 257+258 .- Tr. 37-39.

**Nội dung**: Bài viết đề cập đến việc sử dụng các loại động cơ điện và động cơ van trong truyền động bơm chính tăng áp dầu mỏ được phổ biến và xu hướng trong ngành công nghiệp khai thác dầu mỏ.

**Từ khóa**: Động cơ điện, động cơ van, bơm chính, khai thác dầu mỏ

**6. Giải pháp tổng thể về điều khiển và SCADA cho công nghiệp dược phẩm**/ Phạm Minh Ngọc, Trương Đình Châu// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 42-44.

**Nội dung**: Ngành dược phẩm thế giới đang hoạt động hết tốc lực nhằm đáp ứng nhu cầu về vắc xin và các chế phẩm điều trị Covid-19. Dưới góc độ tự động hóa yêu cầu đặt ra là cần xây dựng một giải pháp tổng thể nhằm tăng cường hiệu quả sản xuất, rút ngắn thời gian đưa ra thị trường. Đề xuất các giải pháp chung cho hệ thống tự động hóa SCADA và điều khiển cho công nghiệp dược.

**Từ khóa**: Tự động hóa, điều khiển tự động, công nghiệp dược phẩm, ngành dược phẩm

**7. Giám sát tự động các thông số nuôi trồng trền nền tảng IoT trong canh tác thủy canh**/ Nguyễn Hữu Cường, Phan Trọng Nghĩa, Võ Thị Bích Thủy// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 31-35.

**Nội dung**: Trình bày một hệ thống giám sát tự động các thông số nông học và môi trường trồng rau thủy canh chi phí thấp để đo nhiệt độ không khí, độ ẩm tương đối, cường độ ánh sáng, độ dẫn điện và nhiệt độ của dung dịch dinh dưỡng. Tất cả thông tin được lưu trữ trong dữ liệu đám mây và có thể truy cập nhanh bằng các thiết bị di động.

**Từ khóa:** Điều khiển tự động, IoT, canh tác thủy canh

**8. Hệ SCADA kiểm tra xe máy điện xuất xưởng**/ Hoàng Văn Quyết, Phạm Chí Thành, Dương Minh Hiếu// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 33-35 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nhằm phân tích hệ SCADA kiểm tra xe máy điện xuất xưởng. Dây chuyền kiểm tra xe máy điện đang sử dụng trong nhiều doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp hiện nay ở Việt Nam được ghép nối từ các bệ kiểm tra độc lập, không tự động kết nối, đánh giá và kết xuất kết quả kiểm tra trong một phiếu xuất xưởng hoàn chỉnh. SCADA là một hệ thống hỗ trợ quá trình điều khiển giám sát và thu thập dữ liệu từ xa. Hệ thống này giúp doanh nghiệp thu thập, quản lý dữ liệu, tương tác và kiểm soát hoạt động của các loại máy móc, thiết bị như van, máy bơm, quạt hút, cảm biến, cũng như lưu trữ mọi thông tin vào tệp máy tính, từ đó doanh nghiệp có thể nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm, giảm chi phí vận hành và bảo trì.

**Từ khóa**: Xe máy điện, hệ SCADA, doanh nghiệp sản xuất, kiểm tra, hệ thống

**9. Hyperautomation: xu hướng công nghệ chiến lược hàng đầu trong tương lai**/ Duy Anh// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 39-41.

**Nội dung**: Hyperautomation (siêu tự động hóa) mang tới những hiệu quả cao trong việc gia tăng năng suất và tiết kiệm chi phí. Nhà phân tích công nghiệp Gartner dự đoán rằng Hyperautomation sẽ trở thành xu hướng công nghệ đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sản xuất kinh doanh và đổi mới trong vòng 3-5 năm tới.

**Từ khóa:** Hyperautomation, công nghệ số, siêu tự động hóa

**10. Năng lượng quang điện: hiệu suất chuyển đổi, mô-đun và hệ thống quang điện/** Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 50-52.

**Nội dung**: Năng lượng mặt trời là sự chuyển đổi trực tiếp ánh sáng mặt trời thành dòng điện. Sự chuyển đổi được thực hiện bởi tấm quang điện, chế tạo dạng mô-đun từ vật liệu bán dẫn, tinh thể silicon. Trong tinh thể silicon các điện tử tương tác với bức xạ mặt trời để sinh ra dòng điện. Ưu điểm cơ bản của hệ thống năng lượng quang điện là tuổi thọ thiết bị cao, chi phí vận hành thấp, có tính mô-đun và di động.

**Từ khóa**: Năng lượng mặt trời, năng lượng quang điện, hiệu suất chuyển đổi, mô-đun, hệ thống quang điện

**11. Nhiệt điện và tương lai ứng dụng trong ngành công nghiệp ô tô**/ Nguyễn Tuấn Hưng, Vương Văn Thanh// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 7(760).- Tr. 47-50 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày công nghệ chuyển hóa một phần nhiệt thải trong tương lai thành điện năng giúp tiết kiệm năng lượng của công nghệ nhiệt điện (Thermoelectric – TE). Chúng ta đang chứng kiến một sự thay đổi mang tính cách mạng trong ngành công nghiệp ô tô, thay thế các động cơ chạy bằng xăng dầu sang động cơ chạy bằng pin lithium. Mặt khác, công nghệ TE cũng tạo ra một phương pháp làm mát mới, được gọi là làm mát cục bộ, thay vì làm mát toàn bộ không khí trong xe ô tô. Do đó, TE hiện được đánh giá là công nghệ tiềm năng giúp các ô tô trong tương lai sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. Ý tưởng của xe điện được hình thành khi con người nhận ra những hạn chế của động cơ xăng như khí thải và sự phụ thuộc vào nguồn tài nguyên dầu mỏ.

**Từ khóa**: Nhiệt điện, công nghiệp ô tô, nhiệt thải, công nghệ nhiệt điện, điện năng

**12. Nghiên cứu ứng dụng quét laser mặt đất và ảnh chụp từ máy bay không người lái (UAV) trong xây dựng mô hình 3D mặt đất/** ThS. Lê Quang, TS. Trần Quang Học, ThS. Trần Đức Công// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 18-20.

**Nội dung:** Nghiên cứu cơ sở để kết hợp máy quét 3D mặt đất và ảnh chụp từ UAV để xây dựng mô hình 3D đối tượng trên mặt đất được đầy đủ và hiệu quả.

**Từ khóa**: Quét laser mặt đất, ảnh chụp, máy bay không người lái, mô hình 3D mặt đất

**13. Phát triển cảm biến nano phát hiện thuốc trừ sâu trên trái cây**/ Mai Văn Thủy// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 50-52 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằn phát triển cảm biến nano phát hiện thuốc trừ sâu trên trái cây. Các nhà nghiên cứu tại Viện Karolinska (Thụy Điển) đã phát triển thành công một cảm biến nhỏ giúp phát hiện thuốc trừ sâu trên trái cây chỉ trong vài phút. Phương pháp này sử dụng kỹ thuật nhiệt phân phun lửa để phủ các hạt nano bạc trên bề mặt cảm biến, giúp khuếch đại tín hiệu phát hiện hóa chất. Tuy vẫn còn ở giai đoạn đầu, nhưng các nhà nghiên cứu hy vọng những cảm biến nano đầy triển vọng này có thể giúp phát hiện một cách nhanh chóng hàm lượng thuốc trừ sâu có trên thực phẩm trước khi tiêu thụ. Tuy vậy, các kỹ thuật có thể phát hiện thuốc trừ sâu trên trái cây trước khi tiêu thụ bị hạn chế bởi chi phí quá cao, quy trình sản xuất cũng như thiết bị chế tạo các cảm biến quá cồng kềnh. Kết quả cho thấy tiềm năng của các màng cảm biến SERS trong việc nhanh chóng phát hiện dư lượng thuốc trừ sâu, đảm bảo an toàn thực phẩm và sức khỏe con người về lâu dài. Trong tương lai, các cảm biến sẽ có thể được tích hợp trong một bộ kit cầm tay nhỏ bé để mỗi người có thể mang theo dễ dàng khi đi mua rau và hoa quả.

**Từ khóa**: Cảm biến, nano, thuốc trừ sâu, trái cây

**14. Pin nhiên liệu hydro : hiện trạng và tương lai**/ Trần Duy Tập// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 62-64 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích hiện trạng pin nhiên liệu hydro và sự phát triển của ứng dụng trong tương lai của nó. Công nghệ pin nhiên liệu hydro (PEMFC) là thiết bị điện hóa chuyển năng lượng phản ứng hóa học của nhiên liệu hydro tại các điện cực thành năng lượng điện. Loại pin này nhẹ và hiệu quả hơn ắc quy thông thường, không phát thải khí gây hại, có khả năng tạo ra nước sạch, nạp nhiên liệu nhanh (3-5 phút), tiếng ồn thấp, tiết kiệm nhiên liệu, bảo trì dễ dàng… nên rất phù hợp để sử dụng trong các phương tiện vận tải, thiết bị cầm tay, di động, làm nguồn điện dự phòng hay đồng phát… Dựa trên đà phát triển hiện tại của ngành pin nhiên liệu và hydro, các chính sách hỗ trợ từ chính phủ là cần thiết kế để cho phép mở rộng quy mô hoạt động và đẩy nhanh việc triển khai rộng rãi công nghệ PEMFC.

**Từ khóa**: Công nghệ, pin nhiên liệu hydro, khí thải, môi trường không khí, công nghệ PEMFC

**15. Tự động hóa quá trình cô đặc gián đoạn dung dịch đường quy mô pilot**/ Trần Lê Hải, Nguyên Sĩ Xuân Ân// Khoa học trường Đại học Sư Phạm Tp. Hồ Chí Minh .- 2021 .- Tập 18, số 12 .- Tr. 2147-2161.

**Nội dung**: Nghiên cứu thiết lập phương pháp để xác định các hệ số hoạt động điều khiển tự động hóa quá trình cô đặc chân không hoạt động gián đoạn có thể áp dụng cho nhiều loại dịch nước trái cây và các sản phẩm có hoạt tính sinh học khác nhau.

**Từ khóa**: Điều khiển tự động, quá trình cô đặc, tự động hóa

**16. Sản xuất thông minh – bệ phóng cho chuyển đổi số Rạng Đông**/ Minh Phượng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 37-38.

**Nội dung**: Hơn 30 năm Rạng Đông đã tiến hành những bước đi đầu tiên khởi đầu cho hành trình chuyển đổi mạnh mẽ và kiên trì. Trong khâu sản xuất Rạng Đông đã đi từ thủ công đến tự động hóa, số hóa đặt nền móng cho chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, Rạng Đông, sản xuất thông minh

**17. Sự phát triển và đổi mới của dịch vụ điện toán đám mây di động ở Trung Quốc**/ Lương Chí Quyền// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 6(250) .- Tr. 13-26.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu tình huống và đối tượng nghiên cứu là tập đoàn China Mobile Limited của Trung Quốc. Thông qua việc thu thập dữ liệu từ năm 2009 đến năm 2018, được 504 dữ liệu về đổi mới dịch vụ điện toán đám mây, đồng thời tiến hành phân tích năm lĩnh vực dịch vụ IaaS, PaaS, SaaS, DaaS và CaaS, bài viết khám phá mô hình đổi mới dịch vụ và ý nghĩa chiến lược của điện toán đám mây di động Trung Quốc, từ đó có thể rút ra bài học kinh nghiệm cho các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: China Mobile Limited, đổi mới dịch vụ, điện toán đám mây

**18. Tổ hợp hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho các nhà máy nhiệt điện đốt than**/ Nguyễn Văn Minh, Dương Mạnh Cường, Phạm Hoài Nam// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 5(758).- Tr. 40-41 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày tổ hợp hệ thống phòng cháy, chữa cháy cho các nhà máy nhiệt điện đốt than. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy trong nhà máy nhiệt điện đốt than bao gồm: hệ thống các đầu báo cháy, nút ấn báo cháy, đèn còi báo cháy, hệ thống các đầu phun chữa cháy dạng nước, CO2, NO2…; hệ thống các tủ báo cháy, hệ thống bơm áp lực và bơm tuần hoàn. Dưới sự chỉ đạo của 2 Bộ và sự nỗ lực của các nhà khoa học, NARIME đã thiết kế, chế tạo và tổ hợp thành công hệ thống phòng cháy, chữa cháy, khẳng định ý chí và sự sáng tạo của các nhà khoa học Việt trong làm chủ công nghệ thiết kế, chế tạo các hệ thống thiết bị cho nhà máy nhiệt điện đốt than.

**Từ khóa**: Phòng cháy, chữa cháy, nhà máy nhiệt điện đốt than

**19. Ứng dụng công nghệ IoT giám sát tự động thông số chất lượng nước nuôi trồng thủy sản**/ Phạm Ngọc Minh, Vương Huy Hoàng, Vũ Tiên Sinh, Huỳnh Đức Hoàn, Đào Việt Hà, Lê Đỗ Hoàng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 36-38.

**Nội dung**: Trình bày việc nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, chất lượng nước ảnh hưởng đến việc nuôi trồng thủy sản. Từ đó đề xuất một số giải pháp ứng dụng công nghệ IoT để giám sát tự động một số thông số chất lượng nước nuôi trồng thủy sản, phân tích cảnh báo biến động của môi trường nhằm giảm thiểu rủi ro và nâng cao hiệu quả.

**Từ khóa**: Công nghệ IoT, điều khiển tự động, chất lượng nước, nuôi trồng thủy sản

**20. Ứng dụng IoT giám sát và điều hướng hệ thống pin năng lượng mặt trời công suất nhỏ**/ Nguyễn Thị Bích Hạnh, Trần Văn Hiển Thông// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 03(52) .- Tr. 3-13.

**Nội dung**: Bài báo ứng dụng công nghệ Internet Of Thing vào thiết kế và thi công hệ thống điều hướng pin mặt trời, có thể giám sát hệ thống trên app của smart phone thông qua Internet và điều hướng tấm pin theo hướng di chuyển của mặt trời trong ngày để đạt được hiệu suất chuyển đổi năng lượng cao.

**Từ khóa**: Công nghệ IoT, pin năng lượng, năng lượng mặt trời

**21. Ứng dụng phương pháp hàm vector Lyapunov để phân tích sự ổn định làm việc song song của các phát máy điện đồng bộ**/ Nguyễn Tiến Dũng// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 255+256 .- Tr. 43-48.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu sự ổn định động lực học của máy phát điện đồng bộ làm việc song song với nhau bằng phương pháp hàm vector Lyapunov. Từ đó đưa ra giải pháp nghiên cứu phát triển ứng dụng thực tế phương pháp này cần được tiếp tục và phát triển hơn về sự ổn định đồng bộ, cân bằng.

**Từ khóa**: Hàm vector Lyapunov, máy phát điện, phương pháp nghiên cứu

**22. Xây dựng hệ thống nhận dạng, phát hiện phương tiện vi phạm giao thông tại các nút giao thông**/ Trịnh Lương Miên, Vũ Văn Duy, Nguyễn Đắc Long, Lê Anh Đức, Nguyễn Duy Nội, Đỗ Đức Lâm// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- số 253+254 .- Tr. 57-59.

**Nội dung**: Nghiên cứu thiết kế một hệ thống phân tích và xử lý các tình huống giao thông bao gồm xử lý hình ảnh, phân tích thống kê lưu lượng xe di chuyển qua các nút giao thông. Từ đó hỗ trợ công tác điều hành giao thông, chống ùn tắc nâng cao ý thức tham gia giao thông.

**Từ khóa**: Hệ thống nhận dạng, vi phạm giao thông, phương tiện giao thông

**23.** **Xây dựng mô hình toán học để thiết kế hệ thống điều khiển tự động cho thiết bị cô đặc chân không**/ Bùi Ngọc Pha, Nguyễn Sĩ Xuân Ẩn// Khoa học trường Đại học Sư Phạm Tp. Hồ Chí Minh .- 2021 .- Tập 18, số 12 .- Tr. 2190-2200.

**Nội dung**: Nghiên cứu mô tả phương pháp mô hình hóa lí thuyết và hiệu chỉnh tham số mô hình điều khiển quá trình cô đặc chân không hoạt động liên tục dựa theo các định luật bảo toàn và kết quả thực nghiệm ứng dụng cho thiết bị cô đặc chân không.

**Từ khóa**: Thiết kế hệ thống, điều khiển tự động, tự động hóa

**CƠ KHÍ**

**1. Chế tạo mô hình máy phay CNC 5 trục phục vụ cho việc giảng dạy và học tập**/ Lê Anh Huy, Nguyễn Văn Khánh, Lê Quốc Duy, Lương Hoàng Vĩ// Khoa học & Đào Tạo Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn .- 2021 .- Số 2 .- Tr. 84-89.

**Nội dung**: Trình bày việc tính toán, chế tạo và thử nghiệm mô hình máy pháy CNC 5 trục với mục đích phục vụ giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu được thực hiện dựa trên bài nghiên cứu lý thuyết và kết hợp kiểm nghiệm trên mô hình thực tế đã cho kết quả khả quan.

**Từ khóa**: Chế tạo mô hình, máy phay CNC, giảng dạy, nghiên cứu khoa học

**2. Đánh giá sự ảnh hưởng của thành phần cacbon đến cơ tính của gang xám**/ Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 42-45.

**Nội dung**: Bài nghiên cứu nêu rõ ràng hơn sự ảnh hưởng của thành phần cacbon lên cơ tính của gang xám. Gang xám là một loại vật liệu phổ biến và được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực nhất là đối với ngành công nghiệp đúc.

**Từ khóa**: Cacbon, gang xám, ngành công nghiệp đúc

**3. Đánh giá sự ảnh hưởng của thành phần silic và chiều dày vật đúc đến cơ tính của gang xám**/ Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 02(51) .- Tr. 3-6.

**Nội dung**: Gang xám là một loại vật liệu được phổ biến và được sử dụng rất rộng rãi đối với ngành công nghiệp đúc. Bài nghiên cứu nhằm mục đích nêu rõ ràng hơn sự ảnh hưởng của thành phần Silic và chiều dày vật đúc đến cơ tính của gang xám.

**Từ khóa**: Gang xám, silic

**4. Nghiên cứu, chế tạo nhựa sinh học từ hạt mít**/ Nguyễn Khoa Triều, Nguyễn Huỳnh Thông, Lê Văn Thưởng, Trần Thanh Vân, Lê Văn Vũ// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 57-69.

**Nội dung**: Tác giả tổng hợp phân tích những công trình nghiên cứu về chế tạo và ứng dụng nhựa sinh học. Từ nghiên cứu kết quả cho thấy nhựa sinh học được chế tạo ra có cơ tính còn kém so với nhựa có nguồn gốc từ dầu mỏ nhưng tính thân thiện với môi trường và giá trị tiềm năng cao của chúng hứa hẹn là vật liệu tương lai.

**Từ khóa**: Nhựa sinh học, hạt mít

**5. Nghiên cứu khả năng va chạm và lật nghiêng khung xương ô tô buýt liền khối dưới tải trọng động**/ Nguyễn Văn Sỹ, Nguyễn Thành Tâm// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 101-110.

**Nội dung**: Bài báo trình bày một phương pháp phân tích phần tử hữu hạn để thiết kế cấu trúc khung xương liền khối của xe buýt nhằm giảm tổn thương trong tai nạn trực diện và lật nghiêng khi trọng lượng của xe buýt được cố định. Kết quả cho thấy không gian sống sót của người lái xe và hành khách được thỏa mãn theo điều kiện va chạm trực diện phía trước và lật nghiêng.

**Từ khóa**: Khung xương ô tô, ô tô buýt, an toàn, va chạm giao thông

**6. Nghiên cứu mới trong phun plasma không khí tạo lớp phủ vô định hình**/ Vũ Dương, Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 35-41.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu là xác định rõ hơn ảnh hưởng của các thông số nêu trên đến chất lượng lớp chịu ma sát bằng vật liệu nền Fe. Kết quả của nghiên cứu cho thấy sự tương quan giữa các thông số phun chính, các tính chất đặc trưng của lớp phun và so sánh chúng với các vật liệu thông thường.

**Từ khóa**: Nghiên cứu, phun plasma, không khí

**7. Nghiên cứu tổng hợp vật liệu Compozit Cu-TiB2 dạng khối với hàm lượng TiB2 khác nhau ứng dụng chế tạo các chi tiết làm việc yêu cầu độ dẫn điện cao và chịu mài mòn**/ Huỳnh Xuân Khoa// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 42-48.

**Nội dung**: Bài báo trình bày phương pháp chế tạo và một số tính chất của vật liệu compozit nền đồng được hóa bằng cốt hạt gốm, titan borit. Vật liệu Cu-TiB2 được chế tạo nhờ sự kết giữa phương pháp nghiền cơ học, tổng hợp tự lan truyền nhiệt độ cao và thiêu kết xung điện plasma. Kết quả cho thấy cơ tính của vật liệu tăng lên đáng kể mà vẫn giữ được độ dẫn điện cần thiết để ứng dụng chế tạo các chi tiết dẫn điện chịu mài mòn và chịu nhiệt cao.

**Từ khóa**: Vật liệu Compozit, truyền nhiệt, dẫn điện, mài mòn

**8. Nghiên cứu tính toán bền kết cấu khung xương sát – xi liền khối chịu lực ô tô khách 29/34 chỗ Samco Isuzu**/ Nguyễn Thành Tâm, Nguyễn Văn Sỹ// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 79-89.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực hiện phân tích mô phỏng bền kết cấu khung xương sát – xi liền khối chịu lực monocoque ô tô khách dưới tải trọng tĩnh. Kết quả tính toán mô phỏng thực tế cho thấy quá trình xoắn có giá trị ứng suất, chuyển vị lớn nhất và nằm trong giá trị cho phép. Kết cấu khung xương sát – xi thỏa mãn được độ bền và độ cứng kết cấu.

**Từ khóa**: Kết cấu, chịu tải lực, ô tô, độ bền vật liệu

**9. Nghiên cứu chiều dày lớp phủ Plasma vật liệu gốm Al2O3 – TiO2 bằng phương pháp kim tam học**/ Vũ Dương, Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 03(52) .- Tr. 41-50.

**Nội dung**: Bài báo giới thiệu kết quả thực nghiệm xác định chiều dày lớp phủ plasma từ bột phun hệ gốm trên bề mặt thép nền các bon C45 trong quy mô phòng thí nghiệm bằng phương pháp kim tương học, sử dụng kính hiển vi quang học 25 Mat có tích hợp phần mềm phân tích ảnh kỹ thuật số.

**Từ khóa**: Plasma, kỹ thuật số, phương pháp kim tam học

**10. Thay đổi thiết kế đầu phun plasma dùng không khí**/ Vũ Dương, Nguyễn Thanh Tùng// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- số 1(50) .- Tr. 8-14.

**Nội dung**: Bài báo tập trung thiết kế hệ thống phun plasma sử dụng không khí làm khí chính. Đó là một số giải pháp cụ thể trong thiết kế đầu phun plasma. Thí nghiệm được thiết lập nhằm ứng dụng bột vô định hình để kiểm chứng hoạt động của hệ thống.

**Từ khóa**: Đầu phun plasma, thiết kế, không khí

**11. Thiết kế và thi công hệ thống giám sát chất lượng nước thời gian thực nuôi thủy sản nước lợ lồng bè**/ Lê Ngọc Trân// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 27-41.

**Nội dung**: Bài báo trình bày thiết kế và thi công một số hệ thống tự động đo và giám sát các thông số chất lượng nước nuôi cá lồng bè thời gian thực trên sống Chà Và. Hệ thống giúp các hộ nuôi bè phát hiện những thay đổi bất thường của thông số nước thông qua tin nhắn SMS, để có giải pháp kịp thời tránh tình trạng cá chết. Đây là bước khởi đầu cho việc ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thủy sản lồng bè trên sống Chà Và.

**Từ khóa**: Nuôi thủy sản, lồng bè, hệ thống giám sát, chất lượng nước, ứng dụng công nghệ cao

**12. Thực nghiệm thoát hiểm bằng hệ thống cabin – cáp – đu trượt (CCD) cho nhà cao tầng ở Trường Đại học Công nghiệp Tp. Hồ Chí Minh**/ Phan Chí Chính// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 17-26.

**Nội dung**: Bài báo nghiên cứu các thực nghiệm thoát hiểm dùng hệ thống Cabin – Cáp – Đu trượt cho các tòa nhà cao tầng ở trường Đại học Công nghiệp. Kết quả thực nghiệm đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu là tốc độ hạ xuống của đu trượt và thời gian thoát hiểm cho tầng 5 nhà G ký túc xá trường Đại học Công nghiệp Thành phố HCM.

**Từ khóa**: Hệ thống Cabin, thoát hiểm, cáp, đu trượt, nhà cao tầng, Đại học Công nghiệp

**13. Tối ưu hóa tin cậy va đập của ống đa tế bào hình vuông chịu tải va đập xiên**/ Trần Trọng Nhân// Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 70-78.

**Nội dung**: Tối ưu hóa tin cậy va đập của những ống hình vuông đa tế bào trong trường hợp va đập xiên được nghiên cứu trong bài báo này. Kết quả nghiên cứu là cơ sở tham khảo cho việc thiết kế các cấu trúc đa tế bào có khả năng tin cậy va đập tốt hơn.

**Từ khóa**: Ống đa tế bào, chịu tải đập

**14. Truyền năng lượng cộng hưởng giữa hai nguyên tử khi có mặt khối trụ vật chất nhiều lớp**/ Khoa học và Công nghệ .- 2021 .- số 45B .- Tr. 90-100.

**Nội dung**: Khảo sát tốc độ truyền năng lượng cộng hưởng của hai nguyên tử được đặt bên trong một khối trụ điện môi nhiều lớp. Sự phụ thuộc của tốc độ truyền năng lượng vào khoảng cách phân tử bề mặt cũng như sự phụ thuộc vào tần số của phonton phát xạ sẽ được xem xét. Tốc độ truyền năng lượng được tăng cường hoặc triệt tiêu rất mạnh.

**Từ khóa**: Truyền năng lượng, nguyên tử, mặt khối trụ

**XÂY DỰNG**

**1. Ảnh hưởng của Nanosilica đến cường độ bê tông Geopolymer cốt liệu nhỏ/** Phạm Đức Thiện, Trương Đình Tường// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 81-85.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực nghiệm ảnh hưởng của hàm lượng và cấp độ mịn của phụ gia nanosilica đến cường độ của bê tông geopolymer cốt liệu nhỏ. Nghiên cứu cũng đồng thời được thực hiện để khảo sát ảnh hưởng của thời gian dưỡng hộ nhiệt và tỷ lệ cốt liệu đến cường độ của bê tông. Kết quả thực nghiệm chỉ ra hàm lượng phụ gia nanosilica và tỷ lệ cốt liệu hợp lý để làm gia tăng cường độ của bê tông geopolymer cốt liệu nhỏ.

**Từ khóa**: Bê tông geopolymer cốt liệu nhỏ, cường độ chịu nén, cường độ chịu kéo, nanosilica

**2. Ăn mòn kim loại và giải pháp bảo vệ chống ăn mòn phương tiện giao thông đường thủy/** ThS. Nguyễn Xuân Thành, Đinh Văn Tiến// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 58-61.

**Nội dung:** Khái quát về các phương pháp bảo vệ chống ăn mòn kim loại và đưa ra giải pháp bảo vệ chống ăn mòn giúp duy trì độ bền chi tiết, từ đó giảm tác động gây hư hỏng, thiệt hại cho các phương tiện giao thông đường thủy.

**Từ khóa**: Ăn mòn kim loại, đường thủy, giải pháp

**3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị/** Nguyễn Hoài Nghĩa, Nguyễn Lâm Gia Nguyên, Trần Đức Học, Nguyễn Bá Quang Vinh// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 72-77.

**Nội dung:** Khảo sát đối tượng là các bên tham gia dự án như chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các nhà tư vấn và nhà thầu.Tìm ra và xếp hạng được các yếu tố tác động dựa trên quan điểm của các bên tham gia dự án, từ đó có thể áp dụng được các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý tiến độ góp phần vào sự thành công của dự án.

**Từ khóa**: Hạ tầng kỹ thuật, dự án khu đô thị, công trình xây dựng

**4. Chiều dài đường cong chuyển tiếp đường sắt tốc độ cao/** PGS.TS. Nguyễn Hữu Thiện// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 33-36.

**Nội dung:** Trình bày việc xác định chiều dài đường cong chuyển tiếp trên cơ sở xem xét đến vấn đề an toàn chuyển động của đoàn tàu và hạ tầng kết cấu đường. Xác định chiều dài đường cong chuyển tiếp trên cơ sở tỷ lệ thay đổi siêu cao theo thời gian. Xác định chiều dài đường cong chuyển tiếp trên cơ sở tỷ lệ thay đổi siêu cao thiếu theo thời gian.

**Từ khóa**: Đường cong chuyển tiếp, đường sắt tốc độ cao, dốc siêu cao

**5. Chiếu sáng đô thị Việt Nam : những cơ hội và thách thức/** PGS. TS. Nguyễn Hồng Tiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Trình bày những nội dung về: chiếu sáng thông minh và hệ thống chiếu sáng thông minh, chiếu sáng thông minh trong thành phố thông minh, chiếu sáng đô thị với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chiếu sáng đô thị với sức khỏe cộng đồng và bảo vệ môi trường.

**Từ khóa**: Chiếu sáng đô thị, đô thị Việt Nam

**6. Chuẩn đoán kết cấu bê tông cốt thép bị ăn mòn dựa trên mô hình lai ghép trí tuệ nhân tạo/** Nguyễn Đăng Trình, Phạm Đức Thắng, Nguyễn Thanh Hải// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 68-71.

**Nội dung:** Nghiên cứu này sử dụng mô hình lai ghép giữa máy hỗ trợ véc tơ bình phương bé nhất với thuật toán tiến hóa vi phân trên môi trường tính toán của phần mềm Matlab. Mô hình được xây dựng và thử nghiệm trên bộ dữ liệu thu thập thực tế tại Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả so sánh cho thấy rằng mô hình lai ghép có được hiệu suất dự đoán cao nhất trong việc ước tính cường độ còn lại của dầm bê tông cốt thép bị ăn mòn so với các mô hình riêng lẻ.

**Từ khóa**: Bê tông cốt thép, mô hình lai ghép, trí tuệ nhân tạo, kết cấu thép

**7. Công nghệ bê tông asphalt tái chế ấm : giải pháp phát triển bền vững cho xây dựng mặt đường giao thông**/ Đào Văn Đông, Nguyễn Ngọc Lân// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 38-40 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày giải pháp phát triển bền vững cho xây dựng mặt đường giao thông bằng công nghệ bê tông asphalt tái chế ấm. Tuổi thọ khai thác trung bình của kết cấu mặt đường bê tông asphalt khoảng 7-10 năm, do vậy nguồn vật liệu RAP thu được từ quá trình bảo trì và sửa chữa mặt đường là rất lớn, có thể lên đến hàng triệu tấn mỗi năm. Hơn nữa, tất cả các vật liệu thành phần chế tạo bê tông asphalt đều là nguồn tài nguyên không tái tạo, do vậy các giải pháp công nghệ để tái sử dụng vật liệu RAP sẽ đem lại lợi ích về mặt kinh tế và môi trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hỗn hợp bê tông asphalt tái chế ấm (BTATCA) đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn AASHTO R35 và TCVN 8818: 2011, góp phần giảm giá thành xây dựng mặt đường cũng như giảm thiểu phát thải nhà kính.

**Từ khóa**: Công nghệ bê tông asphalt, tái chế ấm, xây dựng mặt đường, giao thông

**8. Dự đoán sức kháng chọc thủng của sàn phẳng bê tông cốt thép không gia cố cắt/** Bùi Gia Linh, Phan Văn Thoại, Tạ Thị Hồng Nhung// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 12-17.

**Nội dung:** Đánh giá khả năng của thuật toán tăng cường độ dốc trong việc mô hình hóa ước tính sức kháng chọc thủng của sàn phẳng bê tông cốt thép không gia cố cắt, dựa trên bộ dữ liệu gồm 380 kết quả thí nghiệm được thu nhập.

**Từ khóa**: Sàn phẳng, bê tông cốt thép, sức kháng chọc thủng

**9. Đánh giá ảnh hưởng của lớp cỏ phủ đến nhiệt độ, độ ẩm của đất nền đường/** Huỳnh Võ Duyên Anh// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Xác định ảnh hưởng của lớp cỏ phủ đến nhiệt độ, lưu lượng bốc thoát hơi nước của đất nền đường; Xác định ảnh hưởng của lớp cỏ phủ đến độ ẩm của đất nền đường khi xét đến lưu lượng bốc thoát hơi nước và lưu lượng chảy tràn trên bề mặt nền đường trong tính toán.

**Từ khóa**: Đất nền đường, lớp cỏ phủ, nhiệt độ, độ ẩm

**10. Đánh giá độ chính xác dị thường độ cao tính toán trực tiếp từ mô hình eigen-6c4 tại khu vực miền Trung Việt Nam/** Nguyễn Thành Lê, Đoàn Văn Chinh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 12(386) .- Tr. 25-26.

**Nội dung:** Mô hình eigen-6c4 có độ chính xác được đánh giá rất cao ở cộng đồng các nước châu Âu và nhiều quốc gia khác trên thế giới. Đưa ra một số kết quả đánh giá độ chính xác dị thường độ cao tính toán trực tiếp từ mô hình eigen-6c4 tại khu vực miền Trung Việt Nam.

**Từ khóa**: Mô hình eigen-6c4, dị thường độ cao, công nghệ GNSS

**11. Đánh giá khả năng kháng nứt mỏi của bê tông nhựa bằng thí nghiệm uốn mẫu dầm bán nguyệt SCB/** TS. Nguyễn Anh Tuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 21-23.

**Nội dung:** Nghiên cứu khả năng kháng nứt mỏi của bê tông nhựa chặt rải nóng BTNC12,5 dùng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Bê tông nhựa, nứt mỏi, dầm bán nguyệt SCB

**12. Đánh giá khả năng thấm nước của tường bê tông in 3D/** Trần Văn Miền, Nguyễn Thị Hải Yến, Cù Thị Hồng Yến// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 70-73.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về đánh giá khả năng thấm nước của khối tường bê tông in 3D theo tiêu chuẩn ASTM E514. Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa nhận xét khả năng chống thấm nước, vị trí thấm nước của tường bê tông in 3D so với tường xây bằng gạch đất sét nung.

**Từ khóa**: Tường bê tông, in 3D, thấm nước, công nghệ bê tông

**13. Đề xuất bộ tiêu chí đánh giá chất lượng khe co giãn Asphalt đàn hồi trong quá trình khai thác, sử dụng/** Nguyễn Hữu Thuấn// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 38-42.

**Nội dung:** Phân tích các dạng hư hỏng thường gặp của khe co giãn Asphalt, đề xuất các tiêu chí đánh giá mức độ hư hỏng của khe trong giai đoạn khai thác sử dụng. Từ đó kiến nghị công tác sửa chữa hư hỏng hoặc thay thế khe co giãn mới nếu cần.

**Từ khóa**: Khe co giãn Asphalt, hư hỏng, bảo dưỡng, cầu đường ô tô

**14. Định hướng tiếp tục đổi mới, hoàn thiện nội dung quy hoạch sử dụng đất/** TS. Nguyễn Đắc Nhẫn, ThS. Nguyễn Ngọc Anh// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 11-14.

**Nội dung:** Tổng hợp, phân bổ và khoanh vùng đất đai theo khu chức năng và theo loại đất trên địa bàn tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp huyện. Đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường của phương án quy hoạch. Xây dựng hệ thống bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh. Xác định các giải pháp thực hiện quy hoạch.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất, quản lý đất đai

**15. Giải pháp giảm thiểu ngập úng đô thị : góc nhìn từ quản lý cao độ nền và thoát nước mặt/** TS. Chu Văn Hoàng// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 32-37.

**Nội dung:** Đưa ra những thực trạng về cao độ nền và ngập úng của các đô thị thuộc vùng đồng bằng những đô thị chịu ảnh hưởng nặng nề của ngập úng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp về công tác quản lý cốt nền và thoát nước mặt, một trong những yếu tố ảnh hưởng trực tiếp đến giải pháp giảm thiểu ngập úng tại các đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Ngập úng, đô thị, cốt nền, thoát nước mặt

**16. Hiệu quả giảm chấn của hệ cản khối lượng trong kết cấu khung cao tầng/** Võ Hoàng Phi, Phạm Đình Trung// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 80-83.

**Nội dung:** Nghiên cứu hiệu quả giảm chấn của thiết bị tiêu tán năng lượng dao động hoạt động dựa trên mô hình hệ cản khối lượng được gắn vào kết cấu nhà nhiều tầng chịu tác dụng của tải trọng điều hòa với tần số khác nhau.

**Từ khóa**: Giảm chấn, hệ cản khối lượng, kết cấu khung cao tầng, tải trọng điều hòa

**17. Khám phá các yếu tố chính ảnh hưởng đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh/** Nguyễn Hoài Nghĩa, Trần Chí Nguyên, Trần Đức Học, Phạm Văn Bảo// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 88-94.

**Nội dung:** Xác định các yếu tố chính ảnh hưởng đến công tác đền bù, giải phóng mặt bằng các dự án xây dựng sử dụng nguồn vốn đầu tư công trên địa bàn Tp. Hồ Chí Minh, giúp các đơn vị liên quan có góc nhìn tổng quát, từ đó có kế hoạch, phương án thực hiện sắp tới nhằm nâng cao hiệu quả công tác đền bù, giải phóng mặt bằng.

**Từ khóa**: Đền bù, giải phóng mặt bằng, dự án xây dựng, nguồn vốn đầu tư công

**18. Khảo sát độ chính xác thành lập lưới khống chế độ cao bằng công nghệ GNSS/ CORS phục vụ khảo sát tuyến đường/** TS. Lê Văn Hiến, TS. Trần Quang Học, ThS. Trần Đức Công// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Khảo sát độ chính xác ứng dụng trạm CORS trong thành lập lưới khống chế độ cao phục vụ khảo sát tuyến đường. Một tuyến đường thuộc dự án thực tế được sử dụng để khảo sát độ chính xác thành lập lưới khống chế độ cao. Các chênh cao đo bằng CORS được tính kiểm tra điều kiện về sai số khép và đối sánh với tiêu chuẩn quy định về sai số. Từ kết quả thực nghiệm, đánh giá khả năng ứng dụng công nghệ trạm CORS trong thành lập lưới khống chế độ cao.

**Từ khóa**: Công nghệ trạm CORS, GNSS, lưới khống chế độ cao

**19. Khảo sát thực nghiệm biến dạng của dầm liên hợp thép bê tông với mức độ liên kết kháng cắt khác nhau**/ Lê Văn Phước Nhân, Bùi Đức Vinh, Lê Thái Sơn// Khoa học và công nghệ Việt Nam B .- 2022 .- Số 6(Tập 64).- Tr. 28-34 .- ISSN. 2615-9929.

**Nội dung**: Trình bày khảo sát thực nghiệm biến dạng của dầm liên hợp thép bê tông với mức độ liên kết kháng cắt khác nhau. Chương trình thí nghiệm được thực hiện trên hai dầm liên hợp thép bê tông, sử dụng liên kết kháng cắt dạng perfobond nhằm khảo sát biến dạng của dầm liên hợp với mức độ liên kết kháng cắt nhau. Thép làm perfobond và dầm thép tiết diện T được cắt chung từ thép tấm mà không cần nối với nhau bằng đường hàn như khi áp dụng đối với tiết diện dầm thép chữ I. Số lỗ liên kết được bố trí trong 2 dầm lần lượt là 10 và 22 lỗ để tạo ra sự khác biệt về mức độ liên kết. Nghiên cứu tập trung đánh giá ảnh hưởng của mức độ liên kết đến perfobond. Kết quả cho thấy, mức độ liên kết có ảnh hưởng đáng kể đến các biến dạng của dầm liên hợp thép bê tông.

**Từ khóa**: Dầm liên hợp, ứng xử uốn, biến dạng, thép bê tông

**20. Kỹ thuật được số hóa và mô hình thông tin công trình/** M. Reza Hosseini, Nguyễn Thế Quân, Ngô Văn Yên// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 42-49.

**Nội dung:** Xem xét kỹ thuật được số hóa trong mối quan hệ so sánh với mô hình thông tin công trình nhằm mục đích làm rõ định nghĩa, các lĩnh vực của chúng, cách thức và lý do tại sao hai thứ này được liên kết với nhau, cũng như xem xét mối liên quan giữa chúng và các khái niệm rộng hơn mới nổi gần đây.

**Từ khóa**: Mô hình thông tin công trình, kỹ thuật số hóa, mối quan hệ

**21. Mô hình dự báo cường độ chịu nén của mẫu bê tông trụ tròn được gia cường bằng bê tông cốt lưới sợi/** Cao Minh Quyền, Nguyễn Xuân Huy, Lê Nguyên Khương, Nguyễn Thùy Anh, Mai Văn Chiến// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 45-50.

**Nội dung:** Thu thập, phân tích các kết quả thí nghiệm đã được công bố tại Việt Nam và trên thế giới. Sau đó dựa trên các kết quả phân tích, một mô hình dự báo tỉ số giữa khả năng chịu nén của mẫu gia cường TRC với các mẫu đối chứng được phát triển. Mô hình cũng được so sánh với một số nghiên cứu đã có để khẳng định độ tin cậy của mô hình phát triển.

**Từ khóa**: Bê tông trụ tròn, bê tông cốt lưới sợi, cường độ chịu nén, mô hình dự báo

**22. Mô hình số ổn định mái dốc bằng phương pháp phần tử rời rạc/** Nguyễn Thanh Hải, Ngô Thanh Vũ// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 21-28.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp phần tử rời rạc để phân tích sự ổn định mái dốc khi xét đến hệ số mái dốc, hệ số ma sát giữa các vật liệu đắp đập đá đổ trong các trường hợp thiết kế.

**Từ khóa**: Phương pháp phần tử rời rạc, ổn định mái dốc, công trình xây dựng

**23. Mô hình tính móng bè – cọc cho nhà cao tầng có xét đến ảnh hưởng của đất nền/** Nguyễn Thanh Hải// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 64-67.

**Nội dung:** Trình bày hai phương pháp mô hình cho móng bè – cọc khi có và không có xét đến hệ số nền CZ. Mô hình phần tử hữu hạn 3D được thực hiện bằng phần mềm ETABS và SAFE. Kết quả mô phỏng cho thấy giá trị nội lực của bè và cọc giảm khi có xét đến hệ số nền, đồng thời độ lún của nền cũng giảm.

**Từ khóa**: Móng cọc, móng bè, nhà cao tầng, đất nền

**24. Một mô hình tính toán ứng suất nhiệt trong bê tông ở tuổi sớm/** ThS. Hoàng Thị Tuyết// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 30-34.

**Nội dung:** Chương trình máy tính có tên “EACTSA” đã được sử dụng để dự đoán sự phát triển nhiệt độ và phân bố ứng suất trong tiết diện ngang trụ cầu sử dụng hỗn hợp bê tông cường độ cao. Nguy cơ nứt trong trường hợp này khá cao và cần một số biện pháp để giảm thiểu rủi ro này.

**Từ khóa**: Vết nứt, bê tông tuổi sớm, mô hình, kết cấu bê tông

**25. Một số vấn đề về quy hoạch không gian ngầm cho phát triển đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh/** Trần Minh Cường, Trần Quang Phú// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 115-117.

**Nội dung:** Quy hoạch không gian ngầm là tổ chức không gian xây dựng dưới mặt đất để xây dựng các công trình bao gồm: công trình công cộng ngầm, công trình giao thông ngầm, các công trình đầu mối kỹ thuật ngầm và phần ngầm của các công trình xây dựng trên mặt đất, công trình đường dây, cáp, đường ống kỹ thuật ngầm, hào và tuy nen kỹ thuật. Bài báo trình bày một số vấn đề về quy hoạch không gian ngầm cho phát triển đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Quy hoạch không gian ngầm, đô thị, phát triển đô thị

**26. Nghiên cứu ảnh hưởng của cốt sợi phân tán đến một số tính chất của bê tông trong môi trường ăn mòn/** Nguyễn Thị Thắng, Vũ Phương Lê// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 90-95.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu sử dụng một số loại cốt sợi phân tán để cải thiện khả năng chống ăn mòn cho bê tông cường độ cao M80 trong môi trường chứa Cl-, SO42-. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, cốt sợi phân tán hoàn toàn có khả năng chống nứt, hạn chế khả năng mở rộng vết nứt cho bê tông, từ đó cải thiện độ chịu lực và khả năng chống ăn mòn cho bê tông khi phải làm việc trong điều kiện có tác nhân ăn mòn.

**Từ khóa**: Cốt sợi phân tán, bê tông, môi trường biển, tác nhân ăn mòn

**27. Nghiên cứu ảnh hưởng của hàm lượng phụ gia khoáng hoạt tính SF đến tính chất bê tông siêu tính năng - UHPC/** Trần Bá Việt, Lương Tiến Hùng, Lê Hoàng Phúc// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 86-90.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về sự ảnh hưởng của hàm lượng phụ gia khoáng hoạt tính – đến tính chất hỗn hợp UHPC và UHPC: độ chảy xòe, hàm lượng bọt khí, thời gian đông kết, cường độ chịu nén, modul đàn hồi, cường độ chịu kéo và cường độ chịu uốn.

**Từ khóa**: Phụ gia hoạt tính, bê tông siêu tính năng, UHPC, sợi thép, silica fume

**28. Nghiên cứu ảnh hưởng của tro bay và bột đá vôi đến tính chất cơ học và tính chống thấm nước của bê tông hạt nhỏ/** PGS. TS. Lê Thanh Hà, TS. Ngô Đức Chinh// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 52-57.

**Nội dung:** Tro bay và bột đá vôi được sử dụng để chế tạo bê tông hạt nhỏ. Bột đá vôi được thêm vào với hàm lượng 30% khối lượng xi măng. Tro bay được thay thế xi măng với ham lượng 0, 10, 20 và 30% theo khối lượng xi măng. Ảnh hưởng của tro bay và bột đá vôi đến tính công tác, tính chất cơ học và tính chống thấm nước của bê tông hạt nhỏ được nghiên cứu.

**Từ khóa**: Tro bay, bột đá vôi, bê tông hạt nhỏ, cơ học, chống thấm nước

**29. Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn châu Âu trong tính toán thiết kế móng nông tại Việt Nam/** ThS. Đặng Đức Hiếu, TS. Nguyễn Hoàng Việt, ThS. Nguyễn Viết Minh, ThS. Giang Thái Lâm, PGS. TS. Nguyễn Bảo Việt// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 112-118.

**Nội dung:** Đề xuất lựa chọn hướng tiếp cận phù hợp, cho kết quả tương thích với tiêu chuẩn hiện hành. Đồng thời đưa ra nhận xét ưu nhược điểm của mỗi hướng tiếp cận khi áp dụng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Thiết kế móng nông, tiêu chuẩn châu Âu, sức chịu tải

**30. Nghiên cứu áp dụng phương pháp gián tiếp trong công tác kiểm định công trình cầu/** TS. Nguyễn Thị Cẩm Nhung, NCS. Trần Quang Minh, KS. Nguyễn Hữu Quyết, Trần Minh Tuân// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 16-20.

**Nội dung:** Giới thiệu và áp dụng phương pháp giám sát gián tiếp bằng cách lắp đặt cảm biến trên xe để đánh giá kết cấu cầu.

**Từ khóa**: Công trình cầu, phương pháp gián tiếp, động lực học

**31. Nghiên cứu áp dụng hệ đà giáo bằng thép thi công dầm chuyển/** Hoàng Trọng Ngọc, Nguyễn Mạnh Cường, Phùng Ngọc Phan// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 3-11.

**Nội dung:** So sánh biện pháp thi công dầm chuyển sử dụng hệ giáo chống truyền thống và sử dụng hệ đà giáo bằng thép; Nghiên cứu điển hình sử dụng đà giáo bằng thép vào thi công dầm chuyển dự án Mullberry Lane Hà Nội; Đề xuất các phương án đà giáo bằng thép và phạm vi sử dụng phù hợp với điều kiện công trình; Đề xuất một số yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế hệ đà giáo bằng thép thi công kết cấu chuyển.

**Từ khóa**: Đà giáo bằng thép, dầm chuyển, kỹ thuật thi công

**32. Nghiên cứu chấn sụp của tấm bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng nổ gần và đề xuất một số giải pháp chống sụp/** Phan Thành Trung, Vũ Văn Hoàng// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 29-37.

**Nội dung:** Sử dụng mô phỏng số để phân tích sự chấn sụp của tấm bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng nổ gần. Từ đó, bài báo đề xuất một số giải pháp chống sụp cho tấm bê tông cốt thép dưới tác dụng của tải trọng nổ gần.

**Từ khóa**: Chấn sụp, bê tông cốt thép, tải trọng nổ gần, giải pháp

**33. Nghiên cứu chế tạo tấm vật liệu xi măng lưới thép sử dụng một phần cốt liệu nhẹ keramzit thay thế cát/** Cao Nhật Duy, Nguyễn Ngọc Trí Huỳnh, Nguyễn Khánh Sơn// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 38-44.

**Nội dung:** Trình bày nghiên cứu thí nghiệm cấp phối vật liệu xi măng lưới thép sử dụng một phần cốt liệu nhẹ keramzit thay thế cát để đúc tấm mẫu mỏng nhằm hướng đến ứng dụng làm sản phẩm mặt bàn nội ngoại thất dựa trên một số tiêu chí: khối lượng nhẹ, tấm bản mỏng, độ bền kháng va đập, độ cứng và bề mặt phẳng.

**Từ khóa**: Vật liệu xi măng lưới thép, cốt liệu nhẹ keramzit, bê tông xi măng

**34. Nghiên cứu điều kiện cường độ đất nền dưới móng bè, móng hộp/** Giang Thái Lâm, Đặng Đức Hiếu, Phạm Thế Anh, Nguyễn Hoàng Việt, Nguyễn Bảo Việt// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Nghiên cứu mức độ an toàn về điều kiện chịu lực của móng bè, móng hộp theo dự thảo tiêu chuẩn quốc gia “Móng bè và móng hộp cho nhà cao tầng” và TCVN 9362:2012 dưới tác động của một số yếu tố chính bao gồm hệ số biến đổi, số lượng mẫu thí nghiệm, độ lệch tâm của tải trọng, hệ số rỗng cho một số loại đất nền điển hình. Kết quả chỉ ra rằng hệ số biến đổi có tác động mạnh nhất tới sự sai khác giữa hai phương pháp.

**Từ khóa**: Móng bè, móng hộp, kết cấu nền móng, nhà cao tầng

**35. Nghiên cứu lý thuyết ảnh hưởng hiệu ứng nhóm cọc chịu tải trọng ngang của móng cọc khoan nhồi công trình cầu/** ThS. Nguyễn Danh Huy// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 27-32.

**Nội dung:** Tổng hợp một số kết quả nghiên cứu và xây dựng mô hình tính toán ứng dụng phương pháp phần tử hữu hạn để xem xét ảnh hưởng của hiệu ứng nhóm cọc, đặc biệt là khoảng cách các cọc đối với móng cọc chịu tải trọng ngang với điều kiện địa chất, quy mô kết cấu móng đặc thù của một số công trình khu vực phía tây nam bộ.

**Từ khóa**: Tải trọng ngang, cọc đơn, cọc khoan nhồi, công trình cầu

**36. Nghiên cứu sử dụng tro trấu nghiền mịn (RHA) thay thế một phần silica fume (SF) để chế tạo UHPC/** Trần Bá Việt, Nguyễn Văn Xuân, Ngô Văn Thức, Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về tính khả thi của việc sử dụng tro trấu nghiền mịn thay thế cho một phần hàm lượng silica fume để chế tạo UHPC với các chỉ tiêu thử nghiệm sau: độ chảy xòe, hàm lượng bọt khí, cường độ chịu nén, modul đàn hồi, cường độ chịu kéo và cường độ chịu uốn.

**Từ khóa**: Tro trấu nghiền mịn, silica fume, UHPC, sợi thép, cường độ chịu kéo

**37. Nghiên cứu tận dụng xỉ măng gan làm nguyên liệu để thay thế đá mạt trong sản xuất gạch bê tông/** TS. Tống Tôn Kiên// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 124-128.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu tận dụng phế thải xỉ măng gan trong công nghiệp luyện kim để thay thế đá mạt trong sản xuất gạch bê tông. Kết quả nghiên cứu cho thấy, khi hàm lượng xỉ măng gan tăng thì độ ẩm tạo hình và độ hút nước có xu hướng tăng, khối lượng thể tích giảm, cường độ nén của gạch bê tông giảm.

**Từ khóa**: Xỉ măng gan, gạch bê tông, đa mạt, phế thải công nghiệp

**38. Nghiên cứu thực nghiệm chỉ số phá hoại động trong chẩn đoán hư hỏng kết cấu/** TS. Hồ Xuân Ba, ThS. Trịnh Thị Trang// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 10-15.

**Nội dung:** Đề cập đến việc sử dụng tần số và hình thái dao động hoặc chỉ sử dụng thông tin từ hính thái dao động để tính toán chỉ số phá hoại. Chỉ số phá hoại này được dùng xác định sự hiện diện của hư hỏng cũng như vị trí của hư hỏng.

**Từ khóa**: Chỉ số phá hoại, hư hỏng kết cấu, dầm thép

**39. Nghiên cứu ứng dụng bê tông siêu tính năng – UHPC cho xây dựng cầu tại Việt Nam/** Trần Bá Việt, Lê Hoàng Phúc, Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 64-69.

**Nội dung:** Trình bày những nghiên cứu về bê tông siêu tính năng và đề xuất một số dạng mặt cắt dầm ứng dụng cho cầu.

**Từ khóa**: Bê tông siêu tính năng, kết cấu xây dựng, thiết kế cầu bê tông, dầm UHPC

**40. Nghiên cứu ứng dụng mạng lưới trạm CORS trong công tác đo vẽ bản đồ địa hình/** Lê Minh Ngọc// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 37-40.

**Nội dung:** Nghiên cứu độ chính xác khi áp dụng CORS-GNSS thay thế các phương pháp truyền thống khi đo vẽ bản đồ địa hình. Một khu vực thực nghiệm đã được chọn để đo vẽ bản đồ bằng hai phương pháp là sử dụng máy toàn đạc điện tử và ứng dụng trạm CORS. Sau đó, tiến hành đánh giá độ lệch giữa phương pháp ứng dụng trạm CORS và phương pháp toàn đạc. Kết quả chỉ ra rằng sử dụng các trạm CORS có thể đảm bảo độ chính xác đo bản đồ tỷ lệ lớn.

**Từ khóa**: Đo đạc, bản đồ địa hình, trạm CORS

**41. Nghiên cứu ứng suất nhiệt trong tấm bê tông xi măng/** Nguyễn Quốc Văn, Trịnh Trung Tiến// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 48-51.

**Nội dung:** Mô tả sự biến đổi ứng suất theo chiều sâu tại 5 điểm cách đều của hệ 2 tấm bê tông xi măng bằng phương pháp phần tử hữu hạn có xét đến phân bố nhiệt theo chiều sâu. Sử dụng phương pháp phần tử hữu hạn dựa trên phần mềm ABAQUS mô tả biểu đồ ứng suất theo thời gian tháng 7 năm 2018.

**Từ khóa**: Ứng suất nhiệt, tấm bê tông xi măng, gradient nhiệt độ, hệ số giãn nở bê tông

**42. Nhận dạng các nhân tố rủi ro và đề xuất giải pháp giảm thiểu rủi ro trong đầu tư xây dựng các dự án giao thông tại Việt Nam/** TS. Phạm Thị Trang// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 100-106.

**Nội dung:** Đề xuất các giải pháp nhằm giảm thiểu rủi ro trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án giao thông tại Việt Nam, tạo điều kiện cho các dự án được phát triển bền vững trong điều kiện môi trường không chắc chắn hiện nay.

**Từ khóa**: Dự án giao thông, rủi ro, đầu tư xây dựng, giải pháp

**43. Những vấn đề chung về thiết kế đường ô tô và an toàn giao thông trên đường dành cho xe ô tô tự lái, xe điện/** PGS. TS. Hoàng Quốc Long// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 51-54.

**Nội dung:** Đề cập đến một số vấn đề khi thiết kế đường và nghiên cứu an toàn giao thông trên đường cần lưu ý để thích ứng với xe ô tô tự lái và ô tô điện.

**Từ khóa**: Thiết kế đường, an toàn giao thông, xe ô tô tự lái, xe điện

**44. Phân loại và đánh giá nguyên nhân các dạng hư hỏng của công trình dân dụng và công nghiệp/** Trần Bá Việt, Đỗ Tiến Thịnh, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Văn Đoàn, Lương Tiến Hùng// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 118-123.

**Nội dung:** Trình bày kết quả khảo sát, nghiên cứu về việc phân loại và đánh giá nguyên nhân dẫn tới các dạng hư hỏng của một kết cấu bê tông cốt thép hay toàn bộ công trình dân dụng và công nghiệp.

**Từ khóa**: Công trình dân dụng, bê tông cốt thép, dạng hư hỏng, công trình công nghiệp

**45. Phân tích giới hạn và thích nghi các tấm mỏng chịu uốn bằng thuật toán đối ngẫu/** Giáp Văn Tấn, Trần Thanh Ngọc, Nguyễn Thị Thùy Liên// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 84-89.

**Nội dung:** Trình bày thuật toán đối ngẫu của việc phân tích giới hạn và thích nghi các tấm mỏng chịu uốn. Dựa trên tiêu chuẩn chảy dẻo Von Mises và phép tối ưu hóa phi tuyến, bài báo sẽ phát triển một thuật toán đối ngẫu để tính toán đồng thời cận trên và cận dưới của giới hạn phá hoại dẻo và giới hạn thích nghi.

**Từ khóa**: Thuật toán đối ngẫu, tấm chịu uốn, lập trình phi tuyến, giới hạn, thích nghi

**46. Phân tích khả năng chịu tải của cột bê tông cốt thép trong các điều kiện cháy khác nhau/** Lê Huy Chương, Cao Văn Vui// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 83-87.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu về khả năng chịu tải của cột bê tông cốt thép trong các điều kiện cháy (số mặt bị cháy) khác nhau. Để đạt được kết quả này, cột bê tông cốt thép có tiết diện 300x300 mm bị cháy với nhiệt độ cháy theo tiêu chuẩn ISO 834 được phân tích bằng phương pháp mô phỏng. Quá trình phân tích được thực hiện bằng phần mềm SAFIR. Kết quả phân tích nhiệt được sử dụng để phân tích khả năng chịu lực dọc trục của cột theo mô hình phân lớp.

**Từ khóa**: Cột bê tông cốt thép, điều kiện cháy, khả năng chịu tải

**47. Phương sai của hàm tuyến tính các trị đo và ma trận hiệp phương sai của nhiều hàm tuyến tính của các trị đo trong trắc địa/** PGS. TS. Phạm Văn Hiến, ThS. Tạ Thanh Loan// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 10 (384) .- Tr. 22-24.

**Nội dung:** Mối quan hệ giữa sai số trung phương của hàm các trị đo và sai số trung phương của các trị đo; vì sai số trung phương có thể có được bằng cách khai căn bậc hai của phương sai tương ứng, nên quan hệ giữa chúng có thể thông qua quy luật tính phương sai – hiệp phương sai để tìm, do đó công thức biểu thị quan hệ này gọi là “Luật truyền hiệp phương sai”.

**Từ khóa**: Phương sai, hàm tuyến tính, hiệp phương sai, trị đo, trắc địa

**48. Phương pháp tiếp cận cho phân vùng sử dụng đất trong quy hoạch chung đô thị hướng tới phát triển đô thị theo thị trường/** Lê Kiều Thanh// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 96-101.

**Nội dung:** Nghiên cứu hướng tới xây dựng công cụ phân vùng sử dụng đất định hướng cho đô thị thành những vùng sử dụng đất khác nhau như phần vùng trung tâm, dân cư, công nghiệp, thương mại, hỗn hợp trên nguyên tắc của thị trường và từ đó tạo ra các không gian đô thị theo phân vùng sử dụng đất thông qua các quy định quản lý về loại đất sử dụng, mật độ sử dụng đất, tầng cao, khoảng đệm cách ly an toàn môi trường.

**Từ khóa**: Phân vùng sử dụng đất, quy hoạch đô thị, phát triển đô thị

**49. So sánh tính toán nền móng theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành dựa vào điều kiện cường độ/** TS. Phạm Thế Anh, ThS. Nguyễn Tuân, TS. Nguyễn Hoàng Việt, PGS. TS. Nguyễn Bảo Việt// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 107-111.

**Nội dung:** Làm rõ phương pháp phân tích thiết kế của hai tiêu chuẩn TCVN 9362:2012 và TCVN 11823-10:2017. Nghiên cứu các kết quả phân tích tính toán móng nông về điều kiện cường độ theo hai tiêu chuẩn trên. Đưa ra một số khuyến nghị cho việc áp dụng các tiêu chuẩn này.

**Từ khóa**: Nền móng, tiêu chuẩn Việt Nam, công trình xây dựng, sức chịu tải

**50. Thực nghiệm nhận dạng ma trận cản nhớt Caughey và Rayleigh của kết cấu dầm thép/** Vũ Đình Hương// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 12-20.

**Nội dung:** Sử dụng phương pháp thực nghiệm để đo dao động và nhận dạng các tần số dao động riêng và các tỷ số cản của kết cấu dầm thép. Sau đó, các ma trận cản nhớt Caughey và Rayleigh được xác định từ các tỷ số cản đã nhận dạng. Các tần số dao động riêng được nhận dạng từ thí nghiệm được so sánh với mô hình phần tử hữu hạn, các tỷ số cản được so sánh với mô hình phần tử hữu hạn, các tỷ số cản được nhận dạng và so sánh theo các công thức khác nhau.

**Từ khóa**: Ma trận Caughey, ma trận Rayleigh, dầm thép, cản nhớt, động lực học

**51. Thiết kế dầm bê tông lắp ghép tiêu chuẩn châu Âu/** Nguyễn Anh Dũng, Bùi Ngọc Sơn// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 74-79.

**Nội dung:** Nghiên cứu đặc điểm và phân loại kết cấu dầm bê tông lắp ghép dựa trên các yêu cầu cấu tạo của tiêu chuẩn châu Âu. Các bước tính toán thiết kế của một dầm bê tông lắp ghép điển hình dựa theo tiêu chuẩn thiết kế châu Âu được trình bày chi tiết cùng ví dụ tính toán minh họa. Đây sẽ là các thông tin hữu ích cho các kỹ sư xây dựng khi ứng dụng kết cấu lắp ghép vào công trình xây dựng, là hướng đi phù hợp với sự phát triển xanh của ngành Xây dựng.

**Từ khóa**: Dầm bê tông lắp ghép, tiêu chuẩn châu Âu, kết cấu công trình

**52. Thi công gia cố nền bằng công nghệ Jet Grouting đường kính lớn : “vũ khí công nghệ” của FECON**/ Quốc Bảo// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 29-30 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích “vũ khí công nghệ” của FECON trong thi công gia cố nền bằng công nghệ Jet Grouting đường kính lớn. Với mục tiêu trở thành tập đoàn xây dựng và phát triển hạ tầng hàng đầu tại Việt Nam, Công ty CP FECON đã xác định hướng đi chuyên biệt, đó là lấy khoa học và công nghệ làm nền tảng để phát triển. Trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, thi công gia cố nền được xem là một lợi thế của công ty, với năng lực ở hầu hết các phương pháp gia cố nền tiên tiến hiện nay như đầm rung thay thế (cọc cát, cọc đá), đầm rung làm chặt, đầm động, trộn sâu xi măng đất (CDM), gia tải trước bằng bơm hút chân không. Đặc biệt, Jet Grouting (khoang phụt vữa) đường kính lớn (BDJ) là một trong những công nghệ thi công xây dựng hiện đại đã mang lại thành công cho thương hiệu FECON trên thị trường.

**Từ khóa**: Thi công, gia cố nền, công nghệ Jet Grouting, vũ khí công nghệ, công trình xây dựng

**53. Tính toán ổn định trượt sâu mố cầu trên móng nông trong giai đoạn thi công/** PGS. TS. Lương Xuân Bính, NCS. Soukha Yakoshi, ThS. Hà Văn Quân// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 41-43, 58.

**Nội dung:** Nghiên cứu phát triển phương pháp cân bằng giới hạn tổng quát để tính ổn định trượt sâu mố cầu trên móng nông trong giai đoạn thi công dưới tác dụng của đất đắp sau lưng mố. Cơ sở lý thuyết, thuật toán, chương trình tính và các khảo sát tính toán được minh họa và trình bày.

**Từ khóa**: Trượt sâu mố cầu, móng nông, thi công

**54. Ứng dụng bản sao số để quản lý đô thị Việt Nam : thuận lợi và thách thức/** Tô Thị Hương Quỳnh, Đinh Đăng Bách, Trần Thị Phương Thảo// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 38-41.

**Nội dung:** Nghiên cứu áp dụng bản sao số để quản lý đô thị Việt Nam sẽ là căn cứ khoa học thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ số nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý đô thị, bản sao số, ứng dụng, Việt Nam

**55. Ứng dụng công nghệ 3D laser scan trong việc đánh giá hiện trạng các bồn chứa xăng dầu/** Trần Ngọc Đông, Nguyễn Xuân Long, Nguyễn Hoài Nam// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 51-60.

**Nội dung:** Trình bày giải pháp đánh giá hiện trạng bồn chứa xăng dầu bằng công nghệ 3D laser scan. Kết quả thực nghiệm đối với một bồn chứa dầu ở thực tế sản xuất cho thấy công nghệ 3D laser scan không những cho biết độ nghiêng và hướng nghiêng tổng thể của bồn mà còn cho phép theo dõi toàn bộ vỏ bồn về sự biến dạng một cách chi tiết và trực quan.

**Từ khóa**: Công nghệ 3D laser scan, bồn chứa xăng dầu bằng

**56. Ứng xử của dầm bê tông cốt thép tái chế sử dụng phụ gia Silica-Fume gia cường bằng tấm CFRP/** Nguyễn Thanh Hưng, Vương Hoàng Thạch, Viên Tấn Lực// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 68-71.

**Nội dung:** Trình bày kết quả nghiên cứu thí nghiệm thu được từ 04 dầm bê tông cốt thép có các kích thước 200x300x1800 mm, trong đó 01 dầm dùng cốt liệu tự nhiên và 03 dầm dùng cốt liệu tái chế có phụ gia Silica-Fume.

**Từ khóa**: Silica-Fume, dầm bê tông cốt thép, bê tông tái chế, tấm CFRP, gia cường

**57. Ước lượng chi phí xây dựng nhà xưởng trong giai đoạn đấu thầu ứng dụng mạng neural nhân tạo (ANN)/** Lê Hữu Quốc Phong, Trần Đức Học, Nguyễn Ninh Thụy, Phan Quỳnh Trâm// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 76-80.

**Nội dung:** Nghiên cứu đề xuất mô hình ước lượng chi phí xây dựng ứng dụng mô hình mạng neural nhân tạo (ANN). Mô hình được xây dựng trên phần mềm Rapidminer Studio 9.5 dựa trên các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ước tính chi phí từ 11 yếu tố đầu vào tại 35 công trình.

**Từ khóa**: Chi phí đấu thầu, nhà công nghiệp, mô hình mạng neural nhân tạo

**58. Vật liệu xây dựng xanh : xu thế của tương lai/** Nguyễn Thị Tâm, Lê Cao Chiến// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 24-27.

**Nội dung:** Trong giai đoạn thiết kế của bất kỳ công trình xây dựng nào, việc lựa chọn vật liệu phù hợp là rất quan trọng đối với toàn bộ vòng đời dự án. Từ khi Hội đồng Công trình Xanh Mỹ khởi xướng năm 1993, các công trình “xanh” đã trở thành một chủ đề nóng và hướng mọi người quan tâm đến tính bền vững của các tòa nhà và công trình xây dựng. Người tiêu dùng, đặc biệt là người tiêu dùng từ các nước châu Âu, Mỹ đã bắt đầu quan tâm tới vấn đề môi trường khi quyết định lựa chọn sử dụng sản phẩm nào đó và họ đã đặt ra yêu cầu về các sản phẩm mang tính “thân thiện với môi trường”. Chính nhu cầu này đã thúc đẩy các nhà sản xuất chú tâm đến việc tạo ra các sản phẩm xanh và tạo ra thị trường dán nhãn sản phẩm xanh, nhãn sinh thái trên toàn thế giới.

**Từ khóa**: Vật liệu xây dựng, công trình xây dựng, vật liệu xây dựng xanh

**59. Về việc áp dụng đường cong mất ổn định của cấu kiện thép chịu nén đúng tâm theo EN 1993-1-1 cho các mác thép khác tại Việt Nam/** Cao Duy Khôi// Khoa học Công nghệ Xây dựng .- 2022 .- Số 2 .- Tr. 70-77.

**Nội dung:** Trình bày cơ sở lý thuyết và thực nghiệm của bài toán mất ổn định cấu kiện thép tiết diện không đổi chịu nén đúng tâm theo EN 1993-1-1, nghiên cứu các tiêu chuẩn tương đương Eurocodes của một số nước có chủng loại mác thép đa dạng, từ đó đề xuất hướng áp dụng đường cong mất ổn định của cấu kiện chịu nén đúng tâm cho các mác thép không được quy định trong EN 1993-1-1 nhưng được sử dụng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Cấu kiện thép, EN 1993-1-1, đường cong mất ổn định, mác thép

**60. Xác định hệ số giao thông phát sinh cho các khu dân cư ở Hà Nội/** ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 35-40.

**Nội dung:** Ước tính hệ số giao thông phát sinh cho các khu dân cư ở thành phố Hà Nội. Chỉ ra số chuyến đi vào các ngày cuối tuần tương đương gần một phần ba số chuyến đi phát sinh trong ngày làm việc trong tuần.

**Từ khóa**: Giao thông phát sinh, khu dân cư, hệ số giao thông phát sinh

**61. Xác định lực dọc trục trong kết cấu cầu từ kết quả đo dao động/** Nguyễn Ngọc Khánh, Phùng Tăng Nghị// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 9-11.

**Nội dung:** Nghiên cứuphương pháp xác định lực dọc trong dầm khi có kết quả đo tần số và có kết quả phân tích tách mode dao động. Bài báo đi tiến hành phân tích, tính toán chi tiết với ba trường hợp: khi dầm có lực nén, khi không có lực dọc và khi có lực kéo.

**Từ khóa**: Lực dọc trục, kế cấu cầu, đo dao động

**62. Xây dựng biểu đồ khả năng chịu lực dùng để thiết kế cấu kiện thép tạo hình nguội tiết diện C/** Vũ Quốc Anh, Hoàng Anh Toàn, Nguyễn Hải Quang// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 78-82.

**Nội dung:** Trình bày phương pháp tính toán, xây dựng biểu đồ khả năng chịu lực cho cấu kiện thép tạo hình nguội chịu nén, uốn bằng phương pháp cường độ trực tiếp theo Tiêu chuẩn AISI S100-16.

**Từ khóa**: Thép tạo hình nguội, cấu kiện thép, Tiêu chuẩn AISI S100-16, tiết diện C

**KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**1. Ảnh hưởng của đại dịch covid-19 đến kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp**/ Nguyễn Thị Phương Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 78-80,86.

**Nội dung**: Bài viết mô tả những thách thức mà các bộ phận kiểm toán nội bộ trong doanh nghiệp hiện đang phải đối mặt trong giai đoạn đại dịch covid-19 và đưa ra các khuyến nghị về cách ứng phó với những vấn đề này.

**Từ khóa**: Covid-19, kiểm toán nội bộ, kiểm toán, lập kế hoạch kiểm toán nội bộ

**2. Ảnh hưởng của hoạt động kiểm toán nội bộ đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp : tổng quan nghiên cứu**/ Trần Đình Khôi Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 42-47.

**Nội dung**: Mục tiêu của bài viết là nhằm tổng quan các nghiên cứu có liên quan đến các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu lực của hoạt động kiểm toán nội bộ và ảnh hưởng của hoạt động kiểm toán nội bộ đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, hiệu quả hoạt động, quản lý rủi ro

**3. Ảnh hưởng của kế toán sáng tạo đến độ tin cậy của báo cáo tài chính theo quan điểm của kế toán viên**/ Nguyễn Kim Nam, Nguyễn Thị Hằng Nga// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 47-50.

**Nội dung**: Mục tiêu của nghiên cứu này, nhằm xem xét ảnh hưởng của kế toán sáng tạo (KTST) đến độ tin cậy của báo cáo tài chính (BCTC) dựa trên quan điểm của kế toán viên. Dữ liệu được thu thập thông qua mẫu khảo sát của 116 kế toán viên, tại các doanh nghiệp. Kết quả phân tích cho thấy, kỹ thuật KTST ảnh hưởng tiêu cực đến độ tin cậy của BCTC. Ngoài ra, vai trò của kiểm toán viên, chuẩn mực đạo đức, đặc điểm thông tin kế toán ảnh hưởng tích cực đến độ tin cậy của BCTC.

**Từ khóa**: Kế toán sáng tạo, Tin cậy, Báo cáo tài chính

**4. Ảnh hưởng của kiểm toán nội bộ đối với việc ngăn ngừa gian lận trong các doanh nghiệp của Việt Nam**/ Đoàn Thanh Nga// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 78-52.

**Nội dung:** Bài viết này nhằm mục đích nghiên cứu về sự ảnh hưởng của kiểm toán nội bộ đối với việc ngăn ngừa gian lận có thể xảy ra tại các doanh nghiệp của Việt Nam.

**Từ khoá**: Kiểm toán nội bộ, kiểm toán, doanh nghiệp, tài chính

**5. Ảnh hưởng của thông tin kế toán trên báo cáo tài chính đến giá cổ phiếu niêm yết trên HOSE**/ Nguyễn Thanh Tú// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 117-119.

**Nội dung:** Tìm hiểu ảnh hưởng của thông tin kế toán trên báo cáo tài chính đến giá cổ phiếu niêm yết trên HOSE. Kết quả nghiên cứu dựa theo mô hình FGLS cho thấy, biến lợi nhuân trên mỗi cổ phiếu (EPS) có tác động cùng chiều đến giá cổ phiếu, biến Hệ số nợ trên nguồn vốn (DE) có tác động trái chiều với giá cổ phiếu và biến Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu (BVPS) không có tác động.

**Từ khoá**: Thông tin kế toán, báo cáo tài chính, giá cổ phiếu

**6. Ảnh hưởng của ý kiến kiểm toán tới giá cổ phiếu của các doanh nghiệp xây dựng và bất động sản ở Việt Nam**/ Đoàn Thanh Nga// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 54-62.

**Nội dung:** Đánh giá tác động của ý kiến kiểm toán lên giá cổ phiếu. Nghiên cứu được thực hiện với 178 công ty trong ngành xây dựng và bất động sản được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) từ năm 2015 đến năm 2019, tương ứng với 778 quan sát (sau khi loại bỏ những quan sát không đầy đủ dữ liệu). Tác giả sử dụng mô hình hồi quy OLS với tổng thể mẫu và phương pháp hồi quy theo từng năm nhằm xem xét liệu phản ứng của thị trường đối với ý kiến kiểm toán điều chỉnh có thay đổi theo thời gian. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng ý kiến kiểm toán có điều chỉnh có tác động ngược chiều đối với giá cổ phiếu của các công ty xây dựng và bất động sản trên hai sàn chứng khoán lớn tại Việt Nam. Tuy nhiên, các nhà đầu tư và thị trường không cho thấy phản ứng tiêu cực đối với ý kiến kiểm toán có điều chỉnh cho tới năm thứ tư nhận được thông tin về ý kiến kiểm toán điều chỉnh đối với tình hình tài chính của công ty. Nghiên cứu góp phần giúp các bên liên quan như các nhà đầu tư và doanh nghiệp sử dụng ý kiến kiểm toán để đưa ra các quyết định phù hợp.

**Từ khoá**: Báo cáo kiểm toán, giá cổ phiếu, ý kiến kiểm toán, Việt Nam

**7. Áp dụng kế toán dồn tích trong doanh nghiệp**/ Hoàng Thị Thúy// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 69-71.

**Nội dung:** Tổng quan về kế toán dồn tích và yêu cầu áp dụng kế toán dồn tích trong thực tế.

**Từ khoá**: Kế toán dồn tích, dòng tiền, tình hình tài chính, doanh nghiệp

**8. Các hình thức gian lận trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp và hàm ý cho Việt Nam**/ Hoàng Thị ThĐào Thị Thuý Hằngúy// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 91-93.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về tổng quan liên quan đến gian lận trên báo cáo tài chính, một số vụ việc và hình thức điển hình trong gian lận báo cáo tài chính trên thế giới và đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Gian lận báo cáo tài chính, chế độ kế toán, doanh nghiệp

**9. Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ chi ngân sách tại các đơn vị hành chính sự nghiệp tỉnh Bình Thuận**/ Trần Phương Hải// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 95-100.

**Nội dung**: Bài viết phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát nội bộ (KSNB) hoạt động chi ngân sách, tại các đơn vị hành chính sự nghiệp (HCSN) tỉnh Bình Thuận. Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hệ số Cronbach’s Alpha, phân tích khám phá nhân tố (EFA) và hồi quy tuyến tính bội. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 6 nhân tố có ảnh hưởng tích cực đến hệ thống KSNB hoạt động chi ngân sách tại các đơn vị gồm môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, hệ thống thông tin kế toán, thông tin, truyền thông và hoạt động giám sát. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách nhằm nâng cao hiệu quả KSNB hoạt động chi ngân sách, tại các đơn vị HCSN tỉnh Bình Thuận.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, Chi ngân sách, Hành chính sự nghiệp, Bình Thuận

**10. Các nhân tổ ảnh hưởng đến khả năng áp dụng chuẩn mực quốc tế đối với hoạt động kiểm toán báo cáo trách nhiệm xã hội tại Việt Nam: Tổng quan nghiên cứu**/ Lê Thị Thanh Nhật// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 147-152.

**Nội dung**: Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn hội nhập kinh tế quốc tế, thể hiện rõ rệt ở sự hội nhập vào thị trường vốn nước ngoài của các công ty cổ phần và việc hội nhập sâu rộng của nền kế toán, kiểm toán. Việc công bố báo cáo trách nhiệm xã hội (TNXH) thể hiện nỗ lực của doanh nghiệp (DN) trong việc minh bạch các thông tin liên quan đến xã hội, môi trường bên cạnh mục tiêu chính là phát triển hoạt động kinh doanh. Kiểm toán báo cáo (KTBC) TNXH, giúp nâng cao lòng tin từ nhà đầu tư và gia tăng giá trị của báo cáo này. Trong khi, các DN trên thế giới đã áp dụng các chuẩn mực quốc tế cho hoạt động KTBC TNXH thì vấn đề này ở Việt Nam hầu như chưa được quan tâm. Bài viết tổng quan nghiên cứu, để xem xét về các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng chuẩn mực quốc tế đến hoạt động KTBC TNXH, tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chuẩn mực kiểm toán, Kiểm toán báo cáo, Trách nhiệm xã hội

**11. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu kiểm soát nội bộ các khoản thu, chi sự nghiệp giáo dục tại các trường công lập thuộc thành phố Phan Thiết**/ Lê Đức Thắng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 23-30.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu kiểm soát nội bộ các khoản thu, chi sự nghiệp giáo dục tại các trường công lập thuộc TP. Phan Thiết và chỉ ra được những khía cạnh hạn chế, những vấn đề cần giải quyết hiện nay. Bài viết đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ các khoản thu, chi sự nghiệp giáo dục tại các trường công lập thuộc RP. Phan Thiết.

**Từ khóa**: Kiểm soát nội bộ, sự nghiệp giáo dục, công lập, tính hữu hiệu, TP. Phan Thiết

**12. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất tỉnh Bình Định**/ Lê Nữ Như Ngọc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 109-112.

**Nội dung**: Xác định các nhân tố và mức độ tác động của các nhân tố đến việc vận dụng kế toán quản trị chi phí trong doanh nghiệp sản xuất tỉnh Bình Định. Bài báo sử dụng phương pháp phân tích hồi quy với công cụ phân tích dữ liệu là phần mềm SPSS 20, cỡ mẫu là 200 doanh nghiệp sản xuất tại Bình Định.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chi phí, doanh nghiệp sản xuất, Bình Định

**13. Các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường đại học theo cơ chế tự chủ tài chính trên địa bàn TP. HCM trong thời đại công nghiệp 4.0**/ Trần Văn Tùng// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 50-55.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu này là xác định các nhân tố tác động đến tổ chức công tác kế toán tại các trường đại học theo cơ chế tự chủ tài chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) trong thời đại công nghiệp 4.0. Để thực hiện đề tài, tác giả đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng trên cơ sở sử dụng việc kiểm định độ tin cậy Cronbach’s Alpha, kiểm định nhân tố khám phá (EFA) và phân tích hồi quy.

**Từ khóa**: Tổ chức công tác kế toán, trường đại học, tự chủ tài chính, công nghiệp 4.0.

**14. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hóa đơn điện tử trên các phần mềm kế toán của các doanh nghiệp**/ Lê Thùy Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 150-157.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng hóa đơn điện tử trên các phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp. Tác giả đã tiến hành khảo sát 306 doanh nghiệp và xử lý phân tích bằng phần mềm SPSS 20. Qua đó, có thể đưa ra giải pháo nhằm nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng hóa đơn điện tử trên các phần mềm kế toán tại doanh nghiệp.

**Từ khóa**: Kế toán, hóa đơn điện tử, phần mềm kế toán, doanh nghiệp

**15. Căng thẳng nghề kế toán - tiếp cận từ lý thuyết hai nhân tố và lý thuyết vai trò**/ Lâm Thị Trúc Linh, Nguyễn Hồng Nga, Nguyễn Ngọc Thọ, Trần Ngọc Hòa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 95-104.

**Nội dung**: Phân tích hồi quy cho thấy, với tập dữ liệu khảo sát nhân tố áp lực vai trò và yếu tố duy trì có tác động đến căng thẳng nghề kế toán. Yếu tố mơ hồ vai trò không có ý nghĩa thống kê. Từ phát hiện trên, nghiên cứu đề xuất giải pháp để giảm thiểu căng thẳng nghề kế toán.

**Từ khóa**: Kế toán, căng thẳng nghề nghiệp, áp lực vai trò, yếu tố duy trì

**16. Chỉ tiêu trọng yếu trong báo cáo kế toán quản trị đối với doanh nghiệp sản xuất và bán lẻ/** Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 91 - 94.

**Nội dung:** Báo cáo kế toán quản trị có tầm quan trọng lớn đối với sự phát triển của doanh nghiệp, cung cấp các thông tin tài chính và thông tin phi tài chính về thực trạng tài chính của doanh nghiệp phục vụ yêu cầu quản lý nội bộ doanh nghiệp. Báo cáo kế toán quản trị phục vụ cho việc ra quyết định, vận hành, phục vụ kiểm soát, đánh giá doanh nghiệp, bởi vậy các chỉ tiêu trong báo cáo đặc biệt quan trọng. Nhà quản trị cần báo cáo kế toán quản trị để phân tích các chỉ tiêu trọng yếu nổi bật và chuyển thành các thông tin hữu ích cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp sản xuất, bán lẻ.

**Từ khóa:** Chỉ tiêu, báo cáo kế toán quản trị, doanh nghiệp bán lẻ, sản xuất

**17. Chuẩn mực Báo cáo Tài chính quốc tế số 15 - Doanh thu từ hợp đồng với khách hàng và một số tình huống áp dụng trong thực tiễn**/ Lê Thị Thanh Huệ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 128-133.

**Nội dung**: Việc ghi nhận doanh thu (DT) có tác động lớn đến thông tin về tình hình tài chính của doanh nghiệp (DN), do vậy cần có phương pháp ghi nhận DT nhất quán, phù hợp với xu hướng phát triển của nền kinh tế. Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS 15) - DT từ hợp đồng với khách hàng được giới thiệu bởi Hội đồng Chuẩn mực Kế toán quốc tế, nhằm cung cấp một mô hình ghi nhận DT toàn diện cho tất cả các hợp đồng với khách hàng, góp phần cải thiện khả năng so sánh trong ngành, giữa các ngành và trên thị trường vốn. Các quy tắc mới về ghi nhận DT bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. Các quy tắc này đã thay thế các chuẩn mực ghi nhận DT cũ (IAS 11 - Hợp đồng xây dựng, IAS 18 - DT) và hầu hết các hướng dẫn ghi nhận DT khác (IFRIC 13 - Chương trình khách hàng thân thiết, IFRIC 15 - Thỏa thuận về xây dựng bất động sản, IFRIC 18 - Chuyển nhượng tài sản từ khách hàng và SIC 31 - DT- Giao dịch trao đổi liên quan đến dịch vụ quảng cáo). Bài viết trao đổi về một số điểm mới trong ghi nhận DT và đồng thời đưa ra một số ví dụ áp dụng trong thực tiễn, khi áp dụng theo mô hình mới này. Trong đó, có phân tích những điểm giống và khác nhau khi áp dụng giữa Chuẩn mực mới IFRS 15 và Chuẩn mực cũ IAS 18.

**Từ khóa**: IFRS 15, Doanh thu, Mô hình năm bước

**18. Đào tạo chuyên ngành kế toán : đổi mới để thích ứng**/ Huỳnh Thị Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 121-125.

**Nội dung**: Bài viết trình bày nội dung gồm: thực trạng đòa tạo chuyên ngành kế toán trong các trường đại học, thực tế và xu thế phát triển công tác kế toán tại doanh nghiệp. Từ đó, tác giả đưa ra một số ý kiến đổi mới trong đào tạo chuyên ngành kế toán để đáp ứng thời đại mới.

**Từ khóa**: Đào tạo kế toán, nhân lực kế toán, đổi mới giáo dục, thực trạng đào tạo, CMCN 4.0

**19. Đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán đáp ứng yêu cầu thời đại công nghệ số**/ Đoàn Xuân Tiên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 06-09,15.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích cơ hội, thách thức và những yêu cầu của thời đại số đối với nguồn nhân lực, đội ngũ làm công tác kế toán, kiểm toán ở Việt Nam; thực trạng đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán và những giải pháp cơ bản đổi mới đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán đáp ứng yêu cầu thời đại số.

**Từ khóa**: Thời đại công nghệ số, nguồn nhân lực, kế toán, kiểm toán

**20. Đặc điểm của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp may Việt Nam/** Nguyễn Thị Hoài Thu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 16 - 18.

**Nội dung:** Bài viết xem xét tổng quan về đặc điểm của hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp may Việt Nam, giúp cho các nhà nghiên cứu có cái nhìn toàn diện nhất về hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp này.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán, doanh nghiệp may, Việt Nam

**21. Định giá carbon và giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường carbon tại Việt Nam /** Vũ Thị Yến Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 112-115.

**Nội dung:** Khái quát về định giá carbon. Thị trường carbon trên thế giới. Giải pháp thúc đẩy phát triển thị trường carbon tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Giảm phát, khí thải nhà kính, carbon

**22. Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước và một số đề xuất trong giai đoạn mới/ Hà Thị Phương Thảo**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 5-8.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng áp dụng các định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách nhà nước, qua đó đề xuất một số nội dung cần thực hiện cho giai đoạn mới.

**Từ khoá**: Chi thường xuyên, ngân sách nhà nước, cái cách hành chính

**23. Giải pháp phát triển lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam trong thời kỳ hội nhập/** Lê Kim Anh// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 129-131.

**Nội dung:** Thực trạng hoạt động kế toán, kiểm toán tại Việt Nam. Thách thức đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán ở Việt Nam. Một số giải pháp đề xuất.

**Từ khoá**: Kế toán, kiểm toán, phát triển, hội nhập

**24. Hoàn thiện công tác lập thuyết minh báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội/ Ngô Bình Duy**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 86-88.

**Nội dung:** Thực trạng lập thuyết minh báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. Hà Nội; Giải pháp và khuyến nghị.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán, báo cáo tài chính, doanh nghiệp

**25. Hoàn thiện kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước đối với các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Thanh Hóa**/ Lê Quang Hiếu// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 34-39.

**Nội dung**: Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước (KBNN) là một trong những công cụ vật chất quan trọng, giúp chính quyền các thành phố thực hiện chức năng quản lý việc sử dụng ngân sách Nhà nước (NSNN) đúng nội dung, đúng mục tiêu, kế hoạch được phê duyệt của tỉnh. Kiểm soát chi thường xuyên qua KBNN đối với các trường tiểu học trên địa bàn TP. Thanh Hóa nói riêng và cả nước nói chung hiệu quả không những góp phần kiểm soát tốt việc sử dụng NSNN, mà còn đóng góp vào sự phát triển của các trường tiểu học cũng như nền giáo dục, đào tạo của tỉnh nhà.

**Từ khóa**: Chi thường xuyên, Giáo dục đào tạo, Kiểm soát, Kho bạc nhà nước, Thanh Hóa

**26. Hoàn thiện phân tích doanh thu tại các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)**/ Lê Thị Ánh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 85-88.

**Nội dung**: Doanh thu (DT) luôn là một trong những chỉ tiêu quan trọng nhất mà các đối tượng có nhu cầu sử dụng thõng tin quan tâm. Tại các doanh nghiệp (DN) thuộc Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT), các nhà quản trị đểu nhận thức được vai trò và tầm quan trọng của việc phân tích DT. Tuy nhiên, việc phân tích DT của các DN vẫn tồn tại hạn chế. Bài viết này sẽ trình bày một số tồn tại về việc phân tích DT, từ đó đề xuất giải pháp.

**Từ khóa**: Doanh thu, Phân tích doanh thu, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

**27. Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu ở các nước đang phát triển và thực tiễn áp dụng tại các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam**/ Dương Thị Thanh Hiền, Võ Hồng Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 113-117.

**Nội dung**: Bài viết nhằm giới thiệu phương pháp MFCA tại các nước đang phát triển, thông qua các nghiên cứu thực nghiệm và xác định khả năng áp dụng của MFCA cho doanh nghiệp Việt Nam, trong việc theo đuổi mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kế toán chi phí, nguyên vật liệu, MFCA, các nước đang phát triển, Việt Nam

**28. Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu trong các doanh nghiệp Thủy sản Việt Nam/ Lê Thị Huyền Trâm**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu về phương pháp kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu và phương pháp vận dụng trong các doanh nghiệp Thủy sản Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán chi phí dòng nguyên vật liệu, doanh nghiệp, Thủy sản

**29. Kế toán dựa trên cơ sở dồn tích trong lĩnh vực công tại một số quốc gia trên thẽ giới/ Đoàn Thị Thu Thuỷ**// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 51-56.

**Nội dung:** Việc áp dụng kế toán dựa trên cơ sở dồn tích (CSDT) trong khu vực công (KVC) được coi là một giải pháp để quản lý tài chính tốt hơn và dần tiến tới một hệ thống quản lý tài chính KVC được chuẩn hóa quốc tế. Hiện tại, trên thế giới có hơn 70 quốc gia và nền kinh tế áp dụng CSDT, mặc dù đã mang lại những kết quả rất hữu ích và một số ảnh hưởng sâu sắc đến hoạt động kế toán của KVC, nhưng số lượng bài viết cũng như những nghiên cứu chuyên sâu về kế toán dựa trên CSDT trong KVC so với những chủ đề nghiên cứu khác vẫn chưa nhiều. Trên cơ sở này, tác giả tiến hành khảo lược các bài viết cũng như các nghiên cứu thực nghiệm trên thế giới về những động lực, để tiến hành chuyển đổi sang CSDT của Chính phủ các nước, lợi ích của kế toán dựa trên CSDT trong KVC (PSAA) và những bài học kinh nghiệm về việc triển khai PSAA của một số quốc gia trên thế giới.

**Từ khoá**: Kế toán dựa trên cơ sở dồn tích, Kế toán công, Khu vực công

**30. Kế toán hàng tồn kho của quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách/ Nguyễn Thị Thuận**// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 120-122.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về các vấn đề liên quan đến hoạt động kế toán hàng tồn kho đối với Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách và nêu ra một số vấn đề đáng lưu ý mà bộ phận kế toán cần nắm rõ để thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

**Từ khoá**: Quỹ Tài chính nhà nước ngoài ngân sách, kế toán hàng tồn kho, hàng tồn kho

**31. Kế toán quản trị môi trường - Tổng quan nghiên cứu trên thế giới và định hướng phát triển tại Việt Nam**/ Dương Thị Thanh Hiền, Hồ Tuấn Vũ// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 63-65, 70.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu này là xem xét các tài liệu hiện có về kế toán quản trị môi trường (EMA) và một số khuyến nghị về hướng phát triển EMA, tại Việt Nam. Phương pháp định tính được sử dụng chủ yếu để thống kê, phân tích cũng như đánh giá tổng quan các nghiên cứu về EMA hiện nay trên thế giới, từ đó có những định hướng thực hiện EMA tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị môi trường (EMA), Nghiên cứu, Việt Nam

**32. Kế toán xanh : sự phát triển bền vững cho doanh nghiệp Việt Nam/ Nguyễn Thị Minh Phương**// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 40-48.

**Nội dung:** Một trong những xu hướng ngày nay trên thế giới là hướng tới phát triển bền vững (PTBV) và những hoạt động xanh hóa như: tăng trưởng xanh, trái phiếu xanh, kế toán xanh (KTX)... Trước bối cảnh đó, việc vận dụng KTX trong các doanh nghiệp (DN) Việt Nam hiện này càng trở nên cần thiết, bởi KTX được coi là một công cụ quan trọng liên quan đến các khía cạnh ảnh hưởng của môi trường tự nhiên đối với nền kinh tế. Bài viết nghiên cứu những vấn đề liên quan đến KTX trong sự PTBV của DN, xu hướng vận dụng KTX hiện nay, từ đó đưa ra một số định hướng vận dụng KTX hướng đến sự PTBV.

**Từ khoá**: Kiểm toán, hàng tồn kho, kiểm toán viên, báo cáo tài chính, doanh nghiệp thép

**33. Kiểm toán hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty thép/ Phạm Thị Thanh**// Tài chính .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực trạng kiểm toán hàng tồn kho trong kiểm toán báo cáo tài chính tại 30 doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty thép Việt Nam và đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện kiểm toán hàng tồn kho tại các doanh nghiệp này.

**Từ khoá**: Kế toán xanh, Phát triển bền vững, Kế toán môi trường, Kế toán bền vững

**34. Kiểm toán nội bộ trong các trường đại học công lập : kinh nghiệm quốc tế nhìn từ các nghiên cứu**/ Nguyễn Thúc Hương Giang, Nguyễn Thị Phương Dung// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 35-41.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp các nghiên cứu quốc tế về áp dụng kiểm toán nội bộ trong các trường đại học trên thế giới và rút ra một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong quá trình triển khai áp dụng sắp tới.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, trường đại học, công lập, Việt Nam

**35. Kiểm toán nội bộ trong quá trình đổi mới cơ chế quản trị ở các trường đại học công lập tại Việt Nam**/ Trần Đình Khôi Nguyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 10-15.

**Nội dung**: Bài viết nhằm phân tích một số khía cạnh của tổ chức kiểm toán nội bộ trong quá trình đổi mới cơ chế quản trị ở các trường đại học công lập, để các cơ sở giáo dục đại học có thể tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ có hiệu lực.

**Từ khóa**: Kiểm toán nội bộ, tự chủ đại học, quản trị đại học

**36. Lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo Chuẩn mực kế toán công Việt Nam**/ Phan Thị Thu Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 123-125.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về những vấn đề liên quan đến lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo Chuẩn mực kế toán công Việt Nam và một số vấn đề mà các đơn vị công cần lưu ý trong quá thực hiện Chuẩn mực này.

**Từ khoá**: Chuẩn mực kế toán công, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo tài chính

**37. Mua bán và sáp nhập doanh nghiệp tại Việt Nam hậu đại dịch Covid-19**/ Tạ Thị Bích Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 145-147.

**Nội dung:** Động lực thúc đẩy hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp thời kỳ hậu Covid-19. Kỳ vọng bùng nổ hoạt động mua bán sáp nhập sau đại dịch Covid-19. Kết luận.

**Từ khoá**: Mua bán, sáp nhập, doanh nghiệp

**38**. **Mức độ vận dụng kế toán quản trị tác động đến hiệu quả hoạt động của các trường đại học công lập tại Việt Nam**/ Vũ Hải Yến// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 117-122.

**Nội dung**: Trong thời đại 4.0 hiện nay, dưới những áp lực về thể chế và cạnh tranh, các trường đại học cần phải có sự thay đổi toàn diện để nâng cao chất lượng giáo dục. Để nâng cao được chất lượng đào tạo các trường đại học, cần phải nâng cao hiệu quả hoạt động của mình, trong đó phải có sự thay đổi toàn diện về hệ thống thông tin kế toán, đặc biệt là kế toán quản trị (KTQT). Những năm sắp tới, theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021, các trường đại học công lập (ĐHCL) trong nước sẽ phải tự chủ về tài chính thi việc quản trị tài chính một cách hiệu quả lại càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Bài viết này sẽ tìm hiểu và nghiên cứu khám phá về các yếu tố của mức độ vận dụng KTQT tác động đến hiệu quả hoạt động của các trường ĐHCL, tại Việt Nam. Quy trình nghiên cứu định tính sẽ được tiến hành, bằng cách thảo luận và phỏng vấn sâu với các chuyên gia đang công tác tại các trường ĐHCL. Việc nghiên cứu này, nhằm nhận diện ra các yếu tố của mức độ vận dụng KTQT trong các trường ĐHCL tại Việt Nam và từ đó xem xét mức độ tác động của nó đến việc nâng cao hiệu quả hoạt động của các trường ĐHCL tại Việt Nam như thế nào?.

**Từ khóa:** Kế toán quản trị, Yếu tố của mức độ vận dụng kế toán quản trị, Hiệu quả hoạt động, Đại học công lập

**39. Nâng cao chất lượng hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán trong bối cảnh hiện nay**/ Ninh Thị Thúy Ngân// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 66-68.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống lại một số quy định đáng lưu ý về kinh doanh dịch vụ kế toán, đồng thời đưa ra một số kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ này trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ, dịch vụ kế toán, Bộ Tài chính

**40.** **Nâng cao hiệu quả tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các kho bạc Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**/ Ngô Ngọc Nguyên Thảo// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 89-94.

**Nội dung**: Bài viết nhằm mục đích nghiên cứu ảnh hưởng của các nhân tố đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT) tại các Kho bạc Nhà nước (KBNN) trên địa bàn tỉnh Bình Thuận. Dữ liệu được thu thập từ một mẫu ngẫu nhiên tại KBNN Bình Thuận và các KBNN cấp huyện của tỉnh Bình Thuận. Bằng việc sử dụng kết pháp nghiên cứu định tính kết hợp với phương pháp nghiên cứu định lượng, kết quả của nghiên cứu đã chỉ ra rằng các nhân tố gồm: cam kết của Nhà nước quản lý; khả năng sử dụng công nghệ thông tin (CNTT) của nhân viên kế toán (NVKT); khả năng đáp ứng của phần mềm và các trình ứng dụng kế toán; chất lượng dữ liệu kế toán; huấn luyện và đào tạo NVKT; thủ tục kiểm soát nội bộ; sự đồng thuận của người sử dụng đều có ý nghĩa thống kê, và đều có tác động cùng chiều đến tổ chức HTTTKT của các đơn vị.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin kế toán, Kho bạc nhà nước, Bình Thuận

**41. Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý Nhà nước đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam**/ Phạm Thị Tuệ, Nguyễn Thị Hà// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 87-94.

**Nội dung**: Bài viết trình bày kết quả nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước, đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Từ đó rút ra các kết quả đạt được và những vấn đề đặt ra trong quản lý nhà nước, đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam. Đây sẽ là những cơ sở thực tiễn quan trọng, để xây dựng các nhóm giải pháp hoàn thiện quản lý nhà nước đối với kiểm toán độc lập ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, kiểm toán độc lập, yếu tố ảnh hưởng

**42. Nghiên cứu về vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với kiểm soát nội bộ và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp**/ Lê Thu Hằng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 126-131.

**Nội dung**: Xem xét vai trò của hệ thống thông tin kế toán đối với kiểm soát nội bộ và hiệu quả hoạt động. Phân tích các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến hệ thống thông tin, kiểm soát nội bộ và hiệu quả hoạt động.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin kế toán, vai trò của hệ thống thông tin kế toán, kiểm soát nội bộ, hiệu quả hoạt động

**43. Quản trị công ty và sai sót báo cáo tài chính**/ Nguyễn Trọng Hiếu, Nguyễn Công Phương, Nguyễn Mạnh Cường// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 63-72.

**Nội dung:** Nghiên cứu này nhằm kiểm định ảnh hưởng của quản trị công ty đến sai sót báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam... Dựa vào kết quả phân tích hồi quy nhị phân trên mẫu 600 quan sát báo cáo tài chính của các công ty trong vòng 5 năm, nghiên cứu cho thấy có bốn nhân tố thuộc quản trị công ty là quy mô hội đồng quản trị, sự kiêm nhiệm, số cuộc họp của hội đồng quản trị, và sơ hữu của cổ đông lớn bên ngoài ảnh hưởng đến sai sót báo cáo tài chính. Bên cạnh đó sự thay đổi kiểm toán và khả năng sinh lời cũng có ảnh hưởng đến sai sót báo cáo tài chính. Kết quả này góp phần bổ sung và chủ đề nghiên cứu thông qua bằng chứng thực nghiệm ở một nước mới nổi là Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản trị công ty, Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính, Sai sót báo cáo tài chính, Kiểm toán độc lập

**44. Tác động của chuyển đổi số tới công tác tài chính kế toán trong doanh nghiệp**/ Lê Nguyễn Thị Hải Yến// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 114-116.

**Nội dung:** Trình bày một số nội dung về chuyển đổi số, tác động của chuyển đổi số tới công tác tài chính kế toán trong doanh nghiệp, những thách thức đặt ra đối với doanh nghiệp Việt, từ đó đề xuất giải pháp nhằm đẩy mạnh quá trình này.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, kế toán, tài chính

**45. Thúc đẩy phát triển kế toán điều tra tại Việt Nam/** Nguyễn Thị Sương// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 132-134.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về các vấn đề liên quan đến kế toán điều tra như các quan điểm, vai trò, nhiệm vụ, từ đó đưa ra một số kiến nghị nhằm thúc đẩy phát triển kế toán điều tra tại Việt Nam.

**Từ khoá**: Kế toán điều tra, báo cáo tài chính, gian lận kế toán

**46. Thực trạng triển khai kế toán môi trường nhằm thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Nguyễn Thị Lan Phương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 163-168.

**Nội dung**: Bài viết tập trung tìm hiểu thực trạng việc thực hiện kế toán môi trường tại các doanh nghiệp Việt Nam, tầm quan trọng của kế toán môi trường trong doanh nghiệp đối với việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Từ đó bài viết đề xuất một số giải pháp, nhằm thực hiện tốt kế toán môi trường để đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Kế toán môi trường, doanh nghiệp Việt Nam, trách nhiệm xã hội

**47. Tổ chức thông tin kế toán đối với chu trình học phí tại các cơ sở giáo dục đại học**/ Huỳnh Thị Hồng Hạnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 68-72.

**Nội dung**: Trên cơ sở mô tả chức năng, xác định trách nhiệm và mối quan hệ giữa các bộ phận tham gia vào chu trình thu học phí, bài viết đề xuất ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở giáo dục theo định hướng ERP, xây dựng quy trình xác định học phí và đưa ra các giải pháp cụ thể, để tổ chức hiệu quả việc thu học phí tại các cơ sở giáo dục đại học.

**Từ khóa**: Thông tin kế toán, thu học phí, cơ sở giáo dục đại học

**48. Tổng quan các nghiên cứu liên quan đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán trên thế giới**/ Lê Thị Huyền Trâm, Đinh Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 75-77.

**Nội dung:** Bài viết hệ thống hóa, phân tích và đánh giá các nghiên cứu đã thực hiện có liên quan đến hệ thống thông tin kế toán, tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán và các nhân tố tác động đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán ...

**Từ khoá**: Nhân tố, tình hữu hiệu, hệ thống thông tin kế toán

**49. Trao đổi về chi phí sửa chữa tài sản cố định đi thuê tại doanh nghiệp**/ Lê Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Huyền Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 135-137.

**Nội dung:** Bài viết đưa ra một số trao đổi nhằm góp phần tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp đi thuê tài sản cố định có thể ghi nhận chính xác các chi phí liên quan đến sửa chữa tài sản đi thuê.

**Từ khoá**: Tài sản cố định đi thuê, chi phí sửa chữa tài sản cố định

**50. Trao đổi về kỹ thuật chi phí áp dụng trong kế toán quản trị chiến lược**/ Nguyễn Thị Hồng Sương// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 72-74.

**Nội dung:** Trên cơ sở thu nhập, tổng hợp, phân tích các tài liệu liên quan, bài viết nghiên cứu các kỹ thuật chi phí áp dụng trong kế toán quản trị chiến lược, đặc biệt là kỹ thuật chi phí cũng như lợi ích mà kỹ thuật này mang lại cho các doanh nghiệp.

**Từ khoá**: Kỹ thuật, chi phí, kế toán quản trị chiến lược, doanh nghiệp

**51. Trao đổi về ngành nghề kế toán trong thời đại chuyển đổi số/ Ninh Thị Thúy Ngân**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 46-48.

**Nội dung:** Bài viết trao đổi về ngành nghề kế toán trong thời đại chuyển đổi số để duy trì sự phù hợp trong thế giới chuyển đổi kỹ thuật số.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, tài chính, ngành nghề kế toán

**QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**1. Ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 đến mối quan hệ giữa các đặc tính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam**/ Huỳnh Thị Thùy Dương// Khoa học & Công nghệ Đại học Duy Tân .- 2022 .- Số 03(52) .- Tr. 150-157.

**Nội dung**: Nghiên cứu kiểm định ảnh hưởng của Đại dịch Covid-19 lên mối quan giữa các đặc tính và hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp bán lẻ tại Việt Nam để rút ra bài học và khuyến nghị cho các doanh nghiệp. Từ kết quả nghiên cứu tác giả đưa ra một số đề xuất để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp ngành bán lẻ trong thời gian có Đại dịch Covid.

**Từ khóa**: Hoạt động kinh doanh, Đại dịch Covid, doanh nghiệp

**2. Ảnh hưởng của đại dịch covid-19 đến sức khỏe tâm thần của người lao động Việt Nam trong thời điểm giãn cách xã hội**/ Nguyễn Đình Toàn, Nguyễn Xuân Dung, Ngô Ngọc Emily, Mai Vĩnh Minh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 71-80.

**Nội dung**: Nghiên cứu nhằm kiểm định những khía cạnh thuộc sức khỏe tâm thần của người lao động Việt nam bị ảnh hưởng bởi các đợt phong tỏa do đại dịch covid-19, đồng thời, đánh giá sự khác biệt về sức khỏe tâm thần giữa các nhóm nhân khẩu học. Từ kết quả nghiên cứu, một số kiến nghị được đề xuất nhằm giúp các cơ quan chính phủ, cơ sở y tế và các tổ chức có liên quan, cũng như các nhà hoạch định chính sách có các biện pháp kịp thời để cải thiện và nâng cao sức khỏe tâm thần của người lao động.

**Từ khóa**: Sức khỏe tâm thần, người lao động, giãn cách xã hội, covid-19

**3. Ảnh hưởng giữa hoạt động doanh nghiệp với hành vi quá tự tin của giám đốc điều hành : bằng chứng tại các doanh nghiệp Hoa Kỳ/** Kim Hương Trang, Nông Thị Quỳnh Thư// Châu Mỹ ngày nay .- 2022 .- Số 5(290) .- Tr. 47-56.

**Nội dung:** Nghiên cứu ảnh hưởng giữa hoạt động doanh nghiệp với hành vi quá tự tin của giám đốc điều hành trong giai đoạn Covid-19, đã cho thấy, mối quan hệ giữa hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và hành vi quá tự tin của CEO là mối quan hệ thuận chiều trong cả giai đoạn trước và sau khi đại dịch bùng phát.

**Từ khóa**: Gián đốc điều hành, hành vi quá tự tin, doanh nghiệp, Hoa Kỳ, nhà quản lý

**4. An ninh tài chính và đảm bảo an ninh tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP Hà Nội**/ Hoàng Thị Minh Châu// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 113-117.

**Nội dung:** Bài viết phân tích vai trò của an ninh tài chính và đảm bảo an ninh tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP Hà Nội, qua đó đề xuất các giải pháp đảm bảo an ninh tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP Hà Nội trong thời gian tới.

**Từ khoá**: An ninh tài chính, đảm bảo an ninh tài chính, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**5. Ảnh hưởng của đặc điểm doanh nghiệp siêu nhỏ tới khả năng tiếp cận vốn vay NHTM**/ Lê Vân Chi// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 15(600) .- Tr. 28-31,48.

**Nội dung**: Bài viết khảo sát điều tra với 378 doanh nghiệp siêu nhỏ tại Hà Nội, nghiên cứu đã áp dụng phương pháp hồi quy logistic nhị phân để tìm ra những yếu tố thuộc về đặc điểm của doanh nghiệp có ảnh hưởng tới việc tiếp cận vốn ngân hàng. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số khuyến nghị được đề xuất cho các bên liên quan.

**Từ khóa**: Doanh nghiệp siêu nhỏ, vốn vay ngân hàng, tiếp cận vốn, đặc điểm doanh nghiệp

**6. Ảnh hưởng của nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam – cách tiếp \*cận mô hình động**/ Phan Trần Minh Hưng// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 74-84.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá sự tác động nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu này này sử dụng kỹ thuật ước lượng mới được phát triển gần đây DPF với dữ liệu từ các công ty niêm yết trên cả hai Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội từ năm 2006 đến 2020 để chỉ ra sự tác động cùng chiều của nắm giữ tiền mặt đến hiệu quả hoạt động đối với các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Kết quả nghiên cứu này không thay đổi khi sử dụng các đại diện khác của hiệu quả hoạt động, nắm giữ tiền mặt và kỹ thuật ước lượng khác. Điều này chỉ ra vai trò của nắm giữ tiền mặt trong cải thiện hiệu quả hoạt động.

**Từ khoá**: Nắm giữ tiền mặt, hiệu quả hoạt động, DPF, mô hình động

**7. Bàn luận về khái niệm kinh tế tuần hoàn và gợi ý đối với Việt Nam**/ Nguyễn Đình Chúc, Trần Thị Thu Hương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 28-37.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu nguồn gốc và khái niệm của kinh tế tuần hoàn đang được sử dụng trên thế giới, so sánh để thấy rõ sự khác biệt giữa khái niệm kinh tế tuần hoàn trong văn bản pháp lý của Việt Nam và thế giới, từ đó, gợi ý chỉnh sửa khái niệm kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam nhằm tăng cường tính ứng dụng và đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

**Từ khóa**: Kinh tế tuần hoàn, sinh thái công nghiệp, kinh tế sinh thái, kinh tế xanh, tái sinh

**8. Các nền kinh tế lớn đối mặt rủi ro suy thoái cao**/ Duy Quang// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 28-30.

**Nội dung**: Tập trung làm rõ những biểu hiện và quá trình triển khai ngoại giao văn hóa của Ấn Độ với Việt Nam trong các lĩnh vực giáo dục – nghệ thuật – tôn giáo (Phật giáo) – những lĩnh vực được xem là nền tảng để tăng cường hiểu biết của công chúng Việt Nam về văn hóa Ấn Độ cũng như thúc đẩy mở rộng sức mạnh mềm của Ấn Độ ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Ấn Độ, ngoại giao văn hóa, sức mạnh mềm, Việt Nam

**9. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi tiêu dùng bia của người dân tại thành phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Hùng Cường// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 03-12.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến tiêu dùng bia tại thành phố Hồ Chí Minh thông qua việc khảo sát 273 người tiêu dùng tại địa bàn trong khoảng thời gian từ tháng 10 đến tháng 11 năm 2021.

**Từ khóa**: Nhân tố ảnh hưởng, tiêu dùng, bia, TP. Hồ Chí Minh

**10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động khởi nghiệp của sinh viên ngành công nghệ may - trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (UTEHY**)/ Nguyễn Văn Hưởng, Trần Đình Lộc// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 55-62.

**Nội dung**: Bài viết xem xét ảnh hưởng của các nhân tố đến hoạt động khởi nghiệp của sinh viên ngành công nghệ may tại trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (UTEHY). Dựa trên dữ liệu thu thập thông qua khảo sát của 424 sinh viên của ngành. Trên cơ sở đó, bài viết đã đề xuất các hàm ý chính sách nhằm tăng cường hoạt động khởi nghiệp cho sinh viên.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp, sinh viên chuyên ngành công nghệ may, các yếu tố ảnh hưởng

**11. Các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đất đai cấp tỉnh**/ Huỳnh Châu Mai Sơn// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 71-74.

**Nội dung**: Ở Việt Nam, phù hợp với chế độ sở hữu toàn dân về đất đai, Nhà nước có vai trò to lớn trong quản lý đất đai vừa với tư cách quản lý lãnh thổ, quản lý nguồn tài nguyên, môi trường sống chung của dân cư, vừa với tư cách đại diện chủ sở hữu. Bài viết đã đưa ra được các nhân tố ảnh hưởng đến quản lý nhà nước về đất đai cấp tỉnh nhằm giúp các sở, ban ngành quản lý tốt hơn trong lĩnh vực đất đai.

**Từ khóa**: Quản lý nhà nước, đất đai, cấp tỉnh

**12. Các nhân tố ảnh hưởng đến tính thông tin của giá cổ phiếu - nghiên cứu lý thuyết**/ Phan Thị Đỗ Quyên// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 63-67.

**Nội dung**: GCP mang tính thông tin cao, bài báo nhằm tổng hợp các nghiên cứu về nhân tố ảnh hưởng đến tính thông tin của GCP, làm cơ sở lý thuyết cho nghiên cứu thực nghiệm về vấn đề này.

**Từ khóa**: Tính thông tin của GCP, thông tin đặc thù công ty, nhân tố vĩ mô, nhân tố vi mô

**13. Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng dịch vụ tài chính cá nhân tại Ngân hàng Thương mại**/ Lê Long Giang// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 55-58.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến hành vi sử dụng dịch vụ tài chính cá nhân, từ đó đề xuất mô hình kiểm định các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi sử dụng dịch vụ tài chính cá nhân tại Ngân hàng Thương mại, giúp các ngân hàng thương mại hoạch định chiến lược phù hợp nhằm thu hút khách hàng.

**Từ khóa**: Dịch vụ tài chính, hành vi người tiêu dùng, ngân hàng thương mại

**14. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng kế toán quản trị chiến lược tại các doanh nghiệp tỉnh Bình Định**/ Lê Nữ Như Ngọc, Trương Thị Phương Thảo, Lê Thị Yến Nhi, Lê Thị Hoài Quý, Trần Thị Mỹ Duy// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 71-76.

**Nội dung**: Mục đích của nghiên cứu, nhằm xác định và đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến kế toán quản trị chiến lược (KTQTCL) tại các doanh nghiệp (DN) tỉnh Bình Định. Nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng bao gồm kiểm định độ tin cậy thang đo Cronbach’s Alpha, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính với công cụ hỗ trợ là phần mềm SPSS 20. Cỡ mẫu trong nghiên cứu là 110 DN, tại tỉnh Bình Định. Kết quả kiểm định cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến việc vận dụng KTQTCL tại các DN tỉnh Bình Định gồm: (1) Quy mộ (QM); (2) Văn hóa (VH); (3) Phân quyển (PQ); (4) Công nghệ thông tin (CN); (5) Cạnh tranh (CT). Kết quả nghiên cứu ngụ ý rằng, các DN cần xây dựng VH, cơ cấu bộ máy quản lý theo hình thức PQ, vận dụng yếu tố công nghệ để có thể vận dụng KTQTCL thành công nâng cao kết quả kinh doanh và thành quả hoạt động của DN.

**Từ khóa**: Kế toán quản trị chiến lược, Doanh nghiệp, Bình Định

**15. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua căn hộ chung cư của người tiêu dùng tại thành phố Hồ Chí Minh : vai trò trung gian của thái độ đối với hành vi**/ Phạm Đình Hân, Võ Thanh Hải// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 85-95.

**Nội dung:** Nghiên cứu này điều tra ý định mua căn hộ chung cư của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở mở rộng lý thuyết hành vi có kế hoạch (TPB), năm cấu trúc được xác định và sáu giả thuyết được đề xuất. Mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) đã được sử dụng để phân tích 316 bảng trả lời được thu thập từ việc khảo sát bảng câu hỏi cấu trúc nhằm kiểm tra các giả thuyết được đề xuất. Kết quả nghiên cứu cho thấy thái đội đối với hành vi được khẳng định là yếu tố ảnh hưởng quan trọng nhất đến ý định mua căn hộ chung cư của người tiêu dùng, tiếp theo là nhận thức kiểm soát hành vi, chuẩn chủ quan và nhận thức rủi ro. Ngoài ra, nhận thức rủi ro, chuẩn chủ quan có ảnh hưởng gián tiếp đến ý định mua căn hộ chung cư thông qua thái độ đối với hành vi. Do đó, thái độ đối với hành vi đóng một vai trò quan trọng trong việc tăng cường ý định mua căn hộ chung cư của người tiêu dùng ở giai đoạn này.

**Từ khoá**: Ý định mua, căn hộ chung cư, nhận thức rủi ro, thái độ đối với hành vi, TPB

**16. Các nhân tố tác động đến định giá nhà ở thương mại xây dựng mới tại Việt Nam**/ Nguyễn Thị Nga, Phạm Thị Thanh Nhàn// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 110-112.

**Nội dung:** Trình bày một số vấn đề về nhà ở thương mại xây dựng mới cũng như các nhân tố tác động đến định giá của loại hình tài sản này.

**Từ khoá**: Nhà ở thương mại, xây dựng, doanh nghiệp, định giá

**17. Các yếu tố ảnh hưởng đến chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp**/ Cấn Mỹ Dung// Tài chính .- 2022 .- Số 782 .- Tr. 85 - 87.

**Nội dung:** Bài viết tìm hiểu các vấn đề lý luận về chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng là một trong những vấn đề mà các cơ quan quản lý nhà nước thường xuyên nghiên cứu, đánh giá để đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế tối đa thất thu ngân sách nhà nước.

**Từ khóa:** Thất thu thuế, chống thất thu thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp, doanh nghiệp, người nộp thuế

**18. Các yếu tố tác động đến ý định chấp nhận sử dụng dịch vụ tài chính di động trong đại dịch Covid-19**/ Nguyễn Minh Trí, Đinh Vũ Hoàng Tuấn//Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 13(598) .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp bình phương bé nhất riêng phần (PLS) với cách tiếp cận 277 người dùng. Kết quả phân tích dữ liệu chỉ ra rằng các giả thuyết đề xuất đều được ủng hộ, ngoại trừ tác động của rủi ro cảm nhận đến ý định chấp nhận sử dụng MFS của người dùng. Thêm vào đó, giá trị cảm nhận đóng vai trò trung gian toàn phần giữa hiệu quả mong đợi, nỗ lực mong đợi, rủi ro cảm nhận và ý định chấp nhận sử dụng MFS của người dùng.

**Từ khoá**: Fintech, dịch vụ tài chính di động, giá trị cảm nhận, ý định sử dụng MFS

**19. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua sắm trực tuyến của thanh niên nông thôn Việt Nam**/ Trần Nho Quyết, Tong Guang Ji , Trần Quang Yên, Nguyễn Thị Thanh Hiền// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 96-106.

**Nội dung:** Nhóm tác giả đưa ra mô hình nghiên cứu gồm 8 yếu tố: tính hữu ích, tính dễ sử dụng, tính phù hợp, rủi ro, kiểm soát hành vi, nhận thức chủ quan, thái độ, niềm tin. Mẫu nghiên cứu được thu thập thông qua khảo sát trực tuyến với thanh niên nông thôn Hà Nội có tham gia mua sắm trực tuyến (độ tuổi từ 18 đến 40 tuổi). Sau khi loại bỏ các phiếu không hợp lệ, thu về 304 phiếu đạt tiêu chuẩn, nghiên cứu sử dụng phương pháp mô hình phương trình cấu trúc (SEM) để đo lường sự tác động của các yếu tố đến ý định. Kết quả: bên cạnh các yếu tố nhận thức kiểm soát hành vi, niềm tin, thái độ thì ý định mua hàng trực tuyến của thanh niên nông thôn Việt Nam còn bị chi phối bởi chuẩn mực chủ quan. Từ đây, các nhà kinh doanh sẽ có hoạch định chính xác phát huy yếu tố tác động tích cực đến ý định mua hàng của người dân nông thôn giúp ích cho việc bán hàng trực tuyến của mình.

**Từ khoá**: Thanh niên nông thôn, ý định, niềm tin, thái độ, nhận thức chủ quan, nhận thức hữu ích

**20. Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ trên ví điện tử : trường hợp khách hàng tại thành phố Hà Nội**/ Hoàng Thị Hồng Lê// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 63-66.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tác động của các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ trên ví điện tử: trường hợp khách hàng tại thành phố Hà Nội. Phương pháp nghiên cứu sử dụng điều tra qua bảng hỏi khách hàng tại thành phố Hà Nội, kết quả khảo sát thu về 390 bản câu hỏi, sau khi loại các bản câu hỏi không hợp lệ do có nhiều ô trống, tác giả chọn để sử dụng là 356 bản câu hỏi. Nghiên cứu định lượng được thực hiện với phần mềm SPSS 25. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đã đề xuất các khuyến nghị nhằm nâng cao ý định sử dụng dịch vụ trên ví điện tử của người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Ý định sử dụng, ví điện tử, Hà Nội

**21. Các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài tại tỉnh Kiên Giang**/ Nguyễn Duy Linh Thảo// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 63-70.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư trực tiếp nước ngoài vào một địa phương, thông qua khảo sát 134 cán bộ quản lý của 59 doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại Kiên Giang.

**Từ khóa**: FDI, hồi quy, nhân tố, Kiên Giang

**22. Các yếu tố tác động vào giác quan và sự hài lòng của thực khách với các nhà hàng chay : nghiên cứu tại Hà Nội**/ Phạm Thị Huyền, Mai Thị Hải Linh// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 64-73.

**Nội dung:** Các yếu tố tác động vào giác quan đã được nhiều nghiên cứu chứng minh có vai trò quan trọng tới sự hài lòng của thực khách với nhà hàng. Bằng tiếp cận định tính, với các phương pháp quan sát không tham dự, quan sát tham dự chủ động và phỏng vấn bán cấu trúc, nghiên cứu này tìm hiểu ảnh hưởng của các yếu tố tác động vào giác quan (vị giác, khứu giác, thị giác, xúc giác và thính giác) tới sự hài lòng của thực khách tại các nhà hàng chay trên địa bàn Hà Nội. Kết quả, tất cả các yếu tố tác động lên giác quan của con người đều có ảnh hưởng tới sự hài lòng của thực khách thông qua khả năng tác động và thay đổi cảm nhận của họ. Có nghĩa là, việc sử dụng các yếu tố tác động vào giác quan (thông qua marketing giác quan) có thể là gợi ý giá trị cho các chủ nhà hàng chay tạo ra trải nghiệm khách hàng toàn diện, gia tăng cảm xúc tích cực trong họ, từ đó cải thiện sự hài lòng của họ.

**Từ khoá**: Giác quan, marketing giác quan, sự hài lòng của thực khách, nhà hàng chay

**23. Cải cách thuế thu nhập cá nhân ở một số nước và gợi ý chính sách cho Việt Nam**/ Nguyễn Đăng Khoa// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 23-25.

**Nội dung:** Đánh giá thực trạng cải ách thuế thu nhập cá nhân ở một số quốc gia trên thế giới, qua đó đưa ra hàm ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Thuế thu nhập cá nhân, giảm trừ gia cảnh, giải pháp

**24. Chấp nhận công nghệ trong ý định mua bảo hiểm nhân thọ trực tuyến của khách hàng**/ Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Mạnh Hiếu, Lê Anh Đức, Phạm Thị Thanh Xuân, Trần Phương Thùy// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 101-104.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tập trung tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng đến việc chấp nhận công nghệ trong việc mua bảo hiểm nhân thọ trực tuyến của khách hàng, từ đó đề ra giải pháp thiết thực cho các doanh nghiệp bảo hiểm Việt Nam.

**Từ khoá**: Công nghệ bảo hiểm, bảo hiểm nhân thọ, ý định mua

**25. Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa Việt Nam đến năm 2030/ Bùi Thị Quỳnh Trang**// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 89-91.

**Nội dung:** Thúc đẩy xuất nhập khẩu hàng hóa góp phần phục hồi và tăng trưởng kinh tế; Khó khăn, thách thức và Đề xuất giải pháp.

**Từ khoá**: Xuất nhập khẩu, hàng hóa, cán cân thương mại

**26. Chính phủ điện tử có phải là động lực để thúc đẩy mật độ khởi nghiệp của một quốc gia? Bằng chứng thực nghiệm tại Châu Âu**/ Lê Thanh Hà, Phạm Thị Ngọc Hạnh, Nguyễn Thị Thu Hằng, Hoàng Đăng Khánh, Lê Lan Phương, Hoàng Văn Hợp// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 14-22.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích những ảnh hưởng của chuyển đổi số đối với khả năng tự chủ và khởi nghiệp một doanh nghiệp mới ở khu vực Châu Âu trong giai đoạn 2012-2019. Nghiên cứu đã sử dụng mô hình ước lượng hiệu chỉnh sai số dữ liệu bảng (PCSE), phương pháp ước lượng bình phương tối thiểu tổng quát khả thi (FGLS), phương pháp GMM hai bước. Hơn nữa, chúng tôi cũng sử dụng mô hình ARDL (Autoregressive Distributed Lag) kết hợp tác động cố định dạng động (DFE) để tìm hiểu tác động ngắn hạn và dài hạn của số hóa đối với mật độ khởi nghiệp. Kết quả cho thấy việc cung cấp các dịch vụ trực tuyến của chính phủ ảnh hưởng tích cực đến mật độ khởi nghiệp của một quốc gia. Tuy nhiên, ảnh hưởng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến chỉ có tác động trong dài hạn. Kết quả của nghiên cứu này đóng vai trò quan trọng cho các nhà nghiên cứu chính sách tại các quốc gia trong việc tập trung nguồn lực để thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp.

**Từ khoá**: Chính phủ điện tử, tinh thần tự chủ kinh doanh, hiệu quả ngắn hạn và dài hạn, Các nước châu Âu

**27. Chính sách quản lý thuế bảo vệ môi trường tại Việt Nam và một số đề xuất**/ Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Trình bày thuế bảo vệ môi trường, vai trò của thuế môi trường; Chính sách thuế môi trường tại Việt Nam hiện nay; Một số đề xuất và kiến nghị.

**Từ khoá**: Chính sách thuế, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững

**28. Công cụ chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nhỏ và vừa**/ Đỗ Vũ Phương Anh, Hoàng Văn Tuyên// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 20-22 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Phân tích một số công cụ chính sách tài chính (trực tiếp và gián tiếp) được một số quốc gia trên thế giới sử dụng, với mong muốn cung cấp thêm thông tin tham khảo cho các nhà hoạch định chính sách của Việt Nam. Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nhỏ và vừa nói riêng đã và đang là chủ đề quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu và hoạch định chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trong số đó, chính sách tài chính được xem là công cụ quan trọng và hiệu quả nhất. Qua nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài về chính sách tài chính có thể thấy rằng, có khá nhiều công cụ tài chính mà các quốc gia đã và đang áp dụng nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp vừa và nhỏ nói riêng.

**Từ khóa**: Công cụ, chính sách, đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**29. Chuỗi cung ứng xuất khẩu cà phê bền vững : nghiên cứu điển hình trên địa bàn tỉnh Gia Lai**/ Nguyễn Duy Đạt, Phạm Văn Kiệm, Trần Kim Anh// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 38-50.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét các yếu tố cấu thành ảnh hưởng đến hiệu quả của chuỗi cung ứng xuất khẩu cà phê bền vững trên địa bàn tỉnh Gia Lai, thông qua phân tích định lượng từ khảo sát đối với 207 doanh nghiệp thu gom, sản xuất, xuất khẩu cà phê trên địa bàn bốn huyện.

**Từ khóa**: Chuỗi cung ứng, xuất khẩu, cà phê, Gia Lai, bền vững

**30. Công nghệ blockchain trong đăng ký tài sản (đất đai) tại Georgia và hướng gợi mở cho Việt Nam**/ Vũ Anh Sao// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 83-89.

**Nội dung**: Bài viết phân tích những khía cạnh hiệu quả quy trình ứng dụng công nghệ blockchain trong đăng ký tài sản (đất đai) tại Georgia. Từ đó đưa ra hướng gợi mở cho việc áp dụng công nghệ này ở Việt Nam trong đăng ký tài sản (đất đai) trong tương lai.

**Từ khóa**: Công nghệ blockchain, tài sản, Georgia

**31. Công ty xăng dầu Tây Nam Bộ : gắn mục tiêu phát triển với lợi ích người tiêu dùng**/ Thúy Hà// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 64-65.

**Nội dung**: Giá xăng dầu liên tục tăng mạnh trong thời gian qua hiện là một vấn đề được dư luận đặc biệt quan tâm. Trước tình hình đó, Công ty Xăng dầu Tây Nam Bộ (Petrolimex Cần Thơ) luôn đảm bảo vai trò của đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn nhất khu vực, gắn mục tiêu phát triển với lợi ích người tiêu dùng, đảm bảo nguồn cung xăng dầu đạt tiêu chuẩn chất lượng.

**Từ khóa**: Xăng dầu, người tiêu dùng, kinh doanh xăng dầu, lợi ích

**32. Cơ chế quản lí thử nghiệm có kiểm soát với fintech tại Việt Nam**/ Nguyễn Tường Vân// Thị trường Tài chính Tiền tệ .- 2022 .- Số 12(597) .- Tr. 16-23.

**Nội dung:** Bài viết tổng quan một số vấn đề về lí luận, thực trạng cũng như một số thách thức liên quan đến định hướng cho cơ chế quản lí Fintech tại Việt Nam; qua đó tạo ra sự hiểu biết thống nhất về “Regulatory sandbox” cũng như có một vài gợi ý về quản lý liên quan.

**Từ khoá**: Cơ chế quản lí thử nghiệm có kiểm soát, Fintech, đổi mới sáng tạo

**33. Doanh nghiệp và công nghệ trong thời đại 4.0**/ Đoàn Duy Khương// Tự động hóa ngày nay .- 2022 .- Số 257+258 .- Tr. 21-23.

**Nội dung**: Trong quá trình thay đổi đó của thế giới, việc xây dựng các mô hình quản lý mới chuỗi cung ứng và ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực kinh tế ở Việt Nam đóng vai trò rất quan trọng. Một số đề xuất trong xu hướng chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Công nghệ, công nghệ số, ứng dụng, quản lý

**34. Doanh nghiệp nữ làm chủ và tinh thần doanh nhân nữ ở Việt Nam/** Lưu Minh Đức// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 111 - 113.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các đặc điểm của doanh nghiệp nữ làm chủ và các khái niệm liên quan, thực trạng phát triển tại Việt Nam thông qua đánh giá các báo cáo nghiên cứu và xếp hạng quốc tế để đưa ra một số gợi ý chính sách phù hợp.

**Từ khóa:** Doanh nhân nữ, doanh nghiệp nữ làm chủ, Việt Nam

**35. Doanh nghiệp vừa và nhỏ tận dụng sở hữu trí tuệ để tiếp cận thị trường/** Vy Thúy// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 43 - 45.

**Nội dung:** Việt Nam đã sớm xác định chủ trương sử dụng công cụ sở hữu trí tuệ làm đòn bẩy thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần phát triển kinh tế xã hội. Quyền sở hữu trí tuệ đang ngày càng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc khuyến khích, thúc đẩy sự đổi mới và sáng tạo của doanh nghiệp và toàn xã hội.

**Từ khóa:** Sở hữu trí tuệ, doanh nghiệp, tiếp cận thị trường

**36. Doanh nghiệp "xác sống" và những ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam trong đại dịch Covid-19/ Nguyễn Thị Khánh Phương, Tô Lan Hương**// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 29-33.

**Nội dung:** Đại dịch Covid-19 vẫn chưa thực sự hạ nhiệt trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng, đã khiến nhiều doanh nghiệp (DN) đông loạt đứng trên bờ vực phá sàn hoặc khó khăn trong hoạt động. Covid-19 đối với các công ty siêu nhỏ và nhỏ, có thể là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phá sản DN, đặc biệt là đối với các DN trong ngành dịch vụ, du lịch, hàng không, nơi chi phí duy trì hoạt động kinh doanh quá lớn nhưng không thể diễn ra hoạt động kinh doanh hào,... Tuy nhiên, đối với một số công ty thì Covid-19 chỉ là nguyên nhân gián tiếp, đặc biệt là đối với các công ty đã “mắc kẹt” vào nền kinh tế, hoạt động kém hiệu quả trong nhiều năm. Đứng trước bối cảnh đó, Chính phủ nhiều nước trong đó có Việt Nam, đã thực hiện chương trình hỗ trợ khẩn cấp để cứu DN, bảo vệ thị trường lao động nhằm không để cho nền kinh tế rơi vào suy thoái. Mặt trái của các chính sách đó, sẽ tạo ra thêm một thế hệ mới các “xác sống”. Vậy trong nội dung bài viết này, nhóm tác giả sẽ trả lời các câu hỏi: “DN xác sống” là gì? Nhận diện “DN xác sống” như thế nào? Và ảnh hưởng của “DN xác sống" đến nền kinh tế Việt Nam, trong Đại dịch Covid-19 ra sao?

**Từ khoá**: “Doanh nghiệp xác sống”, nền kinh tế, đại dịch Covid-19

**37. Dự đoán ý định hành vi sử dụng dịch vụ ngân hàng số trong bối cảnh Covid-19 : phân tích mô hình PLS-SEM/** Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Văn Duy// Ngân hàng .- 2022 .- Số 15 .- Tr. 23-31.

**Nội dung:** Nghiên cứu khảo sát trực tuyến 455 khách hàng nhằm tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng tới ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng số (Digital banking) trong bối cảnh Covid-19. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm đã chỉ ra tính dễ sử dụng tác động tích cực đến tính hữu ích và thái độ. Tính dễ sử dụng tác động trực tiếp đến thái độ và gián tiếp thông qua tính hữu ích. Đồng thời, tính hữu ích cũng ảnh hưởng trực tiếp đến ý định sử dụng...

**Từ khoá**: Ngân hàng số, tính hữu ích, thái độ, niềm tin, ý định sử dụng

**38. Đa dạng chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19 và hàm ý cho Việt Nam/** Nguyễn Thị Hải Thu, Nguyễn Thị Phương Thúy// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 52-55.

**Nội dung:** Trình bày chuỗi cung ứng toàn cầu sau đại dịch Covid-19. Kinh nghiệm về thích ứng với sự điều chỉnh chuỗi cung ứng. Một số hàm ý cho chính sách Việt Nam.

**Từ khoá**: Chuỗi cung ứng toàn cầu, Covid-19, sản xuất kinh doanh

**39. Đánh giá chất lượng dịch vụ : sự tin cậy của doanh nghiệp kiểm toán độc lập Việt Nam**/ Đỗ Đức Tài, Trần Mạnh Dũng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 16-22.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện nhằm mục tiêu xác định, đánh giá và đo lường các thuộc tính thành phần chất lượng dịch vụ kiểm toán: sự tin cậy của các doanh nghiệp kiểm toán độc lập nội địa tại Hà Nội bằng việc sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ kiểm toán: sự tin cậy, đối với các doanh nghiệp kiểm toán độc lập nội địa.

**Từ khóa**: Chất lượng dịch vụ, dịch vụ kiểm toán, doanh nghiệp kiểm toán, sự tin cậy

**40. Đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện/** Nguyễn Xuân Huynh, Nguyễn Thị Kim Liên// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 76 - 78.

**Nội dung:** Nghiên cứu này tìm hiểu về hiệu quả hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện ở Việt Nam khi thu thập dữ liệu được niêm yết trên Vietstock. Dữ liệu về tài chính được phân tích và tính toán ra điểm số hiệu quả kinh doanh bằng mô hình hiệu quả cao trong phương pháp bao hàm dữ liệu. Kết quả nghiên cứu tìm ra được điểm số đối với từng doanh nghiệp trong từng giai đoạn và tiết lộ ra ba nhóm doanh nghiệp, bao gồm: nhóm hoàn toàn đạt hiệu quả nhóm vừa đạt và không đạt hiệu quả và nhóm hoàn toàn không đạt hiệu quả.

**Từ khóa:** Hiệu quả kinh doanh, doanh nghiệp sản xuất, thiết bị điện

**41. Đắk Lắk : điểm đến hấp dẫn vùng Tây Nguyên**/ Văn Thắng// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 120-121.

**Nội dung**: Năm 2022, tỉnh Đắk Lắk phấn đấu đón hơn 900.000 lượt khách, trong đó đón 20.000 lượt khách quốc tế và 885.000 lượt khách nội địa; doanh thu toàn ngành phấn đấu đạt khoảng 770 tỷ đồng, công suất sử dụng buồng phấn đấu bình quân đạt trên 45%.

**Từ khóa**: Du lịch, Tây Nguyên, phát triển du lịch

**42. Đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo quyền lợi người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế/ Nguyễn Thị Dung**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 95-96.

**Nội dung:** Kết quả tích cực trong ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ, hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội ngày cáng tốt hơn.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, quyền lợi người tham

**43. Đo lường và phân tích vai trò định giá của chỉ số tâm lý tổng hợp trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Vũ Thị Loan, Đinh Thị Hải Yến, Hoàng Đình Khánh, Cù Huy Nam// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 67-79.

**Nội dung**: Nghiên cứu được tiến hành nhằm đo lường tâm lý nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam thông qua chỉ số tâm lý tổng hợp, trên cơ sở mô hình sáu nhân tố đề xuất bởi Baker và Wurgler(2006,2007) trong giai đoạn 5 năm (2015-2019).

**Từ khóa**: Tâm lý thị trường, PCA, mô hình Fama-French ba nhân tố, định giá chứng khoán

**44. Giải pháp chống thất thu thuế nhập khẩu ở Việt Nam/** Nguyễn Thị Đoan Trang// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 14-16.

**Nội dung:** Khái quát về thuế nhập khẩu. Bài viết đánh giá các trường hợp làm thất thu thuế nhập khẩu, qua đó đề xuất giải pháp tăng cường quản lý, chống thất thu thuế nhập khẩu.

**Từ khoá**: Thuế xuất nhập khẩu, chống thất thu, ngân sách nhà nước

**45. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0/** Phạm Thị Hường// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 10 - 12.

**Nội dung:** Bài viết tập trung phân tích thực trạng về nguồn nhân lực Việt Nam, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam để đáp ứng kịp thời nhu cầu phát triển của xã hội.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực Việt Nam, cách mạng công nghiệp 4.0

**46. Điều chỉnh mối quan hệ giữa PR và báo chí: Cần thêm những quy định mới từ luật báo chí**/ Trần Thị Hòa .- Thông tin & Truyền thông .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 92-97.

**Nội dung**: Sự phát triển của PR và báo chí hiện nay đặt ra yêu cầu về việc cần bổ sung những quy định mới của pháp luật về báo chí để điều chỉnh mối quan hệ này nhằm đảm bảo lợi ích chính đáng của công chúng, báo chí, tổ chức, cá nhân đồng thời hỗ trợ báo chí tăng cường hiệu quả hoạt động phục vụ xã hội.

**Từ khóa**: Báo chí, quảng cáo, quan hệ công chúng

**47. Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19/** Đào Tuấn Khanh// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 99-102.

**Nội dung:** Thực trạng tình hình xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Giải pháp thúc đẩy xuất khẩu hàng dệt may Việt Nam trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

**Từ khoá**: Đại dịch Covid-19, xuất khẩu, hàng dệt may

**48. Giải pháp phát triển bảo hiểm xã hội trong tình hình mới/** Nguyễn Thị Hệ// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 91-92.

**Nội dung:** Những thách thức trong phát triển đối tượng; Đồng bộ các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

**Từ khoá**: Phát triển, bảo hiểm xã hội

**49. Giải pháp tăng tốc chuyển đổi số bảo hiểm nhân thọ qua kênh phân phối ngân hàng /** Phạm Huyền Trang // Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 105-107.

**Nội dung:** Hiệu quả từ việc liên kết bảo hiểm ngân hàng. Giải pháp tăng tốc chuyển đổi số bảo hiểm nhân thọ qua kênh phân phối ngân hàng.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, bảo hiểm nhân thọ, kênh phân phối ngân hàng

**50. Giữ vững an ninh năng lượng thông qua đảm bảo nguồn cung nguyên liệu chiến lược**/ Thảo Phương// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Trong bối cảnh đứt gãy nguồn cung toàn cầu về các mặt hàng nguyên liệu quan trọng như xăng dầu, than, khí đốt, Việt Nam đã đảm bảo được các cân đối lớn của nền kinh tế, trong đó có cân đối về điện, năng lượng, góp phần giữ vững an ninh năng lượng quốc gia.

**Từ khóa**: Nguồn cung toàn cầu, xăng dầu, an ninh năng lượng, điện

**51. Hạ tầng giao thông phục vụ phát triển bền vững ở Việt Nam**/ Nguyễn Đình Hòa// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 15-27.

**Nội dung**: Bài viết phân tích, đánh giá những vấn đề của hạ tầng giao thông Việt Nam bằng việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng từ các dữ liệu thứ cấp, từ đó đề xuất gợi ý chính sách đối với Việt Nam.

**Từ khóa**: Việt Nam, hạ tầng giao thông, phát triển bền vững

**52. Hoàn thiện khung pháp lý về quản trị rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Phạm Thị Hoàng Anh, Nguyễn Xuân Cao Cường// Ngân hàng .- 2022 .- Số 15 .- Tr. 12-22.

**Nội dung:** Trình bày quản trị rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại. Các văn bản pháp lý của NHTM về quản trị rủi ro tín dụng đối với hoạt động ngoại bảng. Thực trạng quy định quản trị rủi ro ngoại bảng tại các ngân hàng thương mại Việt Nam. Một số khuyến nghị chính sách.

**Từ khoá**: Khung pháp lý, quản trị rủi ro, rủi ro tín dụng, hoạt động ngoại bảng, ngân hàng thương mại Việt Nam

**53. Hoàn thiện thể chế thúc đẩy xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU trong điều kiện thực hiện EVFTA**/ Nguyễn Thị Quỳnh Anh// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 67-70.

**Nội dung**: Bài viết phân tích tình hình và đánh giá sự hoàn thiện về thể chế thúc đẩy hoạt động xuất khẩu nông sản trong điều kiện thực hiện hiệp định EVFTA trên hai khía cạnh: (1) rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, (2) cơ chế phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, địa phương để triển khai thực hiện EVFTA.

**Từ khóa**: Xuất khẩu nông sản, cơ chế tài chính, thể chế pháp luật, hiệp định thương mại tự do

**54. Huyện Lắk : thu hút nguồn lực, phát triển các lĩnh vực kinh tế thế mạnh**/ Nguyễn Hưng// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 136-137.

**Nội dung**: Là địa phương có nhiều thế mạnh trong phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch, dịch vụ và cụm công nghiệp, huyện Lắk đang tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư công và thu hút nguồn lực xã hội nhằm khai thác tối đa mọi tiềm năng, tạo đà phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

**Từ khóa**: Thu hút nguồn lực, kinh tế, phát triển kinh tế, kinh tế nông nghiệp

**55. ICO : xu thế mới trong huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ**/ Lưu Minh Sang, Lê Thanh Hà, Lê Thị Tường Vy// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 15-18 .- ISSN. 1859-4794

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày xu thế mới trong huy động vốn của doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, cùng với sự phát triển của nền kinh tế số, hình thức huy động vốn ICO (Initial Coin Offering) đang lan tỏa mạnh mẽ và ngày càng được quan tâm, đặc biệt là ở những quốc gia có thế mạnh về công nghệ. ICO được coi là một hình thức huy động vốn bên ngoài lĩnh vực tài chính truyền thống vì liên quan mật thiết đến tiền mã hóa và chủ yếu là tài trợ cho các dự án công nghệ trên hệ thống chuỗi khối. Hoạt động ICO đang được phát triển khá nhanh chóng tại Việt Nam, Nhà nước cũng có những động thái nhằm biểu thị sự quan tâm đến hoạt động này. Để giảm bớt rủi ro cần tạo ra khung pháp lý cụ thể, phù hợp và linh hoạt, khung pháp lý cần được xây dựng sao cho phù hợp với đặc điểm, tính chất của ICO cũng như không phá vỡ thế mạnh vốn có của ICO, bảo vệ lợi ích của các chủ thể liên quan đến hoạt động huy động vốn này.

**Từ khóa**: Huy động vốn, doanh nghiệp, khởi nghiệp, công nghệ

**56. Kết hợp đa phương pháp trong nghiên cứu tác động của truyền thông xã hội đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Thành Phố Hồ Chí Minh**/ Phạm Thị Minh Lý, Phùng Minh Tuấn, Nguyễn Trung Tín// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 83-92.

**Nội dung:** Dựa trên lý thuyết nguồn lực, nghiên cứu này điều tra tác động của hoạt động truyền thông xã hội và năng lực Marketing đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp vừa và nhỏ. Phương pháp phân tích PLS-SEM và fsQCA được áp dụng song song để kiểm định giả thuyết. Kết quả PLS-SEM cho thấy tác động tích cực giữa hoạt động truyền thông xã hội đến hiệu quả kinh doanh. Năng lực Marketing đóng vai trò trung gian một phần trong mối quan hệ này. Kết quả fsQCA cho thấy sự kết hợp giữa ba điều kiện: hoạt động truyền thông trực tuyến, năng lực đổi mới và xây dựng thương hiệu là cần thiết cho hiệu quả kinh doanh. Từ khám phá này, mô hình phát triển năng lực kinh doanh dựa trên nguồn lực nội tại của doanh nghiệp được củng cố, trong đó nhấn mạnh vai trò cốt lõi của truyền thông trực tuyến. Về phương pháp, nghiên cứu đề xuất sử dụng đồng thời các kỹ thuật phân tích khác nhau trong kiểm định giả thuyết dựa trên quan điểm bổ sung hơn là thay thế.

**Từ khoá**: fsQCA, Hoạt động truyền thông xã hội, Hiệu quả hoạt động, Năng lực Marketing

**57. Kết nối năng lượng Việt Nam - Ấn Độ**/ Đặng Thu Thủy, Nguyễn Thị Oanh// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 7(116) .- Tr. 01-09.

**Nội dung**: Nhiều quốc gia thuộc châu Á đã và đang chuyển đổi nền kinh tế, đạt được nhiều tiến bộ đáng kể trong việc nâng cao mức sống và thu nhập cho người dân, dần trở thành khu vực trung tâm sôi động của thế giới (ESCAP, 2016). Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng trong khu vực đã đến nhu cầu năng lượng tăng mạnh. Để đạt được mục tiêu dài hạn về năng lượng bền vững thì các quốc gia cần đẩy mạnh hơn nữa các sáng kiến kết nối xuyên biên giới về năng lượng.

**Từ khóa**: Ấn Độ, kết nối, năng lượng, Việt Nam

**58. Kinh nghiệm hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần của một số quốc gia và gợi ý chính sách cho Việt Nam/ Vũ Thị Như Quỳnh**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 93-94.

**Nội dung:** Kinh nghiệm hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần của một số quốc gia và thực trạng nhận bảo hiểm xã hội một lần ở Việt Nam; Gợi ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Hạn chế rút bảo hiểm xã hội một lần, bảo hiểm xã hội

**59. Kinh nghiệm phát triển Quỹ Đầu tư Chính phủ của một số quốc gia và bài học cho Việt Nam**/ Phạm Thị Minh Hoa // Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 141-146.

**Nội dung**: Quỹ Đầu tư (QĐT) Chính phủ (CP) là các QĐT hoặc tổ chức đầu tư với mục đích đặc biệt thuộc sở hữu của CP; được thành lập bởi CP, các QĐT CP nắm giữ, quản lý và khai thác các tài sản, nhằm đạt được các mục tiêu tài chính thông qua một tập hợp các chiến lược đầu tư, bao gồm cà đầu tư vào các tài sản tài chính ở nước ngoài. Mỗi quốc gia có mục đích để thành lập QĐT CP khác nhau. Bài viết này tập trung phân tích kinh nghiệm phát triển QĐT CP của một số quốc gia để từ đó rút ra được các bài học cho Việt Nam khi thành lập QĐT CP.

**Từ khóa**: Đầu tư, Chính phủ, Tổ chức, Sở hữu

**60. Kinh nghiệm phòng, chống tham nhũng từ Cục Điều tra chống tham nhũng Singapore/** Hoàng Ngọc Sơn// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 107-109.

**Nội dung:** Thực tiễn phòng, chống tham nhũng của Cục Điều tra chống tham nhũng Singapore; Hoạt động phòng, chống tham nhũng tại Việt Nam; Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam.

**Từ khoá**: Phòng, chống tham nhũng, Singapore

**61. Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo : đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội địa phương**/ Vũ Hưng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 3-7 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày những đóng góp tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội địa phương của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở hướng dẫn của Bộ KH&CN và các bộ, ngành trung ương, các tỉnh, thành phố đã chủ động ban hành các văn bản để cụ thể hóa và tạo lập hành lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động KH&CN trên địa bàn; các cơ chế, chính sách được triển khai, vận dụng hết sức linh hoạt, sáng tạo, đồng hành cùng doanh nghiệp, xác định doanh nghiệp là trung tâm của hoạt động KH&CN và đổi mới sáng tạo; tập trung hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phát triển các sản phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế phát triển của địa phương; tổ chức thực hiện nhiều nhiệm vụ KH&CN phục vụ tốt các chương trình mục tiêu quốc gia. KH&CN đóng góp ngày càng nhiều vào giá trị gia tăng của sản phẩm hàng hóa, đã và đang khẳng định vị thế và đóng góp thiết thực, hiệu quả và rất rõ nét cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

**Từ khóa**: Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế, kinh tế - xã hội

**62. Kinh nghiệm quốc tế về cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp/** Vũ Đức Kiên// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 73-76.

**Nội dung:** Bài viết khái quát các hình thức cổ phần hóa của một số quốc gia trên thế giới, từ đó rút ra kinh nghiệm cho quá trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp ở Việt Nam.

**Từ khoá**: Cổ phần hoá, doanh nghiệp nhà nước, thoái vốn nhà nước

**63. Kinh nghiệm quốc tế về quản lý rủi ro tài khóa nhằm góp phần ổn định tài chính công và phát triển kinh tế/** Nguyễn Mạnh Hùng// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 10-13.

**Nội dung:** Một số kinh nghiệm trong quản lý rủi ro tài khóa. Kinh nghiệm của một số quốc gia trong việc đánh giá và báo cáo rủi ro tài khóa. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro tài khóa, tài chính công, ngân sách nhà nước

**64. Kinh nghiệm thương mại hóa sản phẩm khoa học và công nghệ của các quốc gia - Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam**/ Trần Thị Hậu// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 122-127.

**Nội dung**: Trong tiến trình phát triển kinh tế thế giới, khoa học và công nghệ (KH&CN) đóng vai trò quan trọng, trong việc nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất. Tuy nhiên, hiện nay nhiều kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học (NKH) và công nghệ trong nước không được thương mại hóa. Trong khi đó, ngân sách Nhà nước (NSNN) đầu tư cho KH&CN, từ năm 2000 đến nay, đều đạt mức 2% tổng chi ngân sách hàng năm. Bài viết phân tích một số kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới và đưa ra các bài học kinh nghiệm cho Việt Nam, trong việc thương mại hóa các sản phẩm KH&CN.

**Từ khóa**: Thương mại, Khoa học và Công nghệ, Sản phẩm

**65. Kỳ vọng của người sử dụng lao động và nhận thức của người học về kỹ năng, kiến thức sinh viên ngành Kế toán, Kiểm toán**/ Nguyễn Thị Nhinh, Nguyễn Ngọc Hà, Trương Thị Quỳnh Trang, Nguyễn Trà Vinh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 77-80.

**Nội dung**: Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của Cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 sẽ ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp nói riêng, trong đó lĩnh vực kế toán cũng không nằm ngoài xu hướng, số lượng doanh nghiệp ngày càng tăng, đồng nghĩa với nhu cầu nhân lực kế toán ngày càng lớn. Việc nhận diện các yếu tố về kiến thức và kỹ năng của sinh viên ngành kế toán sẽ là yếu tố cần thiết để đánh giá việc đáp ứng yêu cầu, trong cả khía cạnh đào tạo và tuyển dụng từ các doanh nghiệp. Chính vì vậy, bài viết trình bày nghiên cứu tổng quan về kỳ vọng của người sử dụng lao động, cùng với nhận thức của người học về kỹ năng và kiến thức của sinh viên ngành kế toán, kiểm toán. Từ việc tổng quan các nghiên cứu tiền nhiệm, là cơ sở để xây dựng mô hình nghiên cứu về khoảng cách đánh giá giữa nhà tuyển dụng và sinh viên ngành kế toán, trong các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khóa**: Kế toán, Kiểm toán, Khoảng cách kỳ vọng, Kỹ năng, Kiến thức

**66. Mối quan hệ giữa hài lòng trong công việc và gắn kết với tổ chức của cán bộ, công chức tại các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công : nghiên cứu tại tỉnh Cà Mau**/ Nguyễn Danh Nam, Uông Thị Ngọc Lan// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 51-62.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích mối quan hệ giữa hài lòng trong công việc và gắn kết với tổ chức của cán bộ, công chức tại các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công tại tỉnh Cà Mau từ dữ liệu khảo sát 297 cán bộ, công chức và sử dụng phương pháp phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính. Từ đó đưa ra gợi ý một số hàm ý quản trị cho các đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ công.

**Từ khóa**: Hài lòng trong công việc, gắn kết với tổ chức, cán bộ, công chức

**67. Mối quan hệ giữa tính khả dụng của trang web với thái độ và ý định mua của người tiêu dung : vai trò trung gian của sự hài lòng**/ Nguyễn Đình Toàn// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 73-82.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện để điều tra ảnh hưởng của tính khả dụng đến thái độ và ý định mua và xem xét vai trò trung gian của sự hài lòng của khách hàng. Trên cơ sở dữ liệu khảo sát 509 khách hàng đã từng mua và trải nghiệm trên trang Shopee tại Việt Nam, mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM) đã được sử dụng để kiểm định các giả thuyết nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, tính dễ sử dụng, dễ hiểu, dễ mua và dễ đặt hàng có ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của khách hàng. Tính dễ sử dụng, dễ hiểu và dễ đặt hàng có ảnh hưởng tích cực đến thái độ đối với mua. Trong khi đó, chỉ có tính dễ sử dụng có ảnh hưởng tích cực đến ý định mua. Nghiên cứu cho thấy tính dễ sử dụng, dễ hiểu, dễ mua và dễ đặt hàng đều có ảnh hưởng đến thái độ và ý định mua một cách gián tiếp thông qua sự hài lòng của người tiêu dùng.

**Từ khoá**: Sự hài lòng của khách hàng, ý định mua, thái độ mua, tính khả dụng

**68. Mối quan hệ giữa truyền miệng điện tử, hình ảnh thương hiệu và ý định mua trực tuyến của người tiêu dùng tại các siêu thị ở Hà Nội**/ Nguyễn Thị Liên Hương, Lê Huyền Trang// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 96-108.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu mối quan hệ giữa truyền miệng điện tử, hình ảnh thương hiệu và ý định mua hàng trực tuyến. Nghiên cứu cung cấp thông tin chi tiết chính cho những người bán hàng trực tuyến tập trung vào thị trường Hà Nội bằng cách xây dựng lòng tin, hình ảnh thương hiệu và truyền miệng điện tử để tăng ý định mua sản phẩm của khách hàng.

**Từ khóa**: Truyền miệng điện tử, hình ảnh thương hiệu, ý định mya sắm trực tuyến, người tiêu dung

**69. Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý thầu phụ trong các dự án đầu tư xây dựng tại Việt Nam/** Nguyễn Lưu Anh Sơn// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 114-120.

**Nội dung:** Đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý thầu phụ trong các dự án đầu tư xây dựng tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Thầu phụ, quản lý thầu phụ, chất lượng, giải pháp, dự án đầu tư xây dựng

**70. Một số giải pháp nâng cao năng lực phát triển nhà ở phù hợp với nhu cầu và khả năng của công nhân khu công nghiệp/** Nguyễn Anh Tú// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 102-105.

**Nội dung:** Đưa ra một số giải pháp tổng thể, đa mục tiêu nhằm nâng cao năng lực phát triển nhà ở phù hợp với nhu cầu và khả năng của công nhân khu công nghiệp.

**Từ khóa**: Nhà ở, nhu cầu, khả năng, công nhân, khu công nghiệp

**71. Một số giải pháp tự chủ tài chính tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**/ Nguyễn Trọng Cơ// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 13-16.

**Nội dung**: Trên cơ sở phân tích thực trạng thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện quá trình này.

**Từ khóa**: Tự chủ tài chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tỉnh Bắc Kạn

**72. Một số mô hình lý thuyết nền sử dụng trong nghiên cứu về thuế và tuân thủ thuế/** Nguyễn Thu Hiền, Nguyễn Thị Ngọc Huyền// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 17-20.

**Nội dung:** Bài viết khái quát các lý thuyết thường được sử dụng trong nghiên cứu về thuế và tuân thủ thuế trước đây và đánh giá những đóng góp, điểm mạnh và điểm yếu của các lý thuyết đã chọn từ đó các nhà nghiên cứu, các nhà quản lý có thể áp dụng các lý thuyết này vào trong các nghiên cứu tiếp theo.

**Từ khoá**: Lý thuyết nền, mô hình, tuân thủ thuế

**73. Một số vấn đề lý luận về chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp/** Mai Thị Thư// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 58 - 60.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung tìm hiểu những vấn đề lý luận về chống thất thu thuế thu nhập doanh nghiệp để cơ quan quản lý có những biện pháp cần thiết nhằm ngăn chặn và xử lý hiệu quả vấn đề gian lận, trốn thuế, tránh thuế gây thất thu thuế.

**Từ khóa:** **C**hống thất thu thuế, thuế thu nhập doanh nghiệp

**74. Một số vấn đề lý luận cơ bản về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**/ Bùi Tiến Hanh, Nguyễn Thị Lan, Nguyễn Đình Đức// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 22-25.

**Nội dung**: Trong tiến trình rà soát, sắp xếp lại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách ở Việt Nam hiện nay cần thiết phải làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Với ý nghĩa đó, bài viết tập trung bàn luận góp phần làm rõ thêm khái niệm, đặc điểm, phân loại và yêu cầu quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hướng tới một hệ thống quản lý tài chính công toàn diện, tin cậy, minh bạch và hiệu quả.

**Từ khóa**: Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, quỹ tài chính, ngân sách nhà nước

**75. Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế hợp tác xã tại Việt Nam**/ Nguyễn Văn Phương// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 7(116) .- Tr. 66-74.

**Nội dung**: Nghiên cứu tổng hợp một số nội dung liên quan đến lý luận về mô hình kinh tế hợp tác xã, vai trò của hợp tác xã trong nền kinh tế, thực trạng phát triển kinh tế hợp tác xã tại Việt Nam trong những năm qua và những khó khăn tồn tại trong phát triển kinh tế hợp tác xã. Nghiên cứu sẽ góp phần vào hệ thống cơ sở lý luận về phát triển kinh tế hợp tác xã trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Kinh tế hợp tác xã, phát triển, Việt Nam

**76. Mức độ công bố thông tin kế toán đáp ứng yêu cầu nhà đầu tư của các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam**/ Trần Kỳ Hân, Nguyễn Thị Ngọc Hoa// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 24-36.

**Nội dung**: Nghiên cứu trình bày thực trạng công bố thông tin kế toán của các công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay, mức độ đáp ứng yêu cầu thông tin kế toán đối với nhà đầu tư và thực trạng các nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán Việt Nam, thông qua việc trả lời phiếu khảo sát.

**Từ khóa**: Thông tin kế toán, nhà đầu tư, thị trường chứng khoán, công bố thông tin

**77. Nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu/** Bùi Thái Quang, Nguyễn Mạnh Hảo, Lê Bảo Khánh// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 5-9.

**Nội dung:** Một số lý luận về quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Thực trạng áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý rủi ro trong quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

**Từ khoá**: Quản lý rủi ro, xuất nhập khẩu, thương mại, hải quan

**78. Nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0**/ Lê Thị Hào, Trần Thanh Thủy// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 35-37.

**Nội dung:** Bài viết phân tích một số nội dung liên quan đến quản trị doanh nghiệp và đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng nhằm nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

**Từ khoá**: Quản trị doanh nghiệp, cách mạng công nghiệp 4.0, chuỗi giá trị toàn cầu, doanh nghiệp

**79. Nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm chè Việt Nam trong bối cảnh thực thi hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU(EVFTA)**/ Nguyễn Việt Dũng, Trần Hồng Ngọc// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 7(268) .- Tr. 68-80.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng năng lực cạnh tranh của chè Việt Nam xuất khẩu sang thị trường EU trong giai đoạn 2016-2020 nhằm đề xuất các giải pháp nâng cao năng lực trong bối cảnh thực thi EVFTA.

**Từ khóa**: Năng lực cạnh tranh, xuất khẩu chè, EVFTA, thuế quan, rào cản kỹ thuật, truy xuất nguồn gốc

**80. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Lê Thị Huyền Trâm, Đinh Thị Thu Hiền, Nguyễn Thị Quỳnh Giao// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 145-149,162.

**Nội dung**: Bài viết nhằm xác định các nhân tố và mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến tính hữu hiệu của hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp dệt may. Thông qua phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng, dựa trên các kiểm định độ tin cậy Cronbach Alpha, kiểm định nhân tố khám phá EFA và phân tích hồi quy.

**Từ khóa**: Hệ thống thông tin kế toán, nhân tố, tính hữu hiệu, doanh nghiệp dệt may

**81. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng quy trình chuyển đổi số tại các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Khúc Thế Anh, Nguyễn Thị Phương Anh, Tại Thị Minh Hằng, Cao Nguyễn Ly Ly// Ngân hàng .- 2022 .- Số 14 .- Tr. 22-31.

**Nội dung:** Nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá (EFA), nhân tố khẳng định (CFA) và phương pháp phân tích cấu trúc tuyến tính (SEM) để xác định nhân tố ảnh hưởng tới chất lượng quy trình chuyển đổi số của ngân hàng. Kết quả phân tích đã chỉ ra có các nhân tố ảnh hưởng tới tới chất lượng quy trình chuyển đổi số của ngân hàng, bao gồm Lãnh đạo cấp cao, cơ sở vật chất, nhân viên có năng lực đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của ngân hàng và môi trường chuyển đổi số. Dựa trên kết quả nghiên cứu, một số hàm ý chính sách được đưa ra.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, chất lượng quy trình chuyển đổi số, ngân hàng thương mại

**82. Nghiên cứu giải pháp phát hiện tin giả trên mạng xã hội bằng ngôn ngữ tiếng Việt/ Phan Thị Thúy Kiều, Trương Quốc Định**// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 26-46.

**Nội dung:** Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng giải pháp tìm kiếm thông tin để tìm kiếm các tin thật có nội dung tương tự với nội dung của tin cần kiểm tra sau đó dùng độ đo cosine để đo đạt và đánh giá bản tin kiểm tra có phải là tin giả hay không. Chúng tôi sử dụng hai bộ dữ liệu cho mục tiêu xác định giá trị các tham số của mô hình đề xuất cũng như thực nghiệm độ chính xác của mô hình. Bộ dữ liệu tin thật được thu thập từ các trang tin chính thống của Việt Nam là tập hợp tin thật. Tập dữ liệu kiểm thử được thu thập từ các bài đăng trên mạng xã hội vừa có tin thật và tin giả dùng cho mục đích kiểm tra độ chính xác của mô hình đề xuất. Kết quả thực nghiệm trên hai bộ dữ liệu cho thấy rằng mô hình đề xuất của chúng tôi có thể phát hiện tin giả.

**Từ khoá**: Tin giả, mạng xã hội, phát hiện tin giả, tóm tắt, độ tương đồng cosine

**83. Nghiên cứu giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về môi trường tại tỉnh Quảng Ninh/** Bùi Anh Tuấn, TS. Vũ Văn Doanh, ThS. Mai Hương Lam// Tài nguyên và Môi trường .- 2022 .- Số 11 (385) .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Đánh giá hiện trạng số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về môi trường tại tỉnh Quảng Ninh, từ đó xây dựng các giải pháp phát triển nguồn nhân lực trong quản lý nhà nước về môi trường của tỉnh. Đồng thời, cung cấp cơ sở dữ liệu để áp dụng đối với những địa phương có điều kiện tương tự.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, quản lý nhà nước, môi trường

**84. Nghiên cứu một số vấn đề triển khai E - Marketing trong doanh nghiệp tư vấn/** Đặng Việt Phương, Nguyễn Thị Khánh Ngọc// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 28 - 30.

**Nội dung:** Bài viết đề cập đến các yếu tố tạo nên hoạt động E - marketing trong doanh nghiệp tư vấn cũng như sự kết hợp các yếu tố đó trong một số chiến lược E - marketing, là kết quả từ sự phân tích các hoạt động tiếp thị trực tuyến thông qua công nghệ Internet hoặc công nghệ viễn thông E-marketing như con người, quy trình (2/7Ps trong marketing), các công cụ E marketing cũng như sự kết hợp hiệu quả các yếu tố đó trong các chiến dịch marketing như : tăng thị phần, tăng trưởng khách hàng, nhận định thương hiệu.

**Từ khóa:** Công nghệ số, hoạt động E - Marketing

**85. Nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng tới mức độ chấp nhận thông tin truyền miệng điện tử trên các nền tảng marketing trực tuyến/** Nguyễn Thị Thúy Hà, Phạm Thị Tuyết// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 67 - 69.

**Nội dung:** Nghiên cứu này được thực hiện trên nền tảng marketing trực tuyến, với sự tham gia của 203 khách hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trong số các nhân tố tác động tới cảm nhận của khách hàng về tính hữu ích của thông tin, yếu tố chất lượng thông tin có mức độ tác động mạnh nhất. Nhân tố số lượng thông tin đồng thời có tác động tới cả cảm nhận của khách hàng về tính hữu ích của thông tin và sự chấp nhận thông tin.

**Từ khóa:** Marketing trực tuyến, thông tin truyền miệng, khách hàng

**86. Nghiên cứu về điểm số thuận lợi kinh doanh ở Việt Nam thông qua mô hình đa nhân tố**/ Đàm Thị Hiền// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 60-63.

**Nội dung:** Thông qua mô hình kinh tế lượng đa nhân tố, bài viết đã tiến hành nghiên vứu và kết quả cho thấy: cần xem xét để đánh giá tác động từ nhiều yếu tố đến hệ số DB-score trong nước. Kết quả nghiên cứu cho thấy trong mô hình 4 nhân tố: FDI đăng ký và xuất khẩu có mối tương quan thuận chiều với điểm DB, trong khi CPI và Nhập khẩu có mối tương quan nghịch với điểm DB.

**Từ khoá**: Dòng vốn FDI, cơ hội kinh doanh, xuất - nhập khẩu

**87. Nghiên cứu về phát triển thương hiệu các sản phẩm chỉ dẫn địa lý thông qua mạng xã hội**/ Nguyễn Thị Vân Quỳnh// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 158-162.

**Nội dung:** Nghiên cứu cấu trúc mạng lưới sản phẩm nông nghiệp chỉ dẫn địa lý trong lĩnh vực thương mại điện tử và thảo luận về cơ chế liên kết của nhãn hiệu chỉ dẫn địa lý trên cấu trúc mạng lưới.

**Từ khoá**: Thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, internet

**88. Nhận thức sử dụng công nghệ thực tế ảo tác động đến niềm tin và quyết định mua hàng trực tuyến của người tiêu dùng tại Thành phố Hồ Chí Minh**/ Hà kiều Tân, Nguyễn Văn Đông, Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Trường Giang// Khoa học Yersin .- 2022 .- Tập 11 .- Tr. 3-18.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng lý thuyết khuếch tán đổi mới để nghiên cứu yếu tố nhận thức sử dụng công nghệ AR và ARSA tác động đến niềm tin và mua hàng trực tuyến. Nghiên cứu đưa ra một số hàm ý cho công ty công nghệ để phát triển ARSA và các nhà bán lẻ trực tuyến hoặc ngoại tuyến sử dụng ARSA nhằm nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

**Từ khóa**: Mua hàng trực tuyến, người tiêu dùng, công nghệ ảo

**89. Những thay đổi trong chính sách thu hút, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc từ Đại hội XII đến Đại hội XIX Đảng Cộng Sản Trung Quốc (1982-2017)/** Nguyễn Thị Phương, Nguyễn Thị Thu Hằng// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 4(248) .- Tr. 15-25.

**Nội dung:** Làm rõ quá trình thay đổi chính sách thu hút, sử dụng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc trong giai đoạn từ Đại hội XII đến Đại hội XIX (1982-2017), với những điểm nổi bật liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật và môi trường đầu tư, mở rộng lĩnh vực/ ngành nghề kinh doanh và thực thi các chính sách ưu đãi về thuế.

**Từ khóa**: Chính sách thu hút đầu tư, đầu tư trực tiếp nước ngoài, Trung Quốc

**90. Niềm tin của người dân về đạo đức kinh doanh trong việc đảm bảo quyền lợi khách hàng/** Nguyễn Thị Minh Ngọc// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 5(114) .- Tr. 72-80.

**Nội dung:** Nhận diện một khía cạnh nhỏ về niềm tin của người dân đối với đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp trong việc đảm bảo quyền lợi khách hàng. Việc đảm bảo quyền lợi của khách hàng được tiếp cận từ tiêu chí: cung ứng sản phẩm hàng hóa đảm bảo chất lượng, sử dụng nguyên liệu đầu vào đảm bảo an toàn với người tiêu dùng.

**Từ khóa**: Đạo đức kinh doanh, quyền lợi khách hàng, niềm tin, doanh nghiệp

**91. Phát triển công nghiệp chế biến gỗ tại Việt Nam**/ Vòng Thình Nam, Nguyễn Hoàng Anh Vũ// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 92-101.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích thực trạng công nghiệp chế biến gỗ tại Việt Nam. Từ kết quả phân tích, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chế biến gỗ, công nghiệp chế biến gỗ, phát triển công nghiệp

**92. Phát triển du lịch sinh thái gắn với thương hiệu cà phê/** Lưu Đức Cường, Mai Đình Ngọc// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 90-93.

**Nội dung:** Khái quát về phát triển du lịch sinh thái tại thành phố Buôn Ma Thuột; Văn hóa cà phê với người dân thành phố Buôn Ma Thuột; Vị thế du lịch sinh thái gắn với thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột; Mô hình và hướng phát triển du lịch sinh thái gắn với thương hiệu cà phê Buôn Ma Thuột.

**Từ khóa**: Du lịch sinh thái, cà phê, thương hiệu, Buôn Ma Thuột

**93. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững**/ Ngô Thế Chi// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 05-12.

**Nội dung**: Bài viết đánh giá khái quát kết quả đạt được và những hạn chế trong phát triển khoa học và công nghệ những năm qua và đề xuất giải pháp phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021-2030 trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam nhanh và bền vững.

**Từ khóa**: Phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, thị trường khoa học và công nghệ

**94. Phát triển thương mại điện tử trong bối cảnh mới**/ Hồ Công Duy// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 28-31.

**Nội dung:** Tổng quan về hoạt động thương mại điện tử; Thực trạng phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam; Giải pháp phát triển thương mại điện tử trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Phát triển, thương mại điện tử

**95. Phân tích các nhân tố môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên ảnh hưởng đến sự hài lòng của nhà đầu tư tư nhân**/ Phan Thị Thái Hà// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 133-135.

**Nội dung**: Kết quả nghiên cứu của nhóm tác giả cho thấy, các biến dịch vụ, thiết chế pháp luật, lao động, tiếp cận đất đai, cơ sở hạ tầng, tính minh bạch đều có ý nghĩa thống kê đối với sự thỏa mãn của doanh nghiệp. Phân tích tác động của các yếu tố môi trường đầu tư đến sự hài lòng của nhà đầu tư tư nhân.

**Từ khóa**: Nhà đầu tư tư nhân, môi trường đầu tư, sự hài lòng

**96. Phát triển nguồn nhân lực du lịch cho vùng duyên hải miền Trung Việt Nam/** Lê Thị Mỹ// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 82 - 84.

**Nội dung:** Bài viết làm rõ những khoảng trống trong đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực có chất lượng, hướng đến mục tiêu phát triển của ngành, bài viết tập trung trao đổi một số vấn đề cơ bản về phát triển nguồn nhân lực du lịch tại các vùng duyên hải miền Trung. Trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị nhằm phát triển nguồn nhân lực du lịch đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng duyên hải miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

**Từ khóa:** Phát triển nguồn nhân lực, duyên hải miền Trung, phát triển du lịch

**97. Phân tích các nhân tố tác động tới hiệu quả toàn bộ của nguồn vốn trong doanh nghiệp/** Nguyễn Trọng Hải// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 52 - 54.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các nhân tố tác động tới hiệu quả toàn bộ của nguồn vốn trong doanh nghiệp. Nghiên cứu đồng thời xây dựng, phát triển các mô hình phân tích hiệu quả toàn bộ của nguồn vốn. Phương pháp chỉ số mở rộng và các mô hình được thử nghiệm trong phân tích tác động của tỷ suất lợi nhuận so với doanh thu và sức tạo ra doanh thu của nguồn vốn đối với hiệu uqar toàn bộ của nguồn vốn.

**Từ khóa:** Hiệu quả kinh tế, nguồn vốn, doanh nghiệp

**98. Phân tích tác động của đổi mới sáng tạo đến kết quả kinh doanh của các ngân hàng niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam/ Nguyễn An Huy, Kim Hương Trang**// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 5-25.

**Nội dung:** Bài nghiên cứu này đánh giá tác động của hoạt động đổi mới sáng tạo (ĐMST) đến kết quả kinh doanh (KQKD) của 18 ngân hàng niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) trong giai đoạn từ năm 2010 đến thời điểm ngày 31/12/2020. Kết quả mô hình hồi quy đa biến của bài nghiên cứu đã chỉ ra rằng ĐMST quy trình có tác động tích cực đến KQKD của các ngân hàng. Tuy nhiên, hoạt động ĐMST tổ chức có tác động ngược chiều đến KQKD. Trong khi đó, hoạt động ĐMST sản phẩm không thể hiện mối quan hệ với KQKD của ngân hàng.

**Từ khoá**: Đổi mới sáng tạo, ngân hàng, kết quả kinh doanh, Việt Nam

**99. Phép lọc tuyến tính và vấn đề khử xu hướng của chuỗi thời gian : nghiên cứu thực nghiệm tại Việt Nam/ Bùi Thị Thiện Mỹ, Nguyễn Thị Yến**// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 66-83.

**Nội dung:** Bài viết phân tích các tính chất đặc trưng của các phép lọc tuyến tính phổ biến: phép lấy sai phân, phép trung bình trượt, phép lọc thông cao, thông thấp, thông dải, Hodrick - Prescot và Baxter - King thông qua phân tích hàm truyền và hàm lợi ích. Với mục đích tách thành phần xu hướng của một chuỗi thời gian, chỉ các phép lọc thông cao (HF), Hodrick-Prescott (HPF) và Baxter - King (BKF) có thể được sử dụng. Bên cạnh đó, ba loại phép lọc này không làm thay đổi pha và biên độ dao động của thành phần chu kỳ so với chuỗi dữ liệu gốc. Từ một nghiên cứu thực nghiệm các phép lọc HF, HPF, BKF trên chuỗi chỉ số giá chứng khoán VN-Index tần số tuần, chúng tôi đã tìm được các tham số hợp lý cho các phép HF, HPF và BKF.

**Từ khoá**: Phép lọc Baxter – King, phép lọc Hodrick – Prescott, phép lọc tuyến tính

**100. Phát triển thương mại điện tử trong quá trình toàn cầu hóa: Cơ hội và thách thức**/ Nguyễn Thị Ánh Ngọc, Nguyễn Thị Diễm, Lê Tuấn Mãnh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 75-82.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích những cơ hội và thách thức đối với thương mại điện tử trong quá trinh toàn cầu hóa, từ đó đề xuất một số khuyến nghị để phát triển xu hướng hiện nay tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thương mại điện tử, toàn cầu hóa, Cơ hội, thách thức

**101. Phương pháp chỉ số mở rộng trog phân tích nhân tố ảnh hưởng đến doanh thu/** Nguyễn Trọng Hải// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 112 - 114.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu, phát triển và đề xuất phương pháp chỉ số mở rộng trên cơ sở phương pháp chỉ số truyền thống kết hợp với phương pháp dãy số thời gian nhằm tăng khả năng phân tích nhân tố ảnh hưởng tới chỉ tiêu tổng hợp. Kết quả trong việc ứng dụng phương pháp chỉ số mở rộng trong phân tích biến động giá xuất và lượng xuất tác động tới doanh thu là minh chứng thuyết phục, khẳng định phương pháp này là công cụ hữu hiệu trong phân tích nhân tố kết hợp với phân tích xu hướng biến động của các chỉ tiêu kinh tế nói chung và doanh thu nói riêng.

**Từ khóa:** Doanh thu, kinh doanh, phát triển kinh doanh

**102. Quan điểm, giải pháp đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển của Việt Nam**/ Phạm Anh Tuấn// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 03-14.

**Nội dung**: Xu hướng phát triển mạnh mẽ của các ngành kinh tế biển, tăng trưởng xanh dương và số hóa kinh tế biển đòi hỏi các địa phương ven biển phải liên kết chặt chẽ hơn. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh liên kết kinh tế giữa các địa phương ven biển ở Việt Nam dưới tác động của những nhân tố nội tại và ngoại sinh, tập trung vào các xu hướng phát triển toàn cầu mới và quan điểm chung của Việt Nam về liên kết kinh tế biển.

**Từ khóa**: Kinh tế biển xanh, liên kết vùng, thủy sản, cảng biển, năng lượng

**103. Quản lý mối quan hệ đại chúng để nâng cao danh tiếng của doanh nghiệp**/ Dương Thị Thùy Dương// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 45-48.

**Nội dung:** Trình bày mối quan hệ đại chúng, hoạt động PR hiệu quả; Tiếp cận chiến lược PR; Phát triển những kỹ năng PR.

**Từ khoá**: Mối quan hệ đại chúng (PR), doanh nghiệp, danh tiếng

**104**. **Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ tại Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa**/ [Lê Huy Chính;](https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?Type_CSDL=TAILIEUKHCN&datasearch=%5b%7b%22FieldSearch%22:%22TacGiaCaNhanNew%22,%22Keyword%22:%22L%C3%AA%20Huy%20Ch%C3%ADnh%22,%22Operator%22:%22AND%22%7d%5d) [Trịnh Xuân Tý](https://sti.vista.gov.vn/Pages/danh-sach-tai-lieu-khcn-moi-nhat.aspx?Type_CSDL=TAILIEUKHCN&datasearch=%5b%7b%22FieldSearch%22:%22TacGiaCaNhanNew%22,%22Keyword%22:%22%20Tr%E1%BB%8Bnh%20Xu%C3%A2n%20T%C3%BD%22,%22Operator%22:%22AND%22%7d%5d)// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 66-70.

**Nội dung**: Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính là nội dung đặc biệt quan trọng và là điều kiện then chốt, để các đơn vị sự nghiệp công lập như các bệnh viện (BV), quản lý chi tiêu tài chính có hiệu quả và huy động được sự đóng góp của xã hội, để phát triển hoạt động sự nghiệp. Bài viết này phân tích thực trạng quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ tại BV Nội tiết Thanh Hóa, qua giai đoạn từ 2019 đến năm 2021. Từ đó, nghiên cứu đã chỉ ra được một số kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân cũng như đề xuất bốn nhóm giải pháp, nhằm đẩy mạnh việc thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ tại BV Nội tiết Thanh Hóa trong thời gian tới..

**Từ khóa:** Quản lý tài chính, cơ chế tự chủ, Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa

**105. Quản lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập - thực trạng và một số khuyến nghị**/ Trần Thị Toàn, Nguyễn Xuân Lâm// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 36-39.

**Nội dung**: Kể từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước được ban hành và có hiệu lực thi hành (từ năm 2009) đến nay, việc thực thi quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công đã đạt được những kết quả quan trọng, song cũng có những hạn chế, tồn tại cần tiếp tục hoàn thiện. Bài viết sẽ làm rõ hơn về vấn đề này.

**Từ khóa**: Tài sản công, quản lý tài sản công, tổ chức chính trị xã hội, quản lý tài sản công của tổ chức chính trị xã hội

**106. Quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ của các cơ sở y tế trên địa bàn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La/** Dương Thị Trà My, Nguyễn Thị Kim Ngọc, Nguyễn Thị Lan Hương// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 57-62.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng quản lý tài chính theo cơ chế tự chủ của các cơ sở y tế (bệnh viện công lập và các trung tâm y tế) trên địa bàn huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bài viết chỉ ra rằng, việc thực hiện cơ chế tự chủ đã giúp tăng nguồn thu cho các cơ sở y tế. Việc quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả hơn, chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh ngày một cải thiện ở các cơ sở y tế. Thêm vào đó, tự chủ tài chính cũng góp phần mở rộng đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất tốt hơn, làm thay đổi đáng kể chính là thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, nhân viên y bác sĩ, điều dưỡng tại các cơ sở y tế. Tuy nhiên, chất lượng y tế tăng chưa đáng kể, trình độ quản lý tài chính của các cơ sở y tế tại Phù Yên còn chưa đáp ứng yêu cầu, và một số cơ chế tự chủ chưa phù hợp với yêu cầu thực tế.

**Từ khoá**: Tự chủ tài chính, Cơ sở y tế, Sơn La

**107. Quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Cục thuế tỉnh Phú Thọ/** Lê Hà Trang// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 24-28.

**Nội dung:** Công tác quản lý thuế nói chung và quản lý thuế thu nhập cá nhân (TNCN) nói riêng của các địa phương còn nhiều bất cập, từ việc tổ chức thực thi quy định pháp luật đến thanh tra, kiểm tra thuế. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, nếu thực hiện hiệu quả các giải pháp, biện pháp quản lý thuế thì tiềm năng nguồn thu thực có tại địa bàn sẽ lớn hơn mà không cần phải điều chỉnh mức thu. Chính vì vậy, cần phải có các biện pháp quản lý thuế TNCN hiệu quả, để khai thác tiềm lực thu trên địa bàn một cách tốt nhất. Sau nhiều năm phát triển, hiện nay Cục Thuế tỉnh Phú Thọ quản lý hơn 1.600 tổ chức chi trả với số lượng cá nhân làm công, hưởng lương khoảng hơn 170 nghìn người. Tuy nhiên, số thu thuế TNCN còn chiếm tỷ trọng nhỏ (3 - 4%) trên tổng thu thuế và phí. Bài viết “Quản lý thuế TNCN tại Cục Thuế tỉnh Phú Thọ” tìm hiểu thực trạng quản lý thuế TNCN tại Cục Thuế tỉnh Phú Thọ, nhằm đề xuất những giải pháp, kiến nghị nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý thuế TNCN tại Cục Thuế.

**Từ khoá**: Thuế thu nhập cá nhân, Quản lý, Cục Thuế tỉnh Phú Thọ

**108. Quản trị rủi ro tài chính tại các tập đoàn kinh tế/ Nguyễn Trung Thành**// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 64-66.

**Nội dung:** Phân tích một số nội dung liên quan đến rủi ro tài chính và quản trị rủi ro tài chính trong các tập đoàn kinh tế cũng như phương thức để ngăn ngừa các rủi ro tài chính, hướng đến hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro, rủi ro tài chính, tập đoàn kinh tế

**109. Quản trị rủi ro trong hoạt động tài trợ thương mại quốc tế nhìn từ thực tiễn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội**/ Kim Hương Trang, Nguyễn Thị Mai Hương// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 12(597) .- Tr. 30-34.

**Nội dung:** Bài viết sử dụng phương pháp định tính để phân tích thực trạng quản trị rủi ro trong hoạt động tài trợ thương mại tại Ngân hàng TMCP Quân Đội, từ đó đề xuất những giải pháp có tính thực tiễn nhằm hoàn thiện quản trị rủi ro trong hoạt động tài trợ thương mại MB, đồng thời đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các chính sách, quy định về nghiệp vụ này.

**Từ khoá**: Quản trị rủi ro, tài trợ thương mại quốc tế, MB

**110. Quảng cáo cá nhân hóa: Tác động của lo ngại quyền riêng tư**/ Đào Văn Huy, Hoàng Cửu Long// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 44-55.

**Nội dung**: Facebook trở thành mạng xã hội phổ biến nhất ở Việt Nam và có ảnh hưởng sâu rộng cho nhu cầu giải trí, cập nhật tin tức, kết nối xã hội. Nghiên cứu được thực hiện nhằm kiểm định mối liên hệ giữa cảm nhận cá nhân hóa và ý định hành vi của người tiêu dùng, thêm yếu tố lo ngại quyền riêng tư. Từ đó đề xuất một số hàm ý quản trị giúp nâng cao ý định hành vi của khách hàng thông qua các chiến lược quảng cáo trên facebook

**Từ khóa**: Quảng cáo, Facebook, mạng xã hội, quyền riêng tư

**111. Rủi ro tài chính liên quan tới biến đổi khí hậu và động thái của các cơ quan quản lý**/ Nguyễn Anh Tuấn// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 12(597) .- Tr. 35-40.

**Nội dung:** Bài viết xem xét những loại rủi ro mà các tổ chức sẽ phải đối mặt và động thái ứng phó của các cơ quan quản lý.

**Từ khoá**: Rủi ro tài chính, biến đổi khí hậu

**112. Sản phẩm Halal – tiếp cận từ khía cạnh tiêu chuẩn hóa**/ Ngô Thị Ngọc Hà, Lê Thành Hưng// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 4(757).- Tr. 23-24 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày tiếp cận từ khía cạnh tiêu chuẩn hóa của sản phẩm Halal. Nhu cầu sử dụng sản phẩm Halal tăng mạnh không chỉ do sự gia tăng về số lượng người theo Hồi giáo mà còn vì nhiều người không theo đạo Hồi nhưng vẫn ưa thích thực phẩm Halal, do chúng đáp ứng các tiêu chí về môi trường và vệ sinh an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó, sản phẩm Halal còn mở rộng không chỉ đối với thực phẩm mà cả dược phẩm, mỹ phẩm và nhiều mặt hàng khác.Việc tiêu chuẩn hóa các đối tượng liên quan đến sản phẩm Halal là một trong các biện pháp quan trọng của Bộ KH&CN, cùng với các bộ, ngành nhằm đưa sản phẩm Halal của Việt Nam tiếp cận tốt hơn với thị trường Halal toàn cầu, góp phần tăng giá trị của chuỗi nông sản Việt Nam.

**Từ khóa**: Halal, thị trường, thực phẩm

**113. Sản phẩm bảo hiểm liên kết qua ngân hang tại Việt Nam/ Nguyễn Thị Ái Linh**// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 71-73.

**Nội dung:** Khái niệm bảo hiểm liên kết qua ngân hàng; Lịch sử phát triển của bảo hiểm liên kết qua ngân hang; Lợi ích của bảo hiểm liên kết qua ngân hang; Thị trường bảo hiểm liên kết qua ngân hàng tại Việt Nam; Cơ hội phát triển lâu dài.

**Từ khoá**: Bảo hiểm, ngân hàng thương mại, liên kết, lợi ích, thị trường

**114. Sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người lao động di cư quốc tế và những vấn đề đặt ra cho Việt Nam/** Nguyễn Quang Tuấn// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 5(114) .- Tr. 63-71.

**Nội dung:** Phân tích việc sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người lao động di cư quốc tế cũng như các rào cản ảnh hưởng đến việc sử dụng dịch vụ này từ cách tiếp cận tổng quan các công trình nghiên cứu đi trước, từ đó làm rõ những vấn đề đặt ra đối với việc sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe của người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

**Từ khóa**: Di cư quốc tế, dịch vụ chăm sóc sức khỏe, lao động di cư, Việt Nam

**115. Tác động của cạnh tranh ngân hàng đến tài chính toàn diện : nghiên cứu tại Việt Nam/ Trầm Thị Xuân Hương, Nguyễn Từ Nhu, Cao Ngọc Thủy**// Jabes - Nghiên cứu kinh tế và kinh doanh châu Á .- 2022 .- Số 5 .- Tr. 84-101.

**Nội dung:** Bằng phương pháp hồi quy dữ liệu bảng, nghiên cứu tập trung đo lường tác động của cạnh tranh ngân hàng đến phát triển tài chính toàn diện (Financial Inclusion – FI) tại Việt Nam trong giai đoạn 2006 – 2018. Kết quả nghiên cứu đáng tin cậy cho thấy cạnh tranh ngân hàng có ảnh hưởng tích cực đến FI. Đây là bằng chứng thực nghiệm quan trọng đối với các nhà quản lý ngân hàng, các nhà hoạch định chính sách. Từ đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm giúp các ngân hàng xây dựng chiến lược cạnh tranh, đóng góp vào kế hoạch phát triển FI cho đất nước trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Cạnh tranh, ngân hàng thương mại, tài chính toàn diện, Việt Nam

**116. Tác động của các chính sách ưu đãi thuế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thời đại dịch và một số khuyến nghị/** Trần Thu Huyền, Nguyễn Đức Quang// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 37 - 39.

**Nội dung:** Bài viết phân tích tác động của các chính sách miễn giảm thuế đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ trong giai đoạn vừa qua.

**Từ khóa:** Chính sách thuế, kinh tế, doanh nghiệp

**117. Tác động của chất lượng thể chế lên thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài : nghiên cứu trường hợp Đông Nam Bộ**/ Nguyễn Văn Chiến// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 13-23.

**Nội dung**: Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu đánh giá tác động của chất lượng thể chế lên thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2020. Bằng phương pháp ước lượng bình quân tối thiểu gộp, mô hình tác động ngẫu nhiên, mô hình tác động cố định, phương pháp bình phương tối thiểu khả thi.

**Từ khóa**: Thể chế, FDI, Đông Nam Bộ, tính vững

**118. Tác động của đại dịch covid-19 và giải pháp phục hồi các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam**/ Hà Văn Sự, Tạ Việt Anh// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 23-33.

**Nội dung:** Doanh nghiệp nhỏ và vừa (bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa theo quy định của Pháp luật) ở Việt Nam có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đóng góp một tỷ lệ không nhỏ vào tổng sản phẩm trong nước, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, trong bối cảnh Đại dịch COVID-19, các doanh nghiệp nhỏ và vừa ở nước ta lại là đối tượng dễ bị tổn thương bởi những hạn chế về năng lực tài chính, quản trị doanh nghiệp, năng lực tiếp cận thị trường và tham gia chuỗi cung ứng,… Trên cơ sở nguồn dữ liệu điều tra của các tổ chức, bài viết tập trung phân tích toàn diện những khía cạnh tác động của Đại dịch COVID-19 đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, qua đó đề xuất các chính sách và giải pháp từ phía Nhà nước và bản thân doanh nghiệp để phục hồi các doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam thời gian tới.

**Từ khoá**: Đại dịch COVID-19, tác động của đại dịch, doanh nghiệp nhỏ và vừa

**119. Tác động của giáo dục đến thu nhập tại Việt Nam giai đoạn 2014-2020: Kết quả từ mô hình hồi quy cộng tính tổng quát GAM**/ Trịnh Thị Hường, Nguyễn Minh Quang, Nguyễn Thị Thanh Loan, Phan Văn Đức Nhật, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, Ngô Hoàng Long// Kinh tế và Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 42-53.

**Nội dung:** Nghiên cứu này phân tích mối quan hệ giữa giáo dục và thu nhập cá nhân của người lao động tại Việt Nam trong các năm 2014, 2016, 2018 và 2020. Chúng tôi sử dụng dữ liệu cá nhân bao gồm thu nhập bình quân theo giờ, bằng cấp giáo dục cao nhất, số năm đào tạo và các thông tin nhân khẩu học từ các bộ số liệu Điều tra mức sống dân cư của Tổng cục Thống kê Việt Nam. Kết quả từ mô hình hồi quy cộng tính tổng quát (A Generalized Additive Model, GAM) thể hiện mối quan hệ phi tuyến và tích cực giữa số năm đi học và thu nhập theo giờ. Trong đó, lợi tức từ giáo dục của người lao động tăng 1 năm đào tạo ở trình độ cao là lớn hơn so với lợi tức từ tăng 1 năm đào tạo của các cá nhân ở trình độ thấp. Chúng tôi sử dụng biểu đồ xác suất q-q và tiêu chuẩn xác định chéo để kiểm chứng sự phù hợp của mô hình GAM so với mô hình hàm thu nhập Mincer. Kết quả nghiên cứu cho thấy vai trò quan trọng của việc đầu tư cho giáo dục, đặc biệt là đầu tư cho giáo dục ở trình độ cao.

**Từ khoá**: Giáo dục, thu nhập, hồi quy cộng tính tổng quát, tiêu chuẩn xác định chéo, điều tra mức sống dân cư

**120. Tác động của nhân tố nhân khẩu học đến tần suất sử dụng dịch vụ ngân hàng của khách hàng cá nhân**/ Lưu Phước Vẹn// Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 15(600) .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung vào việc xác định rõ các nhân tố ảnh hưởng đến tiếp cận tài chính toàn diện của khách hàng cá nhân qua dịch vụ ngân hàng và mức độ ảnh hưởng của nó. Từ đó, đề xuất một số khuyến nghị giúp phát triển săn phẩm dịch vụ ngân hàng, nâng cao khả năng tiếp cận tài chính toàn diện của khách hàng.

**Từ khoá**: Khách hàng cá nhân, tài chính toàn diện, dịch vụ ngân hàng thương mại

**121. Tác động của thù lao quản trị viên cấp cao đến hiệu quả hoạt động của các công ty trên sàn HOSE/** Nguyễn Xuân Toàn, Nguyễn Thị Ánh Như// Nghiên cứu Ấn Độ và Châu Á .- 2022 .- Số 6(115) .- Tr. 78-87.

**Nội dung:** Nghiên cứu xem xét tác động của thù lao quản trị viên cấp cao đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên sàn HOSE dựa trên ba thông số đánh giá là lợi nhuận ròng trên tổng tài sản, lợi nhuận ròng trên vốn chủ sở hữu và TobinQ. Các phương pháp ước lượng được sử dụng trong nghiên cứu này là bình phương nhỏ nhất, mô hình tác động cố định, tác động ngẫu nhiên và bình phương tối thiểu tổng quát khả thi.

**Từ khóa**: Quản trị viên cấp cao, thù lao, hiệu quả doanh nghiệp, HOSE

**122. Tác động của việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đến hiệu quả kinh doanh của các công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam**/ Bùi Thu Hiền,Trần Thu Hoài// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 56-62.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu về ảnh hưởng của việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các Công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam. Sử dụng dữ liệu 150 quan sát của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với các mô hình Pooled OLS, REM (Random Effect Model) và FEM (Fix Effect Model), kết quả cho thấy việc sử dụng các công cụ tài chính phái sinh có tác động tích cực đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp và khuyến nghị cụ thể.

**Từ khóa**: Công cụ tài chính phái sinh, thị trường phái sinh, hiệu quả kinh doanh, công ty niêm yết

**123. Tác động của yếu tố văn hóa đến chiến lược tiếp thị hỗn hợp của Stabucks tại Việt Nam**/ Bùi Thị Thanh Nhàn// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 176-180.

**Nội dung:** Đánh giá, phân tích những thành công và thất bại của Stabucks trong chiến lược tiếp thị hỗn hợp tại Việt Nam từ góc độ thích nghi với văn hóa địa phương, từ đó đưa ra một số khuyến nghị cho doanh nghiệp này.

**Từ khoá**: Marketing Stabucks, thị trường, văn hóa cafe Việt, Stabucks

**124. Tăng cường huy động các nguồn lực thực hiện công tác giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện Quảng Bình, tỉnh Hà Giang**/ Nguyễn Trọng Tuấn// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 32-35.

**Nội dung**: Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang là một huyện nghèo theo tiêu chí đa chiều. Trong thời gian qua, cấp ủy và chính quyền huyện đã có nhiều biện pháp để giảm nghèo đa chiều. Tuy nhiên, bên cạnh một số kết quả tích cực, nghèo đa chiều vẫn là một thực tế trên địa bàn huyện. Trên cơ sở nội dung nghèo đa chiều, bài viết đã đưa ra một số giải pháp nhằm giảm nghèo đa chiều trên địa bàn huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang; nghèo đa chiều; giảm nghèo đa chiều

**125. Tăng cường quản lý nhà nước về công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định/** Nguyễn Đình Hiền// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 49 - 51.

**Nội dung:** Bài báo đánh giá đúng thưc trạng, xác định phương hướng và đưa ra một số giải pháp tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước về công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện nay.

**Từ khóa:** Quản lý nhà nước, công nghiệp, Bình Định

**126. Tăng cường sử dụng hóa đơn điện tử ở Việt Nam hiện nay/** Đỗ Minh Ngọc, Phạm Thị Kim Ngân// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 40 - 42.

**Nội dung:** Bài viết phân tích những thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng hóa đơn điện tử đối với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế tại Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các kiến nghị tăng cường sử dụng hóa đơn điện tử.

**Từ khóa:** Hóa đơn điện tử, Việt Nam

**127. Tăng cường sức khỏe tài chính cho khách hàng : chìa khóa của sự trung thành đối với các ngân hàng thương mại**/ Hoàng Phương Dung, Lương Văn Đạt, Vương Linh Nhâm, Nguyễn Thị Hồng Hải// Ngân hàng .- 2022 .- Số 13 .- Tr. 8-15.

**Nội dung:** Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng với dịch vụ ngân hàng có thể giúp nâng cao cảm nhận.sức khỏe tài chính cho khách hàng. Từ đó, khách hàng sẽ tiếp tục gắng kết với ngân hàng hiện tại nhằm duy trì trạng thái sức khỏe tài chính tốt đang có. Nghiên cứu đề xuất những chiến lược quan trọng cho các NHTM nhằm cải thiện sức khỏe tài chính cho khách hàng của họ và từ đó, củng cố lượng khách hàng trung thành - tiền đề của tăng trưởng doanh thu bền vững.

**Từ khoá**: Chất lượng dịch vụ, sự trung thành, sức khỏe tài chính, sự hài lòng của khách hàng

**128. Thách thức chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay**/ Nguyễn Thị Ngọc Loan// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 148-150.

**Nội dung:** Nghiên cứu thực trạng chuyển đổi số, nhận diện những khó khăn, thách thức, từ đó gợi ý những vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, doanh nghiệp, Cách mạng công nghiệp 4.0

**129. Thế giới đối mặt nguy cơ lặp lại khủng hoảng năng lượng thập niên 70**/ Quang Đặng// Công Thương .- 2022 .- Số 6 .- Tr. 26-27.

**Nội dung**: Nhiều nhà phân tích cảnh báo thế giới có thể rơi vào một cuộc khủng hoảng năng lượng mới có quy mô tương đương hoặc thậm chí nghiêm trọng hơn cuộc khủng hoảng dầu những năm 1970. Giá năng lượng tăng vọt đang khiến áp lực lạm phát tại nhiều quốc gia ngày càng lớn hơn, tác động tiêu cực đến toàn bộ nền kinh tế.

**Từ khóa**: Khủng hoảng kinh tế, khủng hoảng năng lượng, lạm phát, dầu thô

**130. Thúc đẩy phát triển thương mại trong nước trong bối cảnh mới**/ Nguyễn Thị Thu Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 778 .- Tr. 65-67.

**Nội dung:** Bài viết trình bày về thực trạng hoạt động thương mại trong nước thời gian qua, nhận diện những khó khăn, thách thức và đưa ra một số giải pháp nhằm hiện thực hóa các mục tiêu tại Quyết định số 1163/QĐ-TTg, góp phần thúc đẩy, phát triển thương mại trong nước trong bối cảnh mới.

**Từ khoá**: Thương mại trong nước, tăng trưởng kinh tế, thương mại điện tử

**131. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản vào Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay**/ Nguyễn Văn Hưởng// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 85-88.

**Nội dung**: Bài viết này phân tích thực trạng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Nhật Bản vào Việt Nam trong giai đoạn 2010 - 2021. Từ đó chỉ ra cơ hội, thách thức trong công tác thu hút FDI Nhật Bản vào Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay; đồng thời đề xuất một số giải pháp Việt Nam cần thực hiện nhằm tăng cường thu hút hiệu quả FDI của Nhật Bản vào Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Thu hút đầu tư nước ngoài, Nhật Bản

**132. Thúc đẩy chuyển đổi số đối với ngành dịch vụ**/ Nguyễn Trúc Lê, Nguyễn Thị Anh Thu, Nguyễn Quốc Việt// Khoa học và công nghệ Việt Nam A .- 2022 .- Số 8(761).- Tr. 12-14 .- ISSN. 1859-4794.

**Nội dung**: Trình bày thúc đẩy chuyển đổi số đối với ngành dịch vụ. Đại dịch Covid-19 là một trong những khó khăn lớn mà các ngành, lĩnh vực phải vượt qua, nhưng đây cũng là cơ hội, đặc biệt đối với các ngành dịch vụ trong việc đẩy mạnh chuyển đổi số. Thực tế qua 2 năm đại dịch cho thấy, đã có những dấu hiệu tích cực của chuyển đổi số trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, thương mại điện tử, tài chính ngân hàng, logistics. Bên cạnh đó, chuyển đổi số của ngành dịch vụ cũng đang đối mặt với một số thách thức, đòi hỏi Chính phủ phải có những giải pháp thiết thực, khả thi và doanh nghiệp phải tích cực, chủ động hơn. Chính phủ cần: đẩy mạnh đầu tư vào cơ sở hạ tầng thông tin, nâng cao hiểu biết và kỹ năng số của người lao động, bồi dưỡng, phát triển năng lực đổi mới sáng tạo, tạo ra khung pháp lý số nhằm nâng cao khả năng bảo vệ người dùng các dịch vụ kỹ thuật số. Về phía doanh nghiệp, cần xây dựng chiến lược, đầu tư nguồn lực cho chuyển đổi số.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, ngành dịch vụ, kinh tế, đại dịch, Covid-19

**133. Thuế thu nhập cá nhân - những bất cập và hướng giải quyết**/ Trần Xuân Hải// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 17-21.

**Nội dung**: Với mục tiêu, yêu cầu đặt ra khi xây dựng Luật là đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập, động viên hợp lý thu nhập dân cư, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội và thông lệ quốc tế, huy động nguồn thu NSNN... Qua hơn 10 năm thực hiện đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 26/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13 và đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ. Song, cũng đã bộc lộ những bất cập cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế.

**Từ khóa**: Thuế thu nhập cá nhân, giảm trừ gia cảnh, ngưỡng chịu thuế

**134. Thực trạng quản lý Fintech tại một số quốc gia Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam/** Trần Thị Thu Hương, Phạm Tiến Mạnh, Ngô Thị Hằng// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 85 - 87.

**Nội dung:** Bài viết nghiên cứu thực trạng quản lý Fintech tại một số quốc gia Châu Á và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý Fintech, Châu Á, Việt Nam

**135. Thực hiện trách nhiệm xã hội của các doanh nghiệp FDI ở Việt Nam**/ Trần Thị Thoa// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 222 .- Tr. 101-105.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích được thực trạng công tác thực hiện trách nhiệm xã hội (TNXH) của các doanh nghiệp (DN) FDI ở Việt Nam, những năm gần đây. Kết quả nghiên cứu đã tổng hợp phân tích được những khía cạnh thực hiện TNXH của các DN FDI ở Việt Nam, giai đoạn 2015- 2020: TNXH với người lao động; TNXH với khách hàng; TNXH với cộng đồng; TNXH với môi trường; TNXH với Chính phủ. Từ đó đề xuất những giải pháp, tăng cường thực hiện công tác TNXH của các DN này, trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp FDI

**136. Thực trạng nhận diện và phân loại chi phí sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**/ Dương Thị Mỹ Hoàng// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 73-77.

**Nội dung**: Việc nhận diện và phân loại chi phí sản xuất kinh doanh tại các doanh nghiệp có ảnh hưởng lớn đến chất lượng của các quyết định mà nhà quản trị đưa ra, nhằm giúp nhà quản trị ước tính được chi phí phát sinh, kiểm soát và tiết kiệm chi phí. Trên cơ sở đó, chủ động trong việc định hướng sử dụng, huy động và phát triển nguồn lực kinh doanh tối ưu.

**Từ khóa**: Chi phí sản xuất kinh doanh, nhận diện, doanh nghiệp sản xuất thép

**137. Thực trạng và thách thức của chuyển đổi số : kháo sát người dùng và các ngân hàng thương mại Việt Nam**/ Lê Đức Quang Tú, Hỗ Hữu Tín, Trần Hùng Sơn// Ngân hàng .- 2022 .- Số 13 .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Đặc tính của các ngân hàng số ở Việt Nam. Chiến lược phát triển ngân hàng số tại Việt Nam. Khuyến nghị cho các ngân hàng thương mại.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, ngân hàng thương mại

**138. Thương hiệu và định giá thương hiệu Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp**/ Lê Thị Mai Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 779 .- Tr. 100-102.

**Nội dung:** Phân tích các vấn đề liên quan đến thương hiệu và định giá thương hiệu Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam (ABIC).

**Từ khoá**: Thương hiệu, định giá thương hiệu, Phương pháp định giá thương hiệu

**139. Thực tiễn cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước tại TP. Hồ Chí Minh và một số đề xuất, kiến nghị/** UBND. TP. Hồ Chí Minh// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 47-52.

**Nội dung:** Thực trạng và kế hoạch cổ phần hóa các doanh nghiệp của TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2016-2020; Vai trò và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo trong quá trình cổ phần hóa; Việc xử lý vướng mắc về tài chính tại các doanh nghiệp trước khi cổ phần hóa; Rà soát diện tích đất của các doanh nghiệp đã cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước...Trên cơ sở thực tiễn triển khai công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thời gian qua, TP. Hồ Chí Minh đưa ra một số kiến nghị nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, qua đó thúc đẩy hoạt động cổ phần hóa tại Thành phố trong thời gian tới.

**Từ khoá**: Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, phương án sử dụng đất, TP. Hồ Chí Minh

**140. Thực trạng và giải pháp hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2021-2025 của TP. Hà Nội/** Hà Minh Hải// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 53-57.

**Nội dung:** Bài viết phân tích thực trạng cổ phần hóa, thoái vốn của TP. Hà Nội thời gian qua, đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch cổ phần hóa của giai đoạn 2021-2025.

**Từ khoá**: Cổ phần hóa, doanh nghiệp nhà nước, TP. Hà Nội

**141. Thực trạng và giải pháp kiểm toán môi trường của kiểm toán nhà nước ở Việt Nam hiện nay**/ Huỳnh Văn Khải// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 83-85.

**Nội dung:** Sự cần thiết của kiểm toán môi trường ở Việt Nam; Cơ chế, chính sách về kiểm toán môi trường ở Việt Nam hiện nay; Thực trạng thực hiện kiểm toán môi trường của kiểm toán nhà nước ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khoá**: Kiểm toán môi trường, kiểm toán, môi trường

**142. Thực trạng và giải pháp thúc đẩy sắp xếp, xử lý nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước**/ Nguyễn Tân Thịnh// Tài chính .- 2022 .- Số 776 .- Tr. 34-39.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá tổng quan về vai trò và mục tiêu sắp xếp lại, xử lý nhà, đất; thực trạng sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trong thời gian qua, trên cơ sở đó đề xuất giải pháp thúc đẩy việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước thời gian tới.

**Từ khoá**: Doanh nghiệp nhà nước, kinh tế - xã hội, tài sản công

**143. Tiêu thụ năng lượng tái tạo, tăng trưởng kinh tế đô thị hóa, công nghiệp hóa và phát thải CO2 ở Việt Nam**/ Nguyễn Thị Cẩm Vân// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 58-66.

**Nội dung**: Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận phân phối trễ sự hồi quy ARDL để phân tích tác động của tiêu thụ năng lượng tái tạo, tăng trưởng kinh tế, đô thị hóa và công nghiệp hóa đến phát thải CO2 ở Việt Nam trong giai đoạn 1990-2019, Bài viết đề xuất một số khuyến nghị chính sách thúc đẩy tăng trưởng năng lượng và đô thị hóa nhằm nâng cao chất lượng môi trường ở Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Tiêu thụ năng lượng tái tạo, tăng trưởng, đô thị hóa, phát thải CO2

**144. Tổng quan các nhân tố ảnh hưởng đến việc chuyển đổi số phục vụ quản lý xây dựng tại Việt Nam/** Nguyễn Quốc Toản, Vũ Văn Phong, Nguyễn Trung Luân// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 106-113.

**Nội dung:** Tổng quancác nghiên cứu nhân tố ảnh hưởng đến việc chuyển đổi số trong ngành xây dựng. Kết quả thu được sẽ giúp các nhà khoa học, các nhà quản lý nhận định rõ nhân tố ảnh hưởng đến việc chuyển đổi số trong ngành xây dựng trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa**: Chuyển đổi số, quản lý xây dựng, nhân tố ảnh hưởng, mô hình thông tin công trình

**145. Trách nhiệm xã hội và quản trị lợi nhuận : bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam**/ Ngô Phước Nhiên, Võ Thị Khánh Vy, Man Thị Như Ngọc, Trần Anh Thư, Lê Xuân Quỳnh// Kế toán & Kiểm toán .- 2022 .- Số 223 .- Tr. 132-139.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét ảnh hưởng của công bố thông tin về trách nhiệm xã hội(CSR) tự nguyện đến quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Nghiên cứu cung cấp bằng chứng cho thấy CSR tự nguyện có tương quan âm với quản trị lợi nhuận của các công ty niêm yết tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Trách nhiệm xã hội, quản lý lợi nhuận, công ty niêm yết, dồn tích

**146. Trái phiếu doanh nghiệp góc nhìn của nhà đầu tư cá nhân**/ Vũ Thị Bích Quỳnh, Đỗ Diệu Hương// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 37-46.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra những rủi ro mà nhà đầu tư cá nhân có thể gặp phải và đề xuất một số biện pháp hạn chế chúng. Những rủi ro chính mà các nhà đầu tư cá nhân có thể gặp phải khi đầu tư trái phiếu ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Trái phiếu doanh nghiệp, huy động vốn, đầu tư trái phiếu, nhà đầu tư cá nhân

**147. Trí tuệ nhân tạo trong quản trị nguồn nhân lực khu vực công**/ Đoàn Thị Thanh Hòa// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 96-101.

**Nội dung**: Sự phát triển của công nghệ mới đã làm thay đổi cách thức tổ chức và vận hành trong hoạt động quản trị nguồn nhân lực. Trên cơ sở phân tích các thách thức, bài viết đưa ra một số khuyến nghị cho khu vực công của Việt Nam trong quá trình nghiên cứu, triển khai và ứng dụng AI vào HRM trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Trí tuệ nhân tạo, nguồn nhân lực

**148. Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, động lực và chất lượng giảng viên**/ Trịnh Hoàng Hiệp// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 102-111.

**Nội dung**: Bài viết tập trung phân tích ảnh hưởng của tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, động lực và chất lượng giảng viên 15 trường Cao đẳng trên địa bàn Tp. HCM. Kết quả cho thấy động lực cá nhân ảnh hưởng mạnh nhất đến chất lượng của đội ngũ này, kế đến là động lực gắn kết, đãi ngộ, đào tạo và cuối cùng là công tác tuyển dụng.

**Từ khóa**: Giảng viên, tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ

**149. Tư duy kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi số của các doanh nghiệp Việt Nam**/ Mai Thị Quỳnh Như// Tài chính .- 2022 .- Số 775 .- Tr. 32-34.

**Nội dung:** Bài viết phân tích đánh giá xu hướng thay đổi sang sử dụng công nghệ số của khách hàng và doanh nghiệp trong vấn đề tương tác và hoạt động kinh doanh sau đại dịch COVID-19.

**Từ khoá**: Kinh doanh, chuyển đổi số, doanh nghiệp

**150. Tự chủ trong quản trị đại học : những vấn đề lý luận và thực tiễn**/ Nguyễn Thị Mai Lan, Nguyễn Thị Thu Hương// Tài chính .- 2022 .- Số 777 .- Tr. 141-145.

**Nội dung:** Bài viết đánh giá thực trạng quản trị đại học ở Việt Nam hiện nay, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ những nút thắt về cơ chế, chính sách để thực hiện thành công mục đích của quản trị đại học là hỗ trợ, thúc đẩy hệ thống, mạng lưới các cơ sở giáo dục đại học phát triển bền vững.

**Từ khoá**: Quản trị đại học, thể chế pháp lý, nhận thức, hạn chế

**151. Vai trò của chuyển đổi số tới nâng cao chất lượng quản trị công tại Việt Nam**/ Vũ Văn Hưởng, Lê Văn Đạo, Đồng Mạnh Cường// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 299 .- Tr. 93-102.

**Nội dung:** Nghiên cứu này cung cấp bằng chứng thực nghiệm đầu tiên về tác động của chuyển đổi số (ICT) tới chất lượng quản trị công tại Việt Nam. Sử dụng phương pháp hồi quy phân vị với dữ liệu bảng tại 63 tỉnh/thành Việt Nam giai đoạn 2013-2019, kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng: (i) quá trình chuyển đổi số đem lại tác động tích cực tới chất lượng quản trị công tại Việt Nam; (ii) Ở các mức phân vị cao hơn – các tỉnh/thành có chất lượng quản trị công tốt hơn – chuyển đổi số đem lại tác động tích cực mạnh mẽ hơn do hấp thụ hiệu quả các lợi ích từ ICT và hạn chế được các bất lợi của chúng. Kết quả nghiên cứu hàm ý rằng, để tận dụng tối đa từ quá trình chuyển đổi số, chính phủ Việt Nam cần tiếp tục cải thiện chất lượng quản trị công, đặc biệt thông qua nâng cao trình độ giáo dục người dân.

**Từ khoá**: Chuyển đổi số, công nghệ thông tin và truyền thông (ICT), chất lượng quản trị công, hồi quy phân vị (QR)

**152. Vai trò của quy chuẩn trong việc giải thích hành vi tiết kiệm điện của cá nhân tại môi trường làm việc**/ Nguyễn Thị Nga// Kinh tế & Phát triển .- 2022 .- Số 300 .- Tr. 54-63.

**Nội dung:** Nghiên cứu vận dụng mô hình TPB mở rộng để khám phá và giải thích các biến số bổ sung gồm quy chuẩn đạo đức cá nhân và quy chuẩn hình mẫu bên cạnh các biến số trong mô hình TPB gốc để kiểm tra mối quan hệ tác động đến ý định tiết kiệm điện của cá nhân tại môi trường làm việc. Kỹ thuật PLS-SEM được sử dụng trong nghiên cứu để kiểm định giả thuyết dựa trên cỡ mẫu 334 quan sát. Kết quả nghiên cứu cho thấy các biến số trong mô hình nghiên cứu đều được ủng hộ bởi dữ liệu, và việc bổ sung biến quy chuẩn đạo đức cá nhân và quy chuẩn hình mẫu làm gia tăng khả năng dự đoán của mô hình TPB mở rộng trong việc giải thích ý định tiết kiệm điện. Kết quả nghiên cứu này được kỳ vọng đóng góp thông tin hữu ích trên cơ sở đó đề xuất hàm ý chính sách hiệu quả tiết kiệm điện của cá nhân tại môi trường làm việc.

**Từ khoá**: Thuyết hành vi dự định, quy chuẩn đạo đức, quy chuẩn hình mẫu, ý định tiết kiệm điện

**153. Ứng dụng công nghệ logistics thông minh trong hoạt động logistics Việt Nam trong thời kỳ hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0/** Phạm Văn Tài, Nguyễn Chí Tâm, Khưu Bảo Khánh, Lê Duy Thịnh// Cầu đường Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 43-48.

**Nội dung:** Nghiên cứu và đề xuất những vấn đề cũng như những ứng dụng về logistics thông minh mà các doanh nghiệp cần đầu tư và phát triển nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh trong bối cảnh thị trường logistics Việt Nam đang ngày một tăng trưởng.

**Từ khóa**: Logistics Việt Nam, cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế

**154. Ứng dụng Metaverse trong quy trình hỗ trợ chăm sóc khách hàng của ngân hàng**/ Nguyễn Thị Thu Trang //Thị trường tài chính tiền tệ .- 2022 .- Số 13(598) .- Tr. 16-21.

**Nội dung:** Bài viết cho thấy những triển vọng và hạn chế của việc ứng dụng Metaverse vào quy trình hỗ trợ chăm sóc khách hàng của ngân hàng. Qua đó, còn kiến nghị thêm những giải pháp giúp quy trình chăm sóc khách hàng với sự hỗ trợ của Metaverse của các ngân hàng khắc phục những điểm hạn chế.

**Từ khoá**: Metaverse, chăm sóc khách hàng, ngân hàng

**155. Ứng dụng Metaverse vào quy trình hỗ trợ chăm sóc khách hàng của ngân hàng**/ Nguyễn Thị Thu Trang, Lương Xuân Minh// Phát triển & Hội nhập .- 2022 .- Số 63(73) .- Tr. 90-95.

**Nội dung**: Bài viết cho thấy những triển vọng và hạn chế của việc ứng dụng Metaverse vào quy trình hỗ trợ chăm sóc khách hàng của ngân hàng. Qua đó bài viết còn kiến nghị thêm những giải pháp giúp quy trình chăm sóc ngân hàng với sự hỗ trợ của Metaversecủa các ngân hàng khắc phục những điểm hạn chế.

**Từ khóa**: Ứng dụng Metaverse, chăm sóc khách hàng, ngân hàng thương mại

**156. Ứng dụng mô hình ARCH, GARCH phân tích độ biến động của hợp đồng tương lai VN30F1M trên thị trường chứng khoán phái sinh Việt Nam**/ Nguyễn Thị Hiên, Đặng Thị Minh Nguyệt, Trần Thị Lan, Khuất Thị Vy, Trân Thị Linh// Ngân hàng .- 2022 .- Số 13 .- Tr. 29-36.

**Nội dung:** Nghiên cứu tập trung phân tích sự biến động tỷ suất sinh lợi của chỉ số hợp đồng tương lai VN30F1M trên thị trường chứng khoán phái sinh VN với bộ số liệu giá đóng của hàng ngày trong giai đoạn từu tháng 8/2017 đến tháng 9/2021. Ứng dụng các mô hình ARIMA, mô hình ARCH và các mô hình GARCH để phân tích, kết quả thu được mô hình ARCH và chỉ ra các cú sốc trong quá khứ có ảnh hưởng nhiều đến sự biến động của tỷ suất sinh lợi của VN30F1M.

**Từ khoá**: Chứng khoán phái sinh, ARCH, GARCH, VN30F1M

**157. Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó khác giới của nhân viên trong các công ty xây dựng ở Việt Nam/** ThS. Nguyễn Khắc Quân, Cao Xuân Tiến, Trần Lê Thanh Tuyền, Nguyễn Quý Quang, Lê Phước Thọ// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 95-99.

**Nội dung:** Phân tích để xác định những nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên nam và nhân viên nữ trong các công ty xây dựng ở Việt Nam. Số liệu được thu thập bằng bảng câu hỏi và phân tích thống kê. Kết quả phân tích số liệu cho thấy các nhân tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên nam và nhân viên nữ là hoàn toàn khác nhau.

**Từ khóa**: Nhân viên nam, nhân viên nữ, sự gắn bó, công ty xây dựng, nhân tố ảnh hưởng

**158. Xây dựng mô hình đánh giá hiệu quả hệ thống logistics tích hợp Nga - Việt Nam - ASEAN theo cách tiếp cận mạng trung tâm**/ Nguyễn Quang Thường, Phùng Thế Đông, Ivan A. Ermakov, Oleg B. Anikin// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 40-49.

**Nội dung**: Bài viết trình bày sự cần thiết xây dựng hệ thống logistics tích hợp Nga - Việt Nam - ASEAN; các thành phần chính của hệ thống logistics tích hợp Nga - Việt Nam - ASEAN; phân tích và đề xuất cách tiếp cận mạng tập trung cho xây dựng hệ thống logistics tích hợp với các phương tiện vận tải đa phương thức. Trên cơ sở đó, đề xuất xây dựng mô hình đánh giá hiệu quả hệ thống logistics tích hợp Nga - Việt Nam - ASEAN theo cách tiếp cận mạng trung tâm với phương pháp tổng hợp thống kê. Mô hình đánh giá hiệu quả hệ thống logistics tích hợp Nga - Việt Nam - ASEAN theo cách tiếp cận mạng trung tâm với phương pháp tổng hợp thống kê là cơ sở để tính toán, xây dựng (thiết kế) và mở rộng cơ sở hạ tầng logistics các nước ASEAN trong hợp tác logistics với vùng Viễn Đông của Nga.

**Từ khóa**: Hệ thống logistics tích hợp, vận tải đa phương thức, hạ tầng cơ sở, mạng tập trung, tổng hợp cấu trúc - tham số

**159. Xu hướng mới trong thực hiện quản trị nhân lực xanh và khuyến nghị đối với Việt Nam/** Trần Thị Thảo// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 615 .- Tr. 89 - 91.

**Nội dung:** Tác giả tập trung phân tích những thay đổi, xu hướng mới trong quá trình thực hiện quản trị nhân lực xanh, đồng thời đề cập đến những thách thức và khuyến nghị để đạt mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Quản trị nhân lực xanh, phát triển bền vững

**160. Ý định khởi nghiệp của sinh viên**/ Trần Nguyễn Khánh Hải// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 528 .- Tr. 81-91.

**Nội dung**: Nghiên cứu đánh giá tác động của cơ chế chính sách, động cơ khởi nghiệp lên sự tự tin về tính khả thi và ý định khởi nghiệp của sinh viên. Kỹ thuật thảo luận nhóm tập trung được dùng để điều chỉnh thang đo, kiểm chứng với cỡ mẫu là 408 sinh viên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa**: Khởi nghiệp, động cơ, ý định, cơ chế chính sách, sinh viên đại học

**KIẾN TRÚC**

**1. Bảo tồn biệt thự cũ sở hữu công có giá trị theo Luật Kiến trúc/** Phạm Hoàng Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 44-47.

**Nội dung:** Trình bày hai vấn đề: Biệt thự cũ thuộc sở hữu công khu phố cũ Hà Nội, những công trình có giá trị đang bị mai một; Bảo tồn biệt thự cũ sở hữu công khu phố cũ Hà Nội theo khuôn khổ Luật Kiến trúc.

**Từ khóa**: Biệt thự cũ, di sản đô thị, Luật Kiến trúc

**2. Đa dạng hóa mô hình đầu tư xây dựng nhà ở công nhân/** ThS. KTS. Lê Lan Hương// Kiến trúc .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 69-72.

**Nội dung:** Trình bày về: Thực trạng phát triển nhà ở công nhân Việt Nam và khu vực đồng bằng sông Hồng; Những vấn đề tồn tại, cần giải quyết để phát triển nhà ở công nhân; Định hướng phát triển nhà ở công nhân theo hướng đa dạng hóa các mô hình đầu tư.

**Từ khóa**: Nhà ở công nhân, quy hoạch xây dựng, kiến trúc nhà ở

**3. Hạ tầng xanh đô thị Hà Nội : cơ sở phát triển đô thị xanh bền vững/** Nguyễn Nam// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 56-62.

**Nội dung:** Thông qua khung lý luận và thực tiễn các nước phát triển làm rõ vai trò của hạ tầng xanh làm cơ sở cho phát triển đô thị bền vững, cũng như một số quan điểm cá nhân trong việc xây dựng hạ tầng xanh tại Hà Nội, giúp hình thành trên đó một đô thị xanh bền vững.

**Từ khóa**: Hạ tầng xanh, đô thị xanh, quy hoạch đô thị, Hà Nội

**4. Hệ thống di sản và xu hướng khai thác giá trị di sản tại Việt Nam/** Phan Thị Phương Thảo, Lê Tiểu Thanh, Hoàng Thanh Thủy// Kiến trúc .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 77-80.

**Nội dung:** Bài báo đem lại góc nhìn về các hoạt động khai thác di sản trên thế giới, tại Việt Nam và đưa ra hướng giải pháp khai thác di sản theo xu hướng thế giới.

**Từ khóa**: Di sản, bảo tồn di sản, giá trị di sản, Việt Nam

**5. Hoàn thiện chính sách pháp luật để tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trong quy hoạch sử dụng đất cho quy hoạch chung đô thị/** Nguyễn Thị Thúy Hằng// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 36-41.

**Nội dung:** Làm rõ thực trạng bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị ở Việt Nam đến nay. Qua đó, đề xuất giải pháp tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu cho đô thị từ công tác lập quy hoạch đô thị nói chung, lập quy hoạch sử dụng đất cho quy hoạch chung đô thị nói riêng trong thời gian tới. Trên cơ sở định hướng đô thị Việt Nam tăng trưởng xanh, phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu, tác giả thảo luận các giải pháp về hoàn thiện chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong quy hoạch đô thị bao gồm mục tiêu, nguyên tắc, yêu cầu và ưu tiên trong quy hoạch sử dụng đất.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường, biến đổi khí hậu, quy hoạch đô thị, chính sách pháp luật

**6. Khả năng áp dụng quy hoạch chiến lược tích hợp vào Việt Nam/** Nguyễn Hồng Thục// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 78-83.

**Nội dung:** Trình bày các vấn đề: bối cảnh quy hoạch ở Việt Nam hiện nay; xây dựng Thể chế quy hoạch để áp dụng quy hoạch chiến lược ở Việt Nam; nhìn nhận các thách thức đối với đổi mới tư duy quy hoạch ở Việt Nam; khả năng và các thách thức khi áp dụng quy hoạch chiến lược ở Việt Nam để tích hợp nội hàm quy hoạch; đưa tư duy hệ thống và phương pháp luận của quy hoạch chiến lược tích hợp vào Luật Quy hoạch.

**Từ khóa**: Quy hoạch chiến lược tích hợp, quy hoạch đô thị, Việt Nam

**7. Không gian kiến trúc ảnh hưởng đến lựa chọn điểm nhìn khi vẽ phối cảnh nội thất/** Phùng Quang Minh, Ngô Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Chung Hiếu// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 80-85.

**Nội dung:** Nghiên cứu yếu tố không gian kiến trúc ảnh hưởng đến việc chọn điểm nhìn khi xây dựng hình chiếu phối cảnh của nội thất, qua đó đưa ra quỹ tích các điểm nhìn hợp lý tương ứng với các dạng không gian nội thất cụ thể nhằm giúp người vẽ lựa chọn điểm nhìn nhanh chóng khi vẽ phối cảnh nội thất công trình.

**Từ khóa**: Không gian kiến trúc, vẽ phối cảnh nội thất, điểm nhìn

**8. Khung thiết kế đô thị : các hoạt động và xu hướng tại các Quảng trường đô thị ở Brisbane/** Ridings Joel, Chitrakar RaJJan M.// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 58-65.

**Nội dung:** Tìm ra mối tương quan giữa các yếu tố thiết kế cụ thể và công chúng Brisbane. Chứng minh cách thức mà các yếu tố khung thiết kế đô thị, cả riêng lẻ và theo nhiều cách sắp xếp được cân nhắc kỹ lưỡng khác nhau, đã khuyến khích và thúc đẩy các hoạt động xã hội mang tính thời đại tại các không gian công cộng đô thị của Brisbane.

**Từ khóa**: Khung thiết kế đô thị, quảng trường đô thị, không gian công cộng, Brisbane

**9. Một số quan niệm quốc tế về phân loại sử dụng đất đô thị/** Nguyễn Xuân Anh// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 22-27.

**Nội dung:** Tổng hợp một số thông tin về tư duy phân loại sử dụng đất đô thị và trình bày một cách dễ hiểu nhất để người đọc có thể dễ dàng nắm bắt được nguồn gốc và phương pháp luận cơ bản trong tư duy phân loại sử dụng đất mà một số quốc gia Phương Tây đã áp dụng, từ đó thảo luận về vấn đề này trong phương pháp tương ứng ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phân loại đất, sử dụng đất, đô thị

**10. Nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị đáp ứng yêu cầu xây dựng, quản lý phát triển đô thị bền vững/** ThS. KTS. Nguyễn Hoàng Phương// Xây dựng .- 2022 .- Số 6 (649) .- Tr. 24-31.

**Nội dung:** Hạn chế trong công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị; Quan điểm, xu hướng đổi mới công tác quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phát triển đô thị

**11. Nghĩ về thiết kế và thực hành kiến trúc xanh ở Việt Nam/** Vũ Hoài Đức// Xây dựng .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 34-37.

**Nội dung:** Công trình xanh ở Việt Nam sẽ góp phần nâng cao nhận thức một cách gián tiếp và trực tiếp cho cả 17 mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hiệp Quốc, để chấm dứt nạn đói, bảo vệ trái đất, và đảm bảo sự phồn vinh cho tất cả mọi người.

**Từ khóa**: Kiến trúc xanh, công trình xanh, kiến trúc Việt Nam

**12. Nghiên cứu lựa chọn điểm nhìn khi xây dựng hình chiếu phối cảnh công trình và hình chiếu phối cảnh quy hoạch/** Phùng Quang Minh, Phạm Thị Thanh Vân, Vũ Thu Huyền// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 66-71.

**Nội dung:** Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc chọn điểm nhìn khi xây dựng hình chiếu phối cảnh của công trình hay quy hoạch, qua đó đưa ra phương pháp chọn điểm nhìn hợp lý trong việc vẽ phối cảnh của công trình và quy hoạch. Đồng thời đưa ra quỹ tích các điểm nhìn ứng với các dạng công trình hoặc quy hoạch, cũng như thiết lập sơ đồ thuật toán lựa chọn điểm nhìn hợp lý để có thể tích hợp vào phần mềm AutoCAD như một chương trình con nhằm giúp người làm có thể dùng máy tính điện tử tự động chọn điểm nhìn hợp lý.

**Từ khóa**: Phối cảnh công trình, phối cảnh quy hoạch, vẽ phối cảnh, thiết kế kiến trúc

**13. Nghiên cứu giải pháp cải tạo từ bên trong các ô phố ở Hà Nội/** Lưu Đức Hải, Nguyễn Minh Đức// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 72-75.

**Nội dung:** Đề xuất cách tiếp cận cải tạo ô phố trên cơ sở phân loại đối tượng công trình bên trong và bên ngoài. Các giải pháp cải tạo ô phố từ bên trong sẽ tạo ra được không gian sống tốt trong ô phố, đồng thời sẽ tiết kiệm được chi phí giải tỏa đền bù, ít phát sinh đến các vấn đề liên quan đến công việc, sinh kế của người dân, ít tác động bất lợi nhất đồng thời vẫn giữ được mối quan hệ cộng đồng dân cư trong ô phố.

**Từ khóa**: Ô phố, kiến trúc nhà ở, Hà Nội

**14. Phân vùng sử dụng đất cho quy hoạch chung đô thị hướng tới phát triển đô thị bền vững : khái niệm, phương pháp tiếp cận và nhóm giải pháp/** Lê Kiều Thanh// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 6-13.

**Nội dung:** Đưa ra một số kết quả nghiên cứu cơ bản của đề tài Đề xuất công cụ phân vùng sử dụng đất cho các đồ án quy hoạch chung đô thị tại Việt Nam.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, phân vùng sử dụng đất, phát triển đô thị

**15. Quy hoạch chung đô thị và việc quản lý sử dụng đất đô thị theo quy hoạch/** Vũ Anh Tú// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 14-17.

**Nội dung:** Đặt ra một số vấn đề cần được quan tâm nghiên cứu, xem xét để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý sử dụng đất đô thị hiện nay.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, quản lý sử dụng đất, đô thị

**16. Quy hoạch đô thị gắn với quy hoạch xây dựng khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, khu chiết xuất và cụm công nghiệp/** Vũ Anh Tuấn// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 76-79.

**Nội dung:** Trình bày hai vấn đề: Về quy hoạch phát triển đô thị tại Việt Nam; Về quy hoạch phát triển khu công nghiệp tại Việt Nam trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, khu công nghiệp

**17. Quy hoạch sử dụng đất đối với các di tích & cơ sở tôn giáo tại các đô thị Việt Nam/** Tạ Thị Hoàng Vân// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 32-35.

**Nội dung:** Quy hoạch chung là việc tổ chức không gian, hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và nhà ở cho một đô thị phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đô thị, đảm bảo quốc phòng, an ninh và phát triển bền vững. Việc phân chia các quỹ đất với mục đích khác nhau đảm bảo cho sự phát triển về nhiều mặt của một khu vực quận huyện hoặc tỉnh, thành phố. Trong số các loại đất sử dụng, đất dành cho hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, đất của các công trình văn hóa – lịch sử hiện đang nằm xen cấy cùng với các loại đất khác.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất, đô thị Việt Nam, di tích, tôn giáo

**18. Quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc theo quy định của pháp luật hiện hành/** Lê Thị Lan Phương// Kiến trúc Việt Nam .- 2022 .- Số 239 .- Tr. 63-65.

**Nội dung:** Những vấn đề lý luận cơ bản về quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc; Quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về quyền tác giả đối với tác phẩm kiến trúc; Một số kiến nghị, giải pháp.

**Từ khóa**: Quyền tác giả, pháp luật, tác phẩm kiến trúc

**19. Sinh thái đô thị : những cách tiếp cận, mô hình phát triển trên thế giới và khả năng áp dụng tại Việt Nam/** ThS. KTS. Lê Tiểu Thanh, PGS. TS. KTS. Nguyễn Quang Minh// Kiến trúc .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 49-55.

**Nội dung:** Hệ thống hóa một số quan điểm và cách tiếp cận mới nhất về hai hệ sinh thái đô thị, phân tích một số mô hình có khả năng áp dụng trong bối cảnh các đô thị lớn của Việt Nam để góp phần cải thiện không gian, nâng cao chất lượng cư trú của người dân trên cả hai phương diện vật lý và phi vật lý.

**Từ khóa**: Đô thị, sinh thái đô thị, cảnh quan đô thị, kiến trúc cảnh quan

**20. Tổ chức không gian ngầm gắn với nhà cao tầng nhằm hoàn thiện kết cấu hạ tầng theo hướng phát triển bền vững đô thị/** TS. KTS. Nguyễn Tuấn Khải// Kiến trúc .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 62-65.

**Nội dung:** Đề cập đến các giải pháp khai thác không gian ngầm gắn với nhà cao tầng một cách tổng thể, đặc biệt được xem xét dưới góc độ thể chế nhằm cải thiện và đồng bộ hóa kết cấu hạ tầng hướng đến phát triển bền vững đô thị.

**Từ khóa**: Đô thị, không gian ngầm, nhà cao tầng, kết cấu hạ tầng

**21. Ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo kiến trúc sư ở Việt Nam/** KTS. Vũ Đức Hoàng// Kiến trúc .- 2022 .- Số 5(325) .- Tr. 77-80.

**Nội dung:** Trình bày về vai trò của công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo và ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) trong đào tạo kiến trúc sư ở Việt Nam.

**Từ khóa**: Công nghệ thực tế ảo, công nghệ thực tế tăng cường, kiến trúc sư, đào tạo

**22. Xác định phạm vi, ranh giới các khu vực bảo vệ và phát huy giá trị không gian, kiến trúc, cảnh quan quần thể di tích cố đô Huế/** Lê Ngọc Kiên// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 84-89.

**Nội dung:** Luận cứ về mặt pháp lý và quy hoạch xác định phạm vi, ranh giới các khu bảo vệ và phát huy giá trị của Quần thể di tích cố đô Huế; Mô hình và phương pháp xác định các khu vực bảo vệ di sản thế giới áp dụng cho Quần thể di tích cố đô Huế; Điều kiện thực tiễn của thành phố Huế và vùng kế cận; Phương án xác định phạm vi, ranh giới vùng bảo vệ và phát huy giá trị của Quần thể di tích cố đô Huế.

**Từ khóa**: Quần thể di tích cố đô Huế, kiến trúc cảnh quan

**23. Xác định tiêu chuẩn sử dụng đất công viên cây xanh trong quy hoạch không gian xanh đô thị : cơ hội và thách thức/** Nguyễn Hồng Diệp// Quy hoạch xây dựng .- 2022 .- Số 117 .- Tr. 42-49.

**Nội dung:** Trình bày các khái niệm cơ bản và giải thích từ ngữ; tình hình tổng quan tiêu chí, tiêu chuẩn quy hoạch, quản lý hệ thống không gian xanh tại một số đô thị tiêu biểu tại Việt Nam; những vấn đề tồn tại.

**Từ khóa**: Quy hoạch sử dụng đất, công viên cây xanh, quy hoạch đô thị, tiêu chuẩn

**NGHIÊN CỨU VĂN HỌC**

**1. Ẩn dụ tri nhận trong thơ Tố Hữu**/ Huỳnh Ngọc Mai Kha// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 6b(327) .- Tr. 11-15.

**Nội dung**: Với cái nhìn về Tố Hữu như một nhà thơ cách mạng điển hình của Việt Nam, kì vọng sẽ tìm thấy được những tri nhận có tính hệ thống của tác giả về những ý niệm phổ biến thường hay xuất hiện trong thơ của ông như Cuộc đời, đất nước, địa danh, thiên nhiên từ lí thuyết ẩn dụ tri nhận. Qua đó, cung cấp thêm cho người đọc và các nhà nghiên cứu trong lĩnh vực những kết quả nghiên cứu trên dữ liệu thơ của nhà thơ Tố Hữu, từ góc nhìn tri nhận.

**Từ khóa**: Ẩn dụ tri nhận, thơ, Tố Hữu, ngôn ngữ học tri nhận

**2. Bi cảm buồn đau trong cảm xúc thẩm mĩ của Nguyễn Du**/ Lê Ngọc Trà// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 95-109.

**Nội dung**: Bi cảm buồn đau là cảm xúc thẩm mĩ xuất hiện đậm nét trong tác phẩm của Nguyễn Du. Bi cảm buồn đau liên kết các tác phẩm của Nguyễn Du thành một thể thống nhất, mang một âm điệu chung, tạo nên một nét đặc trưng trong ý thức thẩm mĩ và mĩ học của Nguyễn Du. Tìm hiểu cảm xúc thẩm mĩ của Nguyễn Du giúp chúng ta hiểu sâu hơn ý thức thẩm mĩ cũng như sáng tác của nhà thơ.

**Từ khóa**: Nguyễn Du, truyện Kiều, thơ chữ Hán, cảm xúc thẩm mĩ, buồn, sầu, bi cảm buồn đau, mĩ học

**3. Giá trị ngôn ngữ thơ Cầm Biêu xét từ vị trí gieo vần**/ Kiều Thanh Thảo// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 151-157.

**Nội dung**: Khảo sát cụ thể số lượng vần chân, vần lưng trong thơ Cầm Biêu và phân tích giá trị của chúng trong việc tổ chức, cấu tạo văn bản; nhấn mạnh sự ngừng nhịp và biểu đạt ý nghĩa.

**Từ khóa**: Vần chân, vần lưng, thơ Cầm Biêu, giá trị ngôn ngữ

**4. Hồ Xuân Hương ở Pháp và trong Pháp ngữ**/ Nguyễn Thị Sông Hương// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 33-47.

**Nội dung**: Để dung hòa phần nào sự khác biệt về ngôn ngữ Á-Âu, văn hóa Đông-Tây, khoảng cách thời đại là thử thách lớn đối với người dịch. Bên cạnh đó, thể thơ Đường luật, tính nhạc, các đối nhịp, từ láy độc đáo, cách nói lái, lối chơi chữ, thủ thuật tráo thanh và các tầng lớp nghĩa ẩn trong thơ Hồ Xuân Hương là những yếu tố tạo nên khoảng lệch giữa bản dịch và bản gốc. Nhìn chung các bản dịch đều có những hạn chế và thành công nhất định. Cùng với các ngôn ngữ khác, tiếng Pháp góp phần trong việc giới thiệu và đưa Hồ Xuân Hương ra với thế giới.

**Từ khóa**: Hồ Xuân Hương, bản dịch, Pháp ngữ, chuyển ngữ tiếng Pháp

**5. Hoàng Lê nhất thống chí như một kinh nghiệm thể loại**/ Nguyễn Đăng Điệp// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 3-9.

**Nội dung**: Tái hiện một cách sinh động lịch sử về sự “nhất thống” của nhà Lê trong quãng ba mươi năm từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX, Hoàng Lê nhất thống chí đã vượt qua khuôn khổ của một bộ sử kí để trở thành một tiểu thuyết đặc sắc. Với cái nhìn nhạy bén, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa sự thật và hư cấu, trình độ xây dựng nhân vật độc đáo và sự linh hoạt về bút pháp, giọng điệu, Hoàng Lê nhất thống chí là kết tinh cao độ của tự sự lịch sử Việt Nam thời trung đại, trở thành kinh nghiệm nghệ thuật quý báu đối với sự phát triển thể loại ở những giai đoạn tiếp theo.

**Từ khóa**: Tiểu thuyết chương hồi, tiểu thuyết lịch sử, tư duy nghệ thuật, bút pháp, giọng điệu

**6. Một vài xu hướng chuyển đổi các đoạn độc thoại nội tâm từ tác phẩm văn học sang tác phẩm điện ảnh "AQ chính chuyện"**/ Cầm Tú Tài, Vũ Thị Ngọc Dung// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 6(250) .- Tr. 57-64.

**Nội dung**: Dựa trên những đặc điểm về ngôn ngữ nhân vật trong tác phẩm văn học và ngôn ngữ điện ảnh, bài viết phân tích một vài xu hướng chuyển đổi các đoạn độc thoại nội tâm từ tác phẩm văn học sang tác phẩm điện ảnh "AQ chính chuyện".

**Từ khóa**: AQ chính chuyện, độc thoại nội tâm, chuyển thể ngôn ngữ

**7. Nhận diện một số đặc điểm thơ chữ Hán Phạm Nguyễn Du**/ Nguyễn Thanh Tùng// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 15-31.

**Nội dung**: Bài viết trình bày những đặc điểm cơ bản của thơ chữ Hán Phạm Nguyễn Du. Bằng việc lần lượt nhận diện những đặc điểm về nội dung và hình thức nghệ thuật nổi bật của thơ chữ Hán Phạm Nguyễn Du, bài viết đề xuất một số vị trí cao hơn, quan trọng hơn dành cho thơ chữ Hán Phạm Nguyễn Du trong tiến trình thơ chữ Hán trung đại Việt Nam nói riêng và trong tiến trình văn học trung đại Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: Phạm Nguyễn Du, thơ chữ Hán, nội dung, nghệ thuật, đặc điểm

**8. Những kết hợp bất thường trong ngôn ngữ thơ Nguyễn Phúc Lộc Thành**/ Đoàn Tiến Lực// Ngôn ngữ .- 2022 .- Số 5(379) .- Tr. 22-30.

**Nội dung**: Khảo sát toàn diện tập thơ, sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng, phương pháp miêu tả và phương pháp so sánh – đối chiếu để khảo sát, thống kê, miêu tả, so sánh, diễn giải rõ “độ chênh” và những bất thường giữa ngôn ngữ nghệ thuật – ngôn ngữ thơ Nguyễn Phúc Lộc Thành so với ngôn ngữ tự nhiên ở phương diện ngữ pháp và ngữ nghĩa; từ đó làm rõ những sáng tạo ở phương diện ngôn ngữ thơ của Nguyễn Phúc Lộc Thành và nhận diện cá tính thơ ông trong đời sống thơ ca đương đại.

**Từ khóa**: Nguyễn Phúc Lộc Thành, ngôn ngữ thơ, kết hợp bất thường

**9. Những suy tưởng triết học trong thơ Chế Lan Viên**/ Ngô Bích Thu// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 98-106.

**Nội dung**: Qua khảo sát một cách hệ thống một số tập thơ của Chế Lan Viên, bài viết đi sâu làm nổi bật phong cách thơ Chế Lan Viên cũng như sự vận động của tư duy sáng tạo, tư duy triết học trong thơ ông. Qua đó làm rõ, Chế Lan Viên là một nhà thơ có tư tưởng đầy mâu thuẫn và phúc tạp, người không biết mệt mỏi trong cuộc hành trình “đi tìm mặt” của chính mình. Ngoài ra, bằng phương pháp so sánh đồng đại và lịch đại, bài viết cũng chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt của phong cách thơ Chế Lan Viên với các tác giả cùng thời và khác thời ông. Đồng thời bài viết khám phá một Chế Lan Viên có nghệ thuật viết độc đáo, thống nhất trong đa dạng, một “gương mặt thơ” điểm hình của nền thơ hiện đại Việt Nam.

**Từ khóa**: Chế Lan Viên, phong cách thơ, triết học, tư duy sáng tạo

**10. Phạm Quỳnh với vấn đề phụ nữ ở Việt Nam những năm 1920**/ Đoàn Ánh Dương// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 87-99.

**Nội dung**: Tìm hiểu quan niệm và cách thức mà Phạm Quỳnh tiếp cận vấn đề phụ nữ trong các thực hành văn hóa của ông. Trên cơ sở đó, đặt các thực hành văn hóa ấy trong tình thế thuộc địa. Thảo luận vai trò và vị trí của vấn đề phụ nữ trong dự án dân tộc chủ nghĩa của Phạm Quỳnh cũng như trong hình dung của ông về ảnh tượng một nước Việt Nam mới cần được kiến tạo.

**Từ khóa**: Phạm Quỳnh, vấn đề phụ nữ, Việt Nam, Nam phong tạp chí, dự án dân tộc chủ nghĩa

**11. Phan Thị Bạch Vân và Nữ lưu thơ quán Gò Công**/ Vũ Thị Thanh Loan, Nguyễn Thị Lan Anh// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 100-109.

**Nội dung**: Tìm hiểu sáng tác văn chương của Phan Thị Bạch Vân và tổ chức Nữ lưu thơ quán Gò Công do bà sáng lập và điều hành, từ đó đưa ra những nhận định và đánh giá về đóng góp của bà cho phong trào phụ nữ Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỉ XX.

**Từ khóa**: Phan Thị Bạch Vân, Nữ lưu thơ quán Gò Công, nữ quyền

**12. Thơ luật của Nguyễn Du : trong một thế giới đối xứng**/ Nguyễn Thị Nguyệt Trinh// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 86-97.

**Nội dung**: Thơ luật có một vai trò quan trọng trong sáng tác của Nguyễn Du. Từ đặc điểm của thơ luật là thế giới đối xứng, ông đã dựng nên một thế giới thơ ca đóng khép đậm chất hướng nội trữ tình. Ông cũng đã thể hiện tài năng thơ ca qua nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ độc đáo trên các cấp độ âm điệu, từ ngữ, cú pháp… để lại những tác phẩm trường tồn với thời gian.

**Từ khóa**: Nguyễn Du, thơ luật, thơ cổ điển, nghệ thuật thơ ca

**13. Tiếp nhận tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương**/ Đỗ Hải Ninh// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 85-94.

**Nội dung**: Bài viết tìm hiểu quá trình tiếp nhận tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương nhằm làm rõ những cách đọc, những thảo luận và xu hướng đánh giá một hiện tượng tiểu thuyết nổi bật của văn học Việt Nam đương đại. Bài viết cũng hướng tới lí giải nguyên nhân tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương xuất hiện từ năm 1991 nhưng phải đến sau năm 2000 mới thực sự tạo nên sự chú ý của dư luận, đặc biệt qua các bài viết nghiên cứu, phê bình.

**Từ khóa**: Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, hiện tượng tiểu thuyết, tiếp nhận văn học, tầm đón đợi

**14. Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương nhìn từ sự biểu đạt của những kí hiệu ngôn ngữ**/ Lê Dục Tú// Nghiên cứu văn học .- 2022 .- Số 8 .- Tr. 78-84.

**Nội dung**: Bài viết đi sâu vào khảo sát hai bình diện trong ngôn ngữ biểu đạt của tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương là từ ngữ mang đậm chất tục, giàu tính hình tượng và câu văn phi truyền thống, tỉnh lược về ngữ pháp. Từ những đặc điểm này trong ngôn ngữ tiểu thuyết, người đọc thấy được phong cách và những cách tân thể loại của nhà văn.

**Từ khóa**: Tiểu thuyết Nguyễn Bình Phương, cấu trúc từ, câu

**15. Tiểu thuyết Việt Nam trung đại viết về đề tài lịch sử**/ Vũ Thanh// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 10-20.

**Nội dung**: Phân chia tiểu thuyết chương hồi chữ Hán Việt Nam viết về đề tài lịch sử thành các thể loại nhỏ hơn và từ đó đề xuất cách gọi cho từng loại. Bài viết đi sâu tìm hiểu tiểu thuyết Việt Nam trung đại viết về đề tài lịch sử, bao gồm: tiểu thuyết biên niên sử viết về lịch sử đương thời, tiểu thuyết lịch sử viết về quá khứ và đi sâu tìm hiểu thuyết biên niên sử.

**Từ khóa**: Tiểu thuyết Việt Nam, thời trung đại, tiểu thuyết biên niên sử

**16. Tìm hiểu ngôn ngữ nghệ thuật thơ Minh Hiệu**/ Cao Xuân Hải// Ngôn ngữ & Đời sống .- 2022 .- Số 7(328) .- Tr. 158-161.

**Nội dung**: Bài viết chỉ ra: Ngôn ngữ thơ Minh Hiệu là phương tiện để ông gửi gắm những tâm tư tình cảm về con người, quê hương đất nước; Ngôn ngữ thơ Minh Hiệu rất gần với tiếng nói của tầng lớp người dân lao động; Phần lớn từ ngữ trong thơ của ông là từ ngữ thuần Việt được lấy từ đời sống hàng ngày hoặc từ kho tang thành ngữ, tục ngữ, ca dao, dân ca… Ngôn ngữ thơ ông vì thế gắn với đồng quê và mang nặng tình quê.

**Từ khóa**: Ngôn ngữ thơ, tình cảm, con người, quê hương, thơ Minh Hiệu

**17. Tự sự học nhân học văn hóa : hành trình kiến tạo những “cộng đồng tự sự**”/ Cao Kim Lan// Nghiên cứu Văn học.- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 3-20.

**Nội dung**: Làm sáng tỏ những phạm trù, những thuộc tính đã gắn kết hai ngành tự sự học và nhân học văn hóa, từ đó xác lập một đường hướng chung về phương pháp tiếp cận của tự sự học nhân học văn hóa trong bối cảnh của Việt Nam hôm nay.

**Từ khóa**: Tự sự học, cộng đồng tự sự, tự sự học nhân học, văn hóa

**18. Tự sự học sinh thái: động hướng, triển vọng và thể nghiệm**/ Trần Ngọc Hiếu// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 38-52.

**Nội dung**: Trình bày tổng thuật về những định hướng của tự sự học sinh thái – một nhánh mới phát triển của tự sự học hậu kinh điển. Trên cơ sở tổng thuật lí thuyết, bài báo thể nghiệm việc vận dụng tự sự học sinh thái để phân tích hai truyện ngắn Sầu trên đỉnh Puvan (Nguyễn Ngọc Tư) và Một lần đối chứng (Nguyễn Minh Châu).

**Từ khóa**: Tự sự học, phê bình sinh thái, văn học Việt Nam

**19. Tự sự xã hội học : các các câu chuyện vận hành – kiểm soát**/ Vũ Thị Thu Hà// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 7(605) .- Tr. 53-62.

**Nội dung**: Giới thiệu khuynh hướng nghiên cứu này với những phác thảo về tiềm năng của sự kết hợp giữa hai ngành tự sự học đồng thời có những chỉ dẫn bước đầu về phương pháp tiếp cận tự sự học xã hội học. Từ đây, cách tiếp cận này hi vọng mở ra góc nhìn đa chiều về sự diễn giải tác phẩm văn chương trong những bối cảnh xã hội nhất định cũng như góp phần lí giải những tiềm năng to lớn từ cấu trúc văn bản tác phẩm đối với mỗi nghiên cứu xã hội học.

**Từ khóa**: Tự sự học, xã hội học, tự sự xã hội học, câu chuyện

**20. Vài nét về sự phát triển của văn học mạng Trung Quốc hiện nay**/ Đào Văn Lưu, Đào Thị Oanh// Nghiên cứu Trung Quốc .- 2022 .- Số 4(248) .- Tr. 66-75.

**Nội dung**: Văn học mạng Trung Quốc đã trở thành một hiện tượng văn hóa không thể xem nhẹ, có vai trò quan trọng trong việc thỏa mãn nhu cầu văn hóa ngày càng tăng của quần chúng nhân dân. Trải qua hơn hai mươi năm phát triển, đến nay văn học mạng Trung Quốc đã không ngừng chuyển biến, hướng đến hoàn thiện, nâng cao chất lượng, có xu thế phát triển hướng đến chủ lưu một cách rõ ràng nhưng đồng thời cũng đã bộc lộ không ít vấn đề thách thức.

**Từ khóa**: Văn học mạng, nhà văn mạng, tiểu thuyết mạng, Trung Quốc

**21. Võ Hồng : phẩm hạnh của văn chương**/ Huỳnh Như Phương// Nghiên cứu Văn học .- 2022 .- Số 6(604) .- Tr. 21-32.

**Nội dung**: Khảo sát và bình luận về đời văn và tác phẩm của Võ Hồng từ ba mối quan hệ: truyền thống và hiện đại, chính trị và văn hóa, đạo đức và nghệ thuật; từ đó đi đến khẳng định nhà văn trân quý truyền thống mà không bàng quan với hiện đại, không tách rời chính trị nhưng lấy văn hóa làm chọn lựa căn bản, coi trọng đạo đức nhưng vẫn giữ tư chất nghệ thuật.

**Từ khóa**: Võ Hồng, phẩm hạnh, văn chương

**22. Xu hướng biến đổi trong văn hóa tín ngưỡng của đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực miền núi phí Bắc Việt Nam hiện nay**/ Lê Văn Lợi// Nghiên cứu Đông Nam Á .- 2022 .- Số 4(265) .- Tr. 50-58.

**Nội dung**: Khái quát tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực miền núi phía Bắc; Một số xu hướng biến đổi; Một số vấn đề đặt ra cho công tác quản lý văn hóa.

**Từ khóa**: Văn hóa tín ngưỡng, dân tộc thiểu số, miền núi phía Bắc, xu hướng biến đổi

DU LỊCH

**1. Bài toán nhân lực cho mở cửa du lịch**/ Đặng Thành Long// Du lịch Đà Nẵng .- 2022 .- Số 16 .- Tr. 9-16.

**Nội dung**: Một trong những hệ quả nặng nề nhất mà ngành du lịch đang phải đối mặt chính là việc thất thoát suy giảm nguồn nhân lực. Đây là vấn đề có khả năng tác động trực tiếp lâu dài và sâu sắc đến tiến trình hồi phục của hoạt động du lịch do vậy cần tính toán bổ sung kịp thời để từng bước phát triển mới.

**Từ khóa**: Nguồn nhân lực, du lịch

# 2. Bàn về xung đột giữa cư dân và các bên liên quan tại điểm du lịch cộng đồng/ **Dương Thị Hiền**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 42-43

**Nội dung:** Xung đột là vấn đề cố hữu, luôn thường trực trong các mối quan hệ xã hội. Tại các điểm du lịch cộng đồng, sự xung đột có thể nảy sinh giữa cộng đồng và tất cả các bên liên quan với mức độ và nội dung khác nhau. Giải quyết xung đột giữa cư dân và các bên liên quan là một nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng nhằm đạt mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Trekking, Covid-19, du lịch mạo hiểm, du lịch thể thao, Việt Nam

**3. Bàn về môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng Việt Nam**/ Vũ Nam, Vũ Hà Giang// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Đối với việc phát triển du lịch cộng đồng ở Việt Nam, môi trường văn hóa tại điểm đến vừa tạo ra sự hấp dẫn để thu hút khách du lịch, vừa là yếu tố đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững. Tuy nhiên, bên cạnh vai trò tích cực nêu trên, môi trường văn hóa tại các điểm du lịch cộng đồng đang đặt ra một số vấn đề cần qua tâm và có những giải pháp phù hợp.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển du lịch, phát triển bền vững, du lịch cộng đồng

**4. Bàn về một số yếu tố ảnh hưởng đến du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc**/ Đặng Trung Kiên, Đặng Thanh Nhường, Trần Đức Thành// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 58-60.

**Nội dung:** Tiểu vùng Tây Bắc có nhiều tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng do Sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng. Bài viết tập trung phân tích 5 nhóm yếu tố ảnh hưởng đến du lịch cộng đồng tiểu vùng Tây Bắc, từ đó đề xuất một số khuyến nghị trong phát triển du lịch cộng đồng nơi đây.

**Từ khóa:** Du lịch,phát triển du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh, Du lịch đường thủy

**5. Bàn về tiêu chí, nguyên tắc ứng xử văn minh trong du lịch cộng đồng**/ Nguyễn Đức Thắng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Bài viết tập trung bàn về tiêu chí, nguyên tắc ứng xử văn minh trong du lịch cộng đồngcó thể áp dụng cho du lịch cộng đồng ở vùng núi, các bản làng gắn với văn hóa tộc người của huyện Ba Bể.

**Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, phát triển bền vững, tiêu chí

# 6. Báo chí là động lực cho sự phát triển Du lịch Việt Nam/ **Minh Sơn**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 06 .- Tr. 24-25

**Nội dung:** Trong nhiều yếu tố tạo nên sự lớn mạnh của du lịch Việt Nam không thể phủ nhận vai trò của báo chí, của đội ngũ những người làm báo Việt Nam, đặc biệt trong giai đoạn du lịch gần như tê liệt trong 2 năm vừa qua bởi dịch bệnh Covid-19 và trong giai đoạn phục hồi hiện nay. Dù đã xuất hiện thêm nhiều công cụ, phương thức và cách thức quảng bá du lịch ở thời điểm hiện tại nhưng báo chí đã, đang và sẽ tiếp tục là động lực, góp phần quan trọng đưa du lịch Việt Nam thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Báo chí, du lịch Việt Nam, Covid-19, phục hồi

**7. Bảo tồn nhà cổ vùng đất Nam Trung Bộ gắn với phát triển du lịch**/ Trần Thanh Thảo Uyên// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Những ngôi nhà cổ vùng đất Nam Bộ là sự kết tinh giữa trí tuệ và sức lao động của nhiều thế hệ tính triết lý thể hiện qua các hoàng phi, câu đối, bao lam, đại tự... làm cho từng ngôi nhà mang đặc trưng riêng và chứa chiều sâu văn hóa mỗi vùng miền. Để những dấu ấn văn hóa, lịch sử ở những ngôi nhà cổ Nam Bộ thực sự "sống", một trong những giải pháp là gắn với phát triển du lịch.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch, bảo tồn di sản kiến trúc, Nam Trung Bộ

**8. Bảo tồn và phát huy giá trị căn cứ cách mạng K20**/ Lê Ngọc Nhất// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 14-15.

**Nội dung:** Khu căn cứ cách mạng K20 là biểu tượng của tinh thấn đấu tranh kiên cường của người dân Đà Nẵng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Hiện khu căn cứ được Thành phố Đà Nẵng và Quận Ngũ Hành Sơn giao cho ban Quản lý di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn quản lý, bảo tồn và khai thác phục vụ khách du lịch.

**Từ khóa:** Khách du lịch, phát triển du lịch

**9. Bắc Giang đánh thức tiềm năng du lịch cộng đồng**/ Nhâm Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Trong định hướng phát triển du lịch tỉnh Bắc Giang, du lịch cộng đồng được xác định là một trong những loại hình cần tập trung đầu tư xây dựng thành sản phẩm đặc trưng. Mô hình du lịch công đồng nhằm thu hút hút du khách, góp phần quảng bá vùng đất, nét đẹp văn hóa và mang lại thu nhập cho người dân.

**Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, tiềm năng du lịch, Bắc Giang

**10. Bắc Giang tạo điểm nhấn phát triển du lịch**/ Thanh Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Bắc Giang là vùng đất kinh Bắc xưa, nơi lưu giữ những truyền thống văn hóa đậm nét, đa dạng và sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú có thể xem là "mỏ vàng". Bắc Giang phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh trật tự.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển bền vững, phát triển du lịch, Bắc Giang

# 11. Bền vững về mặt xã hội: Góc nhìn từ hành vi khách nội địa/ **Nhóm tác giả**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 06 .- Tr. 36-37

**Nội dung:** Việc chính phủ cho phép mở cửa lại hoàn toàn các hoạt động du lịch từ ngày 15/3/2022 là điều kiện quan trọng để du lịch Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi. Tuy vậy, giai đoạn này cũng đặt ra những thách thức không nhỏ bởi các hành vi của khách du lịch đã có sự thay đổi và có khả năng ảnh hưởng tới sự bền vững về mặt xã hội của du lịch trong bối cảnh bùng nổ trở lại của thị trường khách du lịch nội địa hậu Covid-19.

**Từ khóa:** Khách nội địa, du lịch, hành vi

**12. Bến Tre đưa người nông dân thành chủ thể chính phát triển du lịch nông nghiệp**/ Phan Thanh Ngân, Dương Thanh Tùng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 29-3.

**Nội dung:** Mười năm trở lại đây, Du lịch Bến tre đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó có sự đóng góp hiệu quả của lực lượng nông dân trong hoạt động du lịch sinh thái, trải nghiệm rừng ngập mặn, khám phá làng nghề và văn hóa bản địa, du lịch gắn với đời sống của cư dân vùng biển ....

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch nông nghiệp, Bến Tre

**13. Biến đổi sinh kế của người dân Tràng An trong quá trình phát triển du lịch**/ Bùi Văn Mạnh, Bùi Quang Ninh, Quách Thế Hải// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Sinh kế và sinh kế bền vững có vai trò quan trọng đối với cộng đồng dân cư sinh sống trong quần thể danh thắng (QTDT) Tràng An (Ninh Bình). Quá trình phát triển du lịch trong vùng di sản đã khiến họ phải thay đổi sinh kế theo hướng phụ thuộc hơn vào dịch vụ du lịch và tài nguyên du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, sinh kế, biến đổi sinh kế, Tràng An

**14. Bình Định tạo điểm nhấn cho sản phẩm du lịch**/ Thanh Hiền// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 54-55.

**Nội dung:** Bình Định đang trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, thu hút ngày càng nhiều du khách trong và ngoài nước. Với mục tiêu trở thành một trong những trung tâm du lịch của vùng duyên hải Nam Trung Bộ, Bình Định xác định tạo điểm nhấn cho các sản phẩm du lịch bằng sự khác biệt để thu hút du khách.

**Từ khóa:** Sản phẩm du lịch, du khách, Bình Định

# 15. Các khía cạnh đánh giá thái độ nghề nghiệp của thế hệ Z trong lĩnh vực khách sạn/ **Phạm Thị Thu Phương**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 44-45

**Nội dung:** Các nhà nghiên cứu đã chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ của thái độ đối với nghề nghiệp đến ý định làm việc trong lĩnh vực khách sạn. Do đó, việc hiểu các khía cạnh cấu thành thái độ đối với nghề nghiệp trong lĩnh vực khách sạn của thế hệ Z là thực sự cần thiết nhằm thu hút thế hệ này tham gia vào ngành du lịch nói chung và lĩnh vực khách sạn nói riêng.

**Từ khóa:** Nghành khách sạn, du lịch, phục vụ

**16. Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sản phẩm du lịch qua website đại lý du lịch trực tuyến (OTA) tại Việt Nam**/ Phùng Thị Hằng, Mai Thị Kim Ngân, Bùi Thị Xuân Hạnh, Trần Quốc Huy, Lê Thị Hạnh Quỳnh// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 139-141.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét mối quan hệ tác động giữa các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua sản phẩm du lịch qua website của các đại lý du lịch trực tuyến (OTA) tại Việt Nam. Từ đó, nhóm nghiên cứu đề xuất giải pháp và chính sách khuyến nghị nhằm ưu việt hóa các website OTA của doanh nghiệp Việt Nam.

**Từ khóa**: Ý định mua sắm, du lịch, sản phẩm du lịch, du lịch trực tuyến, OTA, đại lý

# 17. Các nhân tố tác động đến phát triển sản phẩm du lịch Đồng bằng sông Hồng/ **Phạm Văn Nam**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 51-53

**Nội dung*:***Đây là một nghiên cứu dựa trên dữ liệu khảo sát từ 398 doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách sạn tại khu vực đồng bằng song Hồng về phát triển sản phẩm du lịch từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2021. Kết quả nghiên cứu đã lượng hóa mối quan hệ tác động tích cực của 3 nhân tố bên trong doanh nghiệp tác động đến phát triển sản phẩm du lịch (mới) với mức độ tác động theo thứ tự từ cao xuống thấp, gồm nhân tố “chiến luược marketing”, “chiến lược định hướng thị trường” và “hoạt động nghiên cứu thị trường”.

***Từ khóa:***Sản phẩm du lịch, đồng bằng sông Hồng

**18.** **Campuchia và chính sách phát triển du lịch** / Chea Bora// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 15-17.

**Nội dung:** Để phát triển Campuchia trở thành điểm đến du lịch thực sự, Chính phủ Hoàng gia Campuchia đã dành nhiều quan tâm tới việc xây dựng các khuôn khổ chiến lược và chính sách cho phát triển du lịch. Tuy vậy, nhiệm vụ này không hề dễ dàng và ngành du dịch Campuchia vẫn cần một chặng đường dài để đạt tới mục tiêu phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Phát triển bền vững, phát triển du lịch, Campuchia

**19.** **Cần chú trọng hơn nữa đến du lịch nội địa**/ Nguyễn Văn Lưu// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 7-9.

**Nội dung:** Chú trọng phát triển du lịch nội địa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Nghiên cứu thị trường du lịch nội địa căn cơ, có hệ thống hơn nhằm có đủ thông tin về nhu cầu, tâm lý và thói quen tiêu dùng của khách du khách, phân đoạn thị trường theo mục đích du lịch và khả năng thanh toán; chú trọng khách nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, nghỉ cuối tuần, mua sắm.

**Từ khóa:** Du lịch nội địa, phát triển du lịch, du lịch

**20. Cơ hội mới từ giao dịch du lịch trực tuyến**/ Nguyễn Trần// Du lịch Đà Nẵng .- 2022 .- Số 16 .- Tr. 33-40.

**Nội dung**: Trong giai đoạn phục hồi du lịch nội địa và tiền mở của du lịch quốc tế từ cuối năm 2021 đến nay, nhiều điểm đến du lịch trên cả nước đã bắt kịp với xu hướng số hóa du lịch và tổ chức các phiên chợ du lịch trực tuyến để thu hút khách.

**Từ khóa**: Du lịch trực tuyến, du lịch, Đà Nẵng

**21. Doanh nghiệp du lịch cần thay đổi để thích ứng**/ Từ Tuấn Cường, Nguyễn Đức Hiếu, Nguyễn Thị Khánh Ngọc// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 54-55.

**Nội dung**: Đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tới việc tiếp cận khách hàng và dòng tiền và nhân sự của họ. Điều này đòi hỏi các doanh nghiệp du lịch cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để vượt qua khó khăn cũng như quản lý trải nghiệm khách hàng một cách hiệu quả.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, doanh nghiệp du lịch

# 22. Du lịch bền vững là xu hướng nổi bật trong năm 2022/ **Lê Hải**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 52-53

**Nội dung:** 81% du khách cho rằng du lịch bền vững là quan trọng, 50% xác nhận những thông tin về biến đổi khí hậu đã khiến họ đưa ra lựa chọn du lịch bền vững, 59% khách du lịch muốn những nơi họ đã ghé thăm trở nên tốt hơn sau khi họ rời đi, 33% chọn đi du lịch ngoài mùa cao điểm để tránh tình trạng quá tải… Đó là những thông tin mới được công bố bởi booking.com sau nghiên cứu dựa trên khảo sát hơn 30.000 khách du lịch đến từ 32 quốc gia và vùng lãnh thổ khắp thế giới. Đáng lưu ý, đã có 1.004 lượt khách du lịch Việt Nam tham gia đợt khảo sát này của booking.com.

**Từ khóa:** Du lịch bền vững, xu hướng, khách du lịch

**23. Du lịch thích ứng linh hoạt và an toàn**/ Dân Hùng// Du lịch Đà Nẵng .- 2022 .- Số 16 .- Tr. 17-24.

**Nội dung**: Khái quát du lịch Việt Nam trong thời gian dài bị ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid-19, những khó khăn và thách thức mà du lịch Việt Nam đang phải hứng chịu. Từ đó đề xuất những giải pháp để phát triển du lịch phù hợp với từng vùng địa phương cụ thể.

**Từ khóa**: Du lịch Việt Nam, du lịch

**24. Du lịch đường thủy Thành phố Hồ Chí Minh : Hiện trạng và đề xuất phát triển**/ Nguyễn Lâm Ngọc Vi, Dương Thanh Tùng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 55-57.

**Nội dung:** Trong nhiều năm qua, Thành phố Hồ Chí Minh đã quan tâm phát triển du lịch đường thủy với nổ lực rất lớn từ ngành du lịch thành phố. Dù vậy, loại hình này vẫn chưa đạt được hiệu quả như kỳ vọng do nhiều rào cản, thách thức. Để Du lịch đường thủy tại Thành phố Hồ Chí Minh phát triển xứng tầm với tiềm năng, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ.

**Từ khóa:** Du lịch,phát triển du lịch, Thành phố Hồ Chí Minh, Du lịch đường thủy

**25. Du lịch Ninh Thuận đẩy mạnh thu hút đầu tư về du lịch**/ Thụy Bất Nhi// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 39.

**Nội dung:** Ninh Thuận sở hữu nguồn tài nguyên thiên nhiên và nhân văn phong phú, đa dạng, có thể khai thác phát triển nhiều loại hình du lịch hấp dẫn.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, Ninh Thuận

**26. Du lịch nông thôn - Hướng đi tiềm năng của Hoài Đức**/ Nguyễn Thị Kim Thìn// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.58-59.

**Nội dung:** Huyện Hoài Đức (Hà Nội) sở hữu nguồn tài nguên thiên nhiên và nhân văn phong phú, cảnh quan làng quê tươi đẹp gắn với sản xuất nông nghiệp, văn hóa truyền thống, hệ thống di tích lịch sử văn hóa, làng nghề, lễ hội độc đáo ... đây là yếu tố quan trọng để hình thành loại hình sản phẩm du lịch nông nghiệp nông thôn hấp dẫn đối với du khách.

**Từ khoá:** Sản phẩm du lịch, du lịch nông nghiệp, du lịch nông thôn

**27. Du lịch núi Bà Đen chinh phục nóc nhà Nam Bộ**/ Bá Phúc// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 52-53.

**Nội dung:** Núi Bà Đen nằm ở Đông Bắc thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cách trung tâm thành phố 11km. Đây là ngọn núi cao nhất Nam Bộ (986m), nằm trong quần thể di tích lịch sử văn hóa thắng cảnh và du lịch núi Bà Đen đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là khu du lịch quốc gia.

**Từ khóa:** Du lịch, di tích văn hóa, núi Bà Đen

**28. Du lịch Quảng trị liên kết khai thác giá trị tiềm năng**/ Lan Phương// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 2.

**Nội dung:** Với chủ đề ""Du lịch Quảng trị liên kết khai thác giá trị tiểm năng"", hội nghị là cơ hội để Quảng trị quảng bá, giới thiệu mảnh đất, con người, tiềm năng, thế mạnh về du lịch về du lịch nói chung và du lịch biển nói riêng. Đây cũng là dịp để các doanh nghiệp lữ hành, khách sạn, các nhà đầu tư gặp gỡ, trao đổi, tìm hiểu môi trường đầu tư; tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển du lịch, Quảng trị

**29. Du lịch sáng tạo và lợi thế phát triển tại Việt Nam**/ Trần Thị Kim Anh// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 59-60.

**Nội dung:** Phát triển du lịch sáng tạo cần có những người làm du lịch sáng tạo. Họ có khả năng làm mới những sản phẩm cũ giúp du khách có được cảm giác hứng thú. Môi trường du lịch sáng tạo của Việt Nam là không gian làng nghề, không gian gia đình nghệ nhân, câu lạc bộ, hoặc ớp học nghề ...đây là nền tảng chính để hình thành các sản phẩm du lịch sáng tạo phong phú và đặc sắc.

**Từ khóa**: Du lịch sáng tạo, Việt Nam, phát triển du lịch

**30. Du Lịch thế giới có thể quay trở lại mức phát triển vào năm 2023**/ Tố Linh// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.6-7.

**Nội dung**: Sau 2 năm đại dịch Covid-19, hiện nay là thời điểm quan trọng để Việt Nam tái khởi động du lịch, đặc biệt cần chú trọng công tác xây dựng kế hoạch quảng bá, xúc tiến hướng tới các thị trường nguồn như Đông Bắc Á.

**Từ khoá:** Du Lịch thế giới, khởi động du lịch, du Lịch

**31. Du Lịch Quảng Nam phục hồi và tăng tốc mạnh mẽ**/ Nguyễn Thanh Hồng// Luật sư Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.14-15.

**Nội dung:** Nhờ nỗ lực tập trung tổ chức nhiều hoạt động, sự kiện kích cầu, ngành du lịch Quảng Nam đã có những tín hiệu lạc quan sau thời gian "" đóng băng "" do Covid-19, cho thấy du lịch Quảng Nam đang từng bước phục hồi và tăng tốc mạnh mẽ.

**Từ khoá:** Du Lịch thế giới, khởi động du lịch, du Lịch

**32. Du lịch thể thao ở Việt Nam: hiện trạng và xu hướng hậu Covid-19**/ Trịnh Lê Tân, Nguyễn Đức Anh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 52-54.

**Nội dung:** Không chỉ tận dụng hưởng kỳ nghỉ bằng việc thư giãn trên bãi biển, ghé qua các địa danh văn hóa lịch sử, thưởng thức đặc sản địa phương hay chek-in ở các cảnh điểm nổi tiếng, giờ đây, có một xu hướng đang được định hình ngày càng rõ nét : Du lịch thể thao! Du lịch sẽ trải nghiệm kỳ nghỉ hai trong một: vừa đi du lịch vừa rèn luyện sức khỏe ở mọi lứa tuổi.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch thể thao, Việt Nam, Covid-19

**33. Du lịch thực tế ảo sản phẩm dành cho du khách trong thời đại dịch**/ Lương Thị Hát, Trịnh Thị Tuyết, Trần Thị Thu Thảo// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 36.

**Nội dung:** Phát triển sản phẩm du lịch thực tế ảo là hướng đi phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phúc tạp như hiện nay đồng thời bắt kịp xu hướng số hóa trong thời đại CMCN 4.0.

**Từ khóa**: Du lịch thực tế ảo, du khách, Covid-19

**34. Du lịch Việt Nam hậu Covid-19 biến thách thức thành cơ hội**/ Phí Hải Long// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Ngành du lịch cần chuẩn bị sẵn sàng để có thể tham gia vòa cuộc chiến cạnh tranh sau đại dịch bằng cách tập trung xây dựng và nâng coa chất lượng dịch vụ du lịch; cải thiện trình độ và kiến thúc cho nguồn nhân lực du lịch; tận dụng quảng bá hình ảnh quốc gia chính bằng những kỳ tích mà Việt nam đã đạt được trong quá trình phòng, chống dịch Covid-19 ...

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, doanh nghiệp du lịch, du lịch Việt Nam

**35. Du lịch Việt Nam: chuyển đổi số trong bối cảnh đại dịch**/ Hoàng Văn Thành, Nguyễn Bình Minh// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 56-58.

**Nội dung:** Số hóa trong lĩnh vực du lịch đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới. Trong bối cảnh covid-19, chuyển đổi số gắn với chuyển đỏi số gắn với chuyển đổi mô hình kinh doanh du lịch là giải pháp quan trọng trong việc tái cấu trúc kinh doanh, đẩy mạnh phát triển du lịch nội địa để thích ứng với trạng thái bình thường mới và sẵn sàng mở đón khách du lịch nước ngoài ngay khi điều kiện cho phép.

**Từ khóa**: Du lịch Việt Nam, chuyển đổi số, covid-19

**36. Du khách Khánh Hòa và bài toán tiếp cận thị trường quốc tế thời hậu Covid-19**/ Nguyễn Đức Thắng, Trịnh Thị Thúy// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 48-50.

**Nội dung:** Thời gian qua, số lượng khách Inbound của khánh Hòa có phần phụ thuộc vào một số thị trường quốc tế trọng điểm, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường nhất định, phát huy bền vững thời hậu Covid-19 rất cần sự chung tay giữa chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp du lịch và nhiều bên liên quan.

**Từ khóa:** Du lịch, Du khách, Khánh Hòa, Covid-19

# 37. Đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu thời đại công nghệ số/ **Nguyễn Thị Ngọc Linh, Nguyễn Thị Thanh Thảo, Nguyễn Đức Hiếu**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 58-59

**Nội dung:** Trong bối cảnh công nghệ 4.0, các ngành nghề kinh doanh cũng đang chuyển mình theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, trong đó có ngành du lịch. Để chuẩn bị cho một tương lai với nhiều cơ hội và thách thức mà công nghệ mang lại, việc định hướng công việc và kỹ năng cho nguồn nhân lực là vô cùng cần thiết.

**Từ khóa:** Nguồn nhân lực, công nghệ số 4.0, du lịch

**38. Đảm bảo an toàn trong vận chuyển du khách bằng ô tô ở Việt Nam**/ Trần văn Giang// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 38-39.

**Nội dung:** Sản phẩm du lịch cũng chịu sự ảnh hưởng của nhiều yếu tố, cả khách quan và chủ quan. Trong đó, an toàn giao thông luôn là yếu tố quan trọng hàng đầu đối bất kỳ khách du lịch nào trong mỗi chuyến đi.

**Từ khóa:** Du lịch, đảm bảo an toàn, du khách, Việt Nam

**39. Đánh thức tiềm năng du lịch khảo cổ học tại khu di tích Óc Eo**/ Hồ Trần Vũ// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 32-33.

**Nội dung:** Di sản khảo cổ Óc Eo có giá trị và lợi thế để phát triển du lịch, tuy nhiên việc khai thác du lịch khảo tại khu di tích Óc Eo còn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có của di chỉ.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch khảo cổ học, Óc Eo

**40.** **Đắk Nông xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù**/ Tôn Thị Ngọc Hạnh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 10-11.

**Nội dung:** Đắk Nông là tỉnh có vị trí quan trong về chính trị, kinh tế văn hóa - xã hội an ninh quốc phòng trong khu vực tây Nguyên và Nam Trung Bộ. Thiên nhiên đã ban tặng cho Đắk Nông một kho tàng danh thắng và di sản văn hóa hết sức độc đáo, đa dạng. Đắk Nông đã cơ bản hoàn thành qui hoạch tổng thể phát triển du lịch, triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp nhằm đưa du lịch trở thành ngành mũi nhọn trong phát triển kinh tế.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch, di sản văn hóa, Đắk Nông

**41. Đầu tư với thu hút khách du lịch ở tiểu vùng nam sông Hồng**/ Đặng Thị Thúy Duyên// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 47-57.

**Nội dung**: Nghiên cứu xem xét tác động của đầu tư với lượng khách du lịch đến tiểu vùng nam sông Hồng, thu thập số liệu của các tỉnh Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình về đầu tư khu vực nhà nước, khu vực tư nhân, khách du lịch trong nước và quốc tế làm căn cứ nghiên cứu. Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp khả thi nhằm thu hút và sử dụng vốn đầu tư ở tiểu vùng nam sông Hồng ngày càng hợp lý và bền vững hơn.

**Từ khóa**: Đầu tư, du lịch, nam sông Hồng

# 42. Đẩy mạnh khái thác du lịch chăm sóc sức khỏe tại Ba Vì/ **Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Anh**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 26-27

**Nội dung:** Ba Vì thuộc vùng bán Sơn địa, nằm cách trung tâm Hà Nội khoảng 50km, gồm 2 vùng lớn: Khu vực sườn đông núi Ba Vì có thác, suối, rừng nguyên sinh đẹp và thơ mộng; Khu vực sườn Tây núi Ba Vì có địa thế đẹp, địa hình núi non nhìn ra sông Đà hung vĩ. Đây là tiềm năng to lớn để phát triển các loại hình du lịch, đặc biệt là du lịch sức khỏe đáp ứng nhu cầu du khách sau đại dịch Covid -19

**Từ khóa:** du lịch Ba Vì, Covid-19, du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe

**43. Đẩy mạnh khai thác sản phẩm quà tặng ẩm thực du lịch**/ Ngô Thị Thanh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Thời gian qua, ngành công nghiệp thực phẩm ở Việt Nam đã có nhiều đóng góp trong phát triển sản phẩm quà tặng ẩm thực. Tiềm năng phát triển của ngành công nghiệp thực phẩm trong hoạt động du lịch vẫn còn rất lớn, cần khai thác mạnh mẽ hơn nữa để góp phần đẩy mạnh phát triển du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, tranh dân gian, Làng Sình, tính thẩm mỹ

**44. Đẩy mạnh loại hình du lịch Mice tại Đà nẵng**/ Võ Hữu Hòa, Bùi Kim Luận// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 22-23.

**Nội dung:** Hướng tới mục tiêu tái cấu trúc sản phẩm và đẩy mạnh phát triển ngành du lịch Đà Nẵng trong bối cảnh và tình hình mới sau đại dịch Covid-19, trung tâm xúc tiến du lịch, Sở Du lịch và Viện Đào tạo & Nghiên cứu Du lịch thuộc Đại học Duy tân phối hợp nghiên cứu đánh giá thực trạng và xây dựng đề án phát triển du lịch Mice cho Đà Nẵng giai đoạn 2021-2030. Nghiên cứu thu thập dữ liệu sơ cấp từ 2 nhóm: nhóm khách hàng Mice và nhóm chuyên gia nghiên cứu, các nhà quản lý du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch Mice, du lịch, Đà nẵng

**45. Đẩy mạnh marketing địa phương thu hút du khách đến Nghệ An**/ Đinh Văn Tới, Hoàng Thị Thúy Hằng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 48-49.

**Nội dung:** Nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, Nghệ An có nhiều tiềm năng, lợi thế về du lịch. Tuy nhiên, đến nay du lịch Nghệ An chưa phát triển tương xứng với tiềm năng và lợi thế sẵn có. Một trong những giải pháp mad Nghệ An cần quan tâm thúc đẩy hiện nay là xây dựng chiến lược marketing địa phương nhằm phát triển ngành công nghiệp không khói.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, marketing du lịch, du khách, Nghệ An

**46. Đẩy mạnh marketing địa phương trong phát triển du lịch Hà Giang**/ Nguyễn Đức Thắng, Trịnh Thị Thúy// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Hà Giang sở hữu nguồn tài nguyên du lịch thiên nhiên và nhân văn phong phú, đặc sắc và đa dạng ... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều loại hình du lịch hấp dẫn. Những giải pháp cần được ưu tiên triển khai là áp dụng marketing địa phương nhằm đẩy mạnh quảng bá hình ảnh Hà Giang tới du khách trong và ngoài nước.

**Từ khóa:** Du lịch, du khách, Hà Giang, phát triển du lịch

**47. Để khai thác tiềm năng du lịch cộng đồng tại Du Già**/ Nguyễn Thị Thu Hoài// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.40-41.

**Nội dung:** Xã Du Già, huyện Yên Minh, Tỉnh Hà Giang thuộc công viên địa chất toàn cầu cao nguyên đá đồng văn. Bên cạnh cảnh quan tự nhiên tự nhiên, sự đa dạng về sắc tộc các cộng đồng các dân tộc Tày, Mông, Xuồng, Dao, Cao Lan ... nơi đây đã tạo ra những nét văn hóa đặc sắc thu hút khách. Những năm gần đây, du lịch công đồng đang trở thành loại hình du lịch được nhiều du khách lựa chọn khi đến với Du Già.

**Từ khoá:** Tiềm năng du lịch, du lịch cộng đồng, Du Già

**48. Để phát triển du lịch cộng đồng Bản Quyên**/ Đào Thị Hồng Thúy// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.65-66.

**Nội dung:** Giải pháp đặt ra trong thời gian tới là đẩy mạnh xúc tiến, quảng bá, sử dụng marketing online trong phát triển du lịch tại Bản Quyên.

**Từ khoá:** Phát triển du lịch, du lịch cộng đồng, Bản Quyên

**49. Đề xuất mô hình du lịch cộng đồng tại Bến Tre**/ Lê Văn Tấn, Chung Lê Khang// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8.- Tr. 60-61.

**Nội dung:** Thời gian qua, du lịch Bến Tre có bước phát triển rõ rệt, sản phẩm du lịch ngày càng đa dạng, bước đầu tạo được thương hiệu du lịch sinh thái xứ dừa. Trong số đó, du lịch cộng đồng bước đầu đã khai thác hiệu quả những ưu thế về tài nguyên tự nhiên và nhân văn của Bến tre.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch cộng đồng, Bến Tre

**50. Đến Việt Nam bắt đầu từ Phú Thọ**/ Nguyễn Đức Hòa// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 56-57.

**Nội dung:** Phú Thọ là miền đất chứa đựng các giá trị văn hóa vùng đất tổ gắn với cội nguồn dân tộc Việt Nam và nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú... Từ đó, đã tạo nên những sản phẩm du lịch độc đáo lôi cuốn du khách, tạo sức hút đối với nhà đầu tư, đến Việt Nam, hãy bắt đầu từ Phú Thọ.

**Từ khóa:** Du lịch, du khách, Phú Thọ

# 51. Đồng Nai phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường/ **kim Oanh**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 58

**Nội dung:** Phát triển du lịch bền vững đang là hướng đi mà Đồng Nai chọn lựa. Tỉnh đã và đang đẩy mạnh phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái - du lịch có trách nhiệm; liên kết tour tuyến trong và ngoài tỉnh nhằm đạt được mục tiêu phát triển du lịch gắn với bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, bảo tồn di sản văn hóa địa phương nhưng vẫn đảm bảo tiêu chí an toàn cho du khách.

**Từ khóa:** Du lịch bền vững, xu hướng, khách du lịch

**52. Đồng Nai phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ cho du lịc**h/ Kim Oanh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 50-51.

**Nội dung:** Với kho tàng di sản văn hóa độc đáo, những di tích lịch sử - cách mạng giá trị gắn với hệ sinh thái dặc sắc, Đồng Nai có điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch hiện nay, ngành du lịch Đồng Nai đang thực hiện nhiều giải pháp bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa trong hoạt động du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch, di sản văn hóa, phát triển du lịch, Đồng Nai

**53. Đưa văn hóa ẩm thực Hà Nội vào hoạt động du lịch**/ Trương Mai Ngọc// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.32-34.

**Nội dung:** Ẩm thực truyền thống Hà Nội với hương vị tinh tế, đa dạng cùng sự kết hợp nguyên liệu phong phú đã chiếm trọn cảm tình của du khách và góp phần quan trọng thu hút khách du lịch tới Hà Nội.

**Từ khoá:** Văn hóa ẩm thực, du lịch

**54. Gắn y học cổ truyền với du lịch để tạo sản phẩm độc đáo hậu Covid-19**/ Việt Hùng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 10-11.

**Nội dung:** Du lịch sức khỏe là gắn y học cổ truyền với du lịch được xem là một dòng sản phẩm chủ đạo, góp phần quan trọng vào việc phục hồi, thúc đầy du lịch bứt phá sau đại dịch. Đánh giá cao về loại hình độc đáo này, nhiều chuyên gia y học, doanh nghiệp dược liệu, lữ hành cho rằng khả năng phát triển thành một dòng sản phẩm du lịch, có tính cạnh tranh quốc tế là rất khả thi; đáp ứng nhu cầu du lịch chăm sóc sức khỏe đang ngày càng gia tăng.

**Từ khóa:** Du lịch, chăm sóc sức khỏe, du lịch sức khỏe

**55. Giải pháp phát triển du lịch sinh thái bền vững tại Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà**/ Đỗ Thị Thùy Trang// Khoa học Yersin .- 2022 .- Tập 11 .- Tr. 45-52.

**Nội dung**: Bài viết nghiên cứu thực trạng hoạt động du lịch sinh thái Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà. Kết quả nghiên cứu cho thấy hoạt động sinh thái ở đây được khách du lịch đánh giá từ hải lòng đến rất hài lòng. Từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm phát triển du lịch sinh thái bền vững tại nơi đây.

**Từ khóa**: Du lịch sinh thái, Vườn quốc gia Bidoup – Núi Bà

**56. Giá trị văn hóa dân tộc Mông-tài nguyên quan trọng cho phát triển du lịch Hà Giang**/ Vũ Văn Viện// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Bên cạnh cảnh sắc thiên nhiên hùng vỹ, Hà Giang là vùng đất hội tụ những sắc màu văn hóa đặc trưng của nhiều dân tộc anh em. Nền văn hóa độc đáo của người Mông đã và đang trở thành nguồn tài nguyên quan trọng để phát triển du lịch ở vùng đất biên cương tổ quốc.

**Từ khóa:** Du lịch, văn hóa dân tộc

**57. Hà Nội phát triển nông nghiệp làng nghề gắn với du lịch**/ Hiền Nhân// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 7.- Tr. 42-43.

**Nội dung:** Hà Nội được mệnh danh là "Đất trăm nghề", là nơi lưu giữ hơn 1.350 làng nghề thủ công truyền thống đa dạng và phong phú. Những năm gần đây, Hà Nội xác định phát triển nông nghiệp, làng nghề gắn với du lịch là một thế mạnh.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển làng nghề, Hà Nội

**58. Hà Nội tăng sức hút cho các khu, điểm du lịch**/ Thanh Hiền// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 9.- Tr.24-25.

Nội dung: Những năm qua, Hà Nội luôn được các tổ chức quốc tế uy tín bình chọn vào danh sách các điểm đến hàng đầu. Mới đây, tạp chí TIME (Mỹ) vừa công bố danh sách 100 địa danh tuyệt nhất thế giới năm 2021, trong đó có Hà Nội. Vì vậy, Hà Nội tăng sức hút cho các khu, điểm du lịch.

**Từ khóa**: Du lịch, Hà Nội, điểm đến du lịch

**59. Hạn chế tính mùa vụ cho du lịch Cửa Lò**/ Đinh Văn Tới// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 7.- Tr. 22-23.

**Nội dung:** Cửa Lò là một trong những bãi tắm đẹp của Việt Nam nhưng lại bị ảnh hưởng rất nhiều bởi tính mùa vụ. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền để xây dựng hình ảnh du lịch Cửa Lò đẹp trong lòng du khách; xây dựng các điểm đến tại Cửa Lò ấn tượng và hấp dẫn; đa dạng các loại hình kinh doanh và các sản phẩm du lịch; hạn chế tính mùa vụ và kinh doanh lưu trú.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, tính mùa vụ, Cửa Lò

**60. Hiến kế phát triển du lịch Việt Bắc**/ Đoàn Gia// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 3.

**Nội dung:** Tọa đàm ""Hiến kế phát triển du lịch Việt Bắc"" đã ghi nhận nhiều ý tưởng mới cho du lịch 6 tỉnh Việt Bắc như tạo nét độc đáo riêng; xây dựng cơ chế liên kết hiệu quả, nhằm níu chân du khách với phương châm ở lâu, chi nhiều.

**Từ khóa:** Hiến kế phát triển du lịch, phát triển du lịch, Việt Bắc

**61. Hòa Bình khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh để đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn**/ Bùi Văn Khánh// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 4-5.

**Nội dung:** Với sự nỗ lực vào cuộc của các cấp, ngành, địa phương cũng như các tổ chức, cá nhân đầu tư kinh doanh dịch vụ du lịch, diện mạo du lịch hòa Bình ngày càng thay đổi khởi sắ. Hòa bình đặt mục tiêu đẩy mạnh khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh nhằm phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn trong thời gian tới.

**Từ khóa**: Phát triển du lịch, du lịch, kinh tế mũi nhọn

# 62. Hợp tác thúc đẩy mở cửa thị trường du lịch quốc tế/ **Vân Băng**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 2-3

**Nội dung:** Trong bối cảnh chuẩn bị tái khởi động du lịch nói chung và mở thị trường du lịch nội địa nói riêng, bộ văn hóa, thể thao và du lịch vừa phối hợp với bộ ngoại giao tổ chức hội nghị trực tuyến với các điểm cầu tại nhiều thị trường du lịch quốc tế trọng điểm nhằm tang cường copong tác phối hợp xúc tiến quảng bá du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới.

**Từ khóa:** Du lịch quốc tế, thị trường

**63. Hùng Lô bảo tồn di sản gắn với phát triển du lịch**/ Nguyễn Thị Huyền// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.37-39.

**Nội dung:** Trong bài viết này, tác giả trình bày một số tồn tại cơ bản trong việc giả quyết mối quan hệ giữa bảo tồn di sản và phát triển du lịch qua nghiên cứu trường hợp xã Hùng Lô.

**Từ khoá**: Bảo tồn di sản, phát triển du lịch, Hùng Lô

**64. Khai thác di sản văn hóa Chăm trong phát triển du lịch Nam Trung Bộ**/ Nguyễn Ngọc Sơn, Phan Thị Thu Hằng// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.26-27.

**Nội dung:** Lào Cai đặt mục tiêu đón trên 4 triệu lượt khách trong năm 2022 và khoảng 12 triệu lượt khách trong năm 2022 và khoảng 12 triệu khách vào năm 2030, trở thành một trong 10 điểm đến của Việt Nam được du khách yêu thích nhất, là trung tâm du lịch thiên nhiên và văn hóa miềm núi lớn nhất Việt Nam.

**Từ khoá:** Du Lịch thế giới, du Lịch mũi nhọn, Lào Cai

**65. Khai thác giá trị văn hóa ẩm thực Quảng Ninh trong du lịch**/ Vũ Văn Viện// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Quảng Ninh có tiềm năng rất lớn về tài nguyên để phát triển du lịch cả về tự nhiên và nhân văn. Việc khai thác giá trị văn hóa ẩm thực với tư cách là một loại hình du lịch cần được quan tâm để ẩm thực Quảng Ninh trở thành một sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

**Từ khóa:** Du lịch, văn hóa ẩm thực, Quảng Ninh

**66. Khu du lịch người giữ rừng nâng cao giá trị kinh tế dưới những tán rừng**/ Lê văn Tấn, Chung Lê Khang// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 7.- Tr. 30-31.

**Nội dung:** Khu du lịch người giữ rừng ra đời với mục tiêu phát triển du lịch dựa vào hệ sinh thái rừng ngập mặn, hướng tới sự phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Hệ sinh thái, phát triển bền vững, du lịch

# 67. Khuổi Khon khai thác văn hóa Lô Lô phát triển du lịch cộng đồng/ **Nguyễn Văn Tiến**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 34-35

**Nội dung:** Lô Lô là một dân tộc thiểu số ở nước ta. Tính đến thời điểm hiện tại, có khoảng 4.000 người Lô Lô cư trú chủ yếu ở hai tỉnh Cao Bằng và Hà Giang. Ở huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, người Lô Lô cư trú tập trung ở các xã Kim Cúc, Hồng Trị, Cô Ba. Trong đó xóm Khuổi Khon với 100% người dân tộc Lô Lô đang được xây dựng thành một điểm du lịch cộng đồng.

**Từ khóa:** Dân tộc thiểu số, Lô Lô, du lịch cộng đồng

**68. Kinh nghiệm phát triển du lịch ẩm thực của Nhật Bản, Hàn Quốc và hàm ý chính sách cho Việt Nam/** Lý Hoàng Phú// Nghiên cứu Đông Bắc Á .- 2022 .- Số 6(256) .- Tr. 59-67.

**Nội dung:** Trên cơ sở phân tích một số kinh nghiệm điển hình về phát triển du lịch ẩm thực tại Nhật Bản và Hàn Quốc, bài viết đưa ra một số hàm ý chính sách cho Việt Nam.

**Từ khóa**: Du lịch, ẩm thực, du lịch ẩm thực, Nhật Bản, Hàn Quốc

# 69. Kinh nghiệm quốc tế về phát triển du lịch thông tim/ **Nhóm tác giả**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 50-51

**Nội dung:** Du lịch thông minh đã được nhiều quốc gia triển khai với nhiều hình thức đa dạng. Trong đó, trọng tâm được đặt vào việc tối ưu hóa ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với hệ thống thông tin, dữ liệu toàn diện. Điều này tạo nên những điểm nhấn và lợi thế cạnh tranh trong du lịch giữa các quốc gia. Pháp, Phần Lan, Thụy Sĩ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore… được đánh giá là những quốc gia tiên phong trong xu hướng phát triển này. Đặc biệt, từ năm 2019, các quốc gia châu Âu đã tổ chức cuộc thi thủ đô châu Âu về du lịch thông minh (European capital of smart tourism competition) để hỗ trợ quá trình chuyển đổi du lịch thông minh của khu vực.

**Từ khóa:** Du lịch thông minh, quốc tế,

**70. Kiên Giang kỳ vọng du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn**/ Lê Trang// Du lịch Việt Nam .- 2021.- Số 7 .- Tr. 44-45.

**Nội dung:** Với nguồn tài nguyên đa dạng, hấp dẫn như biển đảo Phú Quốc, Hà Tiên, Rừng U Minh Thượng... Kiên Giang hiện là một trong những tỉnh đón lượng du khách đông nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long. Bằng nhiều định hướng và giải pháp cụ thể, Kiên Giang kỳ vọng đến năm 2030 du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

**Từ khóa**: Kiên Giang, phát triển làng nghề, kinh tế mũi nhọn

**71. Leo Tà Xùa ngắm muôn sắc hoa**/ Nguyễn Duy, Văn Hải// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Chinh phục đỉnh núi Tà Xùa (2.865 m) nằm ở huyện trạm tấu, Yên Bái hiện là hành trình trekking leo núi hấp dẫn bậc nhất ở Tây Bắc. Đến với cánh rừng ở trạm tấu, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng khi lạc vào xứ sở của muôn sắc hoa.

**Từ khóa:** Du lịch Tây Bắc, leo núi, Tà Xùa

**72. Liên kết phát triển sản phẩm du lịch Đông - Tây Yên Tử**/ Bùi Thanh Thúy// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5.- Tr. 26-28.

**Nội dung:** Đỉnh Yên Tử được coi là nóc nhà chung của 3 tỉnh: Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Dương. Với đặc điểm tương đồng, cùng chứa hệ thống các di sản liên quan đến phật hoàng Trần Nhân Tông và thiền phái Trúc lâm Yên tử, tiềm năng sẵn có về truyền thống văn hóa lịch sử và điều kiện tự nhiên, nếu giải quyết tốt bài toán liên kết cùng phát triển du lịch sẽ tạo nên sự chuyển mình mạnh mẽ trong công cuộc phát triển kinh tế của các địa phương.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch Đông - Tây Yên Tử, phát triển sản phẩm

**73. Millennials Việt Nam-phân khúc khách du lịch trong trạng thái "Bình Thường mới**"/ Võ Minh Hiếu// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 38-39.

**Nội dung:** Thế hệ Millennials, họ thuộc phân khúc những người tiêu dùng đặc biệt trong nền kinh tế kỹ thuật số vì trưởng thành cùng thời đại internet và có nhận thức, chi tiêu nổi trổi hơn so với những thế hệ trước. Bài viết cung cấp qua điểm tiếp cận phân khúc du lịch thế hệ Millennials Việt Nam trong trạng thái xã hội "Bình thường mới", từ đó góp thêm định hướng cho công tác xây dựng sản phẩm, dịch vụ và chiến lược truyền thông - xúc tiến cho đối tượng này.

**Từ khóa**: Du lịch, khách du lịch, Millennials

**74. Mô hình kinh tế chia sẻ và tiềm năng phát triển đối với lĩnh vực Du lịch trực tuyến tại Việt Nam**/ Vũ Thị Thúy Hằng, Lê Ngọc Mai// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 42-46.

**Nội dung:** Bài viết này đã giới thiệu các mô hình kinh tế chia sẻ, đánh giá tiềm năng của mô hình này với ngành du lịch trực tuyến. Từ đó, bài báo đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phát triển kinh doanh theo mô hình kinh tế chia sẻ trong ngành du lịch trực tuyến tại Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** Du lịch, du lịch trực tuyến, Việt Nam

**75. Một số hình thức thực hiện du lịch có trách nhiệm tại doanh nghiệp lữ hành**/ Bùi Nhật Quỳnh// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.48-49.

**Nội dung:** Du lịch có trách nhiệm được xem là một thuật ngữ có tính ứng dụng cao được sử dụng để cụ thể hóa mục tiêu của du lịch bền vững (GoodWin, 2011). Tại Việt Nam, hoạt động du lịch có trách nhiệm đã được triển khai dưới nhiều hình thức khác nhau. Sau khi tiến hành nghiên cứu và khảo sát thực tế, tác giả tổng kết được 5 hình thức thực hiện Du lịch có trách nhiệm hiện nay dưới gọc độ của

**Từ khoá:** Du lịch trách nhiệm, doanh nghiệp lữ hành

**76. Ngày Du lịch thế giới: "Du lịch vì sự tăng trưởng toàn diện"**/ Lê Hải// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 9-10.

**Nội dung**: Đại dịch Covid-19 đã tác động đến hầu hết khắp các lĩnh vực trong nền kinh tế và xã hội toàn cầu. Khởi động lại du lịch an toàn sẽ góp phần phục hồi và tăng trưởng kinh tế. Yêu cầu đặt ra trong bối cảnh bình thường mới là những lợi ích mà du lịch mang lại sẽ được phân bổ một cách rộng rãi và công bằn. Do đó, Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) đã chọn chủ đề cho ngày Du lịch thế giới năm 2021 là: "Du lịch vì sự tăng trưởng toàn diện".

**Từ khóa:** Du lịch, tăng trưởng toàn diện, Covid-19

**77. Nhận diện những vấn đề trong phát triển du lịch Mice tại Phan Thiết**/ Đỗ Tuấn Anh, Quảng Đại Tuyên// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Phan Thiết(Bình Thuận) đang trong quá trình thúc đẩy phát triển du lịch Mice để tận dụng và phát huy những tiềm năng, lợi thế sẵn có. Việc đánh giá tổng thể nằm nhận diện thực trạng và xây dựng giải pháp phát triển mô hình này là yêu cầu đặt ra trong bối cảnh phát triển du lịch Mice được xác định là một hướng đi mới cho du lịch Phan Thiết.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch Mice, Phan Thiết

**78. Những giá trị tiêu biểu của di tích quốc gia đặc biệt danh thắng Ngũ Hành Sơn**/ Lê Ngọc Nhất, Nguyễn Thị Kim Thoa// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 13-15.

**Nội dung:** Di tích danh thắng Ngũ Hành Sơn trải dài trên diện tích rộng khoảng 2 km2, gồm 5 nọn núi đá vôi: Kim Sơn, Mộc Sơn, Thủy Sơn, Hỏa Sơn và Thổ Sơn với nhiều hang động đẹp như Động Huyền Không, Động Vân Thông, Động Tàng Chơn, Động Huyền Vy, Động Quan Âm... Nghiên cứu của các nhà khoa học đã khẳng định, danh lam thắng cảnh này có nhiều giá trị và bề dày lịch sử lâu đời.

**Từ khóa**: Du lịch, di tích quốc gia, danh lam thắng cảnh, Ngũ Hành Sơn

**79. Những lưu ý trong khai thác di sản đền tháp Chăm ở Ninh Thuận**/ Nguyễn Ngọc Sơn, Nguyễn Thanh Tùng // Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 36-37.

**Nội dung:** Xác định văn hóa Chăm là một nét đặc thù riêng có, thời gian qua Ninh Thuận đã quan tâm đầu tư, bảo tồn và đưa các di sản văn hóa Chăm vào khai thác phát triển du lịch, Trong đó, các đền tháp Chăm được đánh giá là những điểm đến thu hút nhiều khách tham quan nhất.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, tháp Chăm, Ninh Thuận, di sản

**80. Ninh Thuận tập trung đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn**/ Phan Vi// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 9.- Tr. 9-10.

**Nội dung:** Thời gian qua, du lịch Ninh Thuận đã có tốc độ tăng trưởng vượt bậc, nhiều loại hình du lịch đã tạo được sức hút với khách du khách, không gian du lịch ngày càng được mở rộng và phát triển theo chiều hướng bền vững.

**Từ khóa:** Du lịch, kinh tế, phát triển bền vững, Ninh Thuận

**81. Phát huy vai trò của người dân trong phát triển du lịch bền vững tại Tràng An**/ Nguyễn Thị Thu Mai, Chung Chí Thành// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 10-11.

**Nội dung:** Là di sản hỗn hợp đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á được UNESCO ghi danh là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, quần thể danh thắng Tràng An đã trở thành một trong những điểm đến du lịch hàng đầu Việt Nam. Du lịch phát triển đã mang lại lợi ích kinh tế thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sốn cộng đồng, tạo cơ hội giao lưu văn hóa, quảng bá hình ảnh của đại phương và đất nước.

**Từ khóa:** Du lịch, du khách, Phú Thọ, phát triển du lịch, phát triển bền vững

# 82. Phát huy giá trị di tích quốc gia chùa Vĩnh Tràng/ **Võ Văn Sơn, Phan Thị Khánh Đoan**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 44-45

**Nội dung:** Vùng đất Tiền Giang vốn nổi tiếng với nhiều danh thắng mang đậm bản sắc vùng sông nước miệt vườn miền Tây Nam bộ. Trong đó, chùa Vĩnh Tràng (thành phố Mỹ Tho) được xem là một công trình kiến trúc đặc sắc, giao thoa văn hóa phương Đông và phương Tây. Đây là những điều kiện thuận lợi để Mỹ Tho đẩy mạnh phát triển ngành kinh tế du lịch, trong đó có loại hình du lịch tâm linh, sinh thái. Những năm qua, chính quyền và nhân dân thành phố Mỹ Tho đã thực hiện nhiều giải pháp thu hút du khách thập phương đến với chùa Vĩnh Tràng.

**Từ khóa:** Chùa Vĩnh Tràng, di tích quốc gia, danh thắng

# 83. Phát triển nghệ thuật rối cạn truyền thống gắn với du lịch/ **Nguyễn Hoàng Minh Vân**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 62-63

**Nội dung:** Rối cạn là một loại hình văn hóa nghệ thuật truyền thống gắn bó chặt chẽ với đời sống tinh thần lâu đời của nhân dân Việt Nam, nhất là ở vùng Trung du và Đồng bằng phía bắc. Một trong những điều cần được quan tâm hiện nay là nhận thức đầy đủ giá trị của rối cạn truyền thống, chú trọng bảo tồn, phát huy và khai thác giá trị của loại hình nghệ thuật này phục vụ cho du lịch.

**Từ khóa:** Nghệ thuật rối cạn, du lịch, Đồng bằng phía bắc

**84. Phát triển sản phẩm du lịch thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam**/ Đỗ Văn Tính// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 609 .- Tr. 87-89.

**Nội dung**: Nghiên cứu thực trạng phát triển sản phẩm du lịch thành phố Hội An; Đánh giá và đưa ra kiến nghị nhằm phát triển du lịch Hội An.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, sản phẩm du lịch, Hội An

**85. Phát triển ẩm thực chay thu hút khách du lịch quốc tế**/ Lê Đình Tiến, Nguyễn Thị Chi// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.46-47.

**Nội dung:** Lối sống xanh, hòa hợp với tự nhiên đang dần trở thành xu hướng phổ biến trên phạm vi toàn cầu. Cùng với đó, một bộ phận dân số thế giới đã chuyển sang hình thức ăn chay kể cả khi đi du lịch. Với bề dày lịch sử và truyền thống văn hóa, Việt Nam có rất nhiều tiềm năng để phát triển ẩm thực chay. Đây hứa hẹn là hướng phát triển mới để thu hút khách du lịch quốc tế đến Việt Nam.

**Từ khoá:** Ẩm thực chay, khách du lịch, khách quốc tế

**86. Phát triển sản phẩm du lịch đặc thù Cần Thơ**/ Trần Thanh Thảo Uyên// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 54-56.

**Nội dung:** Thời gian qua du lịch Cần Thơ không ngừng phát cả về số lượng và chất lượng, sản phẩm du lịch được chú trọng xây dựng, chất lượng dịch vụ ngày càng được nâng cao. Để tạo sự khác biệt, 2 loại hình sản phẩm du lịch Mice và du lịch sông nước mang đặc trưng riêng có thể trở thành sản phẩm chủ đạo, tạo dựng thương hiệu cho du lịch Cần Thơ trong thời gian tới.

**Từ khóa:** Du lịch, sản phẩm du lịch, Cần Thơ, phát triển du lịch

**87. Phát triển sản phẩm du lịch xanh - Nhìn từ mô hình Six Senses Ninh Van Bay**/ Đỗ Phương Uyên, Đậu Minh Đức// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr. 45.

**Nội dung:** Khu nghỉ dưỡng Six Senses Ninh Van Bay được nhiều du khách lựa chọn không chỉ vì những sản phẩm nghỉ dưỡng cao cấp mà còn xuất phát từ định hướng trọng tâm vào phát triển sản phẩm du lịch xanh trong suốt gần 20 năm hoạt động vừa qua.

**Từ khoá:** Du lịch xanh, Six Senses Ninh Van Bay, phát triển du lịch xanh

**88. Pù Luông thúc đẩy du lịch Homestay gắn với cộng đồng dân tộc Thái**/ Trương Mai Ngọc, Trần Đức Thành// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 24-25. Nội dung: Khu bảo tồn thiên nhiên Pù Luông thuộc địa phận hai huyện Bá Thước và Quan Hóa, cách thành phố Thanh Hóa 130km và Trung tâm Hà Nội khoảng 178 km theo hướng Tây Bắc. Đây là điểm du lịch Homestay gắn với cộng đồng dân tộc Thái đang được du khách quan tâm trong thời gian gần đây.

**Từ khóa:** Dân tộc Thái, du lịch, Homestay

**89. Quản lý dữ liệu khách hàng đảm bảo tính cạnh tranh và đạo đức kinh doanh**/ Nhóm tác giả// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 7.- Tr. 60.

**Nội dung:** Việc sử dụng dữ liệu giúp các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi, tiết kiệm chi phí và đạt được lợi thế cạnh tranh. Tuy nhiên, sự phát triển của công nghệ này có những tác động đối với quyền riêng tư cá nhân và đối với quản trị dữ liệu mà các doanh nghiệp du lịch cần lưu ý nhằm đảm bảo tính cạnh tranh và đạo đức kinh doanh.

**Từ khóa:** Du lịch, du khách, dữ liệu khách hàng, quản trị dữ liệu.

**90. Quản lý nhà nước về du lịch sinh thái trên địa bàn cấp tỉnh : một số vấn đề lý luận và thực tiễn Việt Nam/** Bùi Đức Hậu// Kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương .- 2022 .- Số 614 .- Tr. 31 - 33.

**Nội dung**: Bài viết tổng hợp và khái quát một số vấn đề lý luận về quản lý nhà nước du lịch sinh thái theo hướng quản lý du lịch sinh thái theo hướng phát triển bền vững trên địa bàn cấp tỉnh.

**Từ khóa**: Du lịch sinh thái, quản lý nhà nước

**91. Quảng Bình thúc đẩy liên kết, hợp tác trong phát triển du lịch**/ Đặng Đông Hà // Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 34-35.

**Nội dung:** Giải pháp quan trọng để thúc đẩy tốc độ tăng trưởng và phát triển du lịch Quảng Bình là tăng cường hợp tác, liên kết đặc biệt là kiên kết các địa phương trong vùng để phát huy những lợi thế, tiềm năng của mỗi địa phương tạo thành thương hiệu chung nhằm thu hút khách du lịch.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch, tiềm năng, Quảng Bình

**92. Quảng Ninh nỗ lực phục hồi hoạt động du lịch**/ Vũ Văn Viện, Đặng Việt Hà, Đinh Thị Phương Loan// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.39-40.

**Nội dung:** Quảng Ninh có chiến dịch truyền thông; đồng thời tập trung đẩy mạnh công tác xúc tiến, phát triển thị trường du lịch trọng điểm; đăng cai, tổ chức các sự kiện quốc tế tại Quảng Ninh , tổ chức chương trình làm việc, ký kết hợp tác với các doanh nghiệp lữ hành ...và thúc đẩy thị trường du lịch nội địa để phục hồi hoạt động du lịch ở Quảng Ninh.

**Từ khoá:** phát triển du lịch, Quảng Ninh

# 93. Sa Pa phát triển du lịch cộng đồng theo tiêu chuẩn ASEAN/ **Hoa Trang**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 06 .- Tr. 20-21

**Nội dung:** Du lịch cộng đồng Sa Pa đã thu hút được sự quan tâm của du khách trong nước và quốc tế, góp phần quan trọng vào việc chuyển đổi sinh kế, nâng cao đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn thị xã, đồng thời hình thành một số thương hiệu sản phẩm du lịch, góp phần quảng bá giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc Sa Pa.

**Từ khóa:** Du lịch cộng đồng, SaPa, tiêu chuẩn ASEAN

# 94. Săn mây ở Tà Xùa/ **Nguyễn Thị Diệp Anh**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 06 .- Tr. 30-31

**Nội dung:** Nằm ở độ cao khoảng 1.500m - 1.700m so với mặt nước biển, xã Tà Xùa, huyện Bắc Yên có cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ, khí hậu mát mẻ quanh năm, là nơi lưu giữ gần như nguyên vẹn những nét văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc Mông. Những năm gần đây, Tà Xùa đã trở thành điểm đến không thể thiếu trên cung đường khám phá du lịch Tây Bắc của du khách.

**Từ khóa:** Du lịch, Tà Xùa, săn mây

**95. Sơn La phát triển du lịch gắn với nông nghiệp**/ Nguyễn Thị Thanh Huyền// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 16-17.

**Nội dung:** Sơn La có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, đặc biệt là tài nguyên du lịch tự nhiên trong đó có khu du lịch quốc gia Mộc Châu gắn với các loại hình du lịch hấp dẫn. Đây là trung tâm sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Tỉnh Sơn La, là vùng bảo tồn rừng sinh thái quốc gia.

**Từ khóa:** Du lịch, phát triển du lịch, Sơn La

**96. Staycation xu hướng du lịch mớ**i/ Nguyễn Anh Tuấn, Lê Quang Đăng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 12-13.

**Nội dung:** Thuật ngữ Staycation được tạm dịch là kỳ nghỉ tại chỗ. Loại hình Staycation là ý tưởng mới, sáng tạo, độc đáo được xây dựng như một gói hỗ trợ cho các doanh nghiệp du lịch cũng như du khách, thay đổi xu hướng từ việc đi đến những điểm du lịch, những đất nước xa xôi sang những điểm du lịch, thành phố lân cận và thậm chí tại chính thành phố, địa phương mình đang sinh sống.

**Từ khóa:** Staycation, phát triển du lịch, du lịch mới, du khách, kỳ nghỉ tại chỗ

# 97. Sự thỏa mãn công việc và ý định nghỉ việc của nhân sự khách sạn 3 – 5 sao tại Hà Nội/ **Trần Đức Thành, Đỗ Cẩm Thơ**// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 10 .- Tr. 46-47

**Nội dung:** Theo thống kê, trên địa bàn Hà Nội có khoảng 50 khách sạn tiêu chuẩn từ 3 – 5 sao với khoảng 9.900 buồng. Để phân tích mối quan hệ giữa sự thỏa mãn công việc và ý định nghỉ việc của nhân sự thuộc nhóm khách sạn này, nhóm tác giả đã điều tra sơ bộ đối với 110 nhân viên làm việc trong các khách sạn tại Hà Nội. Kết quả nghiên cứu phản ánh rõ mối quan hệ giữa sự thỏa mãn công việc với ý định nghỉ việc của nhân sự khách sạn trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Khách sạn, sự thỏa mãn công việc, nhân sự ngành du lịch, Hà Nội

**98. Tác động của đại dịch covid-19 đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm : trường hợp nghiên cứu tại làng nghề truyền thống đúc đồng Huế**/ Phan Văn Hòa// Nghiên cứu Kinh tế .- 2022 .- Số 527 .- Tr. 109-120.

**Nội dung**: Nghiên cứu phân tích các tác động của đại dịch covid-19 đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại làng nghề truyền thống đúc đồng Huế. Từ đó, đưa ra gợi ý các giải pháp để khôi phục sản xuất góp phần phát triển sản xuất, bảo tồn và phát huy nghề truyền thống, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

**Từ khóa**: Covid-19, đúc đồng, thủ công truyền thống, Huế

**99. Tăng cường liên kết marketing du lịch vùng Tây Nguyên- Nam Trung B**ộ/ Nguyễn Văn Hà, Lê Thị Thu Hằng// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 5.- Tr. 46-47.

**Nội dung:** Hợp tác phát triển du lịch Tây Nguyên - Nam Trung Bộ gồm 4 tỉnh Phú Yên- Bình Định, Đắk Lắk - Gia Lai được ký kết tại hội chợ VITM Hà Nội năm 2016. Bài viết có đánh giá khách tham quan tại 4 tỉnh. Tuy nhiên, nếu nhìn từ góc độ marketing du lịch, triển khai mối liên kết trên thực tế cũng như xúc tiến du lịch của mỗi địa phương còn hạn chế.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, marketing du lịch, Tây Nguyên- Nam Trung Bộ

**100. Tăng cường quảng bá tiếp thị hình ảnh du lịch Thái Nguyên**/ Đàm Thị Tấm// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.43-44.

**Nội dung:** Thái Nguyên là vùng đất lưu giữ nhiều giá trị văn hóa - lịch sử đặc sắc và danh thắng làm say đắm lòng người. Để góp phần thu hút ngày càng nhiều du khách đến Thái Nguyên, tác giả đưa ra một số gợi ý liên quan đến công tác quảng bá, tiếp thị hình ảnh du lịch Thái Nguyên trong thời gian tới.

**Từ khoá:** Quảng bá du lịch, du lịch,Thái Nguyên

**101. Tăng cường ứng dụng công nghệ trong đào tạo nhằm đáp ứng nguồn nhân lực du lịch sau đại dịch**/ Phạm Văn Đại, Lê Thu Hương// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 9 .- Tr. 40-41.

**Nội dung:** Việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng được nhu cầu xã hội là giải pháp cần thiết để phá băng cho ngành du lịch, đồng thời giúp ngành du lịch phát triển bền vững.

**Từ khóa:** Du lịch, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển bền vững

**102. Tăng trưởng xanh và những yêu cầu đặt ra đối với ngành du lịc**h/ Nguyễn Anh Tuấn, Lê Quang Đăng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 18-19.

**Nội dung:** Tăng trưởng xanh là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai.

**Từ khóa:** Tăng trưởng xanh, phát triển du lịch, du lịch

# 103. Tâm thế vững vàng, sẵn sàng bứt phá/ **Viễn Nguyệt**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 16-17

**Nội dung:** Chật vật xoay sở giữa muôn vàn khó khăn bởi đại dịch Covid-19 để duy trì hoạt động bằng nhiều cách thức khác nhau, chờ thời điểm du lịch “kích hoạt” trở lại, nhiều doanh nghiệp lữ hành đã nỗ lực vượt qua cơn “sóng gió”, bước vào “cuộc chơi mới” với tâm thế vững vàng, sẵn sàng cho sự bứt phá, dù khó khăn, thách thức phía trước còn nhiều…

**Từ khóa:** Covid-19, du lịch, bức phá

**104. Tây Bắc những mùa hoa**/ Lê Thị Thu Hiền// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 20-21.- Tr. 20-21.

**Nội dung:** Tây Bắc được thiên nhiên ưu ái ban vẻ đẹp hoang sơ, hùng vỹ. Đặc biệt, vào những mùa hoa nở, thiên nhiên nơi đây trở nên vô cùng ấn tượng, tựa một bức tranh nghệ thuật độc đáo được tạo nên bởi sự mộc mạc, dịu dàng, trong sáng của miền núi cao.

**Từ khóa:** Tây Bắc, phát triển du lịch

**105. Tính thẩm mỹ trong tranh dân gian Làng Sình**/ Phạm Minh Phong// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 66-67.

**Nội dung:** Với hơn 400 năm tồn tại, tranh dân gian Làng Sình ( Thừa Thiên Huế) là sản phẩm của đời sống văn hóa nghệ thuật dân gian Việt Nam, tranh Làng Sình còn chứa đựng những phẩm chất văn hóa quý giá, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc làm cho giá trị tâm linh - nghệ thuật trở nên lan tỏa sáng hơn trong dòng chảy văn hóa dân gian của xứ Huế.

**Từ khóa:** Du lịch, tranh dân gian, Làng Sình, tính thẩm mỹ

# 106. Tổng cục Du lịch sát cánh cùng địa phương mở cửa lại hoạt động du lịch/ **Bá Phúc**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 06 .- Tr. 6-7

**Nội dung:** Nhằm đánh giá tình hình, kết quả triển khai mở cửa toàn diện hoạt động du lịch; đồng thời ghi nhận những kiến nghị, đề xuất của các địa phương trong quá trình mở cửa, từ đó nghiên cứu, đề xuất ban hành các chính sách phát triển du lịch phù hợp với bối cảnh mới, tổng cục du lịch đã tổ chức các đoàn công tác đến kiểm tra thực tế hoạt động du lịch tại điểm đến, doanh nghiệp du lịch, cơ sở lưu trú và làm việc với ngành du lịch các địa phương ở cả 3 miền Bắc, Trung, Nam trong tháng 5/2022.

**Từ khóa:** Hoạt động du lịch, dịch vụ du lịch, cơ sở lưu trú

# 107. Trekking và tiềm năng tại Việt Nam/ **Lê Mỹ Trang**// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 05 .- Tr. 32-33

**Nội dung:** Sau đại dịch COVID-19, xu hướng chọn các loại hình du lịch thể thao, mạo hiểm, trong đó có trekking ngày càng được ưa chuộng. Khi chinh phục được những cung đường, vượt qua được những khó khăn về địa hình, thời tiết và đặc biệt là nỗi sợ của bản thân..., được đứng trên đỉnh núi hay giữa rừng già rộng lớn, con người thấy mình như được tiếp thêm sức mạnh, được “sạc pin” lại từ nguồn năng lượng khổng lồ của mẹ thiên nhiên. Vì thế, những chuyến trekking xen kẽ những tháng ngày làm việc đang dần trở thành lựa chọn của đông đảo các bạn trẻ. Đây cũng là loại hình du lịch có nhiều tiềm năng phát triển tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Trekking, Covid-19, du lịch mạo hiểm, du lịch thể thao, Việt Nam

**108. Truyền thông marketing - bài học cho các khách sạn cao cấp tại Hà Nội**/ Nguyễn Thị Huyền Ngân// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 8.- Tr. 40-42.

**Nội dung:** Kinh nghiệm truyền thông marketing của các khách sạn cao cấp trên thế giới, bao gồm cả thành công và thất bại mang lại nhiều bài học giá trị cho các khách sạn tại Hà Nội trên con đường phát triển và khẳng định vị thế.

**Từ khóa:** Du lịch, truyền thông marketing, Hà Nội

**109. Tư duy chiến lược với góc nhìn toàn diện về phát triển du lịch nội địa**/ Phạm Trung Lương// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 9.- Tr.50-51.

**Nội dung:** Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã xác định quan điểm " Phát triển đồng thời cả du lịch nội địa và du lịch quốc tế". Nhãn quan chiến lược đối với việc coi trọng phát triển du lịch nội địa được hình thành dựa trên lý luận và những bài học thực tiễn ở Việt Nam và nhiều nước trên thế giới.

**Từ khóa**: Du lịch, phát triển du lịch, tư duy chiến lược, du lịch nội địa

**110. Ứng dụng công nghệ trong dịch vụ nhà hàng khách sạn**/ Nguyễn Đức Hiếu, Từ Tuấn Cường// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 37-38.

**Nội dung:** Bài viết nhìn nhận từ góc độ khách hàng và lao động du lịch về tính hiệu quả của công nghệ cũng như những tác động đến chất lượng dịch vụ và nhân lực trong tương lai.

**Từ khóa:** Nhà hàng khách sạn, du lịch công nghệ

**111. Vai trò của du lịch nội địa trong chiến lược phát triển du lịch Việt Nam**/ Nguyễn Anh Tuấn, Lê Quang Đăng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 5 .- Tr. 4-6.

**Nội dung:** Thúc đẩy phát triển du lịch nội địa, có một số khuyến nghị thực hiện những giải pháp: Giải pháp cơ chế, chính sách; Khuyến khích phát triển sản phẩm du lịch mới, đặc biệt tại những khu vực còn khó khăn nhưng có tiềm năng du lịch; tăng cường năng lực quản lý điểm đến, dịch vụ du lịch an toàn; Thiết lập, kết nối mạng lưới trong thúc đẩy du lịch nội địa; Đẩy mạnh nghiên cứu thị trường và xúc tiến du lịch.

**Từ khóa:** Du lịch nội địa, phát triển du lịch, du lịch

**112. Việt Nam top 10 điểm đến hoàn hảo cho chuyến du lịch một mình**/ Lê Hải// Du lịch Việt Nam.- 2021.- Số 7.- Tr. 27-29.

**Nội dung:** Theo tạp chí LONELY PLANET, điều quan trọng nhất khi quyết định đi du lịch một mình là lựa chọn điểm đến phù hợp mong muốn và sở thích. Cuối tháng 7/2021, LONELY PLANET đưa ra gợi ý 10 điểm đến tốt nhất cho chuyến du lịch một mình.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch một mình, LONELY PLANET, điểm đến du lịch

**113. Xây dựng Hải Phòng trở thành trung tâm du lịch quốc tế**/ Lê Khắc Nam// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 8-9.

Nội dung: Với những lợi thế về cảnh thiên nhiên và vị trí trung tâm vùng, hệ thống kết nối với giao thông đường bộ, Hải Phòng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch và đang từng bước trở thành một trong những trung tâm thu hút và kết nối khách du lịch phía Bắc, góp phần mục tiêu đưa Du lịch Hải Phòng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.

**Từ khóa:** Phát triển du lịch, du lịch quốc tế, Hải Phòng

**114. Xây dựng hệ thống thông tin du lịch số trong bối cảnh Covid-19**/ Bùi Thị Thanh Diệu, Vũ Thị Lê// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 7 .- Tr. 34-35.

**Nội dung:** Hệ thống thông tin du lịch số trong lĩnh vực du lịch ngày càng đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động và định hướng phát triển ngành. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 , du khách có thói quen, chủ động tìm kiếm thông tin, lựa chọn sản phẩm, dịch vụ theo phương thức tiếp cận thông qua các thiết bị điện tử. Vì vậy xây dựng và phát triển HTTT Du lịch số là giải pháp hiệu quả, góp phần khắc phục những tổn thất do Covid-19 gây ra cho du lịch Việt Nam.

**Từ khóa:** Hệ thống thông tin, du lịch số, Covid-19, du lịch

**115. Xây dựng thương hiệu du lịch : thực trạng đối với thị trường khách du lịch Đài Loan**/ Nguyễn Thị Khánh Chi// Nghiên cứu Tài chính kế toán .- 2022 .- Số 227 .- Tr. 75-78.

**Nội dung**: Bài viết này tìm hiểu thực trạng xây dựng thương hiệu du lịch của Việt Nam đối với thị trường khách du lịch Đài Loan. Kết quả nghiên cứu đề xuất định hướng và một số giải pháp xây dựng thương hiệu điểm đến du lịch Việt Nam.

**Từ khóa**: Thương hiệu, du lịch, Đài Loan, Việt Nam

**116. Xóm ngòi điểm đến hấp dẫn trên khu du lịch Hồ Hòa Bình**/ Đặng Tuấn Hùng// Du lịch Việt Nam .- 2021 .- Số 8 .- Tr. 14-15.

**Nội dung:** Cơ hội mới đang mở ra cho xã Suối Hoa khi được quy hoạch là khu vực trọng điểm của khu du lịch quốc gia Hồ Hòa Bình, Xóm nằm bên vịnh ngòi hoa thơ mộng thuộc xã Suối Hoa , huyên Tân Lạc, nơi đây có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, rừng núi bạt ngàn, hang động tự nhiên kỳ thú và khí hậu trong lành.

**Từ khóa**: Du lịch, điểm đến du lịch, Xóm ngòi

**117. Xúc tiến dịch vụ du Lịch đêm tại phố đi bộ Bùi Vi**ện/ Phan Đức Ngọc, Trịnh Lê Anh// Du lịch Việt Nam .- 2022 .- Số 7 .- Tr.32-34.

**Nội dung:** Du lịch đêm ngày càng có vai trò quan trọng thu hút khách du lịch và tạo nên dấu ấn riêng cho từng điểm đên. Vì thế, công tác xúc tiến dịch vụ đêm không chỉ đem lại lợi ích lớn cho các điểm ến mà còn cho các doanh nghiệp. Những đơn vị cung ứng dịch vụ đêm phục vụ khách. Bài viết đánh giá hiện trạng công tác xúc tiến dịch vụ đêm phục vụ khách du lịch ở phố đi bộ Bùi Viện, qua đó đề xuất một số giải pháp góp phần thu hút khách du lịch đến với các du lịch đêm tại các điểm đến ở Tp. Hồ Chí Minh.

**Từ khoá:** Dịch vụ du lịch, phố đi bộ, Bùi Viện